

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG



**DỰ ÁN PHÁT TRIỂN THỦY SẢN BỀN VỮNG
DỰ ÁN THÀNH PHẦN TẠI BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VAY VỐN WORLD BANK**

KẾ HOẠCH TÁI ĐỊNH CƯ (RP)

NĂM 2025

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG



DỰ ÁN PHÁT TRIỂN THỦY SẢN BỀN VỮNG DỰ ÁN THÀNH PHẦN TẠI BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG VAY VỐN WORLD BANK

CHỦ ĐẦU TƯ

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

NĂM 2025

MỤC LỤC

TỪ VIẾT TẮT	vi
I. GIỚI THIỆU CHUNG	1
1.1. Thông tin chung về dự án	1
1.2. Mục tiêu và các hợp phần của dự án.....	1
1.3. Các hợp phần của dự án:.....	1
1.4. Địa điểm thực hiện dự án.....	2
1.5. Phạm vi, quy mô đầu tư các hạng mục công trình của dự án.....	8
II. MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH TÁI ĐỊNH CƯ	12
2.1. Mục tiêu của kế hoạch tái định cư:	12
2.2. Phạm vi của kế hoạch tái định cư.....	13
2.3. Phương pháp chuẩn bị kế hoạch Tái định cư	13
III. TÁC ĐỘNG VÀ PHẠM VI THU HỒI ĐẤT VÀ TÁI ĐỊNH CƯ	15
3.1. Các giải pháp giảm thiểu tác động do thu hồi đất và tái định cư	15
3.2. Phạm vi thu hồi đất và tác động đến các tài sản cố định khác	17
IV. KHUNG PHÁP LÝ	28
4.1. Luật pháp Việt Nam	28
4.2. Thu hồi đất, hạn chế sử dụng đất và tái định cư bắt buộc của Ngân hàng Thế giới (ESS5)	32
4.3. So sánh các luật và quy định quốc gia với các chính sách của Ngân hàng Thế giới về thu hồi đất và tái định cư và các biện pháp để dung hòa các chính sách.....	34
V. ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI	42
5.1. Người bị ảnh hưởng bởi dự án (PAP).....	42
5.2. Nhận diện nhóm hoặc hộ gia đình dễ bị tổn thương	42
5.3. Phân loại đủ điều kiện	43
5.4. Hộ gia đình tách ra sau ngày khóa sổ.....	44
5.5. Ngày khóa sổ xác định tiêu chuẩn hợp lệ	44
5.6. Các dự án/công trình liên quan (cơ sở liên quan).....	44
5.7. Hiến đất tự nguyện	45
5.8. Cường chế thu hồi	47
5.9. Đánh giá giá thay thế.....	49
VI. CHÍNH SÁCH BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ	49
6.1. Yêu cầu miễn trừ	49
6.2. Nguyên tắc và mục tiêu	50
6.3. Chính sách của dự án về bồi thường hỗ trợ tái định cư	51
6.4. Ma trận quyền lợi	62
VII. THÔNG TIN KINH TẾ - XÃ HỘI	76
7.1. Mục tiêu và phương pháp khảo sát Kinh tế - xã hội (SES).....	76
7.2. Thông tin Kinh tế xã hội của các tỉnh thuộc dự án SFDP:	77
7.3. Thông tin Kinh tế xã hội của các hộ BAH phải di dời tái định cư.....	78
VIII. CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI THU NHẬP	82
8.1. Mục tiêu của chương trình phục hồi thu nhập.....	82
8.2. Các hộ đủ điều kiện tham gia IRP.....	82
8.3. Phân tích và đánh giá nhu cầu:	82

8.4.	Các hoạt động đề xuất phục hồi thu nhập.....	83
8.5.	Ước tính chi phí cho việc thực hiện IRP.....	83
8.6.	Chuẩn bị Kế hoạch IRP Chi tiết trong giai đoạn triển khai.....	84
IX.	BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ	85
9.1.	Nhu cầu tái định cư	85
9.2.	Quy mô đầu tư khu tái định cư.....	85
9.3.	Tiến độ xây dựng khu tái định cư.....	86
X.	CƠ CHẾ KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI	87
10.1.	Mục tiêu	87
10.2.	Cơ chế giải quyết khiếu nại	87
XI.	THAM VẤN CỘNG ĐỒNG VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN	90
11.1.	Mục tiêu	90
11.2.	Sự tham gia, tham vấn cộng đồng, và Phổ biến thông tin	90
11.3.	Phổ biến thông tin	98
XII.	TỔ CHỨC THỰC HIỆN	99
12.1.	Bộ Nông nghiệp và Môi trường	99
12.2.	Ban Quản lý các dự án nông nghiệp (APMB):	99
12.3.	UNND cấp tỉnh.....	99
12.4.	Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:.....	100
12.5.	UBND xã/phường	101
12.6.	Hộ BAH.....	102
12.7.	Tư vấn Giám sát Độc lập (TVGSĐL).....	102
XIII.	KẾ HOẠCH THỰC HIỆN	103
13.1.	Các hoạt động chính thực hiện KHTĐC	103
13.2.	Kế hoạch thực hiện.....	108
XIV.	GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ	115
14.1.	Mục tiêu giám sát	115
14.2.	Giám sát nội bộ.....	115
14.3.	Giám sát bên ngoài (Giám sát độc lập).....	116
XV.	DỰ TOÁN CHI PHÍ VÀ NGÂN SÁCH	117
15.1.	Cơ sở lập dự toán.....	117
15.2.	Khảo sát nhanh chi phí thay thế	117
15.3.	Nguồn vốn	118
15.4.	Dự toán chi phí	118
XVI.	PHỤ LỤC	120
16.1.	Phụ lục 1: Chi phí thay thế đánh giá nhanh	120
16.2.	Phụ lục 2: Thông tin dự án.....	129
16.3.	Phụ lục 3: Biên bản tham vấn.....	127
16.4.	Phụ lục 4: Văn bản phản hồi chính thức từ các tỉnh về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	141
16.5.	Phụ lục 5: Danh sách người tham gia thảo luận nhóm và tham vấn.....	127
16.6.	Phụ lục 6: Mẫu khảo sát kinh tế - xã hội cho các hộ bị ảnh hưởng trong khu vực dự án...	134
16.7.	Phụ lục 7: Một số hình ảnh khảo sát, tham vấn.....	140

16.8. Phụ lục 8: Hướng dẫn chuẩn bị IRP trong quá trình thực hiện dự án.....	145
16.9. Phụ lục 9: Điều khoản tham chiếu được đề xuất cho Giám sát độc lập RP	152
16.10. Phụ lục 10: Diện tích đất phải thu hồi các tiểu dự án.....	154
16.11. Phụ lục 11: Danh sách các hộ phải di dời tái định cư	161
16.12. Phụ lục 12: Tiến độ thực hiện chi tiết Kế hoạch Tái định cư cho từng tiểu dự án.....	163
16.13. Phụ lục 13: Thông tin chi tiết về khu tái định cư (tiểu dự án Kiên Giang).....	163
16.14. Phụ lục 14: Kinh phí bồi thường hỗ trợ tái định cư dự kiến.....	165
16.15. Phụ lục 15: Quyết định phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư và Phê duyệt Dự án đầu tư “Phát triển thủy sản bền vững tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường” vay vốn WB. Giai đoạn 1 ..	175

DANH MỤC CÁC BẢNG VÀ PHỤ LỤC

Bảng 1. Thông tin chi tiết về các tiểu dự án	2
Bảng 2. Mô tả vị trí các tiểu dự án.....	5
Bảng 3. Tóm tắt quy mô đầu tư của 7 TDA.....	9
Bảng 4: So sánh sau khi áp dụng các biện pháp giảm thiểu	17
Bảng 5: Tổng hợp diện tích thu hồi, số hộ, số tổ chức bị ảnh hưởng	21
Bảng 6: Diện tích thu hồi đất vĩnh viễn	23
Bảng 7: Số hộ bị ảnh hưởng trong phạm vi thu hồi đất vĩnh viễn	24
Bảng 8: Tổng hợp tác động đến các công trình khác trên đất.....	25
Bảng 9: Tổng hợp tác động đến cây trồng vật nuôi	26
Bảng 10: Ảnh hưởng hạ tầng tại TDA TTNC Kiên Giang.....	26
Bảng 11: Diện tích thu hồi tạm thời.....	27
Bảng 12: Tóm tắt những khác biệt chính giữa các chính sách của chính phủ và ESS5 của NHTG và các biện pháp được đề xuất áp dụng cho dự án	35
Bảng 13: Đánh giá chi tiết các dự án liên quan theo tiêu chí của ESF	45
Bảng 14: Ma trận quyền lợi về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án	63
Bảng 15: Nhu cầu về chương trình khôi phục thu nhập của người bị ảnh hưởng	82
Bảng 16: Các hoạt động và ước tính chi phí cho việc thực hiện IRP	83
Bảng 17: Kế hoạch xây dựng khu tái định cư tại tỉnh An Giang.....	86
Bảng 18: Tóm tắt các hoạt động tham vấn cộng đồng.....	95
Bảng 19: Kế hoạch thực hiện TĐC cho dự án	103
Bảng 20: Dự kiến tiến độ thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư.....	108
Bảng 21: Dự kiến tổng kinh phí bồi thường hỗ trợ tái định cư.....	118
Bảng 26. Giá đất quy định	121
Bảng 26: Dự kiến khối lượng đầu tư hệ thống cấp nước khu TĐC	165
Bảng 27: Dự kiến khối lượng đầu tư hệ thống thoát nước khu TĐC.....	165

DANH SÁCH CÁC HÌNH

Hình 1: Vị trí các tiểu dự án trên bản đồ Việt Nam	Error! Bookmark not defined.
Hình 2: Vị trí tiểu dự án Cảng cá Thủy Tân	Error! Bookmark not defined.
Hình 3: Vị trí tiểu dự án Cảng cá Lạch Hới và khu neo đậu tránh trú bão Lạch Hới.....	5
Hình 4: Vị trí tiểu dự án Cảng cá Lạch Bạng	6
Hình 5: Vị trí tiểu dự án Khu neo đậu tránh trú bão Tam Quan kết hợp cảng cá Tam Quan....	7
Hình 6: Vị trí tiểu dự án Trung tâm nghề cá lớn Khánh Hòa	8
Hình 7: Vị trí tiểu dự án Trung tâm nghề cá lớn Kiên Giang	5
Hình 8: Vị trí tiểu dự án Cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Bạch Long Vĩ	5
Hình 9: Cơ chế Giải quyết Khiếu nại của Dự án	88

TỪ VIẾT TẮT

APMB	Ban Quản lý các dự án nông nghiệp.
BAH	Bị ảnh hưởng
CPVN	Chính phủ Việt Nam
DCSCC	Ban Bồi thường và Giải phóng mặt bằng huyện
DARD	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
DMS	Kiểm đếm, đo đạc chi tiết
DP	Người bị di dời
ESF	Khung Môi trường và Xã hội
EES5	Tiêu chuẩn môi trường và xã hội 5 của world bank
GCNQSDĐ	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
GFU	Đơn vị hỗ trợ giải quyết khiếu nại
GIS	Hệ thống thông tin địa lý
IMA	Đơn vị giám sát độc lập
IOL	Kiểm kê thiệt hại
IRP	Chương trình phục hồi thu nhập
LĐTBXH	Lao động, thương binh và xã hội
NN & PTNT	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
NHTG	Ngân hàng Thế giới
PAP	Người bị ảnh hưởng bởi dự án
PPMU	Ban quản lý dự án cấp tỉnh
KHTĐC	Kế hoạch Tái định cư
ROW	Ranh bồi thường, giải phóng
SES	Khảo sát kinh tế, xã hội
TTPTQĐ	Trung tâm phát triển quỹ đất
TVGSĐL	Tư vấn giám sát độc lập
TNMT	Tài nguyên và môi trường
TCMTXH	Tiêu chuẩn môi trường xã hội
USD	Đô la Mỹ
UBND	Ủy ban nhân dân
WB (world bank)	Ngân hàng thế giới

CÁC THUẬT NGỮ

- Người bị ảnh hưởng** : Cá nhân, tổ chức hoặc doanh nghiệp bị ảnh hưởng trực tiếp về mặt xã hội và kinh tế bởi các Dự án do Ngân hàng Thế giới tài trợ, do việc thu hồi đất và tài sản không tự nguyện gây ra, dẫn đến: (i) di dời hoặc mất nơi ở; (ii) mất tài sản hoặc quyền tiếp cận tài sản; hoặc (iii) mất nguồn thu nhập hoặc phương tiện sinh kế, bất kể người bị ảnh hưởng có phải chuyển đến nơi khác hay không. Ngoài ra, người bị ảnh hưởng còn bao gồm cả những người bị hạn chế quyền tiếp cận không tự nguyện vào các công viên và khu bảo tồn được pháp luật công nhận, gây ảnh hưởng tiêu cực đến sinh kế.
- Dự án liên quan** : Là các dự án, các cơ sở hoặc hoạt động không được tài trợ như một phần của dự án nhưng, theo đánh giá của Ngân hàng, đáp ứng đồng thời ba điều kiện sau: (a) có liên quan trực tiếp và đáng kể đến dự án; (b) được thực hiện, hoặc dự kiến thực hiện, đồng thời với dự án; và (c) cần thiết để dự án khả thi và sẽ không được xây dựng hoặc thực hiện nếu dự án không tồn tại.
- Ngày khóa sổ** : Xác định ngày khóa sổ để xác định đủ điều kiện hưởng chính sách. Ngày này sẽ được ghi chép và phổ biến đầy đủ trong khu vực dự án bằng hình thức văn bản và phi văn bản (nếu cần thiết), sử dụng ngôn ngữ địa phương phù hợp. Các thông báo sẽ cảnh báo rằng những người đến cư trú sau ngày chốt sẽ không được bồi thường.
- Đối với dự án này, ngày chốt được xác lập khi UBND tỉnh/xã ban hành Thông báo thu hồi đất (theo Điều 85, Luật Đất đai 2024), tiếp theo là việc đo đạc chi tiết. Người dân và cộng đồng sẽ được thông báo về ngày chốt cho từng hạng mục dự án.
- Yếu thế hoặc dễ bị tổn thương** : Chỉ những người có khả năng bị ảnh hưởng tiêu cực nhiều hơn từ dự án và/hoặc ít có khả năng hưởng lợi từ dự án. Những người này cũng có nguy cơ bị loại trừ khỏi quá trình tham vấn chính thức và do đó có thể cần các biện pháp hỗ trợ riêng. Điều này bao gồm cân nhắc về độ tuổi (người già, trẻ em), đặc biệt trong các trường hợp họ bị tách khỏi gia đình, cộng đồng hoặc các cá nhân mà họ phụ thuộc.
- Đủ điều kiện** : Các tiêu chí xác định quyền lợi trong chương trình tái định cư.
- Cưỡng chế di dời** : Việc di dời vĩnh viễn hoặc tạm thời khỏi nơi cư trú hoặc đất đai đang chiếm dụng mà không có các hình thức bảo vệ pháp lý và hỗ trợ phù hợp. Việc thu hồi đất theo luật định không được coi là cưỡng chế nếu tuân thủ pháp luật quốc gia và các nguyên tắc trong ESS5 (tiêu chuẩn

- môi trường và xã hội 5 của world bank), bao gồm thông báo trước, cơ hội khiếu nại, và không sử dụng vũ lực không cần thiết.
- Tái định cư không tự nguyện** : Là việc di dời vật lý (như mất nhà, đất ở) hoặc di dời kinh tế (mất đất sản xuất, tài sản, nguồn thu nhập) do dự án gây ra. Tái định cư được coi là không tự nguyện khi người bị ảnh hưởng không có quyền từ chối việc thu hồi đất hoặc áp đặt hạn chế sử dụng đất.
- Thu hồi đất** : Bao gồm mọi hình thức thu hồi đất để phục vụ dự án như: mua đứt, trưng dụng, thu hồi quyền sử dụng đất, kể cả đất không sử dụng nhưng có thể là nguồn sinh kế; thu hồi đất công đang sử dụng; hoặc các tác động làm ngập lụt, mất khả năng sử dụng. "Đất" bao gồm cả tài sản gắn liền như cây trồng, công trình, nguồn nước.
- Sinh kế** : Bao gồm toàn bộ phương tiện kiếm sống của cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng như: lương, nông nghiệp, đánh cá, hái lượm, thương mại nhỏ, trao đổi hàng hóa.
- Tác động của dự án** : Các hệ quả trực tiếp từ việc thu hồi đất hoặc hạn chế sử dụng khu vực bảo tồn. Người bị ảnh hưởng có thể mất nhà ở, đất sản xuất, tài sản, kinh doanh hoặc sinh kế khác.
- Giá thay thế** : Giá trị tài sản tại thời điểm bồi thường đủ để thay thế tài sản bị mất, bao gồm cả chi phí giao dịch như phí hành chính, đăng ký, di chuyển, v.v. Phải đảm bảo đủ để mua hoặc xây dựng nhà đạt tiêu chuẩn cộng đồng. Tỷ lệ bồi thường có thể cần điều chỉnh khi có lạm phát cao hoặc chậm trễ kéo dài.
- Hạn chế sử dụng đất** : Là các giới hạn hoặc cấm đoán trong việc sử dụng đất (nông nghiệp, nhà ở, thương mại) được áp dụng trong khuôn khổ dự án, như giới hạn tiếp cận tài nguyên, khu bảo tồn, hành lang an toàn.
- Đảm bảo quyền sử dụng đất** : Người tái định cư được bố trí nơi ở hợp pháp, có văn hóa - xã hội phù hợp và tương đương nơi ở cũ.
- Bị ảnh hưởng nghiêm trọng** : Hộ nông dân sản xuất nhỏ bị mất nhiều đất sản xuất, dẫn đến rủi ro an ninh lương thực hoặc dễ bị tổn thương do xói mòn, thiên tai. Cần đánh giá kỹ và có biện pháp hỗ trợ bổ sung.
- Các bên liên quan** : Tất cả cá nhân, tổ chức, nhóm, cơ quan quan tâm hoặc có thể bị ảnh hưởng bởi Dự án hoặc có khả năng tác động đến Dự án.

I. GIỚI THIỆU CHUNG

1.1. Thông tin chung về dự án

- ✓ **Tên dự án:** *Dự án Phát triển thủy sản bền vững tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường (vay vốn WB).*
- ✓ **Cơ quan chủ quản:** *Bộ Nông nghiệp và Môi trường*
 - + Địa chỉ: Số 10, Tôn Thất Thuyết, Hà Nội.
 - + Điện thoại: (024) 3734.1635.
- ✓ **Chủ dự án:** *Ban quản lý Các Dự án Nông Nghiệp*
 - + Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà liên cơ 2, số 16 Thụy Khuê, Phường Tây Hồ, Hà Nội.
 - + Điện thoại: 04.37286163

1.2. Mục tiêu và các hợp phần của dự án

1.2.1. Mục tiêu tổng thể của Dự án:

1. Nhằm tăng cường quản lý ngành thủy sản và gia tăng giá trị sản phẩm thông qua nâng cấp cơ sở hạ tầng “thông minh”.

1.2.2. Mục tiêu cụ thể của Dự án bao gồm:

2. Các mục tiêu cụ thể bao gồm:

- Đầu tư hạ tầng phục vụ khai thác hải sản bao gồm xây dựng nâng cấp các cảng cá động lực thuộc các trung tâm nghề cá lớn quy mô quốc gia, các cảng cá loại I, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cấp vùng theo hướng hiện đại, đồng bộ tạo động lực hỗ trợ khai thác hải sản đặc biệt là khai thác xa bờ, nâng cao hiệu quả khai thác hải sản, giảm tổn thất sau quy hoạch;

- Xây dựng cơ sở hạ tầng trang thiết bị cho ngành kiểm ngư phục vụ khai thác và bảo vệ nguồn lợi hải sản hiệu quả bền vững;

- Nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng và trang thiết bị thiết yếu phục vụ chọn tạo giống tôm bố mẹ và sản xuất giống nuôi biển (cá biển, hàu, rong biển...) nhằm chủ động sản xuất trong nước có chất lượng cao, sạch bệnh;

- Tăng cường năng lực quản lý tổ chức sản xuất chống khai thác bất hợp pháp không khai báo, không theo quy định IUU, quản lý bền vững nguồn lợi thủy sản;

- Giảm tổn thất sau khai thác hải sản, giảm dịch bệnh, nâng cao năng xuất chất lượng, giá trị sản phẩm tôm nuôi, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Nâng cao năng lực quản lý ngành thủy sản.

1.3. Các hợp phần của dự án:

1.3.1. Hợp phần 1:

Đầu tư cơ sở hạ tầng (06 tiểu dự án) phục vụ phát triển thủy sản bền vững:

3. Quy mô đầu tư của Hợp phần 1 bao gồm:

- Xây dựng mới 02 cảng cá động lực tại các trung tâm nghề cá lớn tại Khánh Hòa và An Giang (thuộc tỉnh Kiên Giang cũ);

- Nâng cấp, sửa chữa 03 cảng cá loại I và cảng cá kết hợp khu neo đậu tránh trú bão: cảng cá kết hợp khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đảo Bạch Long Vĩ - thành phố Hải Phòng; cảng cá Lạch Hới tỉnh Thanh Hóa, cảng cá Lạch Bạng tỉnh Thanh Hóa;

- Xây dựng mới 01 khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng Tam Quan - tỉnh Gia Lai (thuộc tỉnh Bình Định cũ).

4. Đối với hợp phần này, các công trình gồm:

(i) Tiểu dự án Nâng cấp, sửa chữa cảng cá Lạch Hới, tỉnh Thanh Hóa;

(ii) Tiểu dự án Nâng cấp, sửa chữa cảng cá Lạch Bạng, tỉnh Thanh Hóa;

(iii) Tiểu dự án Đầu tư xây dựng Khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng Tam Quan, tỉnh Gia Lai (Thuộc tỉnh Bình Định cũ);

(iv) Tiểu dự án Đầu tư xây dựng Cảng cá động lực tại Trung tâm nghề cá lớn Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa;

(v) Tiểu dự án Đầu tư xây dựng Cảng cá động lực tại Trung tâm nghề cá lớn Kiên Giang, tỉnh An Giang;

(vi) Xây dựng, nâng cấp Cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Bạch Long Vĩ, Thành phố Hải Phòng.

1.3.2. Hợp phần 2:

5. Các hoạt động chính của Hợp phần 2 bao gồm (các hạng mục phi công trình):

(i) Nâng cao năng lực quản lý khai thác hải sản thực hiện chống đánh bắt bất hợp pháp IUU;

(ii) ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất giống nuôi biển, tôm giống;

(iii) ứng dụng công nghệ tiên tiến trong nuôi tôm thương phẩm;

(iv) Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản;

(v) Hỗ trợ quản lý, giảm rác thải nhựa trong khai thác, nuôi trồng thủy sản.

1.3.3. Hợp phần 3: Quản lý dự án

1.4. Địa điểm thực hiện dự án

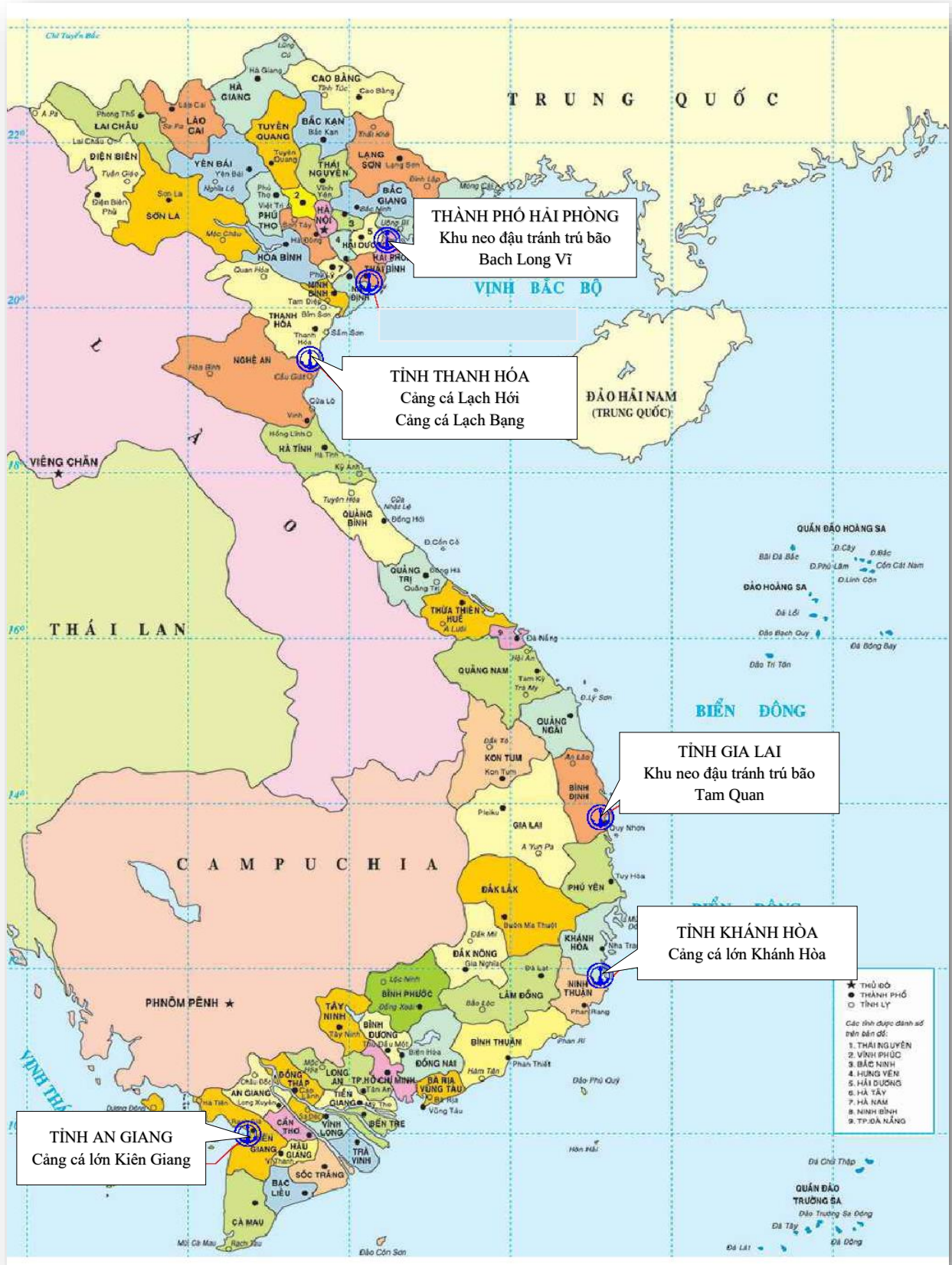
6. Dự án Phát triển thủy sản bền vững tại Bộ NN&PTNT sẽ được triển khai và thực hiện tại 06 tỉnh/thành phố: Hải Phòng, Thái Bình, Thanh Hóa, Bình Định, Khánh Hòa và Kiên Giang. Cụ thể:

Bảng 1. Thông tin chi tiết về các tiểu dự án

TT	Tiểu dự án	Địa điểm thực hiện
I	Đầu tư xây dựng, nâng cấp các Trung tâm hậu cần nghề cá lớn	
1	Đầu tư xây dựng Trung tâm nghề cá lớn Khánh Hòa	Phường Cam Linh, tỉnh Khánh Hòa
2	Đầu tư xây dựng Trung tâm nghề cá lớn Kiên Giang	Xã Tây Yên, tỉnh An Giang.

TT	Tiểu dự án	Địa điểm thực hiện
II	Đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng các cảng cá loại 1	
3	Nâng cấp, mở rộng cảng cá Lạch Hới	Phường Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
4	Nâng cấp, mở rộng cảng cá Lạch Bạng	Phường Tĩnh Gia và Phường Hải Bình, tỉnh Thanh Hóa
III	Đầu tư xây dựng các khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng	
5	Xây dựng, nâng cấp cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Bạch Long Vĩ	Đặc khu Bạch Long Vĩ, thành phố Hải Phòng
6	Đầu tư xây dựng khu neo đậu tránh trú bão Tam Quan kết hợp cảng cá Tam Quan	Phường Hoài Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai

Vị trí các công trình dự án được thể hiện trong hình:



Hình 1. Vị trí các Tiểu dự án trên bản đồ Việt Nam

7. Vị trí của từng tiểu dự án như được mô tả dưới đây:

Bảng 2. Mô tả vị trí các tiểu dự án

Vị trí tiểu dự án	Bản đồ vị trí
1. TDA Cảng cá Lạch Hới và khu neo đậu tránh trú bão Lạch Hới - Địa điểm: Phường Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. + Khu vực cảng cá Lạch Hới có vị trí: phía bắc giáp với sông Mã, phía nam, phía Đông và phía Tây giáp với khu dân cư phường Quảng Tiến. + Khu vực neo đậu tránh trú bão Lạch Hới có vị trí: phía bắc giáp với sông Mã, phía nam giáp tuyến đường Âu Cơ và khu đô thị Sun Riverside Village Sầm Sơn, phía Đông giáp đường Âu Cơ và khu dân cư phường Quảng Tiến, phía Tây giáp với hồ gần sông Mã. - Hiện trạng sử dụng đất: khu vực xây dựng nâng cấp trong Cảng cá Lạch Hới và khu neo đậu tránh trú bão Lạch Hới hiện hữu. Cảng cá sẽ được cải tạo và nâng cấp, do đó sẽ ảnh hưởng tạm thời đến hoạt động của ngư dân trong quá trình xây dựng. - Hiện trạng hạ tầng: đường bê tông nhựa tiếp nhận rộng 9m, đường Trần Hưng Đạo rộng 16m tiếp cận Cảng cá Lạch Hới, tuyến đường Âu Cơ rộng 6m bao quanh Khu vực neo đậu tránh trú bão Lạch Hới, khu vực cảng còn có hệ thống cấp điện, nước, hệ thống thoát nước đổ ra sông Mã. - Tổng diện tích bị thu hồi: khoảng 4,035 ha, trong đó: toàn bộ diện tích thu hồi là đất phi nông nghiệp, nằm trên cảng cá hiện hữu thuộc sự quản lý của Ban quản lý cảng Lạch Hới. Có 11 hộ đang kinh doanh bán hàng trong phạm vi cảng cá bị ngừng việc kinh doanh khi xây dựng công trình.	 The map shows an aerial view of the Lach Hoi fishing port area. A red outline highlights the project area, which includes the mooring and storm sheltering area at the access channel. A callout points to the Lach Hoi fishing port. A legend in the bottom right corner indicates the project area. A north arrow is located in the top right corner.
2. TDA Cảng cá Lạch Bạng - Địa điểm: Phường Hải Bình, Tỉnh Gia, tỉnh Thanh Hóa + Khu vực cảng cá Lạch Bạng (phường Tĩnh Gia) có vị trí: phía bắc giáp với sông Lạch Bạng, phía nam giáp khu dân cư phường Hải Bình, phía Đông giáp tuyến	

Hình 2. Vị trí tiểu dự án Cảng cá Lạch Hới và khu neo đậu tránh trú bão Lạch Hới

Vị trí tiểu dự án	Bản đồ vị trí
luồng vào cảng, phía Tây giáp với tuyến đường dẫn ra cầu Lạch Bạng 2. + Khu vực cảng cá Lạch Bạng (phường Tỉnh Gia) có vị trí: phía bắc giáp với sông Lạch Bạng và khu dân cư, phía đông giáp khu dân cư phường Tỉnh Gia, phía Tây giáp tuyến luồng vào cảng. - Hiện trạng sử dụng đất: khu vực xây dựng nâng cấp trong Cảng cá Lạch Bạng hiện hữu. Cảng cá sẽ được cải tạo và nâng cấp, do đó sẽ ảnh hưởng tạm thời đến hoạt động của ngư dân trong quá trình xây dựng. - Hiện trạng hạ tầng: Đường tiếp cận khu vực cảng cá Lạch Bạng (phường Hải Bình) có đường bê tông đê ngăn mặn rộng khoảng 6m, tuyến đường nhựa phía Tây chạy dọc cảng rộng khoảng 23m, và các tuyến đường bê tông nhựa đường bê tông nhựa thuộc phường Hải Bình. Đường tiếp cận cảng cá Lạch Bạng (phường Hải Thanh) có tuyến đường bê tông nhựa rộng 9m, khu vực cảng cá còn có hệ thống cấp điện, nước, hệ thống thoát nước đổ ra sông Lạch Bạng. - Tổng diện tích bị thu hồi: khoảng 2,62 ha, trong đó: toàn bộ diện tích thu hồi là đất phi nông nghiệp, nằm trên cảng cá hiện hữu thuộc sự quản lý của Ban quản lý cảng Lạch Bạng. Có 15 hộ đang kinh doanh bán hàng trong phạm vi cảng cá bị ngừng việc kinh doanh khi xây dựng công trình.	 Hình 3. Vị trí tiểu dự án Cảng cá Lạch Bạng
3. TDA Khu neo đậu tránh trú bão Tam Quan kết hợp cảng cá Tam Quan - Địa điểm: Phường Hoài Nhơn Bắc, , tỉnh Gia Lai. Phía bắc và phía tây giáp khu dân cư Tam Quan Bắc, phía nam giáp ao nuôi thủy sản, phía đông giáp khu dân cư TDP Thiện Chánh - Hiện trạng sử dụng đất: Khu vực tiểu dự án chủ yếu trên diện tích sông Tam Quan. - Hiện trạng hạ tầng: khu vực có nhiều tuyến đường bê tông tiếp cận cảng cá Tam Quan, tuyến đường thủy trên sông Tam Quan có mật độ lưu thông khá đông đúc, khu vực cảng còn có hệ thống cấp điện, nước, hệ thống thoát nước đổ ra sông Tam Quan.	 Hình 4. Vị trí tiểu dự án Khu neo đậu tránh trú bão Tam Quan kết hợp cảng cá Tam Quan

Vị trí tiểu dự án	Bản đồ vị trí
- Tổng diện tích bị thu hồi: khoảng 109,13 ha, trong đó: Đất nuôi trồng thủy sản 3,71 ha; Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp 0,93 ha; Đất có mục đích công cộng 1,59 ha; Đất sông suối 97,64 ha; Đất chưa sử dụng 5,14 ha. Có 17 hộ có đất nuôi trồng thủy sản bị ảnh hưởng khi thu hồi đất cho các bãi chứa vật liệu nạo vét.	
4. TDA Trung tâm nghề cá lớn Khánh Hòa - Địa điểm: Phường Cam Linh, tỉnh Khánh Hòa. Phía bắc và phía đông giáp các ao nuôi thủy sản của hộ dân phường Cam Linh, phía nam giáp các nhà xưởng cảng Đá Bạc, phía tây giáp vịnh Cam Ranh - Hiện trạng sử dụng đất: khu vực xây dựng nằm trong cảng cá Đá Bạc hiện trạng. - Hiện trạng hạ tầng: đường bê tông nhựa 3/4 rộng khoảng 6m, đường Nguyễn Trãi rộng khoảng 8m tiếp cận cảng cá Đá Bạc, khu vực cảng còn có hệ thống cấp điện, nước, hệ thống thoát nước đổ ra vịnh Cam Ranh. - Tổng diện tích bị thu hồi: khoảng 9,66 ha, trong đó: Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp 0,02 ha; Đất có mục đích công cộng 0,42 ha. Toàn bộ nhu cầu sử dụng đất của tiểu Dự án xây dựng Trung tâm nghề cá lớn Khánh Hòa là diện tích đất do Ban quản lý Cảng cá Đá Bạc quản lý sử dụng, đã được thực hiện giải phóng mặt bằng.	 Hình 5. Vị trí tiểu dự án Trung tâm nghề cá lớn Khánh Hòa
5. TDA Trung tâm nghề cá lớn Kiên Giang - Địa điểm: Xã Tây Yên tỉnh An Giang. Phía bắc giáp với sông Cái Lớn và kênh 40, phía nam và phía tây giáp khu đất nông nghiệp thuộc xã Tây Yên, phía Đông giáp sông Cái Lớn. - Hiện trạng sử dụng đất: dự án sẽ chiếm dụng 1 phần mặt sông Cái Lớn, phần còn lại được xây dựng trên diện tích đất ở, và đất nông nghiệp của 128 hộ dân thuộc ấp Ngã Bát, xã Tây Yên, tỉnh An Giang. Ngoài ra để thu hồi đất xây dựng khu tái định cư sẽ phải thu hồi đất nông nghiệp của 12 hộ dân.	 Hình 6. Vị trí tiểu dự án Trung tâm nghề cá lớn Kiên Giang

Vị trí tiểu dự án	Bản đồ vị trí
- Hiện trạng hạ tầng: có đường bê tông tiếp cận (rộng khoảng 3m), hệ thống cấp điện, nước, hệ thống thoát nước đổ ra sông Cái Lớn, kênh 40. - Tổng diện tích bị thu hồi: khoảng 11,27 ha, bao gồm: Đất trồng lúa 1,83 ha; Đất trồng cây lâu năm 5,52 ha; Đất ở nông thôn 1,68 ha; Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp 0,14 ha; Đất có mục đích công cộng 2,09 ha. Dự kiến có 90 hộ gia đình bị ảnh hưởng do thu hồi đất, trong đó có 68 hộ bị ảnh hưởng đất ở phải di dời tái định cư.	
. TDA Cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Bạch Long Vĩ - Địa điểm: Đặc khu Bạch Long Vĩ, TP Hải Phòng. Phía bắc giáp với khu dân cư đảo Bạch Long Vĩ, phía nam giáp với tuyến luồng tàu ra đảo, phía Đông giáp khu đất trống và Vịnh Bắc Bộ, phía Tây giáp bãi tắm Bạch Long và Vịnh Bắc Bộ. - Hiện trạng sử dụng đất: dự án được xây dựng trong Cảng và khu neo đậu Bạch Long Vĩ hiện hữu, khu vực phần lớn là diện tích mặt nước. - Hiện trạng hạ tầng: có đường bê tông bao quanh cảng cá (rộng khoảng 8,5m) đường bao quanh được kè bên trong và có công trình đề chắn sóng bên ngoài, hệ thống cấp điện, nước, hệ thống thoát nước đổ ra biển. - Tổng diện tích bị thu hồi: khoảng 33,48 ha, trong đó: Đất có mục đích công cộng 0,42 ha; Đất có mặt nước chuyên dùng 25,94 ha; Đất chưa sử dụng 7,13 ha. Dự án không ảnh hưởng đến tài sản của hộ gia đình, không có hộ bị mất đất ở, đất sản xuất; Không có hộ phải di dời tái định cư	 Hình 7. Vị trí tiểu dự án Cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Bạch Long Vĩ

1.5. Phạm vi, quy mô đầu tư các hạng mục công trình của dự án

1.5.1. Phạm vi, quy mô đầu tư các hạng mục công trình

8. Các công trình dự án Phát triển thủy sản bền vững tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bao gồm: Đầu tư cơ sở hạ tầng (06 tiểu dự án) phục vụ phát triển thủy sản bền vững:

- Tiểu dự án Nâng cấp, sửa chữa cảng cá Lạch Hối, tỉnh Thanh Hóa;
- Tiểu dự án Nâng cấp, sửa chữa cảng cá Lạch Bạng, tỉnh Thanh Hóa;

- Tiểu dự án Đầu tư xây dựng Khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng Tam Quan, tỉnh Gia Lai;
- Tiểu dự án Đầu tư xây dựng Cảng cá động lực tại Trung tâm nghề cá lớn Khánh Hòa, tỉnh Khánh Hòa;
- Tiểu dự án Đầu tư xây dựng Cảng cá động lực tại Trung tâm nghề cá lớn Kiên Giang, tỉnh An Giang;
- Xây dựng, nâng cấp Cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Bạch Long Vĩ, Thành phố Hải Phòng.

9. Phạm vi đầu tư được tóm tắt trong Bảng dưới đây:

Bảng 3. Tóm tắt quy mô đầu tư của 7 TDA

STT	Tiểu dự án	Mô tả quy mô đầu tư
1	Tiểu dự án Nâng cấp, sửa chữa cảng cá Lạch Hới - tỉnh Thanh Hóa sẽ đầu tư nâng cấp công trình hàng hải cấp III trên Cảng cá Lạch Hới với diện tích nghiên cứu là 37,2 ha (diện tích thu hồi là 4,035 ha) tại cảng cá Lạch Hới. Quy mô: Quy mô cảng cá trở thành cảng cá loại I : đáp ứng 120 lượt chiếc/ ngày, với loại tàu lớn nhất có chiều dài 40m; lượng thủy sản hải sản qua cảng đạt 25.000 tấn/ năm; Quy mô khu neo tránh trú bão cấp vùng: đảm bảo 1000 tàu/cỗ tàu lớn nhất có chiều dài đến 40m vào tránh trú bão.	
1.1	Xây dựng các hạng mục công trình	Nâng cấp và xây dựng các công trình gồm: - Bến cập tàu dài 370 m - Bãi trên nền cọc diện tích 6.517 m² - Nạo vét khu nước trước bến khối lượng 28.594 m³ - Nạo vét khu neo đậu, cửa âu & kết nối luồng khối lượng 433.793 m³ - Mái che trên cầu tàu diện tích 3.180 m² - Nhà tiếp nhận và phân loại diện tích 2.836 m² - Nhà tập kết rác thải diện tích 72 m² - Cầu công tác 08 công trình
1.2	Công trình hạ tầng kỹ thuật	- Nâng cấp đường giao thông nội bộ & kết nối diện tích 7.456 m² - Nâng cấp mặt đường Trần Hưng Đạo (đường trước cảng) diện tích 5.825 m² - Nâng cấp hệ thống Cấp điện & chiếu sáng 01 công trình - Nâng cấp hệ thống cấp nước 01 công trình - Nâng cấp hệ thống thoát nước 01 công trình
2	Tiểu dự án Nâng cấp, sửa chữa cảng cá Lạch Bạng - tỉnh Thanh Hóa sẽ đầu tư nâng cấp công trình hàng hải cấp III trên quy mô diện tích cảng cá phía Hải Thanh, cảng cá phía Hải Bình với diện tích nghiên cứu là 45,39 ha (diện tích thu hồi là 2,62 ha). Quy mô nâng cấp thành cảng cá loại I: đáp ứng bốc dỡ 150 lượt tàu cập cảng trong ngày, với loại tàu lớn nhất có khả năng cập cảng dài 40m; lượng thủy hải sản qua cảng đạt 45.000 tấn/ năm; Khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng đảm bảo sức chứa trên 800 tàu cá có chiều dài lớn nhất 40 m.	
2.1	Xây dựng các hạng mục công trình	Nâng cấp và xây dựng phía phường Hải Bình gồm: - Mái che trên cầu tàu diện tích 3.955 m² - Nạo vét khu nước trong bể cảng khối lượng 358.290 m³ - Nạo vét khu nước kết nối luồng khối lượng 239.670 m³

STT	Tiểu dự án	Mô tả quy mô đầu tư
		- Nâng cấp nhà phân loại diện tích 1.672 m² - Nhà tập kết chất thải rắn diện tích 72 m² Nâng cấp và xây dựng phía phường Tĩnh Gia gồm: - Bến cập tàu dài 180m, có diện tích 1.800 m² - Mái che trên cầu tàu diện tích 1.370 m² - Trạm cấp điện 01 công trình - Nâng cấp trạm bơm & bể nước 01 công trình - Nhà vệ sinh công cộng 01 công trình - Nhà điều hành (220m2x2,5 tầng) 01 công trình
2.2	Công trình hạ tầng kỹ thuật	Nâng cấp và xây dựng phía phường Hải Bình gồm: - Nâng cấp hệ thống xử lý nước thải (300 m3/ngày đêm) 01 công trình Nâng cấp và xây dựng phía phường Tĩnh Gia gồm: - Nâng cấp đường giao thông nội bộ diện tích 7.000 m² - Nâng cấp hệ thống Cấp điện & chiếu sáng 01 công trình - Nâng cấp hệ thống cấp nước 01 công trình - Nâng cấp hệ thống thoát nước 01 công trình
3	Tiểu dự án Đầu tư xây dựng Khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng Tam Quan - tỉnh Gia Lai sẽ đầu tư xây dựng mới với diện tích nghiên cứu là 119,9 ha (diện tích thu hồi là 109,13 ha) tại xã Tam Quan, tỉnh Gia Lai. Quy mô: Đầu tư sửa chữa, nâng cấp khu neo đậu tránh trú bão Tam Quan thành khu neo đậu cấp vùng đáp ứng 1.200 chiếc tàu có chiều dài đến 35m kết hợp cảng cá Tam Quan.	
3.1	Các công trình	Xây dựng các công trình gồm: - Nạo vét khu neo đậu tránh trú bão. Khối lượng nạo vét dự kiến là 523.223 m³ - Xây dựng mới Kè bảo vệ bờ (5 đoạn kè) với tổng chiều dài 2.494m - Bố trí xây dựng hệ thống thông tin liên lạc và phao tiêu báo hiệu dài 19 m - Xây dựng Nhà y tế kết hợp lưu trú (2 tầng) diện tích 260 m²
4	Tiểu dự án Đầu tư xây dựng Cảng cá động lực tại Trung tâm nghề cá lớn Khánh Hòa – tỉnh Khánh Hòa sẽ đầu tư xây dựng mới công trình hàng hải cấp III với diện tích nghiên cứu là 15,7 ha (diện tích thu hồi là 9,66 ha) tại cảng cá Đá Bạc hiện hữu. Quy mô công trình đáp ứng 250 lượt/ngày với loại tàu có khả năng cập cảng có chiều dài lớn nhất 40m, lượng thủy sản hải sản qua cảng đạt 100.000 tấn/ năm;	
4.1	Các công trình thủy công	Nâng cấp và xây dựng các công trình thủy công gồm: - Bến cá 1 dài 122 m - Bến cá 2 dài 200 m - Bến dịch vụ hậu cần dài 60 m - Bến dân sinh dài 60 m - Kè bảo vệ bờ dài 140 m - Cầu dẫn (sử dụng cầu dẫn hiện hữu) dài 100 m - Khu nước và khu quay trở diện tích 92.300 m²
4.2	Các công trình kiến trúc	- Nhà tiếp nhận và phân loại hải sản (1 tầng) diện tích 4.500 m²

STT	Tiểu dự án	Mô tả quy mô đầu tư
		- Nhà văn phòng (2 tầng) diện tích 1.600 m² - Mái bao che trên bến diện tích 2.481 m² - Trạm gom rác thải rắn diện tích 96 m²
4.3	Công trình hạ tầng kỹ thuật	- Sân bãi khu văn phòng diện tích 3.991 m² - Hệ thống cấp điện 01 công trình - Hệ thống thoát nước 01 công trình - Trạm xử lý nước thải 01 công trình
5	Tiểu dự án Đầu tư xây dựng Cảng cá động lực tại Trung tâm nghề cá lớn Kiên Giang – tỉnh An Giang sẽ đầu tư xây dựng mới công trình hàng hải cấp III với diện tích nghiên cứu là 31,3 ha (diện tích thu hồi là 11,27 ha) tại Xã Tây Yên, tỉnh An Giang. Quy mô: Đầu tư xây dựng cảng cá động lực thuộc trung tâm nghề cá lớn Kiên Giang, quy mô: đáp ứng 450 lượt tàu/ ngày, với loại tàu lớn nhất có khả năng cập cảng là tàu có chiều dài đến 40m; lượng thủy sản hải sản qua cảng đạt 250.000 tấn/ năm.	
5.1	Các công trình thủy công	Xây dựng các công trình thủy công gồm: - Bến cập tàu cho tàu <24m dài 240 m - Bến cập tàu cho tàu từ 24 – 40m dài 120 m - Bến XNK hàng hải sản dài 60 m - Bến dịch vụ dài 120 m - Khu nước trước bến diện tích 20.736 m²
5.2	Các công trình kiến trúc	- Nhà điều hành diện tích 1.800 m² - Nhà phân loại và mua bán hải sản diện tích 4.225 m² - Nhà tập kết chất thải rắn diện tích 96 m²
5.3	Công trình hạ tầng kỹ thuật	- Đường bãi nội bộ diện tích 48.882 m² - Bãi hàng tổng hợp diện tích 3.552 m² - Cầu nội bộ diện tích 360 m² - Hệ thống cấp điện 01 công trình - Hệ thống cấp nước 01 công trình - Hệ thống thoát nước 01 công trình - Trạm xử lý nước thải 01 công trình
6	Xây dựng, nâng cấp Cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Bạch Long Vĩ – Thành phố Hải Phòng công trình hàng hải cấp III với diện tích nghiên cứu là 33,48 ha (diện tích thu hồi là 33,48 ha) tại Huyện đảo Bạch Long Vĩ, TP Hải Phòng. Quy mô cảng cá: Cảng cá loại 1, đáp ứng 100 lượt tàu/ ngày, với loại tàu lớn nhất có khả năng cập cảng là tàu cá chiều dài 35m; lượng thủy sản hải sản qua cảng đạt 10.000 tấn/ năm; Quy mô khu neo đậu tránh trú bão đảo Bạch Long Vĩ là khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng, sức chứa 1000 chiếc chiều dài đến 35m.	
6.1	Các công trình bến cảng	Khu cảng cá gồm: - Bến cập tàu dài 240 m - Đê chắn sóng bổ sung dài 200 m - Nhà điều hành diện tích 600 m² - Nhà xe diện tích 69 m² - Sân đường khu điều hành diện tích 1.860 m² - Khu hạ tầng kỹ thuật diện tích 1.256 m² - Mái che cảng cá diện tích 2.520 m² - Nhà phân loại – chợ cá diện tích 1.800 m² - Sân ngư cụ - bãi hàng diện tích 6.540 m² - Giao thông nội bộ diện tích 16.736 m² - Trạm xử lý nước thải 01 công trình

STT	Tiểu dự án	Mô tả quy mô đầu tư
		- Sân bãi nội bộ cảng diện tích 14.322 m² - Cây xanh diện tích 3.724 m²

II. MỤC TIÊU CỦA KẾ HOẠCH TÁI ĐỊNH CƯ

2.1. Mục tiêu của kế hoạch tái định cư:

10. Kế hoạch Tái định cư (KHTĐC) này đã được xây dựng tuân thủ pháp luật, quy định hiện hành của Việt Nam liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và TĐC cũng như tuân thủ Tiêu chuẩn Môi trường và Xã hội 5 (ESS5) về Thu hồi đất, Hạn chế sử dụng đất và TĐC không tự nguyện nói riêng

11. Mục tiêu cơ bản của KHTĐC là

- (i) Tránh tái định cư không tự nguyện, hoặc nếu không thể tránh, giảm thiểu TĐC không tự nguyện bằng việc xem xét các phương án thiết kế dự án khác.
- (ii) Sinh kế và mức sống của các hộ bị ảnh hưởng (BAH) bởi dự án cần được cải thiện hoặc ít nhất khôi phục trở lại mức ban đầu hay mức phổ biến trước thời điểm bắt đầu dự án;
- (iii) Cải thiện mức sống cho các hộ nghèo và dễ bị tổn thương (DBTT).

12. KHTĐC nhằm mục đích:

- i. Đảm bảo tính chính xác, đầy đủ các tác động, thiệt hại về đất đai, nhà ở, vật kiến trúc, tài sản của người dân và tổ chức tại địa phương .
- ii. Xây dựng tiêu chí, điều kiện và quyền được bồi thường, hỗ trợ và tái định cư .
- iii. Chuẩn bị khu tái định cư cho các hộ phải di dời .
- iv. Thực hiện chương trình phục hồi thu nhập để giảm thiểu tác động đến các hộ gia đình trong và sau tái định cư, cải thiện hoặc ít nhất là duy trì điều kiện sống và khả năng kiếm thu nhập của họ ở mức trước Dự án .
- v. Cung cấp kịp thời và đầy đủ chi phí bồi thường, hỗ trợ cho người bị ảnh hưởng.
- vi. Đảm bảo việc thu hồi đất và bàn giao đất đúng tiến độ thực hiện.
- vii. Khuyến khích sự tham gia của người dân và cộng đồng bị ảnh hưởng trong quá trình chuẩn bị, thực hiện và giám sát kế hoạch tái định cư.
- viii. Thiết lập cơ chế giải quyết khiếu nại để mọi khiếu nại của người bị ảnh hưởng đều được giải quyết kịp thời, thỏa đáng và minh bạch.
- ix. Thiết lập cơ chế tham vấn , tham gia và giám sát đối với các PAH.

13. KHTĐC được chuẩn bị dựa trên thiết kế cơ bản của Dự án. Thông tin tóm tắt của KHTĐC này sẽ được đưa vào FS để đảm bảo Chính phủ phân bổ vốn đối ứng để thực hiện Dự án, bao gồm ngân sách bồi thường và tái định cư. KHTĐC này sẽ được cập nhật (nếu cần thiết) sau khi có thiết kế kỹ thuật chi tiết và khảo sát đo đạc chi tiết (DMS) và khảo sát giá thay thế (RCS) đã được thực hiện.

14. KHTĐC này sẽ được tham vấn ý kiến của UBND các tỉnh và trình lên Bộ Nông nghiệp và Môi trường để xem xét và phê duyệt dự án đầu tư (FS), sau khi nhận được sự đồng thuận của Ngân hàng Thế giới. Các chỉ tiêu chính trong KHTĐC này cũng là cơ sở để UBND các tỉnh, UBND cấp xã tổ chức lập, phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư chính thức theo quy định tại Điều 91 Luật Đất đai 2024 và Điều 3 Nghị định số 88/2024/NĐ/CP, KHTĐC này sẽ được công bố công khai bằng tiếng Việt và có sẵn trên (các) trang web của Dự án cũng như có sẵn và có thể truy cập được trong các khu vực Dự án. Phiên bản tiếng Anh cũng sẽ được công bố công khai tại các trang web nội bộ và bên ngoài của Ngân hàng Thế giới.

2.2. Phạm vi của kế hoạch tái định cư

15. Các hoạt động của dự án dự kiến sẽ yêu cầu thu hồi đất, hạn chế sử dụng đất và tái định cư bắt buộc. Ranh giới thu hồi đất đã được xác định trong quá trình chuẩn bị Dự án. Do đó, KHTĐC đã được chuẩn bị cho tất cả các khoản đầu tư của Dự án ngoại trừ Khu tái định cư (nếu có và được coi là các công trình liên quan). Công cụ cần thiết cho các cơ sở liên quan sẽ được Ngân hàng Thế giới cập nhật, xem xét và thông qua và được Bộ NN&PTNT và các UBND các tỉnh có dự án phê duyệt.

16. KHTĐC sẽ được cập nhật phản ánh mọi thay đổi sau khi có thiết kế kỹ thuật chi tiết. KHTĐC này cần phải:

- Cập nhật để phản ánh các thông tin kỹ thuật chính sau: (i) Khảo sát đo đạc chi tiết (đối với các hộ thực sự bị ảnh hưởng); (ii) Tham vấn công khai bổ sung với các BAH mới được xác định, đặc biệt là về các vấn đề liên quan đến tái định cư và phục hồi sinh kế; (iii) Khảo sát giá thay thế; (iv) Đánh giá nhu cầu, đặc biệt là đối với những hộ BAH nặng, bao gồm những hộ phải di dời thực tế; và (v) các khu tái định cư.
- Nộp lại cho UBND các tỉnh và Ngân hàng Thế giới để phê duyệt trước khi thực hiện bồi thường và tái định cư.

2.3. Phương pháp chuẩn bị kế hoạch Tái định cư

17. Các phương pháp sau đây đã được sử dụng để xây dựng KHTĐC:

2.3.1. Phương pháp thu thập tài liệu, dữ liệu:

18. Thu thập bản đồ sử dụng đất, bản đồ địa chính khu vực dự án: trong giai đoạn này, các nguồn dữ liệu được lấy từ (i) Ranh thu hồi đất của từng hạng mục đầu tư do tư vấn nghiên cứu khả thi (TVKT) cung cấp; (ii) Bản đồ địa chính khu vực dự án các huyện; và (iii) Bản đồ trích lục do cán bộ địa chính phường, xã hoặc lãnh đạo tổ dân cư quản lý.

19. Thu thập các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong khu vực dự án hoặc vùng lân cận để xác định chi phí thay thế.

2.3.2. Phương pháp chồng lớp bản đồ:

20. Phương pháp chồng lớp bản đồ: Lớp ranh thu hồi đất (do TVKT cung cấp) và bản đồ địa chính mới nhất của khu vực dự án để lập danh sách các hộ BAH và mức độ ảnh

hưởng bởi dự án. Phương pháp này đảm bảo thống kê nhanh chóng và tương đối chính xác về số hộ BAH, số người/hộ sống cùng nhau trong một ngôi nhà, diện tích các loại đất bị thu hồi và tình hình sử dụng đất hiện tại, và các hộ được phân loại là DBTT dựa trên cơ sở dữ liệu số hóa. Trên cơ sở này, phạm vi chiếm chỗ, phạm vi và quy mô tác động của việc thu hồi đất của dự án được xác định. Các bản đồ địa chính được cập nhật hàng năm cũng là cơ sở hợp pháp hóa cho việc sử dụng đất và quản lý sử dụng đất trong khu vực dự án. Trên cơ sở danh sách các hộ BAH và mức độ bị ảnh hưởng ở trên, Tư vấn đã làm việc với trưởng khu phố/ấp và cán bộ địa chính để kiểm kê thiệt hại (IOL).

2.3.3. Phương pháp định lượng thông qua bảng hỏi:

21. Phương pháp định lượng thông qua bảng hỏi đã được sử dụng để phỏng vấn những người BAH được chọn ngẫu nhiên từ danh sách các hộ BAH (khảo sát hộ). Các cuộc khảo sát đã thu thập thông tin từ các hộ về (i) đặc điểm nhân khẩu học; (ii) nghề nghiệp; (iii) mức sống (thu nhập, chi tiêu, nợ ngân hàng, tình hình sức khỏe, vệ sinh môi trường, cấp nước,...); (iv) điều kiện sản xuất; (v) mạng lưới xã hội; (vii) tiếp cận các dịch vụ công cộng, (viii) Tính DBTT của các hộ BAH; (ix) khả năng khôi phục sinh kế; (x) lựa chọn phương án TĐC; và (xi) sự ủng hộ việc thực hiện dự án.

2.3.4. Phương pháp định tính:

22. Phương pháp định tính được sử dụng bao gồm (i) thảo luận nhóm tập trung, (ii) phỏng vấn người cung cấp thông tin chính và (iii) quan sát thực địa. Các phương pháp định tính được áp dụng nhằm hiểu biết sâu sắc về tác động tiềm tàng của dự án đối với các hộ BAH cụ thể, chẳng hạn như (i) các hộ di dời và/hoặc mất từ 30% diện tích đất sản xuất trở lên, (ii) các hộ có hoạt động sản xuất và kinh doanh và (iii) các hộ có đất nuôi trồng thủy sản bị thu hồi. (Theo Điều 19 của Nghị định 88/2024/NĐ-CP, ngưỡng hỗ trợ sinh kế cho các hộ bị ảnh hưởng được áp dụng từ mức 30% trở lên)

2.3.5. Phương pháp công khai thông tin và tham vấn cộng đồng:

23. Phương pháp công khai thông tin và tham vấn cộng đồng, chẳng hạn như đánh giá nhanh và tham vấn với các bên liên quan, phỏng vấn tại chỗ và họp các hộ gia đình, họp cộng đồng, thảo luận nhóm và điều tra kinh tế xã hội.

2.3.6. Phương pháp Khảo sát giá thay thế :

24. Phương pháp Khảo sát giá thay thế (KSGTT) đã được sử dụng để tính toán đơn giá bồi thường cho tất cả các tài sản BAH bởi dự án để đáp ứng yêu cầu của KMTXH5. Chi phí thay thế thu được qua khảo sát thực địa do đơn vị thẩm định giá độc lập thực hiện, bao gồm (i) Giá đất được xác định tại thời điểm chuẩn bị báo cáo TĐC; (ii) Giá cây trồng, vật nuôi, được xác định tại thời điểm hiện tại; và (iii) Giá vật liệu, công nhân, nhà ở, công trình được quy định cụ thể tại thời điểm hiện tại.

25. Ngoài các phương pháp được mô tả ở trên, phần mềm như Microsoft Office, SPSS, Mapinfo, HH Map và GIS đã được sử dụng để xử lý và phân tích dữ liệu và thông tin từ khảo sát thực địa, phỏng vấn hộ gia đình và kiểm kê thiệt hại để xác định tác động của việc thu hồi đất phục vụ dự án.

III. TÁC ĐỘNG VÀ PHẠM VI THU HỒI ĐẤT VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

3.1. Các giải pháp giảm thiểu tác động do thu hồi đất và tái định cư

26. Mục tiêu quan trọng nhất của KHTĐC này là giảm thiểu tác động của việc thu hồi đất, do đó nhiều giải pháp đã được xem xét để tránh thu hồi đất do thực hiện dự án. Trong quá trình thiết kế Dự án, APMB đã phối hợp chặt chẽ với Đơn vị tư vấn chuẩn bị dự án và các chuyên gia Tái định cư tìm các biện pháp nhằm tránh hoặc giảm thiểu mức độ thu hồi đất và đảm bảo rằng phạm vi tác động thu hồi đất và tái định cư được giảm thiểu ở tất cả các khu tái định cư được xây mới của Dự án, bao gồm:

- Xem xét phạm vi, quy mô thu hồi đất vừa đủ để đảm bảo nhu cầu xây dựng công trình nhưng cũng giảm thiểu tác động của việc thu hồi đất và tái định cư

- Xem xét phạm vi, quy mô thu hồi đất để xây dựng tái định cư phù hợp với nguyện vọng và nhu cầu sinh sống của người dân, không làm thay đổi tập quán sinh sống, canh tác

27. Nhằm giảm thiểu tác động của dự án đến các hộ gia đình, bao gồm cả các hộ ảnh hưởng trực tiếp và các hộ ảnh hưởng gián tiếp, các biện pháp giảm thiểu đã được thực hiện như sau: APMB đã phối hợp với các đơn vị tư vấn thiết kế của dự án tiến hành khảo sát, nghiên cứu về vị trí, quy mô của từng hạng mục công trình để đưa ra các phương án thiết kế tối ưu nhất nhằm hạn chế tối thiểu mức độ ảnh hưởng thu hồi đất của các hộ gia đình. Theo đó ưu tiên lựa chọn vị trí xây dựng khu tái định cư không có thu hồi vĩnh viễn đất ở và hộ di dời. Bên cạnh đó, vị trí khu tái định cư cần đảm bảo các dịch vụ tiện ích như gần trường học, bệnh viện và gần nơi ở cũ để hạn chế biến động đến phong tục tập quán canh tác và sinh sống của người dân. Ngoài ra, xây dựng khu tái định cư ở vị trí đảm bảo không có tác động đến các công trình văn hóa, lịch sử. Tại khu tái định cư, cơ sở hạ tầng đảm bảo đầy đủ với hệ thống cấp và thoát nước, điện chiếu sáng và hệ thống thu gom rác sinh hoạt trong khu vực.

28. Dưới đây là các biện pháp giảm thiểu được áp dụng để giảm thiểu tác động tiêu cực đến cuộc sống của người dân địa phương: Trong quá trình chuẩn bị dự án và xây dựng KHTĐC, APMB và đơn vị tư vấn Tái định cư đã tổ chức tham vấn với các bên liên quan và các hộ BAH trên địa bàn dự án. Trong các cuộc tham vấn, rất nhiều vấn đề đã được đưa ra trao đổi, thảo luận: chính sách bồi thường, hỗ trợ của dự án, phương án thiết kế dự án, biện pháp giảm thiểu và các chương trình phục hồi thu nhập cho các hộ BAH nặng nhằm đưa ra các giải pháp phù hợp. Tất cả người dân đều rất ủng hộ dự án và mong dự án sớm triển khai.

29. Để giảm thiểu tác động tới các hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi dự án trong quá trình thi công, đơn vị tư vấn tái định cư đã tham khảo ý kiến của chính quyền địa phương và các hộ gia đình sống ở đó để đưa ra các biện pháp giảm thiểu phù hợp với từng địa phương. Theo đó, một số biện pháp giảm thiểu tác động trong quá trình thi công sẽ được áp dụng nhằm giảm thiểu những tác động tiêu cực đến người dân địa phương.

30. Thời gian thi công sẽ được thông báo rộng rãi theo quy định cho chính quyền địa phương và các hộ gia đình bị ảnh hưởng, để các hộ BAH có kế hoạch canh tác cho phù hợp.

31. Đơn vị tư vấn tái định cư đã tiến hành tổ chức các cuộc họp với các đơn vị tư vấn thiết kế của dự án để xác định vị trí các công trình dân sinh, công trình công cộng cùng việc lựa chọn các giải pháp thiết kế nhằm tránh/giảm thiểu tác động bất lợi đến người dân... Đồng thời cùng nhau xây dựng các tiêu chí nhằm giảm thiểu các tác động trong quá trình thi công như xây dựng các kế hoạch an toàn lao động (khi xây dựng cạnh sát khu dân cư), bố trí các nguyên liệu, dụng cụ phù hợp (biển báo, vách ngăn với khu dân cư...), thời gian, lịch trình thi công...

32. Một số biện pháp cụ thể nhằm giảm thiểu thu hồi đất và tái định cư đã được đề xuất để giảm phạm vi thu hồi đất do thực hiện dự án, bao gồm:

- Xem xét phạm vi, quy mô thu hồi đất vừa đủ để đảm bảo nhu cầu xây dựng công trình nhưng cũng giảm thiểu tác động của việc thu hồi đất và tái định cư:

+ Tiêu dự án cảng cá kết hợp khu neo đậu tránh trú bão Tam Quan (Gia Lai): tư vấn đền bù, tái định cư đã kiến nghị điều chỉnh phạm vi nạo vét khu neo đậu tránh trú bão, trong đó có các nội dung như bỏ việc nạo vét khu vực Cồn Rớ (là khu vực hiện đang có 23 hộ dân đang sinh sống); Điều chỉnh phạm vi thu hồi đất của các tuyến kè chống sạt lở tránh ảnh hưởng đến các hộ có nhà ở ven khu vực tránh trú bão. Đặc biệt, theo văn bản thống nhất về vị trí, quy mô bãi chứa vật liệu nạo vét giữa Ban Quản lý các dự án nông nghiệp và UBND Thị xã Hoài Nhơn ngày 1/12/2023, quy mô bãi chứa vật liệu nạo vét khoảng 63,3 ha; Ảnh hưởng tới nhà ở, vật kiến trúc và phải di dời khoảng 27 hộ; Ngoài ra còn phải di dời 575 ngôi mộ. Trên cơ sở kết quả rà soát điều chỉnh nhiều lần, hiện tại khu vực chứa chất nạo vét của tiêu dự án này có quy mô khoảng 4,87 ha, không ảnh hưởng đến nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả.

+ Đối với TDA cảng cá Lạch Bạng, Lạch Hới (Thanh Hóa), Trung tâm nghề cá lớn Khánh Hòa, Khu neo đậu tránh trú bão Bạch Long Vĩ: Căn cứ thiết kế cơ sở, trong quá trình khảo sát, tham vấn xây dựng kế hoạch tái định cư, tư vấn đền bù, tái định cư đã kiến nghị điều chỉnh phạm vi thu hồi đất nằm trọn trong khu vực diện tích của cảng cá hiện có, do vậy các tiêu dự án này không phải thực hiện bồi thường (Trung tâm nghề cá lớn Khánh Hòa, khu neo đậu tránh trú bão Bạch Long Vĩ), hoặc chỉ bồi thường cho một số hộ hiện đang kinh doanh trong khu vực cảng cá do ảnh hưởng tạm thời về việc kinh doanh trong thời gian xây dựng công trình (Cảng cá Lạch Bạng, Lạch Hới).

+ Đối với tiêu dự án Trung tâm nghề cá lớn Kiên Giang: trong quá trình khảo sát, tư vấn đền bù, tái định cư nhận thấy trong phạm vi khu vực xây dựng Trung tâm nghề cá lớn có khu vực miếu thờ Bà chúa xứ (Đền thờ theo tín ngưỡng thờ Mẫu của người dân) là khu vực tâm linh nhạy cảm, vì vậy đã kiến nghị không thu hồi di tích tâm linh này, đồng thời trong quá trình thi công các hạng mục công trình của Trung tâm nghề cá, đơn vị thi công có trách nhiệm dựng hàng rào tôn, ngăn cách miếu với công trường để hàng ngày người dân vẫn có thể đến miếu thực hiện các nghi thức tôn giáo.

- Xem xét phạm vi, quy mô thu hồi đất để xây dựng tái định cư phù hợp với nguyện vọng và nhu cầu sinh sống của người dân, không làm thay đổi tập quán sinh sống, canh tác:

33. Toàn bộ dự án SFPD có 01 tiêu dự án có 68 hộ phải di dời tái định cư:

+ Tiêu dự án Trung tâm nghề cá lớn Kiên Giang: Theo đề xuất của địa phương, dự kiến khu tái định cư được bố trí tại Thị trấn Thứ ba, cách nơi đi (ấp Ngã Bát, xã Tây

Yên A) khoảng 10 km, quy mô khoảng 8 ha. Hầu hết người dân phải tái định cư của dự án (68 hộ) không đồng thuận với phương án này. Sau khi cùng với các hộ dân, chính quyền xã Tây Yên A và cán bộ phòng Tài nguyên Môi trường huyện An Biên cùng đi khảo sát đã thống nhất địa điểm tái định cư tập trung cho 68 hộ bị ảnh hưởng bởi dự án Trung tâm nghề cá Kiên Giang tại ấp Ngã Bát, cách nơi ở cũ khoảng 200m, quy mô khoảng 4,51 ha. Điều này tạo cho người dân (những người chủ yếu là lao động nông nghiệp) không phải thay đổi nhiều tập quán sinh sống, sản xuất, giảm cự ly di chuyển, vẫn có thể canh tác tiếp những phần đất chưa bị thu hồi. Kết quả là sau khi tư vấn báo cáo phương án tái định cư, tham vấn nguyện vọng thì hầu hết các hộ đã đăng ký đến khu tái định cư tại ấp Ngã Bát.

Bảng 4: So sánh sau khi áp dụng các biện pháp giảm thiểu

TT	Tên tiểu dự án	Quy mô thu hồi đất và số hộ BAH theo đề xuất ban đầu		Quy mô thu hồi đất và số hộ BAH sau khi xem xét và áp dụng các BPGT		So sánh (tăng, giảm về số hộ, diện tích thu hồi)	
		Diện tích (ha)	Số hộ (hộ)	Diện tích (ha)	Số hộ (hộ)	Diện tích (ha)	Số hộ (hộ)
1	TDA Cảng cá Lạch Hới và khu neo đậu tránh trú bão Lạch Hới	14,33	13	4,04	11	-10,29	-2
2	TDA Cảng cá Lạch Bang	2,62	15	2,62	15	0,00	0
3	TDA Khu neo đậu tránh trú bão Tam Quan kết hợp cảng cá Tam Quan	120,74	53	109,13	17	-11,61	-36
4	TDA Trung tâm nghề cá lớn Khánh Hòa	9,66		9,66		0,00	0
5	TDA Trung tâm nghề cá lớn Kiên Giang	20,54	183	11,27	102	-9,27	-93
6	TDA Cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Bạch Long Vĩ	32,15		33,48		1,33	0
	Tổng	200.03	264	170.19	145	-29.84	-119

Nguồn: Các tài liệu chuẩn bị dự án, tháng 12 năm 2024

3.2. Phạm vi thu hồi đất và tác động đến các tài sản cố định khác

34. Phạm vi thu hồi đất bao gồm: (1) Thu hồi vĩnh viễn để xây dựng các hạng mục công trình tại các tiểu dự án như các công trình bến cảng, các công trình kiến trúc, công trình hạ tầng, khu neo đậu tàu thuyền và (2) Thu hồi tạm thời để phục vụ thi công công trình.

❖ Tiểu dự án khu neo đậu tránh trú bão Bạch Long Vĩ

35. Tổng diện tích thu hồi khoảng 33,48 ha, trong đó: Đất có mục đích công cộng 0,42 ha; Đất có mặt nước chuyên dùng 25,94 ha; Đất chưa sử dụng 7,13 ha.

36. Toàn bộ diện tích phải thu hồi của tiểu Dự án khu neo đậu tránh trú bão Bạch Long Vĩ là diện tích đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng trong khu neo đậu tránh trú bão hiện hữu, do UBND huyện quản lý. Dự án không ảnh hưởng đến tài sản của hộ gia đình, không có hộ bị mất đất ở, đất sản xuất; Không có hộ phải di dời tái định cư. Do vậy tiểu dự án khu neo đậu tránh trú bão Bạch Long Vĩ không phải xây dựng phương án giải phóng mặt bằng.

❖ **Tiểu dự án cảng cá Lạch Hới:**

37. Tổng diện tích thu hồi khoảng 4,035 ha, trong đó: toàn bộ diện tích thu hồi là đất phi nông nghiệp, nằm trên cảng cá hiện hữu thuộc sự quản lý của Ban quản lý cảng Lạch Hới.

38. Số hộ bị ảnh hưởng: Có 11 hộ đang kinh doanh bán hàng trong phạm vi cảng cá bị ngừng việc kinh doanh khi xây dựng công trình.

❖ **Tiểu dự án cảng cá Lạch Bạng:**

39. Tổng diện tích thu hồi khoảng 2,62 ha, trong đó: toàn bộ diện tích thu hồi là đất phi nông nghiệp, nằm trên cảng cá hiện hữu thuộc sự quản lý của Ban quản lý cảng Lạch Bạng.

40. Số hộ bị ảnh hưởng: Có 15 hộ đang kinh doanh bán hàng trong phạm vi cảng cá bị ngừng việc kinh doanh khi xây dựng công trình.

❖ **Tiểu dự án cảng cá kết hợp khu neo đậu tránh trú bão Tam Quan:**

41. Tổng diện tích thu hồi khoảng 109,13 ha, trong đó: Đất nuôi trồng thủy sản 3,71 ha; Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp 0,93 ha; Đất có mục đích công cộng 1,59 ha; Đất sông suối 97,64 ha; Đất chưa sử dụng 5,14 ha.

42. Số hộ bị ảnh hưởng: Có 17 hộ có đất nuôi trồng thủy sản bị ảnh hưởng khi thu hồi đất cho các bãi chứa vật liệu nạo vét.

❖ **Tiểu dự án Trung tâm nghề cá lớn Khánh Hòa:**

43. Tổng diện tích thu hồi khoảng 9,66 ha, trong đó: Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp 0,02 ha; Đất có mục đích công cộng 0,42 ha.

44. Toàn bộ nhu cầu sử dụng đất của tiểu Dự án xây dựng Trung tâm nghề cá lớn Khánh Hòa là diện tích đất do Ban quản lý Cảng cá Đá Bạc quản lý sử dụng, đã được thực hiện giải phóng mặt bằng, do vậy không phải xây dựng phương án giải phóng mặt bằng.

❖ **Tiểu dự án Trung tâm nghề cá lớn Kiên Giang:**

45. Tổng diện tích thu hồi khoảng 11,27 ha, bao gồm: Đất trồng lúa 1,83 ha; Đất trồng cây lâu năm 5,52 ha; Đất ở nông thôn 1,68 ha; Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp 0,14 ha; Đất có mục đích công cộng 2,09 ha.

46. Dự kiến có 90 hộ gia đình bị ảnh hưởng do thu hồi đất, trong đó có 68 hộ bị ảnh hưởng đất ở phải di dời tái định cư; Không có hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

47. Số hộ ảnh hưởng với tiểu dự án TTNC lớn Kiên Giang có 90 hộ bị ảnh hưởng vì bị thu hồi đất sản xuất (trong đó có 56 hộ bị thu hồi cả đất sản xuất và đất ở), 12 hộ bị thu hồi đất để xây dựng khu TDDC. Tổng có 102 hộ bị ảnh hưởng.

48. Tổng hợp các tác động được trình bày tại bảng sau

Bảng 5: Tổng hợp diện tích thu hồi, số hộ, số tổ chức bị ảnh hưởng

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	TOÀN DỰ ÁN	TRONG ĐÓ					
				Thành phố Hải Phòng	Tỉnh Thanh Hóa		Tỉnh Gia Lai	Tỉnh Khánh Hòa	Tỉnh An Giang
				Đặc Khu Bạch Long Vĩ	Phường Sầm Sơn	Phường Hải Bình, Tỉnh Gia	Phường Hoài Nhơn Bắc	Phường Cam Linh	Xã Tây Yên
1.	Diện tích từng loại đất dự kiến thu hồi								
	Tổng diện tích dự kiến thu hồi	ha	174,71	33,48	4,04	2,62	109,13	9,66	15,78
	Trong đó		0,00						
	+ Đất trồng lúa	ha	6,29						6,29
	+ Đất trồng cây hàng năm khác	ha	0,00				0,00		
	+ Đất trồng cây lâu năm	ha	5,52				0,00		5,52
	+ Đất nuôi trồng thủy sản	ha	3,71				3,71		
	+ Đất ở tại nông thôn	ha	1,68						1,68
	+ Đất ở tại đô thị	ha	0,00						
	+ Đất chuyên dùng	ha	19,86	0,42	2,34	2,51	2,64	9,66	2,29
	Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	ha	3,48	0,00	2,06	0,33	0,93	0,02	0,14
	Đất có mục đích công cộng	ha	16,26	0,42	0,28	2,18	1,59	9,64	2,15
	+ Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	ha	99,39	0,00	0,23	1,52	97,64	0,00	0,00
	+ Đất có mặt nước chuyên dùng	ha	25,94	25,94	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
	+ Đất chưa sử dụng	ha	12,32	7,13	0,05	0,00	5,14	0,00	0,00
2.	Số tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trong khu vực dự kiến thu hồi đất								
	Tổng số		147		13	15	17		102
	+ Số hộ gia đình, cá nhân có đất sản xuất phải thu hồi	Hộ	119				17		102
	+ Số tổ chức có đất sản xuất NN phải thu hồi	Tổ chức	0						
	+ Số hộ có đất ở phải thu hồi	hộ	68						68
	+ Số tổ chức có đất sản xuất phi NN phải thu hồi	Tổ chức	0						
	+ Số hộ ảnh hưởng sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	hộ	26		11	15			
	+ Số hộ phải tái định cư	hộ	68						68

Nguồn: Kết quả khảo sát thực địa từ tháng 1 đến tháng 3 năm 2024 và dữ liệu do các cơ quan tại địa phương cung cấp

3.2.1. Tác động vĩnh viễn.

49. Phạm vi tác động vĩnh viễn của dự án bao gồm toàn bộ diện tích phải thu hồi để xây dựng các hạng mục công trình tại các tiểu dự án như các công trình bến cảng, các công trình kiến trúc, công trình hạ tầng, khu neo đậu tàu thuyền. Đối với các tiểu dự án thu hồi đất trên phạm vi hiện hữu của các cảng cá, khu neo đậu hiện có thì các tác động này là không đáng kể (Tiểu dự án khu neo đậu tránh trú bão Bạch Long Vĩ; Tiểu dự án Trung tâm nghề cá lớn Khánh Hòa), mức độ tác động nhỏ (Tiểu dự án cảng cá Lạch Hới, Lạch Bạng, Cảng cá Tam Quan). Đối với các tiểu dự án xây dựng mới tiểu dự án Trung tâm nghề cá Kiên Giang thì hầu hết diện tích phải thu hồi là đất ở, đất sản xuất nông nghiệp của cá nhân, số hộ mất đất, số hộ tái định cư lớn nên mức độ tác động là rất đáng kể.

3.2.1.1. Tác động đến đất đai.

50. Dự án sẽ thu hồi 158,19 ha, trong đó có 1,83 ha đất lúa; 5,52 ha đất cây lâu năm; 1,68 ha đất ở; 3,48 ha đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp; 12,58 ha đất có mục đích công cộng; 99,84 ha đất sông suối; 25,62 ha đất mặt nước chuyên dùng và 8,51 ha đất chưa sử dụng.

51. Đất do các hộ gia đình cá nhân đang sử dụng bao gồm: 1,83 ha đất lúa (18 hộ); 5,52 ha đất cây lâu năm (72 hộ); 1,68 ha đất ở (68 hộ).

52. Đất do UBND các xã, các tổ chức, cơ quan đơn vị nhà nước quản lý (Đất công) có; 3,48 ha đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp; 12,58 ha đất có mục đích công cộng; 99,84 ha đất sông suối; 25,62 ha đất mặt nước chuyên dùng và 8,51 ha đất chưa sử dụng.

Bảng 6: Diện tích thu hồi đất vĩnh viễn

Đơn vị: ha

TT	Loại đất	Toàn dự án	Khu neo đậu tránh trú bão Bạch Long Vĩ		Cảng cá Lạch Bạng (Thanh Hóa)		Cảng cá Lạch Hới (Thanh Hóa)		Khu neo đậu TTB và Cảng cá Tam Quan (Gia Lai)		Trung tâm nghề cá lớn Khánh Hòa		TTNC lớn Kiên Giang	
			Số hộ, tổ chức	Diện tích	Số hộ, tổ chức	Diện tích	Số hộ, tổ chức	Diện tích	Số hộ, tổ chức	Diện tích	Số hộ, tổ chức	Diện tích	Số hộ, tổ chức	Diện tích
I	Tổng diện tích GPMB	158,19	0	29,48	11	2,62	15	4,04		104,26		6,52	102	11,27
1	Đất nông nghiệp	7,35								0				7,35
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	7,35								0			90	7,35
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	1,83												1,83
1.1.1.1	Đất trồng lúa	1,83											35	1,83
1.1.1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	0												
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	5,52								0			55	5,52
1.2	Đất lâm nghiệp	0												
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	0								0				
2	Đất phi nông nghiệp	142,34		26,04	11	2,57	15	4,04		99,25		6,52		3,92
2.1	Đất ở	1,68								0			68	1,68
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	1,68											68	1,68
2.1.2	Đất ở tại đô thị	0								0				
2.2	Đất chuyên dùng	16,19		0,42		2,34		2,51		2,16		6,52		2,24
2.2.5	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	3,48			11	2,06	15	0,33		0,93		0,02		0,14
2.2.6	Đất có mục đích công cộng	12,58		0,42		0,28		2,18		1,11		6,5		2,09
2.4	Đất cơ sở tín ngưỡng	0												0
2.6	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	98,84				0,23		1,52		97,09				0
2.7	Đất có mặt nước chuyên dùng	25,62		25,62										
3	Đất chưa sử dụng	8,51		3,45		0,05		0		5,01				

Nguồn: Kiểm kê thiệt hại tháng 2/2024

Bảng 7: Số hộ bị ảnh hưởng trong phạm vi thu hồi đất vĩnh viễn

TT	Tiêu dự án	Tổng số hộ và tổ chức bị ảnh hưởng (*)	Số hộ mất đất sản xuất (**)	Số tổ chức mất đất sản xuất Nông nghiệp	Số hộ mất đất ở	Số tổ chức mất đất sản xuất phi Nông nghiệp	Số hộ ảnh hưởng sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	Số hộ tái định cư
I	Phạm vi thu hồi vĩnh viễn	128	102	0	68	0	26	68
1	Khu neo đậu tránh trú bão Bạch Long Vĩ	0						
2	Cảng cá Lạch Bạng (Thanh Hóa)	15						
3	Cảng cá Lạch Hới (Thanh Hóa)	11						
4	Khu neo đậu TTB và Cảng cá Tam Quan (Gia Lai)	0						
5	Trung tâm nghề cá lớn Khánh Hòa	0						
6	TTNC lớn Kiên Giang	102	102	0	68	0	0	68 ^(***)

Nguồn: Kiểm kê thiệt hại tháng 2/2024

3.2.1.2. Tác động đến công trình

53. Trong 7 tiểu dự án chỉ có tiểu dự án TTNC Kiên Giang có ảnh hưởng đến nhà ở, công trình kiến trúc. Các tiểu dự án khác không ảnh hưởng đến nhà ở và công trình kiến trúc. Tiểu dự án TTNC Kiên Giang ảnh hưởng đến khoảng 41 ngôi nhà loại IV (mức độ sử dụng, tiện nghi tối thiểu chỉ có 1 - 2 phòng sử dụng chung. Bếp, vệ sinh sử dụng chung cho nhiều căn hộ. Chất lượng hoàn thiện bên trong, bên ngoài ngôi nhà ở mức thấp. Trát vữa, quét vôi không ốp lát. Loại điện chiếu sáng cho các phòng, loại nước không tới từng căn hộ (phòng) chỉ tới khu tập trung (bếp, vệ sinh), dụng cụ vệ sinh trong nước chất lượng thấp. Khung cột, tường chịu lực, tường bao che, sàn bằng vật liệu khó cháy. Mái, trần bằng vật liệu dễ cháy (mái Fibro xi măng, tôn); 21 ngôi nhà tạm (Nhà vách tôn, ván hoặc lá, bó nền xây gạch hoặc đá các loại). Các công trình phụ bị ảnh hưởng có sân, bồn chứa nước, giếng, nhà vệ sinh, công trình phụ khác. Tiểu dự án Kiên Giang có 90 ngôi mộ xây trong các vườn liên kề của các hộ.

Bảng 8: Tổng hợp tác động đến các công trình khác trên đất

Đơn vị: ha

TT	Loại công trình	Đơn vị	Số hộ, tổ chức BAH	Số lượng	Diện tích (m ²)
I	Tiểu dự án TTNC Kiên Giang		68		
1	Nhà ở		68	68	3.810
1.1	Nhà cấp 3 (2 tầng)				
1.2	Nhà loại IV	Nhà	41	41	2.460
	Nhà cấp C4.01	Nhà	12	12	720
	Nhà cấp C4.05	Nhà	10	10	600
	Nhà cấp C4.09	Nhà	11	11	660
	Nhà cấp C4.13	Nhà	8	8	480
1.3	Nhà tạm T.01	Nhà	27	27	1.350
2	Sân	m2		200	
3	Bồn chứa nước	CT	25	25	
4	Giếng	cái	23	23	
5	Nhà tắm	CT	33	33	
6	Nhà vệ sinh	CT	28	28	
7	Công trình phụ khác	CT	25	25	
8	Mồ mả	Mộ		90	

Nguồn: Kiểm kê thiệt hại tháng 2/2024

3.2.1.3. Tác động đến cây trồng và vật nuôi

54. Dự án sẽ ảnh hưởng đến cây trồng và vật nuôi tại 01 tiểu dự án (Trung tâm nghề cá Kiên Giang), cụ thể như sau:

- + Lúa: 1,83 ha thuộc TDA TTNC Kiên Giang.
- + Cây lâu năm: 5,52 ha tại TDA TTNC Kiên Giang. Cây lâu năm có dừa nước, cam, chanh, bưởi, mít (trồng trong vườn hộ).

Bảng 9: Tổng hợp tác động đến cây trồng vật nuôi

Đơn vị: hộ, ha

TT	Tiểu dự án	Lúa		Cây hàng năm		Cây lâu năm		Ao, đầm nuôi trồng thủy sản	
		Số hộ, tổ chức BAH	Diện tích (ha)	Số hộ, tổ chức BAH	Diện tích (ha)	Số hộ, tổ chức BAH	Diện tích (ha)	Số hộ, tổ chức BAH	Diện tích (ha)
	Toàn dự án	35	1,83	0		55	5,52		
1	TTNC lớn Kiên Giang	35	1,83			55	5,52		

Nguồn: Kết quả khảo sát thực địa từ tháng 1 đến tháng 3 năm 2024 và dữ liệu do các cơ quan tại địa phương cung cấp

3.2.1.4. Tác động đến hoạt động kinh doanh:

55. Có 2 tiểu dự án có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các hộ gia đình cá nhân. Tiểu dự án cảng cá Lạch Hới có 11 hộ, Tiểu dự án cảng cá Lạch Hới có 15 hộ. Tất cả các hộ này đều đang kinh doanh buôn bán hải sản, hàng thiết yếu khác tại các Kiot thuê của 2 cảng cá.

3.2.1.5. Tác động đến những hộ dễ bị tổn thương

56. Số liệu điều tra cho thấy trong phạm vi thu hồi đất để thực hiện dự án có 28 hộ thuộc nhóm dễ bị tổn thương, trong đó có 13 hộ là hộ gia đình chính sách và 15 hộ là hộ nghèo, cận nghèo. (chỉ có TDA TTNC Kiên Giang có các hộ dễ bị tổn thương). Tất cả các tiểu dự án không có hộ đồng bào dân tộc thiểu số bị ảnh hưởng.

3.2.1.6. Tác động đến tài sản công và di sản văn hóa

57. Giao thông: trong số 6 TDA có 5 TDA là nâng cấp, cải tạo trên phạm vi hiện hữu của các khu neo đậu, cảng cá hiện hữu, không ảnh hưởng về các cơ sở hạ tầng. Có TTNC Kiên Giang), khi thu hồi đất có các cơ sở hạ tầng bị ảnh hưởng:

- (i) TDA TTNC Kiên Giang: ảnh hưởng khoảng 1,5 km đường giao thông nông thôn (đường bê tông) của khu dân cư ấp Ngã Bát.

58. Hệ thống điện:

- (ii) TDA TTNC Kiên Giang: ảnh hưởng khoảng 1,5 km đường điện hạ thế.

Bảng 10: Ảnh hưởng hạ tầng tại TDA TTNC Kiên Giang

TT	Loại công trình	Đơn vị	Số lượng	Diện tích (m ²)	Đơn giá (tr.đồng)	Giá trị (Tr. Đồng)
I	Cơ sở hạ tầng					2.020,5
1	Giao thông	km	1,50		500,00	750,0
2	Hệ thống điện hạ thế	km	1,50		847,00	1.270,5

Nguồn: Dữ liệu do các cơ quan địa phương cung cấp, tháng 3 năm 2025

59. Các công trình hạ tầng bị ảnh hưởng thuộc TDA TTNC Kiên Giang nằm trong phạm vi thu hồi vĩnh viễn của TDA. Cùng với việc di dời toàn bộ số dân trong phạm vi thu hồi vĩnh viễn, các công trình hạ tầng bị ảnh hưởng này được hoàn trả bằng việc đầu tư xây dựng mới (hệ thống giao thông, điện, nước...) tại khu tái định cư.

60. Tất cả các tiểu dự án không làm ảnh hưởng đến bất kỳ công trình, di sản văn hóa nào.

3.2.2. Tác động tạm thời

61. Diện tích đất BAH tạm thời trong quá trình thi công chủ yếu dùng để làm điểm tập kết nguyên vật liệu nạo vét.

62. Có 3 tiêu dự án phải thu hồi diện tích tạm thời để sử dụng chứa các chất nạo vét. Các tiêu dự án cảng cá Lạch Bạng, Lạch Hới: Khối lượng cần đổ thải chủ yếu là đất đào/xả bần nên 2 tiêu dự án này sẽ hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, và xử lý. Tiêu dự án TTNC Kiên Giang: Tận dụng khu đất trong khuôn viên cảng của Dự án (xây dựng cho giai đoạn sau). Như vậy các tiêu dự án cảng cá Lạch Hới, Lạch Bạng và tiêu dự án TTNC Kiên Giang không có diện tích đất thu hồi tạm thời.

Bảng 11: Diện tích thu hồi tạm thời

TT	Loại đất	Mã	Toàn dự án	Trong đó		
				Khu neo đậu tránh trú bão Bạch Long Vĩ	Khu neo đậu TTB và Cảng cá Tam Quan	Trung tâm nghề cá lớn Khánh Hòa
I	Tổng diện tích GPMB		12,01	4,00	4,87	3,14
1	Đất nông nghiệp	NNP	3,71		3,71	
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN	0,00		0,00	
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN	0,00		0,00	
1.1.1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	0,00		0,00	
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	0,00		0,00	
1.2	Đất lâm nghiệp	LNP	0,00		0,00	
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	3,71		3,71	
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	4,17		1,03	3,14
2.1	Đất ở	OTC	0,00		0,00	
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	3,62		0,48	3,14
2.2.5	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	0,00		0,00	
2.2.6	Đất có mục đích công cộng	CCC	3,62		0,48	3,14
2.6	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	0,55		0,55	
2.7	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	0,00		0,00	
3	Đất chưa sử dụng	CSD	3,82	3,69	0,13	

Nguồn: Dữ liệu do các cơ quan địa phương cung cấp, tháng 3 năm 2025

63. Việc bồi thường, hỗ trợ cho phần diện tích đất BAH tạm thời sẽ được nhà thầu chi trả dựa trên mức độ BAH và thời gian thi công cụ thể của dự án. Trong trường hợp có bất kỳ các công trình, vật kiến trúc và cây trồng nào khác bị ảnh hưởng bởi các hoạt động xây dựng thì sẽ được bồi thường/hỗ trợ theo chính sách của dự án. Ngoài ra, sau khi hoàn thành hoạt động xây dựng, đơn vị thi công phải có trách nhiệm hoàn trả mặt bằng về nguyên trạng ban đầu như trước khi có dự án cho phần diện tích đất bị ảnh hưởng tạm thời.

64. Trong giai đoạn xây dựng dự án, có thể có những tác động không lường trước được như sụt lún, ngập hoặc phát lộ. Khi tác động này xảy ra, các chính sách bồi thường và hỗ trợ được nêu trong KHTĐC này sẽ được áp dụng để giải quyết tác động.

IV. KHUNG PHÁP LÝ

4.1. Luật pháp Việt Nam

65. Các Luật và Nghị định về thu hồi đất, bồi thường và tái định cư ở Việt Nam

- Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được thông qua năm 2013;
- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 01 tháng 8 năm 2024;
- Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;
- Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011;
- Luật Tổ chức số 25/2018 ngày 12 tháng 6 năm 2018 và Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Tổ chức;
- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định về bảng giá đất;
- Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
- Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Khiếu nại;
- Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất và tiền thuê đất; Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ;
- Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;
- Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước;
- Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
- Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nhà ở;
- Thông tư số 08/2024/TT-BTNMT ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

- Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;
 - Thông tư số 80/2017/TT-BTC ngày 02 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xác định giá trị quyền sử dụng đất, tiền thuê đất và tài sản gắn liền với đất được hoàn trả khi Nhà nước thu hồi đất và quản lý, sử dụng số tiền bồi thường tài sản do Nhà nước giao quản lý, sử dụng, số tiền hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất nhưng không bồi thường về đất;
 - Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2024 về cơ chế, chính sách tạo việc làm và đào tạo nghề cho người bị thu hồi đất;
 - Quyết định số 971/QĐ-TTg sửa đổi Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020";
 - Quyết định số 52/2012/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và đào tạo nghề cho người bị thu hồi đất nông nghiệp;
 - Quyết định số 1956/2009/QĐ-TTg ngày 17 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020;
 - Công văn số 879/TTg-QHQT ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề xuất Dự án tại 05 tỉnh: Nghệ An, Bình Thuận, Sóc Trăng, Kiên Giang, Cà Mau thuộc Dự án phát triển thủy sản bền vững, vay vốn Ngân hàng Thế giới;
 - Nghị định số 151/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền địa phương 2 cấp phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.
 - Công văn số 1881/TCTS-KHTC ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Tổng cục Thủy sản về việc góp ý Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi của Dự án Phát triển thủy sản bền vững, các tiểu dự án tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, vay vốn WB;
66. Bên cạnh các chính sách chung của Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh tại khu vực thực hiện Dự án cũng ban hành các văn bản pháp lý, bao gồm nghị định và thông tư hướng dẫn các cơ quan, ban ngành về công tác thu hồi đất và giải phóng mặt bằng. Dưới đây là các quyết định về bồi thường và hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trong khu vực Dự án sẽ được áp dụng

Thành phố Hải Phòng:

- Quyết định số 28/2024/QĐ-UBND /QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2024 của UBND TP Hải Phòng ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng;
- Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của UBND thành phố Hải Phòng phê duyệt Bảng giá đất giai đoạn 2020 -2024 trên địa bàn thành phố Hải Phòng và Quyết định số 09/2024/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của UBND thành phố Hải Phòng phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024.

- Quyết định số 3596/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2024 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành quy định đơn giá cây trồng khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Quyết định 45/2024/QĐ-UBND 21 tháng 11 năm 2024 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành bộ đơn giá vật kiến trúc phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Tỉnh Thanh Hóa:

- Quyết định 63/2024/QĐ-UBND ngày 3/10/2024 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá

- Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Ban hành quy định về việc quy định bảng giá đất thời kỳ 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Quyết định 5112/QĐ-UBND ngày 30/12/2023 của UBND tỉnh Thanh Hoá Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá

- Quyết định 46/2024/QĐ-UBND 5 tháng 9 năm 2024 của UBND Tỉnh Thanh Hoá Ban hành Đơn giá xây dựng nhà, công trình làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá

- Quyết định số 75/2024/QĐ-UBND 08 tháng 11 năm 2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi; việc hỗ trợ di dời vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

- Quyết định số 473/2017/QĐ-UBND ngày 14 tháng 2 năm 2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định mức trích, mức chi cho công tác tổ chức thực hiện bồi thường hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Bảng giá các loại đất thời kỳ 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Thanh Hoá; Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về sửa đổi tên gọi và một số điều của Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh và quy định việc xác định giá trị bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi ban hành kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh.

Tỉnh Bình Định cũ (nay là tỉnh Gia Lai):

- Quyết định số 66/2024/QĐ-UBND, ngày 28 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020 – 2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 88/2020/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12

năm 2020, Quyết định số 81/2021/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2020 ban hành sửa đổi bổ sung bảng giá đất định kỳ 5 năm (năm 2020 – 2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định

- Quyết định số 60/2024/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 38/2024/QĐ-UBND 06 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Bình Định về việc Ban hành giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Tỉnh Khánh Hòa:

- Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

- Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 5/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành bảng giá bồi thường cây trồng trên đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND 24 tháng 10 năm 2024 về ban hành đơn giá xây dựng mới nhà, nhà ở, công trình xây dựng và vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Tỉnh Kiên Giang cũ nay là tỉnh An Giang:

- Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 9 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Kiên Giang ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

- Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2020 phê duyệt Bảng giá đất giai đoạn 2020 -2024 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND 29 tháng 12 năm 2023 về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 của UBND tỉnh Kiên Giang;

- Quyết định số 38/2024/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh Kiên Giang ban hành quy định bảng giá bồi thường cây trồng, vật nuôi là thủy sản trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2024.

- Quyết định số 1398/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc ban hành quy định đơn giá xây dựng mới nhà ở, công trình và các vật kiến trúc trên địa bàn tỉnh Kiên Giang năm 2023.

- Quyết định số 11/2019/QĐ-UBND 11 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc quy định mức thu, thời hạn nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Quyết định số 2969/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc ban hành định mức phí đầu tư hạ tầng tái định cư trên địa bàn các huyện An Biên, Hòn Đất, U Minh Thượng, Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

67. Ngoài ra, khi phê duyệt phương án bồi thường, chủ đầu tư hợp phần giải phóng mặt bằng của từng tiểu dự án cần rà soát lại các chính sách hiện có đến thời điểm ban hành quyết định thu hồi đất để áp dụng cho phù hợp theo quy định của Luật Đất đai 2024.

4.2. Thu hồi đất, hạn chế sử dụng đất và tái định cư bắt buộc của Ngân hàng Thế giới (ESS5)

68. Tháng 10 năm 2018, NHTG đã đưa ra KMTXH, trong đó TCMTXH 5 - Thu hồi đất, hạn chế sử dụng đất và TĐC không tự nguyện khẳng định các hoạt động thu hồi đất và hạn chế sử dụng đất liên quan đến dự án có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến các cộng đồng, cá nhân. Hoạt động thu hồi đất hay hạn chế sử dụng đất có thể dẫn đến tình huống di dời chỗ ở (tái định cư, mất đất ở, nhà ở), ảnh hưởng kinh tế (mất đất đai, tài sản hay quyền tiếp cận tài sản, dẫn tới mất nguồn thu nhập hay các phương tiện sinh kế khác), hoặc cả hai. “TĐC không tự nguyện” là khái niệm được dùng để chỉ những tác động này.

69. Kinh nghiệm và nghiên cứu cho thấy các hiện tượng di dời chỗ ở, ảnh hưởng kinh tế, nếu không có biện pháp giảm thiểu có thể dẫn tới những nguy cơ kinh tế, xã hội, môi trường nghiêm trọng: hệ thống sản xuất bị phá vỡ; người dân rơi vào cảnh bần cùng khi bị mất nguồn thu từ sản xuất hay nguồn thu khác; người dân phải di dời đến những nơi có điều kiện không phù hợp với kỹ năng sản xuất hiện có của mình, hay có sự cạnh tranh giành nguồn tài nguyên gay gắt hơn; tổ chức cộng đồng, mạng lưới xã hội yếu; phải xa rời họ hàng; bản sắc văn hóa, nét truyền thống, khả năng tương trợ lẫn nhau bị mai một, mất đi. Vì vậy, cần tránh tái định cư không tự nguyện. Nếu không thể tránh tái định cư không tự nguyện, dự án cần lên kế hoạch, triển khai kỹ lưỡng nhằm giảm thiểu tái định cư không tự nguyện, đồng thời có biện pháp phù hợp để giảm nhẹ các ảnh hưởng bất lợi đối với đối tượng bị tái định cư không tự nguyện (cũng như cộng đồng mới nơi người bị tái định cư không tự nguyện đến định cư).

70. Do đó, TCMTXH 5 hướng đến những mục tiêu sau:

- Tránh tái định cư không tự nguyện, hoặc nếu không thể tránh, giảm thiểu tái định cư không tự nguyện bằng việc xem xét các phương án thiết kế dự án khác,
- Tránh cưỡng chế.
- Giảm thiểu các tác động tiêu cực về xã hội, kinh tế từ việc thu hồi đất hay hạn chế sử dụng đất bằng cách: (a) bồi thường kịp thời đối với các trường hợp mất tài sản theo giá thay thế; (b) hỗ trợ người phải di dời trong nỗ lực của họ nhằm cải thiện hay ít nhất phục hồi nguồn sinh kế, mức sống thực tế trở lại mức ban đầu hay mức phổ biến trước thời điểm bắt đầu triển khai dự án, bất cứ mức nào cao hơn.

- Cải thiện điều kiện sống của người nghèo, đối tượng yếu thế phải di dời chỗ ở, thông qua việc bố trí đầy đủ nhà ở, dịch vụ, cơ sở vật chất, đảm bảo quyền sở hữu.
- Nhận thức và thực hiện các hoạt động tái định cư như các Chương trình phát triển bền vững, cung cấp đủ nguồn lực đầu tư để tạo điều kiện cho người phải di dời được hưởng lợi trực tiếp từ dự án, tùy theo tính chất của dự án.
- Bảo đảm rằng các hoạt động tái định cư được lập kế hoạch và thực hiện với các biện pháp công khai thông tin phù hợp, tham vấn có ý nghĩa, và sự tham gia với đầy đủ thông tin của các bên bị ảnh hưởng tham gia.

71. Ngoài ra, các biện pháp dưới đây sẽ được yêu cầu áp dụng cho dự án để đạt được kết quả TĐC tốt nhất:

- Tham vấn với những người BAH về các biện pháp được đề xuất trong kế hoạch bồi thường, hỗ trợ và TĐC,
- Người BAH sẽ được cung cấp các lựa chọn để tái định cư và phục hồi sinh kế,
- Bồi thường theo giá thay thế đầy đủ cho các thiệt hại về tài sản khác ngoài đất,
- Các khu TĐC sẽ cung cấp điều kiện sống ít nhất tương đương với những điều kiện sống đã được hưởng trước đó, hoặc phù hợp với các quy tắc hoặc tiêu chuẩn tối thiểu hiện hành, tùy theo tiêu chuẩn nào cao hơn,
- Người BAH sẽ được cung cấp các khoản trợ cấp, hỗ trợ trong quá trình di dời và hỗ trợ đào tạo nghề và tìm việc làm để khôi phục thu nhập của họ,
- Các nhóm DBTT sẽ được xác định và được hỗ trợ trong nỗ lực khôi phục sinh kế.

72. Hơn nữa, các phương pháp được sử dụng để định giá thiệt hại trong các dự án của NHTG là giá thay thế đầy đủ. Đối với dự án này, thiệt hại đất đai, công trình và các tài sản khác và giá thay thế sẽ được xác định như sau:

- Đối với đất thì giá thay thế bao gồm giá trị đất được xác định theo giá thị trường phổ biến cộng với chi phí giao dịch (tức là phí hành chính, phí đăng ký, xác nhận quyền sở hữu...),
- Đối với nhà và các công trình BAH khác, việc định giá căn cứ vào giá thị trường của vật liệu xây dựng và chi phí nhân công để xây dựng nhà hoặc công trình thay thế có chất lượng và diện tích tương đương hoặc tốt hơn so với nhà/công trình BAH,
- Đối với các tiện ích công cộng bị ảnh hưởng một phần hoặc toàn bộ bởi dự án, dự án sẽ xây dựng/sửa chữa để đảm bảo các tiện ích công cộng được phục hồi đầy đủ với các chức năng của chúng. Trong trường hợp bồi thường bằng tiền mặt, tiền bồi thường bao gồm giá thị trường của vật liệu xây dựng cộng với chi phí vận chuyển, phí nhân công và nhà thầu, phí trước bạ và thuế chuyển nhượng. Không khấu hao tài sản và khấu trừ vật liệu có thể tận dụng,

- Khảo sát giá thay thế sẽ do đơn vị tư vấn độc lập và có thẩm quyền trong việc định giá tài sản thực hiện. Khảo sát giá thay thế được định nghĩa là phương pháp định giá bồi thường với giá trị đủ để thay thế cho tài sản cũ, cộng với chi phí giao dịch cần thiết liên quan đến việc thay thế tài sản. Chi phí giao dịch gồm phí hành chính, phí đăng ký, xác nhận quyền, chi phí di dời hợp lý, các chi phí tương tự mà người BAH phải chịu.

4.3. So sánh các luật và quy định quốc gia với các chính sách của Ngân hàng Thế giới về thu hồi đất và tái định cư và các biện pháp để dung hòa các chính sách

73. Các chính sách và thực hành của Việt Nam liên quan đến bồi thường và TĐC phần lớn phù hợp với tiêu chuẩn của NHTG về TĐC không tự nguyện trong đó có thể kể đến như sau:

- Việt Nam có các thủ tục để bồi thường cho những người không có quyền sử dụng đất hợp pháp, nhưng có khả năng hợp pháp hóa.
- Những người có hộ khẩu thường trú có quyền lựa chọn hình thức bồi thường ưa thích của mình, bao gồm di dời đến khu TĐC được chỉ định, bồi thường tiền mặt hoặc kết hợp cả hai.
- Khu TĐC cho những người di dời cần có cơ sở hạ tầng và tiện ích công cộng tốt hơn so với nơi hiện tại của họ.
- Những người di dời sẽ được hỗ trợ trong giai đoạn chuyển tiếp.
- Người BAH sẽ được tham vấn và có thể thương lượng để thanh toán bồi thường và hỗ trợ khôi phục thu nhập.
- Khiếu nại của người BAH được xử lý thông qua các bước được hợp pháp hóa theo Luật khiếu nại.
- Người BAH không đủ điều kiện để được bồi thường cho đất mà họ chiếm giữ sẽ được hỗ trợ để khôi phục sinh kế.

74. Bên cạnh những điểm tương đồng, hiện vẫn có một số điểm khác biệt giữa các quy định của Việt Nam và ESS5 của NHTG về bồi thường, hỗ trợ, TĐC và phục hồi sinh kế cho những người BAH.

75. *Bảng 12* tóm tắt những khác biệt chính giữa 2 chính sách và biện pháp được đề xuất cho dự án nhằm hài hòa các yêu cầu của cả Việt Nam và NHTG.

Bảng 12: Tóm tắt những khác biệt chính giữa các chính sách của chính phủ và ESS5 của NHTG và các biện pháp được đề xuất áp dụng cho dự án

Nội dung khác biệt	NHTG	Việt Nam	Giải pháp cho dự án
Đất			
Mục tiêu của chính sách	Người BAH phải được hỗ trợ trong nỗ lực của họ nhằm cải thiện hay ít nhất phục hồi nguồn sinh kế, mức sống thực tế trở lại mức ban đầu hay mức phổ biến trước thời điểm bắt đầu triển khai dự án, bất cứ mức nào cao hơn.	Chủ tịch UBND tỉnh quyết định biện pháp hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất và công bằng đối với người có đất thu hồi (Điều 19,20,21,22,23 và 24 của Nghị định 88/2024/NĐ-CP). Trường hợp người có đất thu hồi được bố trí tái định cư mà tiền bồi thường, hỗ trợ không đủ để mua một suất tái định cư tối thiểu thì được Nhà nước hỗ trợ tiền đủ để mua một suất tái định cư tối thiểu (Khoản 8, Điều 11 của Luật Đất đai 2024 và Điều 24 của Nghị định 88/2024/NĐ-CP).	Sinh kế và nguồn thu nhập sẽ được khôi phục về mức trước dự án hoặc bất kỳ mức nào cao hơn.
Hỗ trợ cho các hộ BAH không có quyền hợp pháp hoặc không có quyền yêu cầu cấp quyền sử dụng hợp pháp đối với đất đang nắm giữ hoặc sử dụng trước ngày khóa sổ của dự án	Không bồi thường nhưng hỗ trợ tài chính cho tất cả những người bị ảnh hưởng để đạt được mục tiêu của ESS 5 (khôi phục hoặc cải thiện sinh kế và mức sống của họ về mức trước khi có dự án hoặc bất kỳ mức nào cao hơn).	Chỉ có đất nông nghiệp sử dụng trước ngày 01/7/2014 mới được bồi thường. Những trường hợp khác có thể được xem xét hỗ trợ theo Điều 19,20,21,22,23 và 24 của Nghị định 88/2024/NĐ-CP và quyết định bởi UBND tỉnh/UBND thành phố nếu cần thiết (Khoản 3, Điều 138 Luật đất đai năm 2024).	Hỗ trợ và khôi phục sinh kế cho tất cả những người BAH bất kể bất kể tình trạng pháp lý hoặc quyền sử dụng đất của họ. Đất nông nghiệp bị thu hồi được sử dụng trước ngày 01/7/2014 được bồi thường bằng 100% giá đất thay thế. Đất nông nghiệp sử dụng sau ngày 1/7/2014 đến trước ngày khóa sổ (ngày thông báo thu hồi đất) và người bị ảnh

Nội dung khác biệt	NHTG	Việt Nam	Giải pháp cho dự án
			hưởng có sinh kế chủ yếu phụ thuộc vào mảnh đất đó sẽ được hỗ trợ tài chính, thay cho bồi thường đất, đủ để đáp ứng các mục tiêu của tiêu chuẩn của NHTG về thu hồi đất, hạn chế sử dụng đất và tái định cư không tự nguyện (đề lập lại sinh kế như mức độ trước dự án). Đất ở, đất phi nông nghiệp được hỗ trợ ít nhất 60% giá thay thế của khu đất. Nếu các biện pháp nói trên không đủ để thiết lập lại nơi cư trú hoặc sinh kế với sự đảm bảo về quyền sử dụng, thì người BAH sẽ được cung cấp hỗ trợ bổ sung để đảm bảo mục tiêu của ESS5.
Phương pháp xác định giá bồi thường	Bồi thường về đất và các tài sản BAH được tính theo giá thay thế đầy đủ.	Giá bồi thường về đất và tài sản trên đất được tính theo giá thị trường hoặc giá xây mới. UBND tỉnh được yêu cầu xác định giá bồi thường cho các loại tài sản khác nhau. Đơn vị tư vấn định giá tài sản được huy động để xác định giá đất, sau đó giá này sẽ được Hội đồng thẩm định giá đất thẩm định trước khi được UBND tỉnh phê duyệt.	Đơn vị thẩm định độc lập xác định giá thay thế cho tất cả các loại tài sản BAH và sau đó được hội đồng thẩm định thẩm định và sau đó được UBND tỉnh phê duyệt để đảm bảo giá bồi thường là giá thay thế đầy đủ.
Bồi thường/hỗ trợ			
Nhà hoặc công trình kiến trúc khác trên đất bị thu hồi không	Hỗ trợ 100% chi phí xây mới cộng với chi phí giao dịch.	Hỗ trợ chi phí xây dựng mới theo tiêu chuẩn kỹ thuật tương đương, tùy theo "tình trạng pháp lý"	-Hỗ trợ 100% chi phí xây mới cộng với chi phí giao dịch.

Nội dung khác biệt	NHTG	Việt Nam	Giải pháp cho dự án
đủ điều kiện được bồi thường			-Đối với các công trình xây dựng trái phép trước ngày khóa sổ, nếu chính quyền địa phương đã thông báo và / hoặc ngăn cản việc xây dựng và lập hồ sơ về việc xây dựng trái phép thì các quy định của địa phương sẽ được áp dụng; ngược lại thì chính sách của dự án sẽ được áp dụng. -Các công trình được xây dựng sau ngày khóa sổ sẽ không đủ điều kiện để được bồi thường / hỗ trợ.
Tái định cư	-Tất cả các hộ bị di dời sẽ có lựa chọn nhận (i) tài sản thay thế có giá trị tương đương hoặc lớn hơn với bảo đảm quyền sở hữu, các tính chất tương đương hoặc tốt hơn, và lợi thế về vị trí; hoặc (ii) bồi thường bằng tiền theo giá thay thế; hoặc cả (i) và (ii) -Các hộ di dời sẽ được sắp xếp tái định cư để có nhà ở với sự đảm bảo về quyền sở hữu.	-Chỉ áp dụng đối với những hộ di dời đủ điều kiện được tái định cư. -Trong trường hợp hộ di dời không đủ điều kiện được bồi thường và không có chỗ ở khác, họ sẽ được xem xét bố trí tái định cư trong từng trường hợp cụ thể.	-Những hộ bị thu hồi toàn bộ nhà và đất đủ điều kiện được tái định cư hoặc diện tích còn lại sau khi thu hồi nhỏ hơn định mức đất ở tối thiểu của địa phương thì được giao/mua một lô đất tối thiểu tại khu TĐC nếu họ không có đất khác tại xã, phường BAH bởi dự án. -Trường hợp mức bồi thường thấp hơn giá nền/ căn hộ tối thiểu tại khu TĐC của dự án thì dự án sẽ thanh phần chênh lệch cho người BAH. -Trong trường hợp người BAH lấn chiếm đất ngoài kênh, rạch và không thuộc diện TĐC nhưng không có nơi ở tại huyện thì sẽ được mua một lô đất tối thiểu trong khu TĐC của dự án.
Bồi thường thiệt hại thu nhập/kinh doanh	Áp dụng đối với các hộ BAH đến hoạt động kinh doanh (ví dụ cửa	-Chỉ áp dụng đối với các hộ sản xuất và kinh doanh có đăng ký.	a) Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ ổn định sản xuất,

Nội dung khác biệt	NHTG	Việt Nam	Giải pháp cho dự án
	hàng, nhà hàng, dịch vụ, cơ sở sản xuất... bất kể quy mô và có hoặc không có đăng ký kinh doanh).	-Mức bồi thường/ hỗ trợ bằng 30% một năm thu nhập sau thuế, theo mức thu nhập bình quân của 3 năm liền kề trước đó (Mục b, Khoản 3, Điều 22, NĐ88/2024/NĐ-CP).	kinh doanh bao gồm: hỗ trợ giống cây trồng, giống vật nuôi cho sản xuất nông nghiệp, các dịch vụ khuyến nông, khuyến lâm, dịch vụ bảo vệ thực vật, thú y, kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi và kỹ thuật nghiệp vụ đối với sản xuất, kinh doanh dịch vụ công thương nghiệp; b) Đối với tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thì được hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh bằng tiền với mức cao nhất bằng 30% một năm thu nhập sau thuế, theo mức thu nhập bình quân của 03 năm liền kề trước đó (Khoản 3 điều 20 Nghị định 88/2024/NĐ-CP). - Thu nhập sau thuế được xác định là thu nhập sau khi đã nộp thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân, pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp. c. Người lao động do tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuê lao động theo hợp đồng lao động thì được áp dụng hỗ trợ chế độ trợ cấp ngừng việc theo quy định của pháp luật về lao động nhưng thời gian trợ cấp không quá 06 tháng. d. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất để sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp,

Nội dung khác biệt	NHTG	Việt Nam	Giải pháp cho dự án
			nuôi trồng thủy sản, làm muối từ các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh, tập đoàn sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp và có hợp đồng giao khoán sử dụng đất thì mức hỗ trợ ổn định sản xuất cho mỗi lao động bằng 3 lần lương cơ sở theo quy định của Chính phủ (Điều 12-Quyết định 27/2024 của UBND tỉnh Kiên Giang).
Hỗ trợ các hộ gia đình bị ảnh hưởng nặng (bao gồm những hộ dễ bị tổn thương)	Hỗ trợ trong giai đoạn chuyển tiếp cần được cung cấp cho tất cả những người BAH về kinh tế, dựa trên ước tính hợp lý về thời gian cần thiết để khôi phục khả năng kiếm thu nhập, cấp độ sản xuất và mức sống của họ.	❖ Mất hơn 30% đất sản xuất và người sử dụng đất trực tiếp sản xuất trên đất bị ảnh hưởng; và Hỗ trợ khác theo quy định tại các Điều 19,20,21,22,23 và 24 của Nghị định 88/2024/NĐ-CP	❖ Ngoài hỗ trợ của chính phủ, việc hỗ trợ tài chính trong giai đoạn chuyển tiếp cần được cung cấp cho tất cả những người BAH kinh tế, dựa trên ước tính hợp lý về thời gian được yêu cầu để phục hồi khả năng thu nhập, mức độ sản xuất, và các tiêu chuẩn sống. Điều này sẽ dựa trên đánh giá sinh kế và thu nhập của hộ gia đình trong quá trình Khảo sát đo đạc chi tiết. Thực hiện các hỗ trợ khác theo quy định tại các Điều 19,20,21,22,23 và 24 của Nghị định 88/2024/NĐ-CP.
Bồi thường cho tác động gián tiếp do mất đất hoặc công trình	Theo thông lệ tốt thì bên vay nên tiến hành đánh giá xã hội và thực hiện các biện pháp để giảm thiểu các tác động bất lợi về kinh tế và xã hội, đặc biệt là đối với người nghèo và DBTT.	Không giải quyết	Đánh giá xã hội đã được thực hiện và các biện pháp đã được xác định và đang được thực hiện để giảm thiểu các tác động tiêu cực, đặc biệt là đối với người nghèo và DBTT.

Nội dung khác biệt	NHTG	Việt Nam	Giải pháp cho dự án
Hỗ trợ và phục hồi sinh kế	Cung cấp hỗ trợ và khôi phục sinh kế để đạt được mục tiêu của ESS5	Cung cấp các biện pháp hỗ trợ và phục hồi sinh kế. Tuy nhiên, không theo dõi việc phục hồi sinh kế sau khi hoàn thành tái định cư.	Các biện pháp hỗ trợ và khôi phục sinh kế sẽ được cung cấp cho tất cả các PAH để đạt được các mục tiêu của ESS5 (ví dụ: đào tạo nghề, khoản vay/ tín dụng lãi suất thấp để phát triển sản xuất/kinh doanh, v.v.). Các biện pháp này sẽ được giám sát theo KHTĐC để đảm bảo người BAH khôi phục lại mức sống bằng hoặc cao hơn khi chưa có dự án.
Tham vấn và công khai thông tin	Tham gia vào việc lập kế hoạch và thực hiện KHTĐC, đặc biệt là các tiêu chí đủ điều kiện để được bồi thường và hỗ trợ, đơn giá bồi thường cũng như Cơ chế giải quyết khiếu nại (CCGQKN)	Tập trung chủ yếu vào việc tham vấn trong quá trình lập kế hoạch (lấy ý kiến về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và TĐC và phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm việc làm); chia sẻ và công khai thông tin.	Công bố thông tin và tham vấn cộng đồng và sự tham gia của các bên liên quan được kết hợp vào quá trình chuẩn bị KHTĐC, cùng với việc chia sẻ thông tin với người BAH và các bên liên quan khác
Cơ chế giải quyết khiếu nại			
Cơ chế giải quyết khiếu nại	Cơ chế giải quyết khiếu nại hợp lý và dễ tiếp cận để giải quyết các khiếu nại do di dời hoặc TĐC.	-Người BAH có quyền gửi khiếu nại về bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ và TĐC đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết khiếu nại ở giai đoạn đầu và giai đoạn hai. -Đồng thời, người khiếu nại có thể đưa vụ việc của mình lên tòa án ở bất kỳ giai đoạn nào nếu muốn (Điều 28, 32, 33 Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011.	Dựa trên hệ thống giải quyết khiếu nại hiện có của Việt Nam, dự án sẽ xây dựng CCGQKN hiệu quả và cơ chế này sẽ giám sát bởi tư vấn giám sát độc lập.

Nội dung khác biệt	NHTG	Việt Nam	Giải pháp cho dự án
Giám sát và đánh giá			
Cơ chế giám sát và đánh giá về bồi thường và tái định cư	Giám sát nội bộ và độc lập là bắt buộc	-Người dân được tự mình (hoặc thông qua đại diện của mình) giám sát và báo cáo những vi phạm về quản lý, sử dụng đất đai, bao gồm cả việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và TĐC (Điều 231, Luật Đất đai 2024). -Không có yêu cầu cụ thể nào đối với việc giám sát nỗ lực tái định cư, cả nội bộ hay độc lập.	Cả giám sát nội bộ và bên ngoài (độc lập) phải được duy trì thường xuyên (hàng quý đối với giám sát nội bộ và mỗi 6 tháng đối với giám sát độc lập). Một báo cáo cuối Dự án sẽ được hoàn thành để xác nhận liệu các mục tiêu của ESS5 có đạt được hay không.

V. ĐIỀU KIỆN VÀ QUYỀN LỢI

5.1. Người bị ảnh hưởng bởi dự án (PAP)

76. Người dân bị ảnh hưởng bởi dự án là những người bị ảnh hưởng trực tiếp bởi Dự án do mất đất đai, nhà ở, các công trình khác, doanh nghiệp, tài sản hoặc khả năng tiếp cận các nguồn lực, cụ thể:

- Người có đất nông nghiệp bị thu hồi (vĩnh viễn hoặc tạm thời) bởi Dự án;
- Người có đất ở/nhà ở BAH (vĩnh viễn hoặc tạm thời) bởi Dự án;
- Người có nhà thuê BAH (vĩnh viễn hoặc tạm thời) bởi Dự án;
- Người có cơ sở kinh doanh, hoạt động nông nghiệp, công việc hoặc nơi làm việc BAH (vĩnh viễn hoặc tạm thời) bởi Dự án;
- Người có mùa màng/cây cối (hàng năm và lâu năm) BAH một phần hoặc toàn bộ bởi Dự án;
- Người có tài sản khác hoặc quyền tiếp cận vào các tài sản đó BAH một phần hoặc toàn bộ bởi Dự án; và
- Người có sinh kế BAH (vĩnh viễn hoặc tạm thời) do Dự án hạn chế quyền tiếp cận các khu vực được bảo vệ

5.2. Nhận diện nhóm hoặc hộ gia đình dễ bị tổn thương

77. Theo ESS5 của NHTG và các quy định của Việt Nam, người hoặc nhóm người có thể do dự án thu hồi đất và TĐC, chịu tác động bất lợi và/hoặc ít có khả năng tiếp cận các lợi ích do dự án mang lại và bồi thường tài sản, bao gồm cả phục hồi sinh kế so với những đối tượng BAH khác của dự án. Những cá nhân hoặc nhóm như vậy được coi là yếu thế/DBTT. Dựa trên các khảo sát kinh tế xã hội ban đầu, các nhóm DBTT của dự án nói chung sẽ bao gồm:

- Hộ phụ nữ làm chủ hộ có người phụ thuộc và khó khăn kinh tế (độc thân, góa phụ, chồng tàn tật);
- Hộ nghèo/ cận nghèo theo tiêu chuẩn Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;
- Hộ người DTTS;
- Bất kỳ nhóm bổ sung nào được xác định là DBTT theo được định nghĩa trong KHTĐC này thông qua khảo sát kinh tế xã hội và qua tham vấn có ý nghĩa sau này.

78. Có những nhóm đặc biệt có thể chịu tác động không phù hợp hoặc có nguy cơ nghèo hóa thêm do tái định cư. Do đó, Hội đồng bồi thường và Ban quản lý dự án trong quá trình lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phải phối hợp với Ủy ban nhân dân phường/xã để khảo sát và cập nhật danh sách các nhóm hoặc hộ dễ bị tổn thương để có biện pháp hỗ trợ kịp thời và phù hợp.

5.3. Phân loại đủ điều kiện

79. Ba nhóm hộ BAH đủ điều kiện nhận bồi thường. Mặc dù các hộ BAH trong cả ba nhóm này đều có quyền nhận hỗ trợ theo các loại hình hỗ trợ của dự án, nhưng các hình thức hỗ trợ đó có thể khác nhau:

Nhóm (a): Người BAH có quyền hợp pháp chính thức đối với đất đai hoặc tài sản, là người có giấy tờ hợp lệ theo luật pháp quốc gia để chứng minh quyền lợi của họ hoặc được luật pháp quốc gia công nhận cụ thể là không cần giấy tờ. Trong trường hợp đơn giản nhất là một khu vực được đăng ký theo tên của cá nhân hoặc cộng đồng. Trong những trường hợp khác, người BAH có thể có hợp đồng thuê đất và do đó có quyền hợp pháp.

Nhóm (b): Người BAH không có quyền chính thức đối với đất đai hoặc tài sản, nhưng có yêu cầu được công nhận hoặc có thể được công nhận theo luật pháp quốc gia và có thể thuộc một số nhóm. Họ có thể đã sử dụng đất trong nhiều thế hệ mà không có giấy tờ chính thức theo các thông lệ sở hữu theo phong tục hoặc truyền thống được cộng đồng chấp nhận và được luật pháp quốc gia công nhận. Trong những trường hợp khác, họ có thể chưa bao giờ được cấp quyền sở hữu chính thức hoặc giấy tờ của họ có thể không đầy đủ hoặc bị mất. Họ có thể có yêu cầu về quyền sở hữu nếu họ đã chiếm giữ đất trong một khoảng thời gian nhất định theo quy định của luật quốc gia, mà không có chủ sở hữu chính thức phản đối việc chiếm giữ. Trong những trường hợp như vậy, luật quốc gia thường có các thủ tục pháp lý để các khiếu nại đó có thể được công nhận.

Nhóm (c): Người BAH không có quyền hợp pháp hoặc khiếu nại hợp pháp nào được công nhận đối với đất đai hoặc tài sản mà họ chiếm giữ hoặc sử dụng đủ điều kiện được hỗ trợ theo ESS5. Những người này có thể là người sử dụng tài nguyên theo mùa, chẳng hạn như người chăn gia súc, người chăn thả gia súc, người đánh cá hoặc thợ săn (mặc dù nếu quyền của những người sử dụng đó được luật pháp quốc gia công nhận, họ có thể thuộc nhóm (a) hoặc nhóm (b)). Họ cũng có thể là những người chiếm giữ đất đai vi phạm luật hiện hành. Người BAH trong các nhóm này không đủ điều kiện để được bồi thường về đất đai, nhưng đủ điều kiện để được hỗ trợ tái định cư và sinh kế cũng như bồi thường về tài sản BAH.

80. Những người được đề cập trong mục (a) và (b) được bồi thường cho đất mà họ mất và các hỗ trợ khác theo quy định trong Kế hoạch tái định cư. Những người được đề cập trong mục (c) được hỗ trợ tái định cư thay cho việc bồi thường cho đất mà họ chiếm giữ và các hỗ trợ khác, nếu cần thiết, để đạt được các mục tiêu nêu trong chính sách này, nếu họ có đất trong khu vực Dự án trước ngày khóa sổ do Bên vay thiết lập và có thể chấp nhận được với NHTG. Những người lấn chiếm đất đai sau ngày khóa sổ sẽ không được bồi thường hoặc bất kỳ hình thức hỗ trợ tái định cư nào khác. Tất cả những người được đề cập trong mục (a), (b) hoặc (c) đều được bồi thường cho việc mất tài sản sở hữu hoặc sử dụng khác ngoài đất đai.

81. Theo định nghĩa, ngày khóa sổ là ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành thông báo thu hồi đất trước khi tiến hành đo đạc chi tiết (Điểm 1, Điều 85 Luật Đất đai

2024). Người BAH và cộng đồng dân cư sẽ được thông báo về ngày khóa sổ và các thông tin liên quan đến Dự án để họ tự lập kế hoạch sản xuất/đầu tư/xây dựng, tránh thiệt hại hoặc mất mát do thiếu thông tin về Dự án. Do quy hoạch dự án (dựa trên thiết kế cơ sở) chưa được phê duyệt nên do đó, ngày khóa sổ chưa được ấn định.

5.4. Hộ gia đình tách ra sau ngày khóa sổ

82. Hộ gia đình BAH tách ra khỏi gia đình đa thế hệ sau ngày khóa sổ đáp ứng các điều kiện sau đây sẽ đủ điều kiện hưởng hỗ trợ tái định cư với tư cách là hộ gia đình độc lập và được công nhận là người BAH:

- Hộ gia đình có nhiều thế hệ hoặc nhiều cặp vợ chồng chung sống trên một thửa đất đã thu hồi đủ điều kiện tách hộ theo quy định của địa phương;
- Có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện, có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường/xã về việc tách hộ;
- Trẻ sơ sinh, vợ hoặc chồng của người có tên trong sổ hộ khẩu, người đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, người mới đi học về ở cùng hộ gia đình bị ảnh hưởng từ ngày khóa sổ đến ngày chi trả tiền bồi thường được hưởng chế độ bồi thường, hỗ trợ nêu tại văn bản này.

83. Trong trường hợp có thay đổi trong các quy định của Chính phủ và có một số quyền lợi tốt hơn những quyền lợi được mô tả trong tài liệu này, quyền lợi tốt hơn sẽ được áp dụng cho người BAH (nếu có thể).

5.5. Ngày khóa sổ xác định tiêu chuẩn hợp lệ

84. Ngày khóa sổ kiểm kê của dự án này là thời điểm Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành và gửi thông báo thu hồi đất đến các hộ bị ảnh hưởng. Thông báo này sẽ bao gồm thông tin chi tiết về kế hoạch thu hồi đất, khảo sát kinh tế – xã hội và đo đạc kiểm đếm chi tiết (theo Điều 85 của Luật Đất đai 2024). Các hộ dân bị ảnh hưởng và cộng đồng sẽ được thông báo về ngày chốt và các thông tin liên quan đến việc triển khai Dự án để có thể chủ động lập kế hoạch sản xuất/đầu tư/xây dựng, tránh thiệt hại hoặc mất mát do thiếu thông tin về Dự án. Do quy hoạch dự án (dựa trên thiết kế cơ sở) hiện vẫn chưa được phê duyệt nên ngày chốt hiện vẫn chưa được xác định.

85. Tất cả người BAH trước ngày khóa sổ sẽ được bồi thường, hỗ trợ cho mất đất đai và tài sản và hỗ trợ khôi phục sinh kế. Sau ngày khóa sổ, những người có mặt hoặc xây dựng nhà/ công trình, trồng cây cối, hoặc bắt đầu hoạt động kinh doanh sẽ không đủ điều kiện nhận bất kỳ khoản bồi thường hoặc hỗ trợ nào.

5.6. Các dự án/công trình liên quan (cơ sở liên quan)

86. ESF yêu cầu áp dụng ESS đối với các dự án/công trình liên quan không được hỗ trợ, gắn liền với Dự án, và theo đánh giá của Ngân hàng, là: (i) liên quan trực tiếp và đáng kể đến Dự án; và (ii) được thực hiện hoặc có kế hoạch thực hiện đồng thời với Dự án; và (iii) cần thiết để Dự án khả thi và sẽ không được xây dựng, mở rộng hoặc thực hiện nếu không có Dự án.

87. Có một số dự án liên quan đã hoàn thành hoặc đang được triển khai trong khu vực dự án SFDP, bao gồm:

- Chương trình nông thôn mới nâng cao
- Dự án phòng chống xâm thực, xói lở bờ biển đoạn Thứ Hai - Xẻo Bần

88. Đánh giá chi tiết các dự án có liên quan theo các tiêu chí của Khung Môi trường và Xã hội (ESF) đối với 'các cơ sở liên quan' được trình bày tại Bảng 13 dưới đây. Theo kết quả đánh giá, có 2 dự án liên quan được xem là 'cơ sở liên quan' của Dự án Phát triển Thủy sản Bền vững.

Bảng 13: Đánh giá chi tiết các dự án liên quan theo tiêu chí của ESF

STT	Tên dự án	Phạm vi	Trạng thái triển khai	Khung thời gian và ngân sách	Các cơ sở liên quan		
					Tiêu chí ¹	Tiêu chí ²	Tiêu chí ³
1	Chương trình nông thôn mới nâng cao	Xã Tây Yên	Sắp hoàn thành	2018 - 2025. Tổng mức đầu tư 42,6 tỷ VND	Có	Có	Có
2	Dự án phòng chống xâm thực, xói lở bờ biển đoạn Thứ Hai - Xẻo Bần	Huyện An Biên, An Minh, tỉnh Kiên Giang	Đang thực hiện	Thời gian thực hiện: 2023 - 2025. Nguồn vốn dự phòng của Chính phủ cấp cho Kiên Giang 500 tỷ VNĐ	Có	Có	Có

89. Theo kết quả đánh giá trình bày tại Bảng 13, cả hai dự án địa phương (Chương trình Nông thôn mới nâng cao và Dự án Phòng chống xói lở, xâm nhập mặn đoạn Thu Hai – Xẻo Bần) đều được xem là 'cơ sở liên quan' của Dự án Phát triển Thủy sản Bền vững tại tỉnh Kiên Giang. Do đó, việc rà soát và đánh giá công tác thực hiện bồi thường và hỗ trợ của các dự án nêu trên cần được thực hiện trong giai đoạn tiếp theo.

5.7. Hiến đất tự nguyện

90. Trong một số trường hợp, có thể đề xuất hiến đất một phần hoặc toàn bộ đất để dự án sử dụng mà không phải trả toàn bộ tiền bồi thường. Tùy thuộc vào sự chấp thuận trước đó của Ngân hàng, điều này có thể được chấp nhận nếu Bên vay chứng minh rằng: (a) người hiến đất tiềm năng hoặc người hiến đất đã được thông báo và tham vấn phù hợp về dự án và có các lựa chọn sẵn cho họ; (b) người hiến đất biết rằng họ có quyền lựa chọn từ chối và đã xác nhận bằng văn bản rằng họ sẵn sàng tiếp tục hiến đất; (c) diện tích đất được hiến đất là nhỏ và sẽ không làm giảm diện tích đất còn lại xuống dưới mức cần thiết để duy trì sinh kế của người hiến đất ở mức hiện tại; (d) không liên quan đến việc di dời hộ gia đình; (e) người hiến đất dự kiến sẽ được hưởng lợi trực tiếp từ dự án; và (f) đối với đất cộng đồng hoặc đất tập thể, việc hiến đất chỉ có thể thực hiện khi có sự đồng ý của các cá nhân sử dụng hoặc chiếm giữ đất. Bên vay sẽ lưu giữ hồ sơ minh bạch về tất cả các cuộc tham vấn và thỏa thuận đã đạt được.

¹ Liên quan trực tiếp và đáng kể đến dự án

² Đã thực hiện hoặc dự kiến thực hiện cùng thời với dự án

³ Cần thiết để dự án khả thi và sẽ không được xây dựng, mở rộng hoặc tiến hành nếu dự án không tồn tại

91. Có những tình huống mà người BAH sẵn sàng hiến đất một phần đất của họ cho mục đích của dự án mà không cần bồi thường hoặc chấp nhận bồi thường ít hơn. Việc hiến đất tự nguyện có thể liên quan đến một số lợi ích hoặc ưu đãi bằng tiền hoặc phi tiền tệ do dự án hoặc các thành viên cộng đồng hưởng lợi từ dự án đền đáp cho người hiến đất. Cả hai đều có thể được phân loại rộng rãi là "hiến đất đất tự nguyện", vì việc chuyển nhượng tài sản diễn ra mà không phải trả tiền bồi thường theo giá thay thế. "Được thông báo phù hợp" có nghĩa là chủ sở hữu có tất cả thông tin có sẵn liên quan đến hoạt động được đề xuất và tác động của nó, các yêu cầu về đất đai và các địa điểm hoạt động thay thế của nó, cũng như các quyền được bồi thường của mình. Chủ sở hữu cũng đã có đủ thời gian để xem xét việc chuyển quyền sở hữu tài sản của mình và đã có ý bác bỏ quyền thay đổi quyết định hiến đất của mình. "Ý chí tự do" có nghĩa là chủ sở hữu có thể bác bỏ đề xuất từ bỏ đất đai của mình, vì, ví dụ, có những giải pháp thay thế khả thi cho dự án (chẳng hạn như chuyển hướng đường ống nước chính nếu chủ sở hữu từ chối tiếp cận tài sản của mình), hoặc khi không có giải pháp thay thế khả thi nào khác, thì việc hiến đất cũng là vì lợi ích của chủ sở hữu (chẳng hạn như dự án đầu tư dựa vào cộng đồng sẽ mang lại lợi ích cho cả chủ sở hữu đất tự nguyện hiến đất).

92. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, việc hiến đất có thể bị chi phối từ những áp lực không chính thức hoặc, trong những trường hợp cực đoan, là bị ép buộc. Trong những trường hợp khác, người BAH có thể đồng ý hiến đất vì họ không biết rằng họ có quyền được nhận bồi thường và họ không được cung cấp đầy đủ thông tin để đưa ra lựa chọn với đầy đủ thông tin. Để giải quyết những rủi ro này, điều quan trọng là phải tiến hành thẩm định, như được mô tả trong chú thích 10. Về vấn đề này, điều quan trọng nữa là phải xác nhận rằng đất được hiến đó không có người nào khác ngoài người hiến đất chiếm giữ hoặc sử dụng. Khi đất được chủ sở hữu hiến đất, những người sử dụng và chiếm giữ đất khác ngoài chủ sở hữu hợp pháp, và những người sẽ bị di dời về mặt vật chất hoặc kinh tế do việc hiến đất, cũng cần được tham vấn và những tác động đối với họ sẽ được giải quyết theo ESS5.

93. Việc hiến đất tự nguyện cần được lập thành văn bản. Điều này bao gồm: (a) thông báo bằng văn bản nêu rõ địa điểm và diện tích đất cần sử dụng và mục đích sử dụng dự kiến; và (b) một tuyên bố hiến đất chính thức có chữ ký của mỗi chủ sở hữu hoặc người sử dụng liên quan, thiết lập sự đồng ý có thông tin và xác nhận rằng không có quyền sở hữu nào bị tranh chấp và không có khiếu nại nào từ người thuê, người sử dụng, người chiếm đất hoặc người lần chiếm đất. Bất kỳ khoản thuế hoặc phí nào phải trả cho việc xử lý hoặc đăng ký chuyển nhượng đất, nếu có, đều được Bên vay chi trả đầy đủ, Bên vay lưu giữ hồ sơ hiến đất, bao gồm cả biên bản, tài liệu hiến đất. Tài liệu được cung cấp để xem xét trong bất kỳ trường hợp khiếu nại nào có thể phát sinh. Đảm bảo tính minh bạch liên quan đến việc hiến đất tự nguyện, có thể được hưởng lợi từ việc đánh giá độc lập của bên thứ ba.

94. Giống như bất kỳ hoạt động nào khác liên quan đến người BAH bởi dự án, một cơ chế khiếu nại được áp dụng để tạo điều kiện xem xét và phản hồi kịp thời các khiếu nại của người hiến đất (và những người khác bị ảnh hưởng bởi việc chuyển nhượng đất).

Đối với những người hoặc cộng đồng dễ bị tổn thương, những người phụ nữ sử dụng đất được hiến tặng, hoặc trong trường hợp đất tập thể hoặc đất cộng đồng được hiến tặng, những người sử dụng đất đó có thể có nguy cơ bị bỏ qua trong quá trình ra quyết định, trừ khi họ được tham vấn.

95. Quy trình hiến đất tự nguyện:

- (1) PPMU cung cấp cho người BAH thông tin đầy đủ về các hợp phần nâng cấp bao gồm chính sách và nguyên tắc bồi thường và tái định cư đối với việc hiến đất tự nguyện.
- (2) Cộng đồng xác định phạm vi thu hồi đất cho mục đích của dự án, trong quá trình thực hiện quy hoạch nâng cấp có sự tham gia của cộng đồng.
- (3) Cộng đồng thống nhất mức hiến đất. Trường hợp phần lớn thành viên cộng đồng muốn hiến toàn bộ đất bị ảnh hưởng nhưng một số thành viên không muốn, cộng đồng phải tìm giải pháp phù hợp để bồi thường cho những người BAH không chấp nhận hiến đất, bao gồm một cơ chế chia sẻ tổn thất. Nếu cộng đồng không tìm ra giải pháp, dự án sẽ bồi thường cho những người BAH đó.
- (4) Bảng thống kê đất đai và tài sản bị ảnh hưởng và chi phí bồi thường được gửi cho người BAH.
- (5) Người BAH ký xác nhận phạm vi đất hiến tặng, các tổn thất khác về kiến trúc/công trình và tài sản được bồi thường.
- (6) PPMU công khai thông tin về bồi thường và đất hiến tặng tại các địa điểm công cộng.

96. Giám sát và Đánh giá: PPMU phải báo cáo việc hiến đất cho UBND tỉnh và Ngân hàng Thế giới để xem xét trước khi thực hiện hiến đất. Báo cáo phải được thực hiện thường xuyên và trình lên UBND tỉnh và Ngân hàng Thế giới để xem xét và thống nhất. Giám sát độc lập phải được thực hiện đối với ít nhất 20% tổng số hộ hiến đất tự nguyện để kiểm tra ý nguyện hiến đất thực sự của họ và đánh giá xem họ có bị ảnh hưởng nặng bởi việc hiến đất của họ hay không.

97. Cho đến thời điểm hiện tại chưa có thông tin về việc hiến đất tự nguyện. Trong quá trình tổ chức thực hiện bồi thường hỗ trợ tái định cư giai đoạn tới, nếu có hiến đất tự nguyện, các đơn vị được giao tổ chức thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư sẽ báo cáo UBND các tỉnh và ngân hàng Thế giới để xem xét trước khi thực hiện hiến đất.

5.8. Cường chế thu hồi

98. Bên vay sẽ không áp dụng các biện pháp Cường chế thu hồi đối với người bị ảnh hưởng. “Cường chế thu hồi” được định nghĩa là việc di dời vĩnh viễn hoặc tạm thời trái với ý muốn của cá nhân, gia đình và/hoặc cộng đồng khỏi nhà cửa và/hoặc đất đai mà họ đang chiếm giữ mà không được cung cấp và tiếp cận các hình thức bảo vệ pháp lý và

các hình thức bảo vệ khác phù hợp, bao gồm tất cả các thủ tục và nguyên tắc áp dụng trong ESS5. Việc thực hiện quyền chiếm hữu tài sản, cưỡng chế thu hồi hoặc các quyền hạn tương tự của chính quyền địa phương sẽ không được coi là Cưỡng chế thu hồi miễn là tuân thủ các yêu cầu của luật pháp quốc gia và các quy định của ESS5, và được tiến hành theo cách phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của quy trình hợp pháp (bao gồm việc cung cấp đầy đủ thông tin trước, các cơ hội có ý nghĩa để nộp đơn khiếu nại và kháng cáo, và tránh sử dụng vũ lực không cần thiết, không cân xứng hoặc quá mức).

99. Lệnh cấm “Cưỡng chế thu hồi” không ngăn cản hành động của chính quyền địa phương nhằm trục xuất một người vẫn tiếp tục chiếm đất sau khi đã hoàn thành quá trình pháp lý về quyền chiếm hữu đất đai hoặc thu hồi bắt buộc. Việc trục xuất không được coi là Cưỡng chế thu hồi nếu tuân thủ luật pháp quốc gia, bao gồm việc tuân thủ và hoàn thành tất cả các thủ tục pháp lý và hành chính có liên quan, bao gồm các quy trình kháng cáo; tuân thủ tất cả các yêu cầu có liên quan của ESS5, và được thực hiện theo cách tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của quy trình cưỡng chế thu hồi hợp pháp.

100. Quy trình hợp pháp được hiểu là bao gồm các loại biện pháp bảo vệ về mặt thủ tục như sau:

- (a) cơ hội tham vấn thực sự với người BAH.
- (b) thông báo đầy đủ và hợp lý cho tất cả người BAH trước ngày Cưỡng chế thu hồi theo kế hoạch.
- (c) thông tin về các trường hợp Cưỡng chế thu hồi được đề xuất và, nếu có thể, về mục đích thay thế mà đất đai hoặc nhà ở sẽ được sử dụng, phải được cung cấp trong thời gian hợp lý cho tất cả người BAH.
- (d) đặc biệt khi có sự tham gia của nhiều nhóm người BAH, các viên chức chính phủ hoặc đại diện của họ, nếu được yêu cầu, phải có những người quan sát khách quan có mặt trong quá trình Cưỡng chế thu hồi.
- (e) tất cả những người thực hiện việc Cưỡng chế thu hồi phải được xác định đúng.
- (f) việc Cưỡng chế thu hồi không được diễn ra trong điều kiện thời tiết xấu hoặc vào ban đêm, hoặc trong các lễ hội hoặc ngày lễ trừ khi người BAH đồng ý.
- (g) cung cấp các biện pháp khắc phục hợp pháp.
- (h) cung cấp, nếu có thể, hỗ trợ pháp lý cho những người cần được hỗ trợ để tìm kiếm sự phán quyết của tòa án.

101. Giám sát và Đánh giá: AMPB phải báo cáo việc Cưỡng chế thu hồi lên UBND tỉnh và Ngân hàng Thế giới để xem xét trước khi thực hiện quy trình này. Việc báo cáo phải được thực hiện thường xuyên và nộp lên UBND tỉnh và Ngân hàng Thế giới để xem xét và thống nhất.

102. Cần tiến hành giám sát độc lập của bên thứ ba để đảm bảo quy trình Cường chế thu hồi tuân thủ luật pháp và quy định quốc gia, bao gồm việc tuân thủ và hoàn thành tất cả các thủ tục pháp lý và hành chính có liên quan, bao gồm các quy trình kháng cáo; tuân thủ tất cả các yêu cầu có liên quan của ESS5 và được thực hiện theo cách tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của quy trình này.

5.9. Đánh giá giá thay thế

103. “Giá thay thế” được định nghĩa là phương pháp định giá nhằm xác định khoản bồi thường đủ để thay thế tài sản, cộng với chi phí giao dịch cần thiết liên quan đến việc thay thế tài sản. Khi có thị trường hoạt động, giá thay thế là giá trị thị trường được xác định thông qua định giá bất động sản độc lập và có năng lực, cộng với chi phí giao dịch. Khi không có thị trường hoạt động, giá thay thế có thể được xác định thông qua các biện pháp thay thế, chẳng hạn như tính toán giá trị đầu ra cho đất đai hoặc tài sản sản xuất, hoặc giá trị chưa khấu hao của vật liệu và nhân công thay thế để xây dựng các công trình hoặc tài sản cố định khác, cộng với chi phí giao dịch. Trong mọi trường hợp mà việc di dời vật lý dẫn đến mất nơi ở, giá thay thế ít nhất phải đủ để có thể mua hoặc xây dựng nhà ở mới đáp ứng các tiêu chuẩn tối thiểu được chấp nhận của cộng đồng về chất lượng và an toàn.

104. Phương pháp định giá để xác định giá thay thế phải lập thành văn bản và đưa vào các tài liệu lập kế hoạch tái định cư có liên quan. Chi phí giao dịch bao gồm phí hành chính, phí đăng ký hoặc phí sở hữu, chi phí di dời hợp lý và bất kỳ chi phí tương tự nào áp dụng cho người BAH. Để đảm bảo bồi thường theo giá thay thế, giá bồi thường theo kế hoạch có thể cần được cập nhật ở các khu vực dự án có lạm phát cao hoặc khoảng thời gian giữa tính toán giá bồi thường và giao tiền bồi thường là rất dài.

VI. CHÍNH SÁCH BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

6.1. Yêu cầu miễn trừ

105. Để tuân thủ ESS5 về thu hồi đất, hạn chế sử dụng đất và tái định cư không tự nguyện, các điều khoản trong luật pháp và quy định của Việt Nam không đảm bảo quyền được bồi thường theo giá thay thế của người BAH, hoặc các điều khoản đủ điều kiện không mở rộng quyền được phục hồi và/hoặc hỗ trợ cho các hộ gia đình không có giấy tờ đất đai hợp lệ, hoặc hạn chế mức bồi thường theo yêu cầu của ESS5 của NHTG, thì xác điều khoản đó sẽ không được áp dụng. Các yêu cầu của ESS5 sẽ được áp dụng đầy đủ trong mọi trường hợp.

106. Với tư cách là thành viên của Nhóm Ngân hàng Thế giới, Chính phủ Việt Nam cam kết rằng nếu các công ước quốc tế do Chính phủ và Ngân hàng Thế giới ký kết có những điều khoản khác với khuôn khổ pháp lý hiện hành về tái định cư của Việt Nam thì các điều khoản của các thỏa thuận quốc tế với Ngân hàng Thế giới sẽ có hiệu lực thay thế (Khoản 2, Điều 40, Luật Đất đai 2024).

107. Nguyên tắc cơ bản trong quản lý và sử dụng vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, theo Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021, là “*Việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong thực hiện chương trình, dự án thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và điều ước quốc tế về vốn ODA, vốn*

vay ưu đãi mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa quy định của pháp luật trong nước với điều ước quốc tế đã ký kết về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó”.

6.2. Nguyên tắc và mục tiêu

108. Các nguyên tắc được đề cập trong ESS5 của NHTG được áp dụng để chuẩn bị KHTĐC này. Các nguyên tắc và mục tiêu sau đây sẽ được áp dụng:

- (i) Việc thu hồi đất và ảnh hưởng đến tài sản cũng như tái định cư đối với người phải di dời phải được giảm thiểu ở mức thấp nhất có thể.
- (ii) Tất cả các người BAH cư trú, làm việc, kinh doanh hoặc trồng trọt trong khu vực dự án sẽ được cung cấp các biện pháp phục hồi đủ để cải thiện hoặc duy trì mức sống, khả năng kiếm thu nhập và năng lực sản xuất của họ ít nhất là bằng hoặc hơn trước khi có dự án. Việc thiếu các quyền hợp pháp đối với đất thu hồi sẽ không ngăn cản người bị ảnh hưởng khỏi quyền tiếp cận các biện pháp phục hồi đó.
- (iii) Các kế hoạch thu hồi đất và các tài sản khác, cũng như các biện pháp phục hồi, phải được xây dựng với sự tham vấn với người BAH để giảm thiểu xáo trộn cho người BAH. Người BAH sẽ được chi trả bồi thường và hỗ trợ trước khi bắt đầu công việc trong khu vực dự án.
- (iv) Các tiện ích và dịch vụ công ích BAH phải được duy trì hoặc cải thiện.
- (v) Kinh phí bồi thường/tái định cư phải có sẵn trong giai đoạn thực hiện dự án.
- (vi) Cơ quan thực hiện dự án phải đảm bảo rằng việc xây dựng, tham vấn và thực hiện KHTĐC được thực hiện hiệu quả và kịp thời.
- (vii) Việc kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện KHTĐC cần được thực hiện một cách kịp thời và hiệu quả.
- (viii) Tất cả các người BAH có tài sản tại hoặc cư trú trong khu vực thu hồi đất của dự án trước ngày khóa sổ đều đủ điều kiện để được bồi thường cho các mất mát do thu hồi đất của dự án. Những người bị mất thu nhập, mất hoặc ảnh hưởng đến sinh kế sẽ đủ điều kiện nhận hỗ trợ phục hồi sinh kế căn cứ theo các tiêu chí hợp lệ do dự án quy định, có tham vấn trước với người BAH. Trước khi kết thúc dự án nếu thấy sinh kế hoặc thu nhập vẫn chưa được phục hồi bằng với mức trước khi có dự án thì cần xem xét có các biện pháp bổ sung.
- (ix) Đất nông nghiệp bị mất sẽ được bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế. Những người BAH này sẽ được hỗ trợ để duy trì cuộc sống và tự sắp xếp việc di dời.
- (x) Những người BAH phải di dời sẽ được tái định cư theo quy định; nhà cửa, đất đai và các tài sản khác của họ bị ảnh hưởng bởi dự án sẽ được bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế.

- (xi) Mức bồi thường đối với các công trình trên đất như nhà ở, công trình thương mại, hoặc các loại công trình khác sẽ được trả theo chi phí thay thế mà không tính khấu hao công trình và không trừ các phần vật liệu có thể thu hồi được.
- (xii) Người bị ảnh hưởng sẽ được hỗ trợ đầy đủ tiền trợ cấp di chuyển để vận chuyển đồ dùng và tài sản cá nhân đến nơi tái định cư mới, ngoài khoản bồi thường theo giá thay thế cho nhà ở, đất và các tài sản khác.
- (xiii) Việc thu hồi đất cho dự án sẽ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo cho người bị ảnh hưởng ít nhất 90 ngày trước khi thu hồi đối với đất nông nghiệp và 180 ngày đối với đất phi nông nghiệp. Nội dung thông báo sẽ bao gồm kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát và đo đạc chi tiết.
- (xiv) Việc bàn giao đất đã thu hồi cho dự án sẽ được hoàn thành trong vòng 30 ngày kể từ ngày người bị ảnh hưởng nhận được toàn bộ tiền bồi thường hoặc hỗ trợ từ dự án.
- (xv) Các dịch vụ công và cơ sở vật chất tại khu vực tái định cư sẽ được cải thiện tốt hơn so với nơi ở trước đây của người bị ảnh hưởng.
- (xvi) Tái định cư tạm thời: Nên tránh việc TĐC nhiều lần vì điều này làm có tăng nặng mức độ ảnh hưởng đến các hộ bị di dời và làm chậm quá trình phục hồi sinh kế. Nếu có điều này xảy ra, dự án cần xem xét hỗ trợ thêm cho những hộ BAH này. Việc tái định cư tạm thời chỉ được thực hiện nếu Ban QLDA đã xác minh rằng không thể tránh khỏi việc tái định cư vì những lý do như:
 - Những hộ BAH dự định tái định cư tại khu TĐC của dự án được yêu cầu bàn giao đất cho dự án nhưng khu TĐC của dự án chưa sẵn sàng tiếp nhận họ.
 - Hộ BAH một phần nhà ở bị ảnh hưởng và cần được xây dựng lại hoặc sửa chữa cần phải di dời tạm thời quá trình xây dựng hoặc sửa chữa nhà.
 - Hộ BAH lựa chọn phương án TĐC yêu cầu bố trí TĐC tạm thời trong khi tìm nơi ở mới.
- (xvii) Trong trường hợp không liên hệ được với hộ BAH để chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ sau nhiều lần thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng (tivi, báo, đài...), số tiền bồi thường và hỗ trợ sẽ được gửi vào tài khoản ký quỹ được mở tại ngân hàng thương mại có lãi suất để tránh ảnh hưởng đến tiến độ của dự án và vẫn đảm bảo việc chi trả bồi thường sau khi liên hệ được với hộ BAH.

6.3. Chính sách của dự án về bồi thường hỗ trợ tái định cư

6.3.1. Bồi thường đất nông nghiệp⁽⁴⁾

⁴: Trong số các tiểu dự án chỉ có tiểu dự án TTNC Kiên Giang có đất nông nghiệp của các hộ gia đình cá nhân bị thu hồi.

6.3.1.1. Người sử dụng đất đủ điều kiện bồi thường (Người sử dụng đất hợp pháp hoặc có thể hợp pháp hóa)

109. Đối với đất nông nghiệp BAH, người BAH sẽ được bồi thường theo hình thức “đất đổi đất” hoặc bằng tiền mặt tương đương với 100% giá thay thế hoặc bồi thường đất có mục đích sử dụng khác hoặc bồi thường nhà ở (Khoản 1, Điều 96, Luật Đất đai 2024).

i. Nếu diện tích đất còn lại không khả thi về mặt kinh tế để tiếp tục sản xuất (theo định mức quy định của tỉnh), Dự án sẽ thu hồi toàn bộ diện tích đất và bồi thường bằng tiền mặt cho người BAH theo 100% giá thay thế.

ii. Ngoài ra, người BAH sẽ nhận được các mức hỗ trợ chi tiết theo Chương trình phục hồi thu nhập (IRP). Nếu diện tích đất BAH từ 30% tổng diện tích đất canh tác trở lên, người BAH sẽ được coi là đủ điều kiện tham gia Chương trình phục hồi thu nhập (IRP) dựa trên mong muốn của họ.

iii. Nếu diện tích đất bị thu hồi chiếm 30% trở lên tổng diện tích sản xuất của họ hoặc diện tích còn lại không khả thi về mặt kinh tế theo ngưỡng quy định của tỉnh, Do địa phương không còn quỹ đất để bồi thường bằng hình thức “đất đổi đất” cho người BAH nên người BAH sẽ được bồi thường bằng tiền mặt với chi phí thay thế đầy đủ đối với phần diện tích bị thu hồi cộng với hỗ trợ đào tạo/tạo việc làm và trợ cấp ổn định cuộc sống và đủ điều kiện tham gia các chương trình phục hồi thu nhập như khuyến nông, đào tạo nghề, tiếp cận tín dụng hoặc các biện pháp khác dựa trên nguyện vọng của người BAH.

iv. Nếu người BAH bị thu hồi từ 20% trở lên (10% trở lên cho dễ bị tổn thương) tổng diện tích đất canh tác của họ hoặc các diện tích còn lại không còn giá trị kinh tế theo ngưỡng được xác định trong chính sách tái định cư của các tỉnh, người BAH sẽ được bồi thường bằng tiền mặt với 100% giá thay thế, đồng thời được hưởng các biện pháp phục hồi thu nhập như dịch vụ khuyến nông, đào tạo nghề, tiếp cận vay tín dụng hoặc các biện pháp khác theo nguyện vọng của người BAH.

6.3.1.2. Người sử dụng đất không có quyền hợp pháp hoặc yêu cầu quyền lợi về đất đai

110. Bất kể tình trạng pháp lý, người bị ảnh hưởng có đất bị thu hồi mà khu đất này đã được sử dụng trước ngày 01/7/2014 sẽ được bồi thường/hỗ trợ bằng tiền mặt theo giá thay thế đầy đủ cho phần diện tích bị thu hồi. Được UBND xã xác nhận không có tranh chấp, phù hợp với quy hoạch sử dụng đất hoặc các quy hoạch có liên quan (Theo Khoản 3 Điều 140 Luật Đất đai; Điều 5 Nghị định 88/2024/NĐ-CP).

111. Đất nông nghiệp sử dụng sau ngày 1/7/2014 đến trước ngày khóa sổ (ngày thông báo thu hồi đất) sẽ không được bồi thường. Ủy Ban nhân dân tỉnh căn cứ tình hình thực tế tại địa phương trình HĐND tỉnh quyết định mức hỗ trợ cho từng trường hợp cụ thể (Điều 92 Luật Đất đai 2024).

112. Các hộ gia đình có đất thu hồi đã được sử dụng sau ngày 1/7/2014 đến trước ngày khóa sổ (ngày thông báo thu hồi đất) nhưng sinh kế hoặc nơi cư trú không phụ thuộc vào đất đó sẽ được hỗ trợ tài chính, thay cho bồi thường đất. Mức hỗ trợ do Ủy Ban nhân dân tỉnh căn cứ theo tình hình thực tế tại địa phương quyết định cho từng trường hợp cụ thể.

113. Các hộ dân lấn chiếm đất sau ngày khóa sổ kiểm kê sẽ không được bồi thường, hỗ trợ.

114. Diện tích đất được hỗ trợ là diện tích đất nông nghiệp thực tế đã thu hồi nhưng không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp quy định tại điều 176 Luật Đất đai⁽⁵⁾

6.3.1.3. Người thuê đất

i. Người BAH hiện đang thuê đất của Nhà nước hoặc thuê đất của chủ sở hữu do Nhà nước giao quản lý theo hợp đồng cho mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp hoặc nuôi trồng thủy sản (trừ đất thuộc rừng đặc dụng và rừng phòng hộ), sẽ được bồi thường bằng tiền mặt cho cây trồng, hoa màu và các tài sản khác trên đất BAH tương đương với 100% giá thay thế, ngoài ra người BAH sẽ được hỗ trợ khôi phục khoản đầu tư vào đất còn lại theo điều 17 Nghị định 88/2014/NĐ-CP. Người BAH cũng sẽ được hỗ trợ thêm theo quy định của Chính phủ để phục hồi thu nhập nếu họ trực tiếp tham gia vào các hoạt động nông nghiệp⁽⁶⁾.

ii. Trường hợp người BAH đang thuê đất theo hợp đồng với cá nhân, tổ chức, hộ gia đình, nhưng không thuộc đối tượng nêu tại điểm (i) nêu trên, thì được bồi thường bằng tiền mặt đối với cây trồng, hoa màu và tài sản khác trên đất tương đương với 100% giá thay thế.

6.3.2. Bồi thường đất phi nông nghiệp⁽⁷⁾

115. Người BAH có đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp bị thu hồi sẽ được bồi thường như sau:

i. Tất cả người BAH có GCNQSDĐ hoặc có thể hợp pháp hóa: (a) nếu có sẵn đất tại địa phương và theo lựa chọn của người BAH, thì ưu tiên bồi thường “đất đổi đất” cho họ; và (b) nếu không có đất hoặc theo lựa chọn của người BAH, thì họ sẽ được bồi thường bằng tiền mặt do mất đất và tài sản trên đất tương đương với 100% giá thay thế hoặc bồi thường đất có mục đích sử dụng khác hoặc bồi thường nhà ở do mất đất nông nghiệp BAH (Khoản 1, Điều 96, Luật Đất đai 2024).

ii. Người BAH không được công nhận quyền hợp pháp hoặc quyền yêu cầu cấp quyền sử dụng hợp pháp đối với đất đai hoặc tài sản mà họ chiếm giữ hoặc sử dụng, thì họ có quyền nhận hỗ trợ tài chính với số tiền theo giá thay thế do UBND tỉnh xác định

⁵ Hạn Mức giao đất nông nghiệp của các hộ vùng Đồng bằng sông Cửu long là 3 ha.

⁶ Trong số 6 tiểu dự án, không có tiểu dự án nào có đất thuê.

⁷ Trong các tiểu dự án, các tiểu dự án Lạch Bạng, Lạch Hới, Tam Quan, Khánh Hòa đất sản xuất phi nông nghiệp là đất của các cơ quan tổ chức thuộc cảng cá; Tiểu dự án Kiên Giang có 1 hộ, 2 tổ chức kinh tế có đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp

do việc mất tài sản không phải là đất và các đầu tư cải tạo đất. Nếu hỗ trợ không đủ để có được quyền sở hữu lâu dài trên một lô đất khả thi tại một địa điểm thay thế thì họ sẽ được hỗ trợ thêm để đáp ứng tiêu chuẩn trên. Người BAH nặng và các hộ dễ bị tổn thương sẽ được cung cấp một khoản hỗ trợ khác để đảm bảo khôi phục sinh kế của họ.

iii. Người BAH thuê đất theo chính sách trả tiền thuê đất hàng năm hoặc trả tiền thuê đất một lần, nhưng nếu được miễn tiền thuê đất, thì không được bồi thường về đất nhưng được bồi thường về phần đầu tư tương đương với giá trị còn lại đã đầu tư vào đất đó và tài sản trên đất theo 100% giá thay thế⁽⁸⁾.

116. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất nông nghiệp, đất phi nông nghiệp không phải là đất ở nhưng đủ điều kiện được bồi thường về "đất đổi đất" theo quy định tại Điều 95 Luật Đất đai năm 2024 có nhu cầu nhận đất ở, nhà ở, nếu tại địa phương có quỹ đất ở, nhà ở thì được bố trí đất ở, nhà ở tái định cư (Khoản 6, Điều 111, Luật Đất đai năm 2024)⁽⁹⁾.

6.3.3. Bồi thường cho đất ở⁽¹⁰⁾

6.3.3.1. Người sử dụng đất đủ điều kiện bồi thường (người sử dụng đất hợp pháp, hoặc có thể được hợp pháp hóa)

117. Những người sử dụng đất bị ảnh hưởng bởi Dự án sẽ được bồi thường dưới hình thức 'đất đổi đất', nhà ở, hoặc bằng tiền mặt theo giá trị 100% chi phí thay thế, hoặc bằng đất có mục đích sử dụng khác đối với phần đất ở bị thu hồi. (Khoản 1, Điều 98, Luật Đất đai 2024).

118. Trường hợp người BAH mất một phần đất ở và phần đất còn lại không đủ khả năng để ở (không đủ điều kiện xây nhà mới theo quy định) theo tiêu chuẩn quy định trong chính sách tái định cư của tỉnh, nếu người BAH đồng ý thì nhà nước sẽ thu hồi phần đất còn lại và bồi thường cho người BAH bằng tiền mặt với 100% giá thay thế. PAP có thể chọn một trong các lựa chọn sau:

- (i) Nếu PAP chọn được bồi thường một lô đất/căn hộ tối thiểu trong khu tái định cư dành cho dự án của tỉnh, tùy thuộc vào sự sẵn có của đất trên địa bàn tỉnh. PAP sẽ được cấp giấy chứng nhận sử dụng đất/căn hộ mà không phải trả bất kỳ khoản phí nào. Trong trường hợp tiền bồi thường cao hơn so với giá lô đất/căn hộ trong khu tái định cư, PAP sẽ được hưởng phần chênh lệch. Trong trường hợp ngược lại, tiền bồi thường thấp hơn so với giá đất/căn hộ trong khu tái định cư, phần chênh lệch PAP sẽ phải nộp phần chênh lệch, trừ trường hợp tiền bồi thường thấp hơn giá bán lô đất tối thiểu tại khu tái định cư.
- (ii) Nếu PAP chọn bồi thường bằng “tiền mặt” và/hoặc tự tái định cư, bồi thường cho phần đất ở bị thu hồi sẽ được chi trả bằng bằng tiền mặt bằng 100% giá thay thế, cộng với phần hỗ trợ di dời để PAP tự di dời. Các PAP tự tái định cư đủ đủ điều kiện xét tái định cư sẽ được cung cấp một khoản tiền hỗ trợ bằng khoản đầu

⁸: Trong 6 tiểu dự án không có hộ, tổ chức thuê đất phi nông nghiệp.

⁹ : Trường hợp thu hồi đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp của tiểu dự án Kiên Giang thuộc đối tượng này.

¹⁰ : Trong các tiểu dự án, chỉ có tiểu dự án TTNC Kiên Giang có đất ở của các hộ gia đình cá nhân bị thu hồi.

tư cơ sở hạ tầng cho một lô đất/căn hộ tối thiểu trong khu tái định cư. Mức hỗ trợ sẽ được xác định bởi các UBND tỉnh¹¹).

119. Trường hợp trong thửa đất ở thu hồi còn diện tích đất ở không đủ điều kiện xây dựng nhà ở theo quy định nhưng còn diện tích đất nông nghiệp thì hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi được chuyển mục đích sử dụng đất đối với phần diện tích đất đó sang đất ở trong hạn mức giao đất ở tại địa phương, nếu hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu và việc chuyển mục đích sang đất ở phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Hộ gia đình, cá nhân khi chuyển mục đích sử dụng đất phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật về thu tiền sử dụng đất; thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.”

120. Người sử dụng đất có đủ điều kiện được bồi thường cho đất bị thu hồi (đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) nhưng phần đất đó đang có tranh chấp, thì vẫn sẽ được bồi thường bằng 100% giá thay thế. Nhưng người sử dụng đất này sẽ chỉ được nhận số tiền bồi thường sau khi tranh chấp được giải quyết. Số tiền bồi thường sẽ được giữ trong một tài khoản ngân hàng ký quỹ. Tài khoản ký quỹ để chi trả tái định cư tại một ngân hàng thương mại có tính lãi suất nên được lập khi giải quyết khiếu nại để tránh việc dự án bị đình trệ quá mức, trong khi vẫn đảm bảo chi trả bồi thường sau khi khiếu nại được giải quyết.

6.3.3.2. Người sử dụng đất không đủ điều kiện đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

121. Các hộ BAH bị thu hồi đất không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo luật Đất đai, sẽ được cấp một khoản hỗ trợ tài chính được xác định bởi các UBND tỉnh để khôi phục những khoản đầu tư của họ trên đất bị thu hồi.

- (i) Trong trường hợp các PAP có nhà và đất BAH toàn bộ, hoặc một phần nhưng phần còn lại không có giá trị sử dụng, họ sẽ được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại gồm toàn bộ hoặc một phần của các khoản chi phí sau đây: Chi phí san lấp mặt bằng; Chi phí cải tạo làm tăng độ màu mỡ của đất, thau chua rửa mặn, chống xói mòn, xâm thực đối với đất sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp; Chi phí gia cố khả năng chịu lực chống rung, sụt lún đất đối với đất làm mặt bằng; Chi phí khác có liên quan đã đầu tư vào đất phù hợp với mục đích sử dụng đất. Mức bồi thường hỗ trợ cụ thể do UBND các tỉnh có dự án quy định.
- (ii) Trong trường hợp người BAH phải di dời thuộc nhóm nghèo hoặc dễ bị tổn thương, họ sẽ được nhận thêm một khoản hỗ trợ (bằng tiền và/hoặc hiện vật) theo quy định của UBND tỉnh để đảm bảo rằng họ có thể tái định cư tại nơi ở mới.

122. Đối với người BAH có nhà lấn kênh/sông và hoặc đất công, và nhà chính không bị ảnh hưởng (PAP bị ảnh hưởng một phần diện tích đất, đất vẫn có giá trị sử dụng và người BAH có thể ở tại vị trí cũ), sẽ chỉ được bồi thường cho các khoản đầu tư của họ (công trình kiến trúc và tài sản trên đất lấn chiếm).

¹¹ Theo điều 14 Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND của UBND tỉnh Kiên Giang, mức hỗ trợ đối với trường hợp tự lo chỗ ở thì ngoài việc bồi thường về đất bằng tiền còn được hỗ trợ theo diện tích thu hồi x mức đầu tư hạ tầng kỹ thuật /m² đất khu tái định cư. Mức đầu tư hạ tầng khu tái định cư hiện hành đối với huyện An Biên là 1,3 triệu VNĐ/m².

123. Đối với người BAH có đất lấn kênh/sông hợp pháp và/hoặc đất công khác, họ sẽ chỉ được bồi thường cho các khoản đầu tư của họ (ví dụ: công trình kiến trúc, cây trồng/hoa màu) trên đất lấn chiếm.

6.3.4. Bồi thường cho thiệt hại về nhà ở, công trình

124. Mức bồi thường nhà, công trình xây dựng bằng tổng giá trị hiện có của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại và khoản tiền tính bằng tỷ lệ phần trăm theo giá trị hiện có của nhà, công trình xây dựng đó.

- (i) Bất kể quyền sở hữu đất đai BAH hay quyền sở hữu giấy phép xây dựng đối với các công trình/nhà ở¹² BAH như thế nào, tất cả nhà/công trình tư nhân BAH sẽ được bồi thường hoặc hỗ trợ bằng tiền mặt tương đương với 100% giá thay thế. Giá thay thế được tính đủ để xây dựng lại nhà/công trình mới theo tiêu chuẩn tương đương và không tính khấu trừ, khấu hao vật liệu có thể tận dụng được.
- Đối với nhà/công trình BAH một phần nhưng diện tích còn lại không đủ để sửa chữa để ở, người BAH sẽ được bồi thường hoặc hỗ trợ bằng tiền mặt tương đương với 100% giá thay thế cho toàn bộ nhà/công trình BAH.
 - Trong trường hợp diện tích còn lại của một ngôi nhà BAH đủ để sửa chữa để ở, người BAH sẽ được trả bằng tiền mặt tương đương với 100% giá thay thế cho diện tích bị phá dỡ đó, bao gồm cả phần bị phá dỡ trên hành lang an toàn (ROW) đến khung chịu lực gần nhất. Ngoài ra người BAH sẽ được nhận hỗ trợ 10 % giá trị bồi thường cho giá trị hiện có của phần bị phá dỡ (Điều 14 Nghị định 88/2024/NĐ-CP (hoặc theo chính sách hỗ trợ của UBND tỉnh, tùy theo mức nào cao hơn) để hỗ trợ người BAH khôi phục lại nhà/công trình BAH về tình trạng cũ hoặc tốt hơn. Cần lưu ý rằng nhà bị phá dỡ toàn bộ sẽ không được áp dụng chính sách hỗ trợ này.
 - Cấp công trình, tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng nhà ở/công trình sẽ do cơ quan có thẩm quyền địa phương quyết định theo quy định của pháp luật và các quy chuẩn xây dựng quốc gia.
- (ii) Người BAH không có quyền sử dụng hoặc quyền hợp pháp yêu cầu cấp quyền sử dụng đối với đất đai hoặc tài sản mà họ chiếm giữ hoặc sử dụng, thì họ có quyền nhận một khoản hỗ trợ tài chính do mất tài sản không phải là đất và các chi phí cải tạo khác đối với đất đai theo giá thay thế.
- Trường hợp người BAH đang sống trong ngôi nhà/công trình BAH và phải di dời và không còn nơi ở nào khác tại phường/xã nơi họ đang sinh sống, thì họ sẽ được hỗ trợ một khoản tiền thay thế tiền bồi thường đất hoặc được bố trí tái định cư đủ để khôi phục cuộc sống của họ tại nơi ở thay thế phù hợp.

¹² Trường hợp tại thời điểm xây dựng công trình, chính quyền địa phương đã thông báo và/hoặc ngăn chặn hoạt động xây dựng nói trên và đã lập biên bản chứng minh việc xây dựng trái phép, thì áp dụng theo quy định của địa phương, nếu không thì áp dụng theo chính sách của Dự án. Các công trình xây dựng sau ngày khóa sổ cũng không đủ điều kiện để được bồi thường/hỗ trợ theo chính sách của Dự án.

- Việc lấn chiếm đất sau ngày khóa sổ sẽ không được bồi thường hoặc hỗ trợ.
- Quy định này cũng áp dụng đối với việc mất tài sản trên đất không phải đất ở, bao gồm đất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp.

6.3.5. Chính sách bồi thường, hỗ trợ cho người thuê nhà

125. Người thuê nhà đang cư trú tại nhà cho thuê của nhà nước: (i) sẽ không được bồi thường về diện tích đất và nhà ở do Nhà nước sở hữu, nhưng được bồi thường toàn bộ bằng tiền mặt theo giá thay thế cho các công trình được cải tạo, sửa chữa, nâng cấp; (ii) sẽ được quyền mua một lô đất với diện tích tối thiểu trong khu tái định cư của Dự án để di dời; (iii) sẽ được quyền thuê hoặc mua một căn hộ trong một khu nhà khác của nhà nước (nếu có); và (iv) nếu Dự án không có các lô đất tại khu tái định cư và/hoặc căn hộ tại một khu nhà khác của nhà nước để cho họ thuê/mua, người BAH sẽ được hỗ trợ bằng tiền mặt không được thấp hơn 60% giá thay thế đất và nhà ở tương đương để tự di dời.

126. Người thuê nhà đang cư trú tại nhà riêng cho thuê sẽ được cung cấp hỗ trợ đi lại để di chuyển tài sản của họ đến nơi ở mới. Đối với người thuê nhà dễ bị tổn thương theo định nghĩa trong KHTĐC này, ngoài hỗ trợ di chuyển, họ sẽ được hỗ trợ thêm theo quy định của UBND các tỉnh.

6.3.6. Chính sách bồi thường cho thiệt hại về cây trồng/hoa màu và vật nuôi

127. Người BAH sẽ được bồi thường bằng tiền mặt với đầy đủ giá thay thế tại thời điểm bồi thường cho cây cối/hoa màu, vật nuôi trên đất.

128. Nếu cây cối/hoa màu, vật nuôi có thể di dời được thì bồi thường cho thiệt hại về cây cối/vật nuôi cộng với chi phí vận chuyển.

6.3.7. Chính sách bồi thường cho thiệt hại về thu nhập và tài sản sản xuất/kinh doanh

129. Các chính sách sau đây sẽ được áp dụng cho các người bị mất thu nhập và / hoặc tài sản kinh doanh / sản xuất do thu hồi đất cho dự án:

- Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh: Tất cả các doanh nghiệp và hộ kinh doanh có giấy phép đăng ký kinh doanh mà có thu nhập BAH sẽ được bồi thường hoặc hỗ trợ tương đương 30% thu nhập thực tế hàng năm của họ căn cứ thu nhập bình quân ba năm gần nhất đã khai báo với cơ quan thuế
- Người lao động trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh, cơ quan nhà nước BAH của việc thu hồi đất: được nhận trợ cấp tương đương với mức lương tối thiểu theo quy định trong thời gian chuyển đổi (tối đa là 6 tháng) và sẽ được hỗ trợ tìm kiếm việc làm thay thế . (Điều 20 Nghị định 88/2024/NĐ-CP)
- Nếu doanh nghiệp phải di dời, DA sẽ hỗ trợ tìm địa điểm thay thế có vị trí và điều kiện vật lý tương tự như địa điểm BAH để doanh nghiệp có thể dễ dàng tiếp cận với khách hàng cơ bản; thỏa mãn yêu cầu của doanh nghiệp, hoặc sẽ bồi thường bằng tiền mặt đối với đất BAH và tài sản trên đất theo giá thay thế, kèm theo hỗ trợ chi phí vận chuyển tài sản có thể di chuyển.

130. Khoản bồi thường và hỗ trợ này sẽ được giám sát trong suốt quá trình thực hiện dự án. Trong trường hợp sinh kế của người BAH không được khôi phục, Dự án sẽ điều chỉnh hỗ trợ để đáp ứng ESS5. Sinh kế của người BAH sẽ được giám sát cho đến khi được xác nhận đã được khôi phục lại mức trước khi có dự án.

6.3.8. Chính sách bồi thường cho các tiện ích cộng đồng bị ảnh hưởng

131. Nếu một số cơ sở hạ tầng/tòa nhà công cộng bị hư hỏng do dự án, BQLDA sẽ tham khảo ý kiến của các cộng đồng bị ảnh hưởng và nêu rõ rằng các công trình này sẽ được khôi phục hoặc sửa chữa sớm nhất có thể để giảm thiểu tác động tiêu cực đến cộng đồng và đảm bảo rằng các cộng đồng bị ảnh hưởng không phải trả chi phí sửa chữa.

6.3.9. Chính sách bồi thường cho mồ mả/lăng tẩm bị ảnh hưởng

132. Bồi thường cho việc di dời mộ sẽ bao gồm các chi phí đào, di dời, cải táng và các chi phí liên quan khác theo phong tục tập quán của địa phương. Phương án di dời và mức bồi thường cho các hộ BAH sẽ được xác định có sự tham vấn người BAH và phù hợp với các quy định hiện hành của tỉnh⁽¹³⁾.

133. Nếu địa phương có sẵn đất để cải táng mộ thì người BAH sẽ được thông báo về việc này để họ lựa chọn. Nếu người BAH lựa chọn phương án tự di dời thì sẽ được bồi thường chi phí mua đất mới.

134. Trong trường hợp không xác định được chủ những ngôi mộ BAH, dự án sẽ phát thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng (ví dụ: TV, báo chí) nhiều lần để có thể tiếp cận được với chủ mộ. Nếu không tìm được chủ thì Dự án sẽ tiến hành việc di dời mộ. Vị trí và tình trạng của các ngôi mộ hiện tại (có chụp ảnh), thủ tục di dời mộ, vị trí mới của các ngôi mộ và các thông tin liên quan khác, sẽ được ghi chép cẩn thận và lưu giữ để làm hồ sơ.

6.3.10. Chính sách bồi thường cho các tài sản khác

135. Người bị ảnh hưởng bởi dự án có tài sản khác bị ảnh hưởng bởi dự án sẽ được bồi thường bằng tiền mặt với số tiền tương đương với giá trị lắp đặt mới.

6.3.11. Chính sách bồi thường cho các tác động tạm thời trong quá trình thi công

136. Diện tích đất BAH tạm thời trong quá trình thi công chủ yếu dùng để làm điểm tập kết nguyên vật liệu nạo vét.

137. Có 3 tiểu dự án phải thu hồi diện tích tạm thời để sử dụng chứa các chất nạo vét. Trong đó tiểu dự án Bạch Long Vĩ diện tích thu hồi tạm thời là đất chưa sử dụng do UBND huyện quản lý không phải đền bù; Tiểu dự án TTNC Khánh Hòa có đất thu hồi tạm thời nằm trong khuôn viên cảng cá đã được đền bù; Tiểu dự án Tam Quan thu hồi 4,87 ha đất làm bãi chứa vật liệu nạo vét (trong đó có 3,71 ha đất nuôi trồng thủy sản; 0,48 ha đất chuyên dùng; 0,55 ha đất sông suối và 0,13 ha đất chưa sử dụng).

¹³ Trong các tiểu dự án chỉ có tiểu dự án TTNC Kiên Giang có khoảng 90 ngôi mộ phải di dời. Địa điểm di dời là khu nghĩa trang tập trung của xã, cách khu dân cư hiện hữu khoảng 1,5 km. Các khoản mục bồi thường bao gồm các chi phí đào, di dời, cải táng và các chi phí liên quan khác. Trường hợp tự di dời mộ mà ngoài khu vực nghĩa trang tập trung thì được hỗ trợ 13 triệu VNĐ/mộ đối với trường hợp cải táng; 20 triệu VNĐ/mộ đối với trường hợp hỏa táng.

138. Việc bồi thường, hỗ trợ cho phần diện tích đất BAH tạm thời sẽ được nhà thầu chi trả dựa trên mức độ BAH và thời gian thi công cụ thể của dự án. Trong trường hợp có bất kỳ các công trình, vật kiến trúc và cây trồng nào khác bị ảnh hưởng bởi các hoạt động xây dựng thì sẽ được bồi thường theo chính sách của dự án. Ngoài ra, sau khi hoàn thành hoạt động xây dựng, đơn vị thi công phải có trách nhiệm hoàn trả mặt bằng về nguyên trạng ban đầu như trước khi có dự án cho phần diện tích đất bị ảnh hưởng tạm thời.

139. Dự kiến mức chi trả bồi thường, hỗ trợ cho diện tích thu hồi tạm thời như sau:

- i. Bồi thường 100% tài sản trên đất theo giá thay thế.
- ii. Bồi thường do hạn chế sử dụng đất trong thời gian thi công⁽¹⁴⁾
- iii. Hỗ trợ các hộ bị hạn chế khả năng sử dụng đất trong thời gian thi công: Hỗ trợ bằng thu nhập bình quân năm của 3 năm trước đó x Thời gian thi công. (Đơn vị được giao tổ chức thực hiện bồi thường hỗ trợ tái định cư sẽ cùng với các hộ bị thu hồi đất tạm thời xác định mức thu nhập bình quân năm của hộ, lập phương án hỗ trợ, trình UBND tỉnh quyết định)

6.3.12. Bồi thường tác động phát sinh được xác định trong quá trình thực hiện dự án

140. Bất kỳ tác động nào khác và gián đoạn kinh doanh được xác định trong quá trình thực hiện dự án sẽ được bồi thường theo các quy định của kế hoạch TĐC này và ESS5.

6.3.13. Trợ cấp và hỗ trợ trong giai đoạn chuyển tiếp

141. Ngoài việc được bồi thường cho thiệt hại tài sản, người BAH sẽ được hỗ trợ để trang trải chi phí chuyển đổi. Hỗ trợ có tính đến gia tăng chi phí và lạm phát tại thời điểm chi trả hỗ trợ. Hỗ trợ bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

6.3.13.1. Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề

142. Trong các tiểu dự án chỉ có tiểu dự án TTNC Kiên Giang có đất nông nghiệp của cá hộ gia đình cá nhân bị thu hồi.

143. Theo Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND, ngày 9/10/2024 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc Ban hành quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, các hộ BAH đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp (được UBND xã/phường xác nhận) sẽ được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng tiền tương đương 3 lần giá đất nông nghiệp cùng loại theo giá đất của UBND tỉnh quy định đối với diện tích bị thu hồi nhưng không vượt quá 3ha.

144. Trường hợp PAP có đất nông nghiệp BAH yêu cầu được đào tạo hoặc học nghề, họ sẽ được nhận vào trung tâm dạy nghề trong huyện và được miễn học phí cho khóa đào tạo đối với PAP trong độ tuổi lao động (không áp dụng cho những người đăng ký học nghề ngoài huyện).

¹⁴ Mức bồi thường do hạn chế sử dụng đất theo Quyết định số 66/2024/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Định là 50% giá đất đối với đất phi nông nghiệp; 50% giá đất đối với đất nông nghiệp

145. Người có đất thu hồi được hưởng các chính sách hỗ trợ trong thời gian 5 năm kể từ khi có quyết định thu hồi đất.

6.3.13.2. Hỗ trợ ổn định sản xuất và đời sống

146. Trong các tiểu dự án chỉ có tiểu dự án TTNC Kiên Giang có đất nông nghiệp của cá hộ gia đình cá nhân bị thu hồi. Theo Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND, ngày 9/10/2024 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc Ban hành quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, các khoản hỗ trợ ổn định sản xuất và đời sống bao gồm:

- i. Hộ BAH 30-70% diện tích đất nông nghiệp sẽ được hỗ trợ bằng tiền tương đương với 30kg gạo cho mỗi nhân khẩu trong thời gian 6 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở, 12 tháng nếu di chuyển chỗ ở. Trường hợp nếu di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ là 24 tháng.
- ii. Hộ BAH trên 70% diện tích đất nông nghiệp sẽ được hỗ trợ bằng tiền tương đương với 30kg gạo cho mỗi nhân khẩu trong thời gian 12 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở, 24 tháng nếu di chuyển chỗ ở. Trường hợp nếu di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ là 36 tháng.
- iii. Hộ BAH dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng sẽ được hỗ trợ bằng tiền tương đương với 30kg gạo cho mỗi nhân khẩu trong thời gian 3 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở, 6 tháng nếu di chuyển chỗ ở.

147. Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh khi Nhà nước thu hồi đất (Điều 12 Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND)

- i. Người lao động do tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thuê lao động theo hợp đồng lao động bị ngừng sản xuất, kinh doanh khi Nhà nước thu hồi đất thì được hỗ trợ chế độ trợ cấp ngừng việc một lần, mức hỗ trợ cho mỗi lao động bằng 06 tháng lương tối thiểu vùng theo quy định của Chính phủ tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.
- ii. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất để sử dụng vào mục đích nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối từ các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh, tập đoàn sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp và có hợp đồng giao khoán sử dụng đất thì được hỗ trợ ổn định sản xuất bằng tiền. Mức hỗ trợ cho mỗi lao động bằng 03 lần lương cơ sở theo quy định của Chính phủ tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.
- iii. Số tiền hỗ trợ được chi trả một lần và đưa vào phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện chi trả theo quy định

6.3.13.3. Hỗ trợ di chuyển và chỗ ở tạm trú

148. Trong các tiểu dự án chỉ có tiểu dự án TTNC Kiên Giang có hộ phải di dời tái định cư. Theo Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND, ngày 9/10/2024 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc Ban hành quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, các khoản hỗ trợ di chuyển và chỗ ở tạm bao gồm:

- i. Hỗ trợ di chuyển nhà ở, công trình sinh hoạt của hộ đến nơi ở mới:
 - Đối với nhà ở, công trình sinh hoạt của hộ gia đình cá nhân di chuyển trong phạm vi cấp xã: Nhà ở công trình có diện tích <50 m²: 10 triệu VNĐ; Từ 50- 100 m²: 13 triệu VNĐ; Trên 100 m²: 17 triệu VNĐ.
 - Đối với nhà ở, công trình sinh hoạt của hộ gia đình cá nhân di chuyển ngoài phạm vi cấp xã: Nhà ở công trình có diện tích <50 m²: 13 triệu VNĐ; Từ 50- 100 m²: 17 triệu VNĐ; Trên 100 m²: 20 triệu VNĐ.
- ii. Hỗ trợ tiền thuê nhà:
 - Hỗ trợ 3 triệu đồng/tháng/hộ đối với các hộ có từ 4 nhân khẩu trở xuống.
 - Đối với hộ có trên 4 nhân khẩu: Mỗi nhân khẩu tăng thêm được hỗ trợ thêm 250 ngàn VNĐ/tháng.
 - Thời gian hỗ trợ: kể từ khi bàn giao đất nhận đất khu tái định cư cộng thêm 6 tháng xây dựng nhà mới

6.3.13.4. Hỗ trợ cho hộ dễ bị tổn thương phải di dời

149. Trong các tiểu dự án, chỉ có tiểu dự án TTNC Kiên Giang có hộ phải di dời. Theo Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND, ngày 9/10/2024 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc Ban hành quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, Ngoài các khoản bồi thường, hỗ trợ theo quy định của chính sách, đối tượng DBTT phải di chuyển chỗ ở sẽ được trợ cấp thêm để tạo điều kiện sớm phục hồi cuộc sống với số tiền cụ thể như sau:

- i. Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân: 13 triệu/hộ.
- ii. Thương binh, bệnh binh, người bị nhiễm chất độc hóa học, người hoạt động cách mạng bị tù đày, người làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng: 10 triệu đồng.
- iii. Gia đình trực tiếp thờ cúng liệt sĩ: 8 triệu/hộ.
- iv. Hộ nghèo: 20 triệu/hộ.
- v. Hộ cận nghèo: 13 triệu/hộ

6.3.13.5. Các khoản phụ cấp / hỗ trợ khác

150. Thường bản giao đất đúng thời hạn được áp dụng theo quy định hiện hành của từng tỉnh¹⁵.

6.3.14. Yêu cầu về mở tài khoản tiền gửi tại ngân hàng

151. Trong một số trường hợp nhất định, khi những nỗ lực lập đi lập lại để liên lạc với chủ sở hữu vắng mặt đã thất bại và/hoặc khi PAP đã từ chối nhận bồi thường đã được đề nghị cho họ theo kế hoạch đã được phê duyệt hoặc khi các khiếu nại cạnh tranh về quyền sở hữu đất đai hoặc tài sản phải chịu các thủ tục pháp lý kéo dài. Trên cơ sở ngoại lệ, với sự đồng ý trước của Ngân hàng và khi Bên vay chứng minh rằng tất cả các nỗ lực hợp lý để giải quyết các vấn đề đó đã được thực hiện, Bên vay có thể gửi tiền bồi thường theo yêu cầu của kế hoạch (cộng với một khoản bổ sung hợp lý cho các dự phòng) vào tài khoản ký quỹ hoặc tài khoản tiền gửi khác (có lãi suất) và tiến hành các hoạt động dự án có liên quan. Khoản bồi thường được đặt trong ký quỹ sẽ được cung cấp cho những người đủ điều kiện một cách kịp thời khi các vấn đề được giải quyết.

6.4. Ma trận quyền lợi

152. Ma trận quyền lợi được thiết lập cho dự án, trong đó tích hợp chính sách của chính phủ và các quy định của các tỉnh có dự án về bồi thường, hỗ trợ và TĐC, cũng như ESS5 của NHTG.

153. Ma trận này chỉ nêu các thiết lập cho các hộ BAH theo từng loại tác động (mất đất nông nghiệp, đất ở; Theo phạm vi tác động (vĩnh viễn/tạm thời); Theo mức độ tác động đối với các tiểu dự án chịu tác động tương ứng. Trong quá trình thực hiện nếu có các phát sinh ngoài ma trận quyền lợi này, tổ chức thực hiện bồi thường hỗ trợ tái định cư căn cứ vào các quyền lợi đã nêu trong kế hoạch TĐC này, chính sách của chính phủ và các quy định của các tỉnh có dự án về bồi thường, hỗ trợ và TĐC, cũng như ESS5 của NHTG đề xuất trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và NHTG xem xét.

¹⁵ : Mức thường bản giao đất đúng thời hạn đối với các tiểu dự án có đất của các hộ bị thu hồi (vĩnh viễn và tạm thời) cụ thể như sau:

- Tiểu dự án Tam Quan: Không có quy định về thường tiền độ bản giao mặt bằng đối với thu hồi đất nông nghiệp.
- Tiểu dự án TTNC Kiên Giang: Tổ chức, hộ gia đình cá nhân thực hiện bản giao đất trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày niêm yết công khai phương án bồi thường hỗ trợ thì được xét thường theo tổng số tiền bồi thường hỗ trợ: 5 triệu đồng (tổng số tiền bồi thường hỗ trợ <100 triệu đồng); 10 triệu đồng (tổng số tiền bồi thường hỗ trợ 100-300 triệu đồng); 15 triệu đồng (tổng số tiền bồi thường hỗ trợ 500-500 triệu đồng); 20 triệu đồng (tổng số tiền bồi thường hỗ trợ 500 triệu đồng- 1 tỷ đồng); 30 triệu đồng (tổng số tiền bồi thường hỗ trợ > 1 tỷ đồng);

Bảng 14: Ma trận quyền lợi về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án

TT	Loại tác động	Tiểu dự án có tác động	Áp dụng		Quyền lợi	Tổ chức thực hiện
			Mức độ tác động	Tiêu chí bồi thường		
I		Tác động do thu hồi đất vĩnh viễn				
1.1	Mất đất nông nghiệp	TDA TTNC Kiên Giang	Ảnh hưởng (102 hộ)	Tất cả hộ BAH có quyền sử dụng hợp pháp hoặc có khả năng hợp pháp hóa	Các hộ BAH sẽ được: (i) Bồi thường bằng tiền mặt bằng 100% giá thay thế cho diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi (ii) Nếu diện tích còn lại không đủ để tiếp tục canh tác (theo tiêu chuẩn của tỉnh), dự án sẽ thu hồi luôn phần còn lại và bồi thường bằng tiền mặt 100% giá thay thế	- Hộ BAH sẽ được thông báo ít nhất 90 ngày trước khi bị thu hồi đất. - Chủ đất sẽ bàn giao đất trong vòng 30 ngày sau khi nhận đủ tiền bồi thường. - Nếu có sự khác biệt về diện tích đất BAH giữa thực tế đo đạc và ghi trên GCNQSDĐ thì bồi thường theo diện tích đo đạc thực tế, trừ trường hợp bị chiếm dụng. - Các hộ chỉ bàn giao mặt bằng khi đã được nhận đất tại khu TĐC.
				Hộ không có quyền sử dụng hợp pháp	(i) Bất kể tình trạng pháp lý, hộ mà đất bị thu hồi đã được sử dụng trước ngày 01/7/2014 sẽ được bồi thường bằng tiền với 100% giá thay thế. (ii) Đất nông nghiệp sử dụng sau ngày 1/7/2014 đến trước ngày khóa sổ (ngày thông báo thu hồi đất) và người bị ảnh hưởng có sinh kế chủ yếu phụ thuộc vào mảnh đất đó sẽ được hỗ trợ tài chính, thay cho bồi thường đất, đủ để đáp ứng các mục tiêu của tiêu chuẩn của NHTG về thu hồi đất, hạn chế sử dụng đất và tái định cư không tự nguyện (đề lập lại sinh kế như mức độ trước dự án). (iii) Những hộ có đất BAH là đất lấn chiếm sau ngày khóa sổ kiểm kê sẽ không được bồi thường, hỗ trợ.	Trường hợp hộ BAH đang sử dụng đất công, đất chưa sử dụng để sản xuất tự cung tự cấp thuộc diện thu hồi của dự án với điều kiện phải trả lại đất khi được yêu cầu thì không được bồi thường về đất mà được bồi thường về cây trồng, cây cối và đầu tư vào đất theo giá thị trường. Diện tích đất được hỗ trợ là diện tích đất nông nghiệp thực tế thu hồi nhưng không vượt quá hạn

TT	Loại tác động	Tiểu dự án có tác động	Áp dụng		Quyền lợi	Tổ chức thực hiện
			Mức độ tác động	Tiêu chí bồi thường		
						mức theo quy định tại Điều 176 Luật Đất đai 2024 (3ha)
				Hộ có quyền sử dụng đất tạm thời hoặc thuê đất	(i) Người có đất công bị thu hồi (bao gồm cả đất do UBND xã quản lý) và có hợp đồng thuê đất sẽ không được bồi thường đối với diện tích đất bị thu hồi nhưng được bồi thường cho cây trồng và các tài sản khác cũng như các khoản đầu tư còn lại trên đất bị thu hồi bằng tiền mặt theo giá thị trường. (ii) Người mà đất bị thu hồi là đất thuê của tư nhân hợp đồng thuê đất sẽ không được bồi thường cho đất bị thu hồi mà được bồi thường cho cây trồng, các tài sản trên đất do người thuê đầu tư bằng tiền mặt theo giá thị trường. Tiền bồi thường về đất sẽ được trả cho chủ sở hữu đất	
1.2	Mất đất phi nông nghiệp	TDA TTNC Kiên Giang	Tất cả các loại đất phi nông nghiệp (đất vườn liền kề, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp) (69 hộ)	Tất cả hộ BAH có quyền sử dụng hợp pháp hoặc có thể hợp pháp hóa	Người bị thu hồi đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp được bồi thường như sau: (i) Người BAH có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) hợp pháp hoặc có thể hợp pháp hóa: (i) nếu có sẵn quỹ đất ở địa phương và theo nguyện vọng của người BAH, ưu tiên bồi thường theo phương án “đất đổi đất”; và (ii) nếu không có quỹ đất thì sẽ được bồi thường bằng tiền mặt 100% giá thay thế đầy đủ đối với diện tích đất và tài sản trên đất bị thu hồi. (ii) Nếu phần đất BAH không đủ điều kiện để được bồi thường, người BAH sẽ được hỗ trợ bằng tiền mặt với một khoản tiền xác định bởi các UBND tỉnh để thu hồi các khoản đầu tư trên đất của họ. Nếu khoản bồi thường không đủ để mua một mảnh đất khả thi, hợp pháp tại khu vực thay thế, họ sẽ được nhận một	Các hộ BAH sẽ được thông báo trước chậm nhất 180 ngày trước khi bị thu hồi đất Chủ đất sẽ bàn giao đất trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận đủ tiền bồi thường Nếu có sự khác biệt về diện tích đất BAH giữa thực tế đo đạc và ghi trên GCNQSDĐ thì bồi thường theo diện tích đo đạc thực tế, trừ trường hợp đất chiếm dụng. Các hộ chỉ bàn giao mặt bằng khi đã được nhận đất tại khu TĐC.

TT	Loại tác động	Tiểu dự án có tác động	Áp dụng		Quyền lợi	Tổ chức thực hiện
			Mức độ tác động	Tiêu chí bồi thường		
					khoản hỗ trợ bổ sung để đảm bảo mua được một mảnh đất đáp ứng tiêu chuẩn. Những người BAH nặng và các hộ gia đình dễ bị tổn thương sẽ được trợ cấp để đảm bảo khôi phục sinh kế của họ. (iii) Người BAH thuê đất có trả tiền thuê hàng năm hoặc trọn gói nhưng được miễn giảm sẽ không được bồi thường cho đất nhưng được bồi thường cho các khoản đầu tư của họ tương đương với các giá trị còn lại của khoản đầu tư vào đất và tài sản trên đất với 100% giá thay thế.	
1.3	Mất đất ở	TDA TTNC Kiên Giang	Đất ở có các công trình kiến trúc và phần đất còn lại không đủ điều kiện để ở (ảnh hưởng nặng-68 hộ)	Hộ có quyền sử dụng hợp pháp hoặc có khả năng hợp pháp	(i) Người sử dụng đất ở BAH bởi dự án sẽ được bồi thường 100% chi phí thay thế cho diện tích thực tế bị ảnh hưởng; Đối với trường hợp bồi thường bằng việc giao đất mới hoặc giao đất ở, nhà ở tái định cư hoặc nhà ở tái định cư, nếu có chênh lệch về giá trị thì phần chênh lệch đó được thanh toán bằng tiền theo quy định sau: (ii) Trường hợp tiền bồi thường về đất lớn hơn tiền đất ở, nhà ở hoặc tiền nhà ở tại khu tái định cư thì người tái định cư được nhận phần chênh lệch đó; (iii) Trường hợp tiền bồi thường về đất nhỏ hơn tiền đất ở, nhà ở hoặc tiền nhà ở tái định cư thì người được bố trí tái định cư phải nộp phần chênh lệch, trừ trường hợp được bố trí tái định cư mà tiền bồi thường thấp hơn giá trị suất tái định cư tối thiểu tại khu tái định cư thì người bị thiệt hại được nhận phần chênh lệch giữa giá bán và tiền Nhà nước bồi thường. Số tiền bồi thường này sẽ không vượt quá chênh lệch giữa số tiền bồi thường và chi phí của một lô đất tối thiểu trong Khu tái định cư.	- Các hộ BAH sẽ được thông báo trước chậm nhất 180 ngày trước khi bị thu hồi đất - Chủ đất sẽ bàn giao đất trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận đủ tiền bồi thường - Nếu có sự khác biệt về diện tích đất BAH giữa thực tế đo đạc và ghi trên GCNQSDĐ thì bồi thường theo diện tích đo đạc thực tế, trừ trường hợp đất chiếm dụng. - Dự án chỉ được khởi công xây dựng khi mặt bằng được giải phóng và kế hoạch TĐC được thực hiện đầy đủ theo yêu cầu Ngân hàng - Chỉ bàn giao đất ở khi được nhận đất tại khu TĐC

TT	Loại tác động	Tiểu dự án có tác động	Áp dụng		Quyền lợi	Tổ chức thực hiện
			Mức độ tác động	Tiêu chí bồi thường		
			Đất ở có các công trình kiến trúc và phần đất còn lại (không thu hồi) đủ để xây dựng lại (ảnh hưởng nhẹ) (50 hộ)	Hộ có quyền sử dụng hợp pháp hoặc có khả năng hợp pháp	(iv) Được bồi thường bằng tiền mặt 100% giá thay thế đối với diện tích bị thu hồi (nếu nhận bồi thường bằng tiền) (v) Hộ có quyền được bồi thường bằng việc giao đất mới hoặc giao đất ở, nhà ở tái định cư hoặc bằng tiền. (vi) Trong trường hợp phần đất bị thu hồi đang trong tình trạng tranh chấp thì hộ BAH vẫn được bồi thường bằng tiền mặt 100% giá thay thế đối với diện tích bị thu hồi. Tuy nhiên, hộ BAH chỉ được nhận tiền bồi thường này khi tranh chấp đã được giải quyết. Trong thời gian tranh chấp, số tiền bồi thường này sẽ được gửi vào tài khoản ký quỹ được mở tại ngân hàng thương mại có lãi suất để tránh ảnh hưởng đến tiến độ của dự án và vẫn đảm bảo việc chi trả bồi thường sau khi tranh chấp đã được giải quyết.	- Các hộ BAH sẽ được thông báo trước chậm nhất 180 ngày trước khi bị thu hồi đất - Chủ đất sẽ bàn giao đất trong vòng 30 ngày kể từ khi nhận đủ tiền bồi thường - Nếu có sự khác biệt về diện tích đất BAH giữa thực tế đo đạc và ghi trên GCNQSDĐ thì bồi thường theo diện tích đo đạc thực tế, trừ trường hợp đất chiếm dụng. - Đối với trường hợp có nguyện vọng nhận đất ở tại khu TĐC, chỉ bàn giao mặt bằng khi đã nhận đất tại khu TĐC.
1.4	Mất nhà cửa/công trình	TDA TTNC Kiên Giang	Nhà cửa/công trình bị ảnh hưởng toàn bộ	Nhà cửa/công trình BAH trước ngày khóa sổ bất kê quyền sở hữu đất, giấy phép xây dựng	- Mức bồi thường nhà, công trình xây dựng bằng tổng giá trị hiện có của nhà, công trình xây dựng bị thiệt hại và khoản tiền tính bằng tỷ lệ phần trăm theo giá trị hiện có của nhà, công trình xây dựng đó. (i) Bất kể quyền sở hữu đất đai BAH hay quyền sở hữu giấy phép xây dựng đối với các công trình/nhà ở BAH như thế nào, tất cả nhà/công trình tư nhân BAH sẽ được bồi thường hoặc hỗ trợ bằng tiền mặt tương đương với 100% giá thay thế. Giá thay thế được tính đủ để xây dựng lại nhà/công trình mới theo tiêu chuẩn tương đương và không tính khấu trừ, khấu hao vật liệu có thể tận dụng được. (ii) Người BAH không có quyền sử dụng hoặc quyền hợp pháp yêu cầu cấp quyền sử dụng đối với đất đai hoặc tài sản mà họ chiếm giữ hoặc sử dụng, thì họ có quyền nhận một khoản hỗ trợ tài chính do mất tài sản	- Bồi thường bằng tiền mặt, không khấu trừ đối với khấu hao hoặc các vật liệu có thể được sử dụng lại. - Đối với công trình trái phép, trường hợp tại thời điểm xây dựng nhà, công trình xây dựng mà chủ sở hữu đã được chính quyền địa phương thông báo, ngăn chặn và lập biên bản nhưng không chấp hành thì áp dụng chính sách của địa phương đối với trường hợp này, nếu không có biên bản Chính sách dự án sẽ được áp dụng.

TT	Loại tác động	Tiểu dự án có tác động	Áp dụng		Quyền lợi	Tổ chức thực hiện
			Mức độ tác động	Tiêu chí bồi thường		
					không phải là đất và các chi phí cải tạo khác đối với đất đai theo giá thay thế.	
			Nhà cửa/công trình bị ảnh hưởng mà phần còn lại vẫn đủ điều kiện sử dụng và không yêu cầu di dời (ảnh hưởng một phần) (7 hộ)	Nhà cửa/công trình BAH trước ngày khóa sổ bất kê quyền sở hữu đất, giấy phép xây dựng	Nếu nhà/ công trình xây dựng BAH một phần và phần còn lại của công trình xây dựng có thể sử dụng được tiếp, dự án sẽ trợ cấp thêm chi phí sửa chữa nhà cửa/công trình, ngoài việc bồi thường cho phần BAH ở giá thay thế, để cho phép các hộ BAH khôi phục lại nhà cửa về nguyên trạng hoặc tốt hơn điều kiện ban đầu.	- Bồi thường bằng tiền mặt, không khấu trừ đối với khấu hao hoặc các vật liệu có thể được sử dụng lại. - Đối với công trình trái phép, trường hợp tại thời điểm xây dựng nhà, công trình xây dựng mà chủ sở hữu đã được chính quyền địa phương thông báo, ngăn chặn và lập biên bản nhưng không chấp hành thì áp dụng chính sách của địa phương đối với trường hợp này, nếu không có biên bản Chính sách dự án sẽ được áp dụng.
				Người thuê nhà thuộc sở hữu của nhà nước hoặc tư nhân	(i) Những người đang thuê nhà công vụ của nhà nước hoặc tổ chức sẽ có quyền thuê hoặc mua một căn hộ mới ở khu vực với giá trị ít nhất bằng căn nhà BAH; được cung cấp tiền hỗ trợ tương đương 60% giá thay thế của đất bị thu hồi. Bất cứ đầu tư thêm nào như kiến trúc, cây trồng... trên phần đất đó sẽ được bồi thường với giá thay thế đầy đủ. (ii) Người đang thuê nhà của tư nhân sẽ được hỗ trợ chi phí di chuyển đồ đạc. Họ cũng sẽ được trợ giúp tìm kiếm chỗ ở thay thế.	
1.5	Bồi thường mồ mả	TDA TTNC Kiên Giang	Di chuyển khoảng 90 ngôi mộ	Toàn bộ mồ mả trong phạm vi thu hồi vĩnh viễn	- Bồi thường cho việc di dời mộ sẽ bao gồm các chi phí đào, di dời, cải táng và các chi phí liên quan khác theo phong tục tập quán của địa phương. Phương án di dời và mức bồi thường cho các hộ BAH sẽ được xác định	- Địa điểm di dời là khu nghĩa trang tập trung của xã, cách khu dân cư hiện hữu khoảng 1,5 km. Các khoản mục bồi thường bao gồm các chi phí đào, di dời, cải

TT	Loại tác động	Tiểu dự án có tác động	Áp dụng		Quyền lợi	Tổ chức thực hiện
			Mức độ tác động	Tiêu chí bồi thường		
					có sự tham vấn người BAH và phù hợp với các quy định hiện hành của tỉnh. + Nếu địa phương có sẵn đất để cải táng mộ thì người BAH sẽ được thông báo về việc này để họ lựa chọn. Nếu người BAH lựa chọn phương án tự di dời thì sẽ được bồi thường chi phí mua đất mới. + Trong trường hợp không xác định được chủ những ngôi mộ BAH, dự án sẽ phát thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng (ví dụ: TV, báo chí) nhiều lần để có thể tiếp cận được với chủ mộ. Nếu không tìm được chủ thì Dự án sẽ tiến hành việc di dời mộ. Vị trí và tình trạng của các ngôi mộ hiện tại (có chụp ảnh), thủ tục di dời mộ, vị trí mới của các ngôi mộ và các thông tin liên quan khác, sẽ được ghi chép cẩn thận và lưu giữ để làm hồ sơ.	táng và các chi phí liên quan khác. Trường hợp tự di dời mộ mà ngoài khu vực nghĩa trang tập trung thì được hỗ trợ 13 triệu VNĐ/mộ đối với trường hợp cải táng; 20 triệu VNĐ /mộ đối với trường hợp hỏa táng.
1.5	Mất cây cối, hoa màu và vật nuôi chưa thu hoạch		Thiệt hại đối với hoa màu và cây trồng (102 hộ)	Chủ sở hữu hoa màu và cây cối BAH bất kể tình trạng pháp lý của đất trước ngày khóa sổ	Người BAH sẽ được bồi thường bằng tiền theo giá thay thế tại thời điểm bồi thường thiệt hại về cây cối/hoa màu trồng trên đất. Trường hợp cây BAH có thể được di dời, sẽ được bồi thường thiệt hại do việc di chuyển và chi phí di chuyển.	- Hộ BAH sẽ được thông báo ít nhất 90 ngày tính từ ngày thu hồi đất. Hoa màu trồng sau thời hạn sau ngày Khóa sổ kiểm kê sẽ không được hưởng bất cứ chính sách bồi thường nào.
1.6	Thiệt hại các tài sản khác		Tất cả các tài sản khác BAH bởi dự án	Tất cả hộ BAH	Trong trường hợp các hộ BAH có hệ thống điện thoại, đồng hồ nước, đồng hồ điện, truyền hình cáp, truy cập internet BAH thì sẽ được bồi thường theo đơn giá lắp đặt mới của nhà cung cấp hoặc chi phí di dời do quy định của nhà cung cấp dịch vụ.	- UBND huyện phối hợp cùng với các đơn vị liên quan như điện lực, cấp nước... trên địa bàn dự án để thực hiện việc di dời các đường điện, nước ..., đảm bảo đúng tiến độ GPMB thực hiện dự án.
		Trợ cấp và hỗ trợ phục hồi				

TT	Loại tác động	Tiểu dự án có tác động	Áp dụng		Quyền lợi	Tổ chức thực hiện
			Mức độ tác động	Tiêu chí bồi thường		
2.1	Hỗ trợ đối với các hộ BAH đất nông nghiệp	TDA TTNC Kiên Giang	Toàn bộ số hộ bị mất đất nông nghiệp (102 hộ)	Hộ BAH có: i) quyền sử dụng đất hợp pháp hoặc có khả năng hợp pháp; ii) được nhà nước giao khoán để sản xuất nông nghiệp	- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Theo Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND, ngày 9/10/2024 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc Ban hành quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, các hộ BAH đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp (được UBND xã/phường xác nhận) sẽ được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với mức hỗ trợ bằng tiền tương đương 3 lần giá đất nông nghiệp cùng loại theo giá đất của UBND tỉnh quy định đối với diện tích bị thu hồi nhưng không vượt quá 3ha. Trường hợp PAP có đất nông nghiệp BAH yêu cầu được đào tạo hoặc học nghề, họ sẽ được nhận vào trung tâm dạy nghề trong huyện và được miễn học phí cho khóa đào tạo đối với PAP trong độ tuổi lao động (không áp dụng cho những người đăng ký học nghề ngoài huyện). - Hỗ trợ ổn định cuộc sống: Theo Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND, ngày 9/10/2024 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc Ban hành quy định một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, các khoản hỗ trợ ổn định sản xuất và đời sống bao gồm: i. Hộ BAH 30-70% diện tích đất nông nghiệp sẽ được hỗ trợ bằng tiền tương đương với 30kg gạo cho mỗi nhân khẩu trong thời gian 6 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở, 12 tháng nếu di chuyển chỗ ở. Trường hợp nếu di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ là 24 tháng. ii. Hộ BAH trên 70% diện tích đất nông nghiệp sẽ được hỗ trợ bằng tiền tương đương với 30kg gạo cho	

TT	Loại tác động	Tiểu dự án có tác động	Áp dụng		Quyền lợi	Tổ chức thực hiện
			Mức độ tác động	Tiêu chí bồi thường		
					mỗi nhân khẩu trong thời gian 12 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở, 24 tháng nếu di chuyển chỗ ở. Trường hợp nếu di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ là 36 tháng. iii. Hộ BAH dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng sẽ được hỗ trợ bằng tiền tương đương với 30kg gạo cho mỗi nhân khẩu trong thời gian 3 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở, 6 tháng nếu di chuyển chỗ ở. điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ là 12 tháng.	
2.2	Hỗ trợ di chuyển và chỗ ở tạm trú	TDA TTNC Kiên Giang	Toàn bộ 68 hộ phải TĐC		Các khoản hỗ trợ di chuyển và chỗ ở tạm bao gồm: i. Hỗ trợ di chuyển nhà ở, công trình sinh hoạt của hộ đến nơi ở mới: - Đối với nhà ở, công trình sinh hoạt của hộ gia đình cá nhân di chuyển trong phạm vi cấp xã: Nhà ở công trình có diện tích <50 m²: 10 triệu VNĐ; Từ 50- 100 m²: 13 triệu VNĐ; Trên 100 m²: 17 triệu VNĐ. - Đối với nhà ở, công trình sinh hoạt của hộ gia đình cá nhân di chuyển ngoài phạm vi cấp xã: Nhà ở công trình có diện tích <50 m²: 13 triệu VNĐ; Từ 50- 100 m²: 17 triệu VNĐ; Trên 100 m²: 20 triệu VNĐ. ii. Hỗ trợ tiền thuê nhà: - Hỗ trợ 3 triệu đồng/tháng/hộ đối với các hộ có từ 4 nhân khẩu trở xuống. - Đối với hộ có trên 4 nhân khẩu: Mỗi nhân khẩu tăng thêm được hỗ trợ thêm 250 ngàn VNĐ/tháng. - Thời gian hỗ trợ: kể từ khi nhận đất tại khu tái định cư cộng thêm 6 tháng xây dựng nhà mới	
2.3	Hỗ trợ thiệt hại về thu nhập và tài sản	TDA Lạch Bạng (15 hộ)	Các hộ bị ảnh hưởng nhẹ (vẫn còn	Các hộ có sản xuất kinh doanh phi	- Hỗ trợ ổn định sản xuất, kinh doanh: Tất cả các doanh nghiệp và hộ kinh doanh có giấy phép đăng ký kinh doanh mà có thu nhập BAH sẽ được bồi thường	

TT	Loại tác động	Tiểu dự án có tác động	Áp dụng		Quyền lợi	Tổ chức thực hiện
			Mức độ tác động	Tiêu chí bồi thường		
	sản xuất/kinh doanh	TDA Lạch Hới (11 hộ)	nguồn thu nhập khác)	nông nghiệp bị ảnh hưởng	hoặc hỗ trợ tương đương 30% thu nhập thực tế hàng năm của hộ căn cứ thu nhập bình quân ba năm gần nhất đã khai báo với cơ quan thuế - Người lao động trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh, cơ quan nhà nước BAH của việc thu hồi đất: được nhận trợ cấp tương đương với mức lương tối thiểu theo quy định trong thời gian chuyển đổi (tối đa là 6 tháng) và sẽ được hỗ trợ tìm kiếm việc làm thay thế. - Nếu doanh nghiệp phải di dời, DA sẽ hỗ trợ tìm địa điểm thay thế có vị trí và điều kiện vật lý tương tự như địa điểm BAH để doanh nghiệp có thể dễ dàng tiếp cận với khách hàng cơ bản; thỏa mãn yêu cầu của doanh nghiệp, hoặc sẽ bồi thường bằng tiền mặt đối với đất BAH và tài sản trên đất theo giá thay thế, kèm theo hỗ trợ chi phí vận chuyển tài sản có thể di chuyển.	
2.4	Hỗ trợ đối với nhóm DBTT		Các hộ BAH thuộc nhóm DBTT (13 hộ gia đình chính sách và 15 hộ nghèo, cận nghèo)	Các hộ BAH dễ bị tổn thương của dự án	Ngoài các khoản bồi thường, hỗ trợ theo quy định của chính sách, đối tượng DBTT phải di chuyển chỗ ở sẽ được trợ cấp thêm để tạo điều kiện sớm phục hồi cuộc sống với số tiền cụ thể như sau: - Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân: 13 triệu/hộ. - Thương binh, bệnh binh, người bị nhiễm chất độc hóa học, người hoạt động cách mạng bị tù đầy, người làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng: 10 triệu đồng. - Gia đình trực tiếp thờ cúng liệt sĩ: 8 triệu/hộ. - Hộ nghèo: 20 triệu/hộ. - Hộ cận nghèo: 13 triệu/hộ - Các nhóm dễ bị tổn thương khác (hộ có phụ nữ làm chủ, hộ có người tàn tật, người già không nơi nương	

TT	Loại tác động	Tiểu dự án có tác động	Áp dụng		Quyền lợi	Tổ chức thực hiện
			Mức độ tác động	Tiêu chí bồi thường		
					tự), có hoặc không có di dời sẽ nhận được sự hỗ trợ như cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn theo quy định của UBND tỉnh - Trường hợp hộ gia đình có nhiều đối tượng chính sách được hưởng thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất. - Những hộ này có quyền được tham gia chương trình phục hồi thu nhập	
2.5	Thưởng tiền độ		Tất cả các hộ BAH	Các hộ bàn giao đất bị ảnh hưởng cho dự án đúng thời hạn hoặc trước thời hạn quy định.	- Tiểu dự án Tam Quan: Không có quy định về thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng đối với thu hồi đất nông nghiệp. - Tiểu dự án TTNC Kiên Giang: Tổ chức, hộ gia đình cá nhân thực hiện bàn giao đất trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày niêm yết công khai phương án bồi thường hỗ trợ thì được xét thưởng theo tổng số tiền bồi thường hỗ trợ: 5 triệu đồng (tổng số tiền bồi thường hỗ trợ <100 triệu đồng); 10 triệu đồng (tổng số tiền bồi thường hỗ trợ 100-300 triệu đồng); 15 triệu đồng (tổng số tiền bồi thường hỗ trợ 500-500 triệu đồng); 20 triệu đồng (tổng số tiền bồi thường hỗ trợ 500 triệu đồng- 1 tỷ đồng); 30 triệu đồng (tổng số tiền bồi thường hỗ trợ > 1 tỷ đồng);	Việc bàn giao đất đã thu hồi cho dự án sẽ diễn ra trong vòng 30 ngày kể từ khi niêm yết công khai phương án bồi thường hỗ trợ.
III Tác động tạm thời trong quá trình xây dựng						
3.1	Mất đất / tài sản tạm thời trong quá trình xây dựng	- Tiểu dự án Tam Quan (Bình Định)	Mất đất / tài sản tạm thời trong quá trình xây dựng	Chủ sở hữu / người sử dụng đất và / hoặc tài sản BAH được sử dụng tạm thời trong quá trình xây dựng	- Bồi thường 100% tài sản trên đất theo giá thay thế. - Bồi thường do hạn chế sử dụng đất trong thời gian thi công. Đối với TDA Tam Quan mức bồi thường do hạn chế sử dụng đất theo Quyết định số 66/2024/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Định là 50% giá đất đối với đất phi nông nghiệp và đất nông nghiệp	

TT	Loại tác động	Tiêu dự án có tác động	Áp dụng		Quyền lợi	Tổ chức thực hiện
			Mức độ tác động	Tiêu chí bồi thường		
					- Hỗ trợ các hộ bị hạn chế khả năng sử dụng đất trong thời gian thi công: Hỗ trợ bằng thu nhập bình quân năm của 3 năm trước đó x Thời gian thi công. -	
3.2	Các tác động khác trong quá trình xây dựng		Thiệt hại do nhà thầu gây ra đối với các công trình tư nhân hoặc công cộng	Chủ sở hữu / người sử dụng đất và / hoặc công trình BAH	Nếu tài sản bị hư hại do nhà thầu gây ra thì nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí để khôi phục lại về đúng nguyên trạng ngay sau khi hoàn thành các công trình mà nhà thầu thi công và trước khi thanh lý hợp đồng với Chủ đầu tư. Nội dung này sẽ đưa vào trong hợp đồng thi công của Nhà thầu. Do đó, nhà thầu phải hết sức cẩn thận để tránh làm hư hỏng tài sản trong quá trình thi công. Khi xảy ra thiệt hại, nhà thầu sẽ phải sửa chữa thiệt hại và có thể bị yêu cầu bồi thường ngay cho các gia đình, các nhóm, cộng đồng, hoặc các cơ quan BAH ở mức bồi thường được áp dụng cho tất cả các tài sản khác BAH bởi dự án.	Trong trường hợp ảnh hưởng đến sinh kế của hộ BAH, nhà thầu phải thỏa thuận với các hộ về việc chi trả khi gián đoạn kinh doanh.

VII. THÔNG TIN KINH TẾ - XÃ HỘI

7.1. Mục tiêu và phương pháp khảo sát Kinh tế - xã hội (SES)

7.1.1. Mục tiêu

154. Điều tra kinh tế xã hội đối với các hộ bị ảnh hưởng giúp hiểu được bối cảnh chung của khu vực tiểu dự án và tình hình kinh tế xã hội hiện tại của các hộ gia đình BAH. Khảo sát kinh tế xã hội cung cấp các thông tin đầu vào để chuẩn bị các công cụ tái định cư và xây dựng các biện pháp khôi phục sinh kế liên quan đến bối cảnh của các hộ gia đình để đảm bảo tính bền vững của các quyền lợi của dự án.

155. Cụ thể, Điều tra kinh tế xã hội (SES) nhằm thu thập những thông tin về a) Đặc điểm nhân khẩu học, b) Nghề nghiệp, c) Mức sống (thu nhập, chi tiêu, vay vốn, tình trạng sức khỏe, vệ sinh môi trường, nước sử dụng của người BAH ...), d) Các hộ BAH thuộc nhóm dễ bị tổn thương, e) Tác động của tiểu dự án đối với tài sản của người dân, f) Tham vấn với người BAH về tác động tiềm ẩn và các biện pháp giảm nhẹ, g) Khả năng phục hồi sinh kế của họ, h) Ưu tiên các giải pháp tái định cư, và i) Hỗ trợ thực hiện dự án.

7.1.2. Phương pháp khảo sát

156. Một phương pháp định tính và định lượng kết hợp được sử dụng cho SES bao gồm phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm, đánh giá nhanh, khảo sát mẫu. Bên cạnh đó, việc xem xét tài liệu và quan sát hiện trường cũng được sử dụng để thu thập dữ liệu và thông tin.

❖ Phương pháp nghiên cứu tài liệu

157. Các tài liệu liên quan đã được thu thập, xem xét, nghiên cứu và phân tích/đánh giá, bao gồm: Đề xuất dự án, bản đồ khu đất, trích lục bản đồ và báo cáo kinh tế - xã hội, Khung môi trường và xã hội của Ngân hàng Thế giới (ESF) và các ghi chú hướng dẫn, Luật đất đai Việt Nam 2024 và các nghị định, quyết định liên quan của UBND tỉnh Sóc Trăng. Khung môi trường và xã hội của Ngân hàng Thế giới (ESF), đặc biệt là Tiêu chuẩn Môi trường Xã hội số 5 (ESS5) đã được nghiên cứu so sánh với Luật Đất đai 2024 và các nghị định liên quan để tìm ra những khác biệt và đề xuất biện pháp áp dụng cho dự án.

❖ Phương pháp nghiên cứu định tính.

158. Tham vấn, thảo luận nhóm và trao đổi với các bên liên quan khác nhau, bao gồm các cơ quan thực hiện, các tổ chức xã hội, đại diện lãnh đạo địa phương, các hộ BAH nặng và các hộ dễ bị tổn thương.

- i. Cuộc họp cộng đồng: Đã tiến hành cuộc họp được tiến hành tại 6 tỉnh có dự án; 14 cuộc họp với UBND cấp huyện, thị xã và tất cả các phường, xã có dự án với trên 300 lượt người tham gia. Những người tham gia bao gồm đại diện rộng rãi từ các cơ quan thực hiện (Ban QLDA các cảng cá và cán bộ Trung tâm phát triển quỹ đất), cơ quan chính quyền địa phương (UBND thành phố/thị xã, UBND phường/xã, địa chính đất đai), cộng đồng (lãnh đạo cộng đồng, hộ gia đình bị ảnh hưởng trực tiếp từ dự án và người hưởng lợi) và các tổ chức đoàn thể địa phương (Hội Liên hiệp Phụ nữ, Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên).

- ii. Phỏng vấn sâu: 30 cuộc phỏng vấn sâu đã được thực hiện đối với đại diện của một số hộ bị ảnh hưởng cụ thể như hộ dễ bị tổn thương, hộ tái định cư, hộ bị ảnh hưởng nặng và chính quyền địa phương của các cơ quan liên quan đến dự án.
- iii. Thảo luận nhóm tập trung: 7 cuộc thảo luận nhóm tập trung được thực hiện với những người tham gia bao gồm trưởng thôn và những người hưởng lợi, từ 3 đến 6 người trong mỗi nhóm.

159. Các biên bản làm việc được đính kèm Báo cáo này tại **Phụ lục 3, 4**.

❖ Phương pháp nghiên cứu định lượng

160. Điều tra kinh tế xã hội (SES) với: (i) 100% hộ bị ảnh hưởng (150 hộ) và dễ bị tổn thương (28 hộ gia đình). Thống kê tài sản bị ảnh hưởng (IOL) được thực hiện với 100% các hộ bị ảnh hưởng. Ngoài ra, số liệu thứ cấp về phát triển kinh tế xã hội và số liệu thống kê được thu thập từ các xã, phường, huyện, phần tiếp theo sẽ trình bày kết quả điều tra

7.2. Thông tin Kinh tế xã hội của các tỉnh thuộc dự án SFDP¹⁶:

7.2.1. Thông tin Kinh tế xã hội của Thành phố Hải Phòng:

161. Hải Phòng hiện là đô thị loại I, là thành phố trung tâm cấp vùng và cấp quốc gia. Năm 2022, dân số trung bình là 1.178.041 người. Đến cuối năm 2022 tỷ lệ hộ nghèo còn 0,6%, giảm 0,2 điểm% so với năm 2021; đời sống dân cư từng bước được cải thiện, thu nhập bình quân đầu người một tháng năm 2022 đạt 5.897,8 nghìn đồng, tăng 15,8% so với năm 2021.

162. GRDP bình quân đầu người năm 2022 đạt 331,1 triệu đồng, tăng 23% so với cùng kỳ năm trước, tương đương tăng 61 triệu đồng/người/năm.¹⁷

7.2.2. Thông tin Kinh tế xã hội của tỉnh Thanh Hóa:

163. Thanh Hóa là tỉnh ven biển cực bắc vùng Bắc Trung Bộ, miền Trung của Việt Nam. Dân số trung bình năm 2022 khoảng 3.722 nghìn người. Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2022 ước tăng 12,40% , ước đạt 252.442 tỷ đồng, GRDP bình quân đầu người ước đạt 67,82 triệu đồng, tương đương với 2.922 USD.¹⁸

7.2.3. Thông tin Kinh tế xã hội của tỉnh Bình Định cũ nay là tỉnh Gia Lai:

164. Bình Định là một tỉnh ven biển nằm ở phía bắc khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, miền Trung của Việt Nam. Dân số trung bình tỉnh Bình Định năm 2022 ước khoảng 1.504.285 người. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2022 (theo giá so sánh 2010) ước đạt 56.152,8 tỷ đồng, tăng trưởng 8,43%.¹⁹

7.2.4. Thông tin Kinh tế xã hội của tỉnh Khánh Hòa:

165. Khánh Hòa là một tỉnh ven biển thuộc duyên hải Nam Trung Bộ, Việt Nam. Dân số trung bình năm 2022 của tỉnh Khánh Hòa ước tính 1.253.969 người. Tổng

¹⁶ Do hiện nay các tỉnh đã điều chỉnh địa giới hành chính nhưng chưa có thông tin chính thức về tình hình kinh tế - xã hội được công bố, do vậy kế hoạch TĐC này sẽ được cập nhật tình hình kinh tế xã hội sau.

¹⁷ Nguồn: Niên giám thống kê Thành phố Hải Phòng năm 2022.

¹⁸ Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Thanh Hóa năm 2022.

¹⁹ Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Bình Định năm 2022.

sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2022 (theo giá so sánh 2010) ước đạt 54.505 tỷ đồng, tăng 20,7%, cao nhất cả nước.²⁰

7.2.5. Thông tin Kinh tế xã hội của tỉnh Kiên Giang cũ, nay là tỉnh An Giang:

166. Kiên Giang là một tỉnh ven biển thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam. Dân số trung bình năm 2022 của tỉnh Kiên Giang ước tính 1.751.758 người. Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2022 (theo giá so sánh 2010) ước đạt 116.042 tỷ đồng, GRDP bình quân 66,24 triệu đồng/người (tương đương 2.801 USD). Năm 2022, tốc độ tăng trưởng là 7,7%.²¹

167. Như đã đề cập ở trên, chỉ có một (01) tiểu dự án mà người dân bị thu hồi đất và các hộ gia đình phải di dời, tái định cư là Tiểu dự án Trung tâm Thủy sản Kiên Giang (xã Tây Yên, tỉnh An Giang).

7.3. Thông tin Kinh tế xã hội của các hộ BAH phải di dời tái định cư

7.3.1. TDA TTNC Kiên Giang:

168. Theo kết quả khảo sát của 128 hộ gia đình:

- i. Tổng số có 530 người/128 hộ. Bình quân mỗi hộ có 4 – 5 người. Có 13 hộ có 1 người/hộ; 16 hộ có 2 người; 16 hộ có 3 người. Số hộ có từ 4 người trở lên là 83 hộ. Có nhiều hộ chỉ có 1 -3 người là do hiện nay vẫn ở chung nhà với ông bà, bố mẹ (nhà nhiều thế hệ), tuy nhiên họ đủ điều kiện để tách hộ nên vẫn có riêng sổ hộ khẩu. 128 hộ trên hiện đang sinh sống trên 77 ngôi nhà.
- ii. Chủ hộ là nữ có 33 hộ (25,7%).
- iii. Tuổi của chủ hộ: Bình quân tuổi của chủ hộ là 52 tuổi, có 30 chủ hộ trên 60 tuổi.
- iv. Thành phần dân tộc: Theo kết quả khảo sát, không có hộ dân tộc thiểu số BAH bởi dự án. 100% chủ hộ là người Kinh.
- v. Trình độ học vấn: Nhìn chung, trình độ học vấn của nhóm người dân bị ảnh hưởng trực tiếp bởi dự án tương đối thấp. Theo kết quả khảo sát, trong tổng số 128 chủ hộ, số chủ hộ có trình độ THPT chỉ chiếm tỷ lệ 29,6%; trình độ THCS chiếm 24,2%. Phần lớn các hộ chỉ có trình độ Tiểu học (46%). Không có chủ hộ được phỏng vấn có trình độ cao đẳng, Đại học. Thông tin về trình độ học vấn là 1 trong những cơ sở để định hướng hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp của những người trong độ tuổi lao động có nhu cầu. Với trình độ phổ biến là THCS và THPT, các bên liên quan cũng đã cùng thảo luận để dự kiến những ngành nghề thực sự phù hợp và đảm bảo có nguồn việc cho người lao động, phù hợp với chiến lược phát triển chung của địa phương. Kết quả tham vấn cho thấy có 252 người/101 hộ có nhu cầu được đào tạo nghề; Có 112 người /39 hộ có nhu cầu được giới thiệu việc làm.
- vi. Nghề nghiệp của các chủ hộ như sau:
 - Ngư nghiệp: 14 chủ hộ (10,9%)
 - Nông nghiệp: 27 chủ hộ (21,1%)
 - Công nhân: 6 chủ hộ (4,7%)

²⁰ Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Khánh Hòa năm 2022.

²¹ Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Kiên Giang năm 2022.

- Giáo viên: 1 chủ hộ (0,8%)
 - Sửa chữa nhỏ: 1 chủ hộ (0,8%)
 - Lao động tự do: 73 chủ hộ (57%)
- vii. Tài sản của hộ gia đình: Giá trị tài sản trong mỗi gia đình phụ thuộc rất nhiều vào điều kiện kinh tế của hộ. Tài sản là rất cần thiết và có giá trị ít được phổ biến trong các gia đình của mức sống trung bình, trong khi các gia đình giàu có và khá giả thường sử dụng tài sản có giá trị hơn. Kết quả khảo sát cho thấy rằng xe máy là phương tiện phổ biến để đi lại, vận tải của người dân với 122/128 hộ có xe máy (95,3%). TV màu là phương tiện thông tin đại chúng (57%); tài sản khác (ghe, xuống máy (5,47%); Có 1 hộ có ô tô.
- viii. Thu nhập và chi tiêu của các hộ gia đình:
- Kết quả khảo sát từ việc thu thập thông tin về thu nhập và chi tiêu của các hộ gia đình cho thấy:
 - Thu nhập trung bình của 128 hộ gia đình là 4,9 tr đồng/người/tháng (59,3 triệu đồng/người/năm).
 - Nhìn chung, các chi tiêu hàng tháng của hộ gia đình chiếm 2/3 tổng thu nhập của gia đình. Bình quân thu nhập của 128 hộ gia đình được khảo sát là khoảng 58 triệu đồng/hộ/tháng và chi tiêu là khoảng 50 triệu đồng/hộ/tháng. Nguồn thu chính là từ đánh bắt thủy sản (85,3%). Thu từ các nguồn khác chỉ chiếm khoảng 14,6%.
 - Theo Nghị định 07/2021 ngày 27 tháng 1 năm 2021 của Chính phủ về việc chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2021-2025, hộ nghèo và cận nghèo là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng ở mức từ 1.500.000 đồng trở xuống và hộ bị thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên. Theo thông tin của xã cung cấp, hiện có 17/128 hộ thuộc đối tượng hộ nghèo và cận nghèo.
- ix. Hiện trạng cấp nước và thoát nước
- Cấp nước: Khi tìm hiểu chi tiết về nguồn nước sử dụng trong sinh hoạt của các hộ gia đình trong khu vực dự án, kết quả khảo sát cho thấy: nguồn nước sử dụng chủ yếu của các hộ gia đình trong khu vực dự án là nước máy (nước được cấp theo hệ thống cấp nước tập trung). Có 56/128 hộ dùng nước máy (43,7%). 111/128 hộ dùng giếng (86,7%) và 37 hộ có bồn, bể chứa nước mưa (28,9%).
 - Thoát nước: Kết quả điều tra cho thấy, hệ thống công thoát nước được xây dựng đồng bộ với đường bê tông của khu dân cư. Hầu hết các đường thoát nước có nắp đậy bằng gạch hoặc bê tông. Để đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường cũng như hạn chế vấn đề ngập úng có thể xảy ra, khu tái định cư sẽ được xây dựng hệ thống thoát nước đồng bộ, bê tông hóa để đảm bảo khả năng tiêu thoát nước trong khu dân cư.
- x. Tình trạng sử dụng chất đốt trong đun nấu của hộ gia đình: Sử dụng chất đốt trong các hộ gia đình hiện nay vẫn đa dạng các nguồn. 3 nguồn chất đốt chính các hộ dân sử dụng để đun nấu là: 9/128 hộ (7,3%) số hộ khảo sát hiện trong gia đình dùng gas để đun nấu; 59/128 hộ (46%) dùng bếp điện; 16/128 hộ (12,5%) số hộ vẫn dùng than, củi.
- xi. Nhà vệ sinh của các hộ gia đình: Kết quả khảo sát cho thấy có 100% hộ gia đình trong cuộc khảo sát hiện đang sử dụng nhà vệ sinh tự hoại.

xii. Hiện trạng sử dụng đất: Kết quả khảo sát cho thấy 100% số hộ khảo sát hiện đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đất ở được cấp kèm theo đất vườn liền kề trồng cây lâu năm. Đất lúa theo hồ sơ đất đai thực chất đang được người dân trồng 1 vụ lúa và nuôi 1 vụ tôm.

xiii. Vấn đề giới

- Qua khảo sát, nam giới chủ yếu đi biển đánh bắt thủy sản, công nhân trong các công ty hoặc nghề tự do. Phụ nữ thường làm nghề nông (trồng lúa, cây ăn trái, nuôi tôm), đi làm thuê (nghề tự do). Phụ nữ có nhiều trách nhiệm hơn đối với công việc gia đình như nấu ăn, dọn dẹp.

- Trong quá trình xây dựng Kế hoạch động tái định cư, tư vấn đã lựa chọn hình thức thảo luận nhóm với sự tham gia của riêng đối tượng là nữ. Trong các cuộc họp này, nữ giới tham gia đầy đủ và thể hiện mong muốn của cá nhân đối với dự án. Họ không muốn di chuyển đi xa nơi ở cũ, không muốn thay đổi tập quán canh tác, sinh sống và đề xuất Dự án tạo điều kiện để họ có thể tham gia những công việc giản đơn (nấu ăn cho lán trại, dọn dẹp văn phòng nhà thầu...) để có thêm thu nhập trong thời gian dự án thi công.

VIII. CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI THU NHẬP

8.1. Mục tiêu của chương trình phục hồi thu nhập

169. Mục tiêu của chương trình phục hồi thu nhập là hỗ trợ các đối tượng-hộ bị thiệt hại nặng về thu nhập do việc triển khai dự án: (i) nghề nghiệp bị chuyển đổi do mất đất nông nghiệp và (ii) sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng/đình trệ do mất nhà cửa, phương tiện sản xuất v.v... khôi phục nguồn thu như mức trước khi có dự án hoặc cao hơn và sẽ đảm bảo rằng những người BAH của dự án thích nghi với điều kiện mới trong thời gian ngắn nhất.

170. Việc hoàn thành dự án sẽ mang lại lợi ích trực tiếp và gián tiếp cho người dân tại khu vực dự án thông qua việc đầu tư để kết nối giao thông và các công trình hạ tầng. Mục đích chung của chương trình này là nhằm khôi phục sinh kế của những người bị ảnh hưởng ở mức bằng trước khi có dự án hoặc cao hơn, và sẽ đảm bảo rằng những người bị ảnh hưởng thích nghi với điều kiện mới.

8.2. Các hộ đủ điều kiện tham gia IRP

171. Các hộ đủ điều kiện tham gia IRP cho toàn bộ dự án theo các tiêu chí của ESS5 là 102 hộ bao gồm: (i) hộ BAH nặng: 53 hộ; (ii) Hộ phải di dời (68); Hộ dễ bị tổn thương: 28. Trong đó có 28 hộ vừa dễ bị tổn thương vừa phải di dời; 19 hộ vừa bị ảnh hưởng nặng vừa phải di dời.

8.3. Phân tích và đánh giá nhu cầu:

172. Qua khảo sát, phỏng vấn các hộ BAH của dự án SFPD, những hộ BAH nặng bởi dự án là những hộ phải di dời tái định cư thuộc Trung tâm nghề cá lớn Kiên Giang. Trên thực tế, những hộ này chỉ di dời đến nơi ở mới cách từ 500 m- 2000 m so với nơi ở cũ, không có biến động nhiều về phong tục , tập quán sinh sống, canh tác. Nghề nghiệp chủ yếu trước và sau tái định cư vẫn là nghề đánh bắt thủy sản.

173. Theo kết quả tham vấn cộng đồng và người dân có đất bị thu hồi (Tổng cộng có 214 hộ tham gia các buổi tham vấn ở các tiểu dự án, thời gian tham vấn, số lượng người tham gia thể hiện trong phụ lục 3), có 22 người có nhu cầu đào tạo nghề sơ cấp (sửa chữa xe máy, điện dân dụng, trang điểm) và 33 người có nhu cầu đào tạo nghề trung cấp (Kinh doanh thương mại và dịch vụ, Sửa chữa thiết bị chế biến lương thực, thực phẩm, May thời trang, Nuôi trồng thủy sản nước mặn, nước lợ). Theo Quyết định 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi thì các chi phí hỗ trợ đào tạo nghề cho người có đất bị thu hồi được tính vào chi phí đầu tư của dự án hoặc tổng chi phí bồi thường hỗ trợ tái định cư. Mức hỗ trợ tạm tính đối với đào tạo nghề sơ cấp là 3 triệu đồng/người/khóa đào tạo; Đối với đào tạo nghề trung cấp là 38,4 triệu đồng/người/khóa đào tạo.

Bảng 15: Nhu cầu về chương trình khôi phục thu nhập của người bị ảnh hưởng

STT	Nhu cầu	Số lượng (Người)	Tỉ lệ (%)
1	Đào tạo nghề	55	19,16
2	Tạo việc làm/tuyển dụng cho dự án	42	14,63
3	Hỗ trợ tín dụng	125	43,55
4	Khác (sửa chữa nhà ở, học phí, phát triển kinh doanh...)	65	22,65
Tổng		287	100,00

Nguồn: Kết quả khảo sát kinh tế – xã hội, tháng 12 năm 2024

8.4. Các hoạt động đề xuất phục hồi thu nhập

174. Dựa trên kết quả đánh giá nhu cầu tham gia Chương trình Phục hồi sinh kế (IRP) của các hộ bị ảnh hưởng, các hoạt động sau sẽ được đề xuất trong khuôn khổ IRP.

Hoạt động 1: Chương trình đào tạo nghề:

175. Các nghề nghiệp có khả năng có nhu cầu tại vùng có các tiểu dự án SFDP, phù hợp với người dân tái định cư trong tương lai bao gồm nuôi trồng, chế biến thủy sản, dịch vụ ăn uống, dịch vụ sửa chữa nhỏ, bán hàng và kế toán...

176. Người bị ảnh hưởng đất canh tác nông nghiệp (được UBND xã/phường xác nhận) sẽ được hỗ trợ đào tạo nghề và chuyển đổi nghề với mức bằng 3 lần giá đất đối với diện tích đất bị thu hồi theo quy định của UBND tỉnh. Trường hợp PAP có đất nông nghiệp BAH yêu cầu được đào tạo hoặc học nghề, họ sẽ được nhận vào trung tâm dạy nghề trong huyện và được miễn học phí cho khóa đào tạo đối với PAP trong độ tuổi lao động.

Hoạt động 2: Chương trình tạo việc làm:

177. Các nhà thầu xây dựng cho dự án SFDP cần phải ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương, đáp ứng các yêu cầu kỹ năng của các công trình dân dụng. Nếu người bị ảnh hưởng muốn làm việc cho dự án, họ có thể trực tiếp áp dụng cho các công việc cho các nhà thầu hoặc đơn vị tổ chức công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư sẽ chuyển tên của họ cho các nhà thầu. UBND huyện, Thị xã sẽ yêu cầu các nhà thầu xây dựng, tạo điều kiện về việc làm, ưu tiên người bị ảnh hưởng tham gia để cải thiện thu nhập của họ.

178. Trong quá trình thực hiện dự án, đơn vị tổ chức công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư sẽ theo dõi các chương trình phục hồi sinh kế, làm việc thường xuyên với các đại diện của các nhà thầu, xác định nhu cầu tuyển dụng và thông báo cho các hộ gia đình có yêu cầu tìm việc làm thông qua chính quyền địa phương.

179. Bên cạnh đó, tại địa phương, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội, trung tâm dịch vụ việc làm tiến hành cung cấp và giới thiệu việc làm cho người lao động vào làm việc tại các Khu công nghiệp, các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng lao động của huyện, Thị xã...

Hoạt động 3: Cho vay tín dụng thông qua các tổ chức khác nhau:

180. Trong quá trình thực hiện dự án, nhu cầu vay vốn của các hộ gia đình bị ảnh hưởng sẽ được cập nhật để hỗ trợ họ vay vốn. Hộ gia đình, những người cần hỗ trợ tín dụng phải cung cấp bằng chứng rằng họ là những hộ gia đình bị ảnh hưởng bởi dự án, bao gồm (i) Sổ đăng ký thường trú; (ii) Các tài liệu có liên quan bồi thường, hoặc bản sao có xác nhận của phường.

8.5. Ước tính chi phí cho việc thực hiện IRP

181. Chi phí thực hiện Chương trình Khôi phục Thu nhập sẽ được trình bày chi tiết trong quá trình chuẩn bị và triển khai chương trình sau này. Tuy nhiên, các hoạt động của chương trình phải đảm bảo đáp ứng nhu cầu cơ bản của các hộ bị ảnh hưởng thuộc nhóm dễ bị tổn thương. Các hoạt động và chi phí ước tính cho chương trình như sau:

Bảng 16: Các hoạt động và ước tính chi phí cho việc thực hiện IRP

TT	Hoạt động	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (tr.đ/ng)	Thành tiền	Ghi chú
1	Đào tạo nghề sơ cấp	người	22		66	
1.1	Sửa chữa xe máy	người	10	3	30	

Kế hoạch tái định cư (RP)

TT	Hoạt động	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (tr.đ/ng)	Thành tiền	Ghi chú
1.2	Sửa chữa điện dân dụng	người	5	3	15	
1.3	Trang điểm	người	7	3	21	
2	Đào tạo nghề trung cấp	người	33		1267,2	
2.1	Kinh doanh thương mại, dịch vụ	người	8	38,4	307,2	
2.2	Sửa chữa thiết bị chế biến lương thực, thực phẩm	người	6	38,4	230,4	
2.3	Máy thời trang	người	12	38,4	460,8	
2.4	Nuôi trồng thủy sản nước mặn, nước lợ	người	7	38,4	268,8	
	Tổng		55		1333,2	

Nguồn: Kết quả khảo sát kinh tế – xã hội, tháng 12 năm 2024

182. Đơn vị tổ chức công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư của SFDP sẽ hỗ trợ các hộ vay vốn và chuẩn bị các mẫu đơn. Ban QLDA sẽ phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội để tạo điều kiện cho các hộ tiếp cận vốn vay.

183. Chi phí ước tính để thực hiện IRP là khoảng 1.333 triệu VND. Kế hoạch phục hồi thu nhập chi tiết được tham khảo trong **Phụ lục 7**.

8.6. Chuẩn bị Kế hoạch IRP Chi tiết trong giai đoạn triển khai

184. Một tài liệu riêng về IRP cũng cần được các PPMUs chuẩn bị, gửi cho tỉnh/thành phố dự án để phê duyệt và không có ý kiến phản đối từ Ngân hàng Thế giới trước khi triển khai. Tài liệu IRP cuối cùng cũng sẽ được phổ biến cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng (PAPs), cộng đồng và các cơ quan liên quan theo quy trình công khai đã được mô tả trong kế hoạch tái định cư đã được thống nhất. IRP sẽ được triển khai ngay lập tức đối với các hộ gia đình bị ảnh hưởng nghiêm trọng sau khi thanh toán bồi thường. Hướng dẫn chuẩn bị kế hoạch IRP chi tiết được trình bày trong Phụ lục 8 của báo cáo này.

IX. BỐ TRÍ TÁI ĐỊNH CƯ**9.1. Nhu cầu tái định cư**

185. Như đã đề cập ở trên, tổng số hộ dân phải di dời, tái định cư trong Tiểu dự án Trung tâm nghề cá lớn Kiên Giang là 68 hộ. Dự báo đến khi di chuyển xong, số hộ tái định cư là 87 hộ. Theo thông tin do chính quyền địa phương cung cấp, số lượng lô đất dự kiến sẽ bố trí tại khu tái định cư là 152 lô đất, trong đó:

- Số hộ đủ điều kiện được nhận 2 suất tái định cư (theo Điều 19 của Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 19/10/2024 của UBND tỉnh Kiên Giang, các hộ bị thu hồi từ 150 m² đất ở trở lên và phải di dời sẽ được bố trí 2 suất tái định cư): 54 hộ;
- Số hộ đủ điều kiện được nhận 1 suất tái định cư: 14 hộ;
- Dự phòng: dành cho các hộ bị thu hồi đất nông nghiệp có nhu cầu nhận bồi thường bằng đất ở tại khu tái định cư: 30 hộ;
- Tổng số lô đất tái định cư dự kiến bố trí: 152 lô đất.

9.2. Quy mô đầu tư khu tái định cư**9.2.1. Địa điểm khu TĐC:**

186. Vị trí khu TĐC theo Tờ trình số 03/TTr-UBND ngày 16/1/2024 của UBND huyện An Biên, theo đó: Khu TĐC nằm tại thửa đất số 648, tờ bản đồ số 5, ấp Ngã Bát, xã Tây Yên A, đối diện với khu vực trung tâm nghề cá qua tuyến đê quốc phòng, cách trung tâm xã Tây yên A khoảng 3,5 km, Cách nơi ở cũ của 68 hộ dân phải di chuyển khoảng 500m. 198. Tổng diện tích thu hồi để xây dựng TĐC khoảng 4,511 ha

9.2.2. Các hạng mục đầu tư chính của Khu tái định cư

187. *Hệ thống giao thông*: Đầu tư xây dựng hệ thống đường giao thông nội bộ trong khu tái định cư với tổng chiều dài 1.046 mét.

188. *Hệ thống điện*: Nguồn điện sẽ được đấu nối từ Trạm biến áp Xẻo Rô, cách khu tái định cư khoảng 2 km. Các hạng mục đầu tư bao gồm: 40 trụ điện trung thế; 2.000 mét đường dây trung thế; 35 trụ điện hạ thế và đèn chiếu sáng; 1 trạm biến áp 250 KVA; 1.259 mét đường dây điện hạ thế.

189. *Hệ thống cấp nước*: Nguồn nước sẽ được lấy từ Trạm cấp nước sạch tại trung tâm xã Tây Yên A, cách khu tái định cư khoảng 3,5 km (hiện dự án đang được triển khai). Các hạng mục đầu tư bao gồm tuyến ống cấp nước chính, tuyến ống nhánh cấp nước và trụ cứu hỏa.

190. *Hệ thống thoát nước*: Các hạng mục đầu tư bao gồm ống thoát nước, hố ga, miệng thu nước và công xả.

191. *Hạ tầng xã hội tại khu tái định cư*:

- **Cơ sở giáo dục**: Khu tái định cư cách trung tâm xã khoảng 3,5 km. Dự kiến trẻ em trong các hộ tái định cư sẽ theo học tại các cơ sở giáo dục ở trung tâm xã, do đó không cần xây dựng trường học trong khu tái định cư.
- **Cơ sở y tế, chợ và dịch vụ**: Người dân tái định cư sẽ sử dụng các dịch vụ tại trung tâm xã theo quy hoạch chung đã được phê duyệt của xã Tây Yên A, bao gồm: trạm y tế xã, nhà văn hóa, bưu điện, v.v. Theo quy hoạch chung đã được

Kế hoạch tái định cư (RP)

phê duyệt, khu nghĩa trang nằm cách khoảng 1,5 km và trạm trung chuyển rác thải trung tâm cách khoảng 4 km.

- **Nhà văn hóa:** Dự kiến xây dựng nhà văn hóa ấp trong khu tái định cư với tổng diện tích là 1.064,8 m², diện tích xây dựng 300 m². Các hạng mục đầu tư bao gồm: cổng, hàng rào, bãi đậu xe, nhà vệ sinh và trang thiết bị đi kèm.
- **Sân thể thao tại khu tái định cư:** Diện tích san lấp mặt bằng và chuẩn bị xây dựng là 2.238 m².

9.3. Tiến độ xây dựng khu tái định cư

192. Dự kiến thời gian thi công khu tái định cư ấp Ngã Bát sẽ kéo dài 16 tháng, từ tháng 8 năm 2025 đến tháng 11 năm 2026. Vui lòng xem chi tiết tại Bảng 17.

Bảng 17: Kế hoạch xây dựng khu tái định cư tại tỉnh An Giang

TT	Hoạt động	Trách nhiệm	Khung thời gian
1	Lập và phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500 Khu tái định cư	UBND Tỉnh An Giang	Trong 150 ngày, dự kiến từ tháng 8/2025 đến hết tháng 12/2025
1.1	Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt đề cương, nhiệm vụ quy hoạch, lập quy hoạch chi tiết khu tái định cư. Lựa chọn, thương thảo, ký hợp đồng với đơn vị thực hiện lập quy hoạch chi tiết tái định cư.	UBND Tỉnh An Giang	Trong 60 ngày, dự kiến từ tháng 8/2025 đến hết tháng 9/2025
1.2	Lập Quy hoạch chi tiết, thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết khu tái định cư	UBND Tỉnh An Giang	Trong 90 ngày, dự kiến từ tháng 10/2025 đến hết tháng 12/2025
2	Thành lập hội đồng GPMB, triển khai kế hoạch thu hồi đất (điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm...); thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư; chi trả tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng khu vực thu hồi đất để xây dựng tái định cư	UBND Xã Tây Yên, Tỉnh An Giang	Trong 315 ngày, dự kiến từ giữa tháng 8/2025 đến hết tháng 6/2026
2.1	Thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư TDA TTNC lớn Kiên Giang (gồm khu TĐC và khu vực cảng cá)	UBND Xã Tây Yên, Tỉnh An Giang	Trong 15 ngày, dự kiến từ giữa tháng 8/2025
2.2	Tổ chức lập hồ sơ thu hồi đất gồm các nội dung (đo đạc, kiểm đếm, cắm mốc, trích lục bản đồ địa chính, hợp với các hộ bị ảnh hưởng...) khu vực xây dựng khu tái định cư	UBND Xã Tây Yên, Tỉnh An Giang	Trong 150 ngày, dự kiến từ tháng 9/2025 đến hết tháng 1/2026
2.3	Thủ tục phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án	UBND Xã Tây Yên, Tỉnh An Giang	Trong 30 ngày, dự kiến từ giữa tháng 1/2026 đến giữa tháng 2/2026
2.4	Lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	UBND Xã Tây Yên, Tỉnh An Giang	Trong 75 ngày, dự kiến từ giữa tháng 2/2026 đến hết tháng 4/2026
2.5	Quyết định thu hồi đất, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (thời hạn 10 ngày)	UBND Xã Tây Yên, Tỉnh An Giang	Trong 60 ngày, dự kiến từ tháng 5/2026 đến hết tháng 6/2026
3	Lập và phê duyệt đề cương, nhiệm vụ khảo sát, lập BCNCKT công trình khu tái định cư và tổ chức thực hiện và thẩm định, phê duyệt		Trong 210 ngày, dự kiến từ tháng 8/2025 đến hết tháng 2/2026

Kế hoạch tái định cư (RP)

TT	Hoạt động	Trách nhiệm	Khung thời gian
3.1	Lập và phê duyệt đề cương, nhiệm vụ lập BCNCKT công trình khu tái định cư	Ban Quản lý các dự án Nông nghiệp (APMB)	Trong 30 ngày, dự kiến trong tháng 8/2025
3.2	Lựa chọn nhà thầu, ký hợp đồng và triển khai thực hiện với đơn vị tư vấn khảo sát, lập BCNCKT và KVMT khu tái định cư	Ban Quản lý các dự án Nông nghiệp (APMB)	Trong 90 ngày, dự kiến từ tháng 9/2025 đến hết tháng 11/2025
3.3	Thẩm định và phê duyệt BCNCKT và KVMT khu tái định cư	Bộ NN&MT/UBND tỉnh An Giang	Trong 60 ngày, dự kiến từ tháng 12/2025 đến hết tháng 1/2026
4	Lập và phê duyệt BVTC-Dự toán khu tái định cư	Ban Quản lý các dự án Nông nghiệp (APMB)	Trong 120 ngày, dự kiến từ tháng 2/2026 đến hết tháng 5/2026
4.1	Lựa chọn, thương thảo, ký hợp đồng với đơn vị thực hiện lập BVTC khu tái định cư		Trong 45 ngày, dự kiến từ tháng 2/2026 đến giữa tháng 3/2026
4.2	Lập BVTC-DT khu tái định cư	Tư vấn do APMB tuyển	Trong 45 ngày, dự kiến từ giữa tháng 3/2026 đến hết tháng 4/2026
4.3	Thẩm định và phê duyệt BVTC khu tái định cư		Trong 30 ngày, dự kiến trong tháng 5/2026
5	Xây dựng, bàn giao khu tái định cư	Ban Quản lý các dự án Nông nghiệp (APMB)	Trong 180 ngày, dự kiến từ tháng 6/2026 đến hết tháng 11/2026
5.1	Lựa chọn, thương thảo, ký hợp đồng với nhà thầu thi công khu tái định cư	Ban Quản lý các dự án Nông nghiệp (APMB)	Trong 45 ngày, dự kiến từ tháng 6/2026 đến giữa tháng 7/2026
5.2	Thi công khu tái định cư	Nhà thầu do APMB tuyển	Trong 120 ngày, dự kiến từ giữa tháng 7/2026 đến giữa tháng 11/2026
5.3	Ban giao mặt bằng khu tái định cư cho UBND xã Tây Yên triển khai phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư phục vụ xây dựng công trình	APMB/UBND xã Tây Yên	Trong 15 ngày, dự kiến từ giữa tháng 11/2026 đến hết tháng 11/2026

X. CƠ CHẾ KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI**10.1. Mục tiêu**

193. Mục tiêu của Cơ chế giải quyết khiếu nại (GRM) là đưa ra các thủ tục, phương pháp và quy trình hỗ trợ giải quyết khiếu nại có thể phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án. Cơ chế này cung cấp quy trình minh bạch, đáng tin cậy và dự đoán cho tất cả các bên có thể dẫn đến kết quả được coi là công bằng, hiệu quả và lâu dài. Cụ thể hơn, GRM nhằm mục đích:

- Cung cấp cho những người BAH các cách khiếu nại hoặc giải quyết tranh chấp có thể phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án.
- Đảm bảo rằng các hành động khắc phục phù hợp và được chấp nhận chung được xác định và đáp ứng sự hài lòng của người khiếu nại; và
- Tránh phải thực hiện các thủ tục tố tụng tư pháp.

10.2. Cơ chế giải quyết khiếu nại

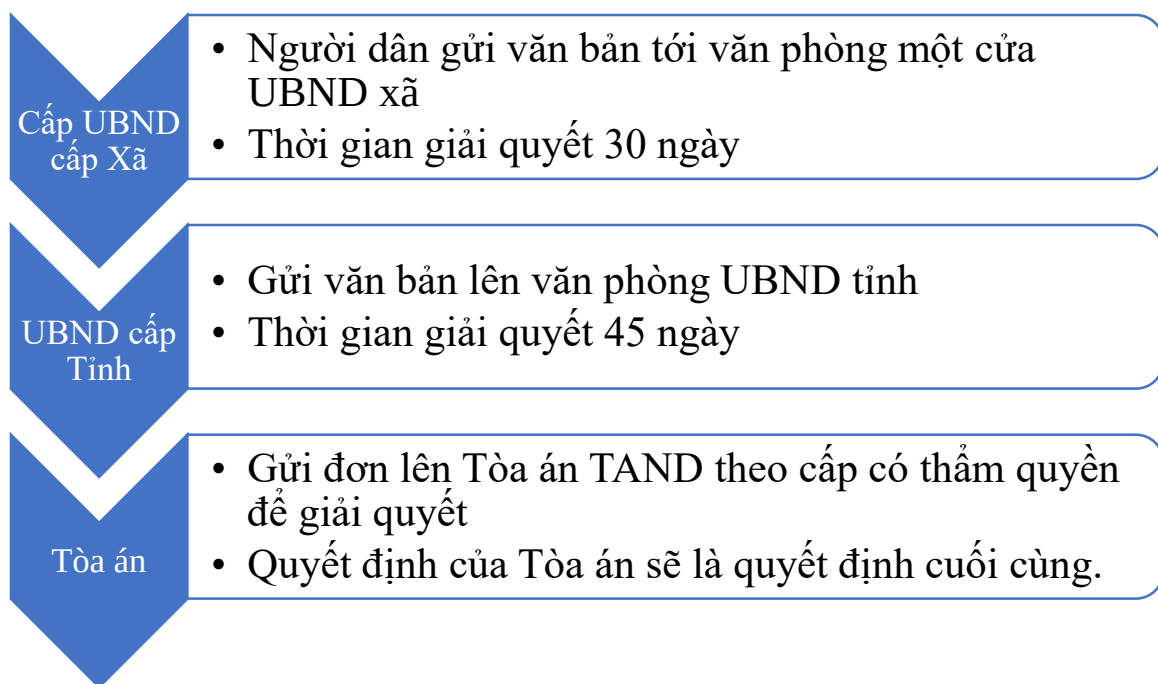
194. Cơ chế giải quyết khiếu nại của Dự án sẽ được thực hiện theo Luật Khiếu nại (Luật số 02/2011/QH13, ngày 11 tháng 11 năm 2011) và Luật Tố cáo (Luật số 25/2018/QH14, ngày 12 tháng 6 năm 2018). Khiếu nại sẽ được giải quyết theo ba bước trước khi đưa ra tòa án.

195. Người BAH có quyền khiếu nại về lợi ích và trách nhiệm của họ trong việc thu hồi đất cho dự án, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc thu hồi đất, TĐC, chính sách bồi thường, quyền lợi, đơn giá bồi thường và các quyền lợi khác liên quan đến chương trình phục hồi thu nhập.

196. Do đó, một CCGQKN được phát triển để giải quyết các khiếu nại liên quan đến thu hồi đất và TĐC của dự án. Cơ chế này đưa ra các thủ tục, phương pháp và quy trình giải quyết khiếu nại có thể phát sinh trong quá trình thực hiện dự án. Ngoài ra, cơ chế này cung cấp một quy trình minh bạch, đáng tin cậy và dễ tiếp cận cho các bên liên quan và dẫn đến kết quả giải quyết khiếu nại công bằng, hiệu quả và lâu dài. Hơn nữa, cần tính đến sự sẵn có của các biện pháp pháp lý cũng như các hệ thống giải quyết khiếu nại truyền thống và cộng đồng.

197. CCGQKN sẽ được áp dụng cho bên BAH bởi dự án, cũng như các bên liên quan và / hoặc có khả năng ảnh hưởng đến kết quả của dự án cách tích cực hoặc tiêu cực.

198. CCGQKN của dự án bao gồm các bước sau:



Hình 8. Cơ chế Giải quyết Khiếu nại của Dự án

• **Bước 1 – UBND xã:**

199. Người BAH có thể gửi khiếu nại bằng văn bản hoặc bằng lời nói đến văn phòng một cửa của UBND. Cán bộ phụ trách văn phòng này có trách nhiệm thông báo cáo lãnh đạo xã/phường để giải quyết. Chủ tịch UBND xã/phường sẽ gặp riêng người khiếu nại và sẽ giải quyết khiếu nại trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại. Ban thư ký UBND xã có trách nhiệm lập hồ sơ và lưu hồ sơ tất cả các khiếu nại do UBND xã xử lý.

• **Bước 2 – UBND tỉnh:**

200. Nếu sau 30 ngày, người khiếu nại không nhận được phản hồi của UBND xã hoặc không hài lòng với quyết định của xã thì có thể gửi khiếu nại bằng miệng hoặc bằng văn bản lên UBND tỉnh. Tỉnh có 45 để giải quyết tính từ ngày nhận khiếu nại. Ban thư ký

UBND tỉnh chịu trách nhiệm ghi lại và lưu giữ các hồ sơ về các khiếu nại mà tỉnh xử lý. Người khiếu nại cũng có thể đưa vụ việc ra tòa nếu họ muốn.

- **Bước 3 - Tòa án:**

201. Nếu sau 45 ngày kể từ ngày gửi khiếu nại, người khiếu nại không nhận được phản hồi hoặc không đồng tình với quyết định của tỉnh, vụ việc sẽ được đưa ra tòa án để xét xử. Quyết định của tòa án sẽ là quyết định cuối cùng.

202. Quyết định giải quyết khiếu nại phải được gửi cho người khiếu nại và các bên liên quan và được niêm yết tại văn phòng Ủy ban nơi khiếu nại được giải quyết. Ngoài ra, quyết định sẽ có mặt ở xã sau 3 ngày.

203. Khi bắt đầu thực hiện dự án, Ủy ban giải quyết khiếu nại sẽ được thành lập ở cấp xã và tỉnh, dựa trên các cấu trúc hiện có của các cơ quan này, bao gồm các phòng ban liên quan, các tổ chức quần chúng và đại diện phụ nữ. Ở cấp xã, Ban giải quyết khiếu nại của dự án sẽ kết hợp giữa các tổ chức cộng đồng và Ban giải quyết khiếu nại hiện có của xã do lãnh đạo UBND xã chủ trì. Với nguồn lực sẵn có của địa phương, đơn vị này sẽ có thể xử lý không chỉ các khiếu nại về thu hồi đất mà còn các vấn đề khác phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

204. Các tổ chức cộng đồng cấp xã sẽ kết hợp các cơ chế khiếu nại hiện có, là các cơ chế đang được chủ trì bởi lãnh đạo UBND xã/phường. Với nguồn lực sẵn có của địa phương, các khiếu nại sẽ được giải quyết thông qua cơ chế và thủ tục khiếu nại, giải quyết các không chỉ các xung đột về vấn đề an toàn mà còn về các vấn đề khác trong quá trình thực hiện dự án. Dựa trên cấu trúc này, các tổ chức cộng đồng sẽ hỗ trợ trong quá trình chuẩn bị, thiết kế, thực hiện và phát triển dự án trong tương lai. Cơ chế khiếu nại sẽ được áp dụng cho các cá nhân hoặc nhóm bị ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp bởi dự án, cũng như những người có thể quan tâm đến dự án và/hoặc có khả năng ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực đến kết quả của dự án.

205. Để giảm thiểu khiếu nại lên đến tỉnh, BQLDANN sẽ phối hợp với Ban Tái định cư (Ban Bồi thường và Giải phóng mặt bằng cấp xã) để giải quyết các khiếu nại. BQLDANN sẽ chỉ định cán bộ phụ trách khiếu nại và cán bộ này chịu trách nhiệm duy trì cơ sở dữ liệu về các khiếu nại liên quan đến dự án, bao gồm bản chất, nguồn và ngày nhận khiếu nại, tên và địa chỉ của người khiếu nại, các hành động sẽ được thực hiện và tình trạng hiện tại. Trong trường hợp khiếu nại bằng lời nói, Ban tiếp nhận sẽ ghi lại khiếu nại vào Mẫu đơn khiếu nại trong cuộc họp đầu tiên với người khiếu nại.

206. Quy trình giải quyết khiếu nại của dự án, bao gồm thông tin liên hệ đơn vị, cá nhân phụ trách khiếu nại sẽ đưa vào tờ rơi dự án và được dán tại văn phòng UBND các xã/phường dự án. Tất cả các khiếu nại sẽ được ghi chép và lưu giữ tại UBND xã/phường và được BQLDANN giải quyết một cách minh bạch và chủ động. Các tài liệu và báo cáo khiếu nại sẽ được công khai. Tất cả chi phí liên quan đến quá trình giải quyết khiếu nại do dự án chi trả. Để đảm bảo các CCQGKN của dự án phù hợp với thực tế, và được người BAH cũng như chính quyền và cộng đồng chấp nhận hưởng, thì cơ chế cần phải tính đến phong tục tập quán truyền thống của địa phương để thấu hiểu và giải quyết khiếu nại.

207. Để tránh sự chậm trễ trong quá trình thực hiện dự án và vẫn đảm bảo thanh toán tiền bồi thường cho người BAH sau khi khiếu nại đã được giải quyết, Dự án sẽ sử dụng

tài khoản ký quỹ khoản thanh toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư mở tại ngân hàng thương mại có lãi suất.

XI. THAM VẤN CỘNG ĐỒNG VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

11.1. Mục tiêu

208. Việc công khai thông tin về dự án cho các bên liên quan của dự án là một phần quan trọng của việc chuẩn bị và thực hiện dự án. Tham vấn ý kiến bên BAH và đảm bảo sự tham gia tích cực của họ sẽ giảm thiểu khả năng xảy ra xung đột và chậm trễ của dự án. Việc này cũng giúp cho việc xây dựng chương trình TĐC và phục hồi thu nhập toàn diện để đáp ứng nhu cầu và ưu tiên của người BAH, tối đa hóa lợi ích kinh tế và xã hội của dự án. Sau đây là các mục tiêu của việc tham vấn bên liên quan và công khai thông tin của dự án:

- i. Đảm bảo chính quyền địa phương, cũng như đại diện bên BAH sẽ được tham gia vào quá trình lập kế hoạch và ra quyết định về dự án.
- ii. Chia sẻ đầy đủ thông tin về các thành phần và hoạt động của dự án với bên BAH.
- iii. Thu được thông tin về nhu cầu và ưu tiên bên BAH cũng như về ý kiến, nhận xét của họ đối với các chính sách và hoạt động được đề xuất.
- iv. Đảm bảo bên BAH sẽ được thông báo đầy đủ về các quyết định ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập và mức sống của họ và họ sẽ có cơ hội tham gia vào các hoạt động và ra quyết định ảnh hưởng trực tiếp đến họ.
- v. Có được sự hợp tác và tham gia của bên BAH và cộng đồng trong các hoạt động lập và thực hiện KHTĐC.
- vi. Đảm bảo tính minh bạch trong mọi hoạt động thu hồi đất, TĐC, phục hồi thu nhập.

11.2. Sự tham gia, tham vấn cộng đồng, và Phổ biến thông tin

11.2.1. Tham vấn cộng đồng trong giai đoạn chuẩn bị dự án:

209. Trong quá trình chuẩn bị dự án, một số cuộc họp tham vấn với các bên liên quan của dự án đã được tiến hành. Trong các cuộc họp này, các nội dung tham vấn bao gồm (i) Đề xuất dự án, bao gồm mục tiêu và hợp phần của dự án; (ii) Chính sách bồi thường, hỗ trợ, TĐC của dự án; (iii) Các biện pháp giảm thiểu tác động do thu hồi đất và TĐC; (iv) cơ chế giải quyết khiếu nại; và (v) Phản hồi, nhận xét của những người tham gia về dự án và nội dung KHTĐC.

210. Từ vấn đề đã tiến hành các cuộc họp tham vấn cộng đồng để phổ biến các thông tin cơ bản về dự án, đưa ra các tác động tích cực, tiêu cực tiềm tàng trong quá trình thực hiện dự án, xin ý kiến đồng thuận của chính quyền địa phương và người dân. Tóm tắt các cuộc họp tham vấn như sau:

Bảng 18: Tóm tắt các hoạt động tham vấn cộng đồng

TT	Chủ đề tham vấn	Ngày tham vấn	Số người tham dự		Thành phần tham dự	Tổng hợp ý kiến đại biểu tham dự	Phản hồi của Chủ đầu tư/Tư vấn và các hành động tiếp theo
			Nam	Nữ			
1. Tiểu dự án Lạch Hới (Thanh Hóa)							
	Tham vấn các bên liên quan về: - Vị trí và quy mô các hạng mục công trình của dự án - Yêu cầu môi trường và xã hội của Ngân hàng Thế giới và Việt Nam - Các rủi ro và tác động môi trường và xã hội của dự án - Các biện pháp giảm thiểu rủi ro và tác động môi trường và xã hội xấu của dự án	21/2/2024	11	5	Phó Chủ tịch UBND xã Cán bộ địa chính xã Đại diện 13 hộ dân đang kinh doanh trong khu vực cảng cá	Trong khu vực cảng cá hiện hữu có 11 hộ thuê kiot kinh doanh và khu vực bãi đỗ chất nạo vét có 02 hộ đang thuê đất nuôi trồng thủy sản bị ảnh hưởng:	Tư vấn giải trình: Đối với tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thuộc đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (được bổ sung tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017) thì được hỗ trợ ổn định sản xuất bằng tiền với mức bằng 30% một năm thu nhập sau thuế, theo mức thu nhập bình quân của 03 năm liền kề trước đó. Đối với đất 02 hộ đang thuê của UBND phường trả tiền hàng năm sẽ được tính toán hỗ trợ đời sống và bồi thường vật nuôi là thủy sản theo quy định của tỉnh.
2. Tiểu dự án Lạch Bạng (Thanh Hóa)							
	Tham vấn các bên liên quan về: - Vị trí và quy mô các hạng mục công trình của dự án - Yêu cầu môi trường và xã hội của Ngân hàng Thế giới và Việt Nam - Các rủi ro và tác động môi trường và xã hội của dự án - Các biện pháp giảm thiểu rủi ro và tác động môi trường và xã hội xấu của dự án	22/2/2024	11	4	- Bí thư đảng ủy Phường Hải Bình, phường Hải Thanh. - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân 2 phường Chủ tịch (Phó chủ tịch UBND) phường UBMặt trận tổ quốc Công chức địa chính phường Tổ trưởng (Tổ phó dân phố)	Theo phạm vi của tư vấn cung cấp, dự án không phải thu hồi đất của các hộ dân mà chỉ xây dựng trên phạm vi hiện hữu của cảng Lạch Bạng, do vậy không phải bồi thường. Tuy nhiên tại khu vực phường Hải Bình có một số kiot đã được đầu tư trên đất nhưng các hộ kinh doanh đã thỏa thuận sẽ tự di chuyển khi giải phóng mặt bằng nên không cần phải bồi thường, Đề nghị dự án có các chi phí hỗ trợ ổn định đời sống của các hộ kinh doanh trong thời gian phải di dời tạm ngừng kinh doanh khi thực hiện cải tạo nâng cấp cảng cá	Tư vấn giải trình: Đối với tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thuộc đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (được bổ sung tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017) thì được hỗ trợ ổn định sản xuất bằng tiền với mức bằng 30% một năm thu nhập sau thuế, theo mức thu nhập bình quân của 03 năm liền kề trước đó.
3. Tiểu dự án Tam Quan (Bình Định)							
	Tham vấn các bên liên quan về: - Vị trí và quy mô các hạng mục công trình của dự án.	22/1/2024	20	17	Phó Chủ tịch UBND phường Tam Quan Bắc	Chính quyền và người dân bị ảnh hưởng nhất trí với chủ trương đầu tư xây dựng cảng cá và khu tránh trú bão.	- Tư vấn và chủ dự án sẽ cùng người dân và chính quyền địa phương khảo sát

Kế hoạch tái định cư (RP)

TT	Chủ đề tham vấn	Ngày tham vấn	Số người tham dự		Thành phần tham dự	Tổng hợp ý kiến đại biểu tham dự	Phản hồi của Chủ đầu tư/Tư vấn và các hành động tiếp theo
			Nam	Nữ			
	- Nguyên vọng tái định cư, vị trí quy mô khu tái định cư - Chế độ chính sách bồi thường hỗ trợ tái định cư - Các biện pháp giảm thiểu rủi ro và tác động môi trường và xã hội xấu của dự án				Công chức địa chính phường Tam Quan Bắc 23 hộ dân bị ảnh hưởng phải di chuyển	Đề nghị chủ đầu tư quan tâm đến tập quán sinh sống (đi biển, đánh bắt cá ngừ) của bà con khu vực Cồn Ró để bố trí khu tái định cư gần nơi ở cũ, không làm thay đổi nhiều tập quán sinh sống và sinh kế của người dân Cơ quan chức năng cần đánh giá kỹ tác động môi trường khi đổ các chất nạo vét để giảm thiểu ảnh hưởng đến các khu vực lân cận	thực tế, chọn địa điểm tái định cư phù hợp với nguyện vọng của người dân. - Khi xây dựng khu tái định cư sẽ tính toán xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng kỹ thuật và phúc lợi, kết nối liên vùng để đảm bảo đi lại, sinh hoạt thuận lợi cho người dân tái định cư. - Sẽ khuyến cáo với tư vấn thiết kế, tư vấn lập báo cáo ĐTM để giảm nhiều nhất ảnh hưởng của việc đổ các chất nạo vét.
4. Tiêu dự án Trung tâm nghề cá Khánh Hòa							
	Tham vấn các bên liên quan về: - Vị trí và quy mô các hạng mục công trình của dự án - Yêu cầu môi trường và xã hội của Ngân hàng Thế giới và Việt Nam - Các rủi ro và tác động môi trường và xã hội của dự án - Các biện pháp giảm thiểu rủi ro và tác động môi trường và xã hội xấu của dự án	29/1/2024	4	3	UBND các phường Cam Linh, Cam Lợi, Thành phố Cam Ranh Công chức địa chính các phường Cam Linh, Cam Lợi.	Sau khi cùng tư vấn khảo sát thực địa, căn cứ bản vẽ tổng mặt bằng dự án đối chiếu với bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ địa chính của 2 phường cho thấy: Toàn bộ nhu cầu sử dụng đất của dự án nằm trong phạm vi Cảng Đá Bạc, đã được giải phóng mặt bằng ở giai đoạn trước, do đó không cần thiết phải xây dựng kế hoạch tái định cư.	
5. Tiêu dự án Trung tâm nghề cá Kiên Giang							
	Tham vấn các bên liên quan về: - Vị trí và quy mô các hạng mục công trình của dự án. - Nguyên vọng tái định cư, vị trí quy mô khu tái định cư - Chế độ chính sách bồi thường hỗ trợ tái định cư - Các biện pháp giảm thiểu rủi ro và tác động môi trường và xã hội xấu của dự án	25/1/2024	75	67	Chủ tịch UBND xã Công chức địa chính xã Bí thư, trưởng ấp Ngã Bát Phó trưởng ấp Các hộ dân bị ảnh hưởng của ấp Ngã Bát	Chính quyền và người dân bị ảnh hưởng nhất trí với chủ trương đầu tư xây dựng Trung tâm nghề cá. Trước đây Nhà nước có dự kiến bố trí các hộ bị ảnh hưởng nhà cửa tái định cư tại Thị trấn Ngã Ba (Thị trấn huyện An Biên). Nhưng người dân không đồng thuận vì lý do: Người dân ấp Ngã Bát chủ yếu sinh sống bằng nghề biển (đánh bắt thủy sản) và trồng lúa, nuôi tôm. Nếu bố trí tại khu tái định cư đô thị sẽ không quen, không đảm bảo sinh kế. Đề nghị chủ đầu tư quan tâm đến tập quán sinh sống của bà con để bố trí khu tái định cư gần nơi ở cũ, không làm thay đổi nhiều tập quán sinh sống và sinh kế của người dân	- Tư vấn và chủ dự án sẽ cùng người dân và chính quyền địa phương khảo sát thực tế, chọn địa điểm tái định cư phù hợp với nguyện vọng của người dân. - Khi xây dựng khu tái định cư sẽ tính toán xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng kỹ thuật và phúc lợi, kết nối liên vùng để đảm bảo đi lại, sinh hoạt thuận lợi cho người dân tái định cư. - Sẽ báo cáo cấp có thẩm quyền có chính sách bồi thường hỗ trợ tái định cư phù hợp, đảm bảo người dân sớm khôi phục sinh kế sau tái định cư

Kế hoạch tái định cư (RP)

TT	Chủ đề tham vấn	Ngày tham vấn	Số người tham dự		Thành phần tham dự	Tổng hợp ý kiến đại biểu tham dự	Phản hồi của Chủ đầu tư/Tư vấn và các hành động tiếp theo
			Nam	Nữ			
						Khu vực xây dựng dự án có miếu thờ Bà Chúa Xứ, là khu tâm linh của cả khu vực, đề nghị bảo tồn.	- Tư vấn sẽ kiến nghị việc bảo tồn khu vực miếu thờ theo nguyện vọng của người dân.
6. Tiểu dự án khu neo đậu tránh trú bão Bạch long Vĩ							
	Tham vấn các bên liên quan về: - Vị trí và quy mô các hạng mục công trình của dự án - Yêu cầu môi trường và xã hội của Ngân hàng Thế giới và Việt Nam - Các rủi ro và tác động môi trường và xã hội của dự án - Các biện pháp giảm thiểu rủi ro và tác động môi trường và xã hội xấu của dự án	27/2/2024	4	3	Phó Chủ tịch UBND huyện Bạch Long Vĩ Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc huyện Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện Phó Giám đốc Ban QL khu bảo tồn biển Đơn vị tư vấn	Sau khi cùng tư vấn khảo sát thực địa, căn cứ bản vẽ tổng mặt bằng dự án đối chiếu với bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ địa chính của huyện cho thấy: Toàn bộ nhu cầu sử dụng đất của dự án nằm trong phạm vi khu âu tàu hiện có, không có hộ bị ảnh hưởng, không có tài sản phải bồi thường, do đó không cần thiết phải xây dựng kế hoạch tái định cư.	

11.2.2. Tham vấn cộng đồng trong giai đoạn thực hiện dự án:

211. Sau khi dự án được phê duyệt, APMB sẽ phối hợp với chính quyền địa phương để công khai thông tin dự án, bao gồm các mục tiêu, địa điểm, hợp phần của dự án và tiến hành tham vấn bên BAH bởi dự án liên tục trong quá trình thực hiện dự án. Hơn nữa, APMB, với sự hỗ trợ Tư vấn, sẽ thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Cung cấp thông tin cho các cơ quan liên quan các cấp trong các cuộc họp tham vấn, bao gồm thông tin chi tiết về các chính sách và các thủ tục thu hồi đất của dự án.
- Tổ chức tham vấn và công khai thông tin cho bên BAH bởi dự án.
- Phối hợp với Ban Bồi thường và tái định cư của dự án để tiến hành kiểm đếm chi tiết, cập nhật đơn giá bồi thường vào kế hoạch TĐC cập nhật, xác nhận lại quy mô thu hồi đất và tác động đến tài sản dựa trên kết quả tham vấn với người BAH, đồng thời xây dựng và hoàn thành kế hoạch bồi thường cho từng hộ BAH.
- Hoàn thiện kế hoạch bồi thường bao gồm các loại tài sản BAH và quyền lợi và kế hoạch này được hộ BAH ký xác nhận là họ đã đồng ý với kết quả đánh giá thiệt hại và ghi lại tất cả các câu hỏi của người BAH về nội dung của kế hoạch bồi thường.
- Phát bảng câu hỏi về các lựa chọn TĐC cho các hộ BAH đủ điều kiện để di dời (a) để thông báo cho họ về các lựa chọn TĐC (giải thích rõ ràng về hậu quả của việc chọn từng phương án) và (b) yêu cầu hộ BAH xác nhận phương án tái định cư mà họ lựa chọn và xác nhận sơ bộ về vị trí TĐC, và (c) đề xuất các hộ BAH để làm rõ các dịch vụ mà họ đang sử dụng như giáo dục/y tế/chợ và khoảng cách từ nhà họ đến những nơi này làm cơ sở cho việc phát triển các cơ sở hạ tầng tại Khu TĐC.
- Tham vấn hộ BAH về mong muốn của họ đối với chương trình phục hồi thu nhập. Việc tham vấn này sẽ được triển khai cho những hộ BAH nặng và DBTT của dự án. Ban tái định cư sẽ thông báo cho người BAH về kế hoạch và quyền được nhận hỗ trợ kỹ thuật trước khi yêu cầu họ làm rõ mong muốn của họ trong việc được hỗ trợ để phục hồi thu nhập.

11.3. Phổ biến thông tin

212. Theo TCMTXH10 của NHTG, bản tiếng Việt của KHTĐC này sẽ được công khai tại các địa phương (UBND các huyện, xã, phường) và cổng thông tin điện tử của các tỉnh, Thành phố: Thành phố Hải Phòng (<https://haiphong.gov.vn/>); Tỉnh Thanh Hóa (<https://thanhhoa.gov.vn/>); Tỉnh Gia Lai (<https://gialai.gov.vn/>); Tỉnh Khánh Hòa (<https://khanhhoa.gov.vn/>) và tỉnh An Giang (<https://angiang.gov.vn/>), bản tiếng Anh của KHTĐC được công bố trên trang web của NHTG trước và sau khi KHTĐC này được phê duyệt.

213. Bên cạnh đó, tờ rơi dự án sẽ được chuẩn bị và phát cho bên BAH trong giai đoạn chuẩn bị và thực hiện dự án để đảm bảo người BAH nhận thức rõ về dự án và lợi ích của dự án. Tờ rơi sẽ bao gồm chi tiết về các chính sách bồi thường và hỗ trợ được đề cập trong KHTĐC này.

XII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

214. Việc thực hiện các hoạt động TĐC của dự án cần có sự tham gia của các cơ quan, tổ chức ở trung ương, tỉnh, huyện, xã. UBND các tỉnh có dự án sẽ chịu trách nhiệm chung về việc thực hiện RP. Đơn vị được giao thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư chịu trách nhiệm thực hiện công tác bồi thường và giải phóng mặt bằng cho dự án. Các quy định và chính sách của RP sẽ là sở pháp lý cho việc thực hiện các hoạt động bồi thường và TĐC của dự án. Các cơ quan quản lý việc thu hồi đất và TĐC bao gồm: (i) UBND các tỉnh, Thành phố: Hải Phòng, Thái Bình, Thanh Hóa, Gia Lai, Khánh Hòa, An Giang; (ii) UBND xã/phường; (v) Đại diện của cộng đồng và bên BAH; và (vi) Tư vấn Giám sát Môi trường và Xã hội Độc lập (TVGSĐL).

215. Trách nhiệm thực hiện chính của từng đơn vị tham gia thực hiện KHTĐC của dự án:

12.1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường

216. Chịu trách nhiệm chính trong việc triển khai toàn bộ dự án và phối hợp với UBND các tỉnh trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để đảm bảo dự án được triển khai thuận lợi, đảm bảo quy định.

217. Đảm bảo nguồn vốn cho công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

218. Chịu trách nhiệm kiểm tra và thanh tra việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản pháp luật có liên quan. Việc phê duyệt Báo cáo Nghiên cứu khả thi (FS) của Dự án, trong đó bao gồm các thông tin chính của Kế hoạch Tái định cư, được xem là cam kết của Chính phủ Việt Nam đối với chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

12.2. Ban Quản lý các dự án nông nghiệp (APMB):

219. Là đơn vị thay mặt Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong việc triển khai toàn bộ dự án và phối hợp trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án để đảm bảo dự án được triển khai thuận lợi, đảm bảo quy định pháp luật.

220. Cung cấp các căn cứ, tài liệu liên quan của dự án để địa phương tiến hành công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

221. Tiến hành kiểm tra, đánh giá, theo dõi, đôn đốc các địa phương việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư của dự án, đảm bảo công tác bồi thường giải phóng mặt bằng đáp ứng tiến độ chung của toàn dự án.

12.3. UBND cấp tỉnh

222. Theo quy định tại khoản 6 Điều 91 Luật Đất đai 2024, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức lập và thực hiện dự án tái định cư để bảo đảm chủ động trong việc bố trí tái định cư cho người có đất thu hồi. Việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và việc bố trí tái định cư phải được hoàn thành trước khi có quyết định thu hồi đất.

223. UBND tỉnh là cơ quan ban hành các quy định, giải quyết các vấn đề liên quan đến chủ trương, chính sách, hướng dẫn thực hiện dự án. UBND tỉnh cũng đóng vai trò là kết nối các đơn vị trực thuộc của mình liên quan đến việc thực hiện dự án. UBND tỉnh sẽ chịu trách nhiệm về những điều sau:

- Phê duyệt KHTĐC;

- Ban hành các quy định để củng cố cơ chế bồi thường, hỗ trợ, TĐC theo quy định của pháp luật và thông lệ của tỉnh.
- Trực tiếp hoặc ủy quyền cho UBND các Huyện/Thị xã ban hành thông báo thu hồi đất đến các cá nhân/tổ chức BAH;
- Phê duyệt kết quả khảo sát giá thay thế do Tư vấn thẩm định giá độc lập thực hiện;
- Chỉ đạo các sở, ban ngành của tỉnh trong việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, TĐC theo KHTĐC đã được phê duyệt;
- Bố trí ngân sách đầy đủ, kịp thời cho các hoạt động TĐC của dự án;
- Đảm bảo rằng các mục tiêu của KHTĐC phải đạt được sau khi hoàn thành việc thực hiện TĐC;
- Giải quyết tất cả các khiếu nại ở cấp tỉnh.

12.4. Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

224. Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư gồm một hoặc các đơn vị, tổ chức sau đây: (i) Tổ chức phát triển quỹ đất; (ii) Đơn vị, tổ chức khác có chức năng thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; (iii) Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

225. Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chịu trách nhiệm về những điều sau:

- Tuân thủ các chức năng nhiệm vụ đã được quy định tại Luật số 31/2024/QH15.
- Xây dựng kế hoạch thực hiện việc thu hồi đất theo kế hoạch sử dụng đất hàng năm của các xã phường để bồi thường, hỗ trợ, tái định cư,
- Tiến hành kiểm đếm chi tiết và chuẩn bị kế hoạch bồi thường,
- Chuẩn bị đất và các thủ tục liên quan để TĐC các hộ di dời
- Phối hợp với đơn vị thẩm định giá độc lập thực hiện khảo sát chi phí thay thế đối với đất, tài sản trên đất để dự toán chi phí bồi thường,
- Phối hợp với các cơ quan chức năng của các UBND xã/phường dự án thực hiện các hoạt động bồi thường, hỗ trợ, TĐC và giải phóng mặt bằng,
- Tham gia vào cơ chế giải quyết khiếu nại và cung cấp thông tin cần thiết để UBND các Huyện/Thị xã giải quyết khiếu nại về bồi thường đất đai và TĐC,
- Cung cấp hồ sơ, bản đồ, thông tin, dữ liệu về đất đai, tài sản trên đất theo quy định của pháp luật.
- Chú ý đặc biệt đến nhu cầu và nguyện vọng của các nhóm DBTT (người già, phụ nữ làm chủ hộ...),
- Hỗ trợ Tư vấn giám sát độc lập thực hiện nhiệm vụ của tư vấn.

12.5. UBND xã/phường ²²

226. UBND xã/ phường dự án có trách nhiệm:

- Ban hành Thông báo thu hồi đất và Quyết định thu hồi đất.
- Trước khi ban hành quyết định thu hồi đất, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải gửi văn bản thông báo thu hồi đất cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có) biết chậm nhất là 90 ngày đối với đất nông nghiệp và 180 ngày đối với đất phi nông nghiệp. Nội dung thông báo thu hồi đất bao gồm: lý do thu hồi đất; diện tích, vị trí khu đất thu hồi; tiến độ thu hồi đất; kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm; kế hoạch di dời người dân khỏi khu vực thu hồi đất; kế hoạch bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.
- Xử lý khiếu nại của người BAH trong phạm vi quyền hạn,
- Hỗ trợ Tư vấn giám sát độc lập thực hiện nhiệm vụ của tư vấn.
- Nhận đất do người BAH bàn giao và bàn giao lại đất cho các nhà thầu.
- Báo cáo định kỳ các hoạt động thu hồi đất và tái định cư cho NHTG.
- Thành lập và quản lý hoạt động của tổ công tác cấp phường; cử cán bộ hỗ trợ TTPTQĐ thành phố và BQLDANN chuẩn bị kiểm đếm chi tiết, chuẩn bị hồ sơ về thu hồi đất và thực hiện các hoạt động TĐC;
- Thẩm tra tính hợp lệ của các hộ BAH hoặc xác nhận việc sử dụng đất, chuyển nhượng đất đai của họ để đáp ứng các yêu cầu bồi thường;
- Hỗ trợ các đơn vị, cơ quan khác, trong đó có BQLDANN công khai thông tin về dự án; tổ chức các cuộc họp tham vấn cộng đồng và các hộ BAH để lấy ý kiến;
- Hỗ trợ các đơn vị, cơ quan khác, trong đó có BQLDANN thực hiện điều tra nhân khẩu, khảo sát giá thay thế, kiểm đếm chi tiết và kiểm kê thiệt hại và các hoạt động TĐC khác;
- Tham gia vào tất cả các hoạt động thu hồi và giao đất, TĐC, hỗ trợ phục hồi thu nhập, hỗ trợ phát triển xã hội;
- Hỗ trợ các hộ BAH trong các hoạt động TĐC và phục hồi thu nhập;
- Thông báo cho các hộ BAH về tiến độ bồi thường, giám sát việc thực hiện bồi thường; và thu thập chữ ký của hộ BAH vào các tài liệu về bồi thường;
- Đảm bảo thực hiện đầy đủ CCGQKN nhận được từ người BAH, ghi chép các khiếu nại và lưu trữ và các tài liệu về khiếu nại; hỗ trợ và tư vấn cho người khiếu nại và giải quyết kịp thời các khiếu nại.

²² Theo quy định tại Nghị định số 151/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định về phân định thẩm quyền chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.

12.6. Hộ BAH

227. Hộ BAH có trách nhiệm:

- Phối hợp với các đoàn khảo sát kiểm tra, xác nhận/ kỹ lưỡng về đất đai, tài sản khác BAH cũng như quyền lợi của mình;
- Tham gia vào tất cả các giai đoạn chuẩn bị và thực hiện KHTĐC và đưa ra ý kiến để cải thiện chất lượng của KHTĐC và tham vấn về các giải pháp để thực hiện KHTĐC một cách suôn sẻ;
- Bàn giao đất bị thu hồi đúng hạn sau khi được nhận được bồi thường và quyền lợi đầy đủ.

12.7. Tư vấn Giám sát Độc lập (TVGSĐL)

228. APMB sẽ thuê TVGSĐL về môi trường và xã hội để điều tra kinh tế xã hội, đồng thời giám sát và đánh giá việc thực hiện RP. TVGSĐL định kỳ báo cáo về tiến độ và đưa ra các khuyến nghị để giải quyết các vấn đề được xác định trong quá trình giám sát. Đề xuất Đề cương tham chiếu cho nhiệm vụ giám sát độc lập về Tái định cư của dự án được nêu chi tiết trong Phụ lục 4 của Báo cáo.

XIII. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

13.1. Các hoạt động chính thực hiện KHTĐC

229. Quá trình thực hiện tái định cư của dự án sẽ tuân thủ Nghị định 88/2024/NĐ-CP và được tóm tắt như sau:

Bảng 19: Kế hoạch thực hiện TĐC cho dự án

TT	Các hoạt động chính	Hướng dẫn thực hiện	Thời gian
1.	APMB bàn giao ranh GPMB cho Đơn vị tổ chức thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư của các địa phương	- Dựa vào thiết kế chi tiết của các hợp phần, BQLDANN sẽ bàn giao mốc GPMB cho Đơn vị tổ chức thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư của các địa phương để xác định số hộ BAH và tiến hành kiểm đếm chi tiết thiệt hại đất đai và tài sản trên đất.	Sau khi thiết kế kỹ thuật chi tiết được phê duyệt Dự kiến tháng 12/2025)
2.	Thông báo thu hồi đất	- Đơn vị tổ chức thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư của các địa phương trình UBND cấp tỉnh ra thông báo thu hồi đất; Phối hợp với UBND xã/phường để gửi thông báo thu hồi đất đến từng hộ BAH để ấn định ngày khóa sổ kiểm kê.	Trước khi gặp người BAH để công khai thông tin về dự án và kế hoạch kiểm đếm chi tiết (Dự kiến tháng 11-12/2025)
3.	Tổ chức các cuộc họp tham vấn bên BAH bởi dự án	- Đơn vị tổ chức thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư của các địa phương phối hợp với UBND xã/phường tổ chức các cuộc họp tham vấn các hộ BAH để phổ biến thông tin dự án và chính sách bồi thường, bao gồm các mục tiêu và lợi ích, tác động tích cực và tiêu cực, các biện pháp giảm thiểu, phương pháp được sử dụng để định giá đất và tài sản BAH, số tiền bồi thường, hỗ trợ được nhận, và cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án. - Các cuộc họp tham vấn phải được tổ chức vào thời điểm và địa điểm thích hợp để những người sẽ BAH có thể tham gia thảo luận và cân bằng tỷ lệ nam và nữ tham gia (có cả vợ và chồng).	Dự kiến tháng 1/2026)
4.	Khảo sát kiểm đếm chi tiết	- Tiến hành kiểm đếm chi tiết đất và tài sản trên đất BAH có sự tham gia của đại diện hộ BAH. - Hồ sơ kiểm đếm chi tiết sẽ được chủ hộ ký xác nhận và phát một bản sao cho hộ để đối chiếu với kế hoạch bồi thường - Kết quả kiểm đếm chi tiết sẽ được công khai để lấy ý kiến của những người BAH.	Theo tiến độ thực hiện TĐC (Dự kiến từ tháng 11 năm 2025 đến tháng 4 năm 2026)
5.	Cập nhật RP	- Trong quá trình thực hiện dự án, KHTĐC sẽ được cập nhật nếu có sự cập nhật về chính sách có liên quan và/ hoặc phạm vi các hợp phần dự án và phạm vi thu hồi đất.	Gửi KHTĐC cập nhật cho UBND cấp tỉnh và NHTG phê duyệt trước khi

Kế hoạch tái định cư (RP)

TT	Các hoạt động chính	Hướng dẫn thực hiện	Thời gian
			thực hiện (dự kiến từ tháng 12/2025 đến 12/2026)
6.	Khảo sát giá thay thế	- Đơn vị tổ chức thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư của các địa phương sẽ thuê đơn vị thẩm định giá độc lập để điều tra giá thay thế của đất và tài sản trên đất BAH, sau trình cơ quan có thẩm quyền để phê duyệt làm cơ sở bồi thường. - Giá thay thế nên được tham vấn kiến với người BAH để đạt được đồng thuận.	Trước hoặc song song với Kiểm đếm chi tiết (dự kiến từ tháng 3/2026 đến tháng 6 năm 2026)
7.	Chuẩn bị kế hoạch bồi thường	- Kế hoạch bồi thường sẽ được xây dựng và đảm bảo tất cả các tài sản và quyền lợi của người BAH được đưa vào ma trận quyền lợi đã được phê duyệt.	Sau khi có kết quả Kiểm đếm chi tiết và kết quả phê duyệt giá thay thế nhưng không muộn hơn 3 tháng kể từ khi kết thúc Kiểm đếm chi tiết. (Dự kiến từ tháng 2 năm 2026 đến tháng 4 năm 2026)
8.	Tiến hành tham vấn các bên liên quan về kế hoạch bồi thường	- Tham vấn người BAH về giá bồi thường, quyền lợi, hình thức bồi thường và các lựa chọn TĐC. - Công khai kế hoạch bồi thường ít nhất 20 ngày trước khi trình phê duyệt.	Trong khi chuẩn bị kế hoạch bồi thường, trước khi trình phê duyệt, và sau khi phê duyệt kế hoạch bồi thường. (dự kiến từ tháng 2 năm 2026 đến tháng 3 năm 2026)
9.	Nhận kết quả thẩm định và quyết định phê duyệt kế hoạch bồi thường	- Trình Kế hoạch bồi thường lên UBND tỉnh để thẩm định và phê duyệt.	Trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được phương án bồi thường (tùy theo từng TDA, mốc kết thúc theo tiến độ tại bảng 20)
10.	Chi trả bồi thường và hỗ trợ phục hồi thu nhập	- Bồi thường và hỗ trợ phải được thanh toán một lần trước khi thu hồi đất. - Trong trường hợp người BAH không đồng ý nhận tiền bồi thường vì họ tiếp tục khiếu nại, số tiền bồi thường này sẽ được gửi vào tài khoản ký quỹ tại ngân hàng có lãi suất (dự phòng 10%) cho đến khi họ đồng ý nhận tiền. - Thiếu giấy tờ pháp lý (chẳng hạn như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đang thế chấp ngân hàng) không cản trở việc nhận bồi thường. - Thông báo cho người BAH về ngày bàn giao đất cho dự án.	Trong vòng 30 ngày kể từ ngày kế hoạch bồi thường được phê duyệt thường (tùy theo từng TDA, mốc kết thúc theo tiến độ tại bảng 20)

Kế hoạch tái định cư (RP)

TT	Các hoạt động chính	Hướng dẫn thực hiện	Thời gian
11.	Thu hồi đất và bàn giao mặt bằng cho Nhà thầu	- Người BAH nhận bồi thường và trợ cấp cho phần đất và tài sản BAH và bàn giao đất cho dự án.	Sau 30 ngày kể từ ngày hoàn thành việc chi trả bồi thường thường (tùy theo từng TDA, mốc kết thúc theo tiến độ tại bảng 20)
12.	Khôi phục sinh kế hộ BAH nặng	- Khảo sát nhu cầu của hộ BAH nặng và dễ bị tổn thương về đào tạo nghề, tạo việc làm và các hỗ trợ khác. - Chuẩn bị Chương trình phục hồi thu nhập trình lên UBND tỉnh và NHTG phê duyệt. - Thực hiện Chương trình phục hồi thu nhập.	Khảo sát nhu cầu sau khi xác định hộ BAH nặng và DBTT (giai đoạn chuẩn bị kế hoạch bồi thường) và thực hiện Chương trình Phục hồi thu nhập ngay sau khi thanh toán bồi thường.
13.	Giải quyết khiếu nại	- Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, và các mối quan tâm của người BAH theo cơ chế giải quyết khiếu nại của dự án. - Cán bộ TĐC của Đơn vị tổ chức thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư của các địa phương giám sát và phối hợp với các cơ quan liên quan trong quá trình giải quyết khiếu nại. - Tình trạng giải quyết khiếu nại được đưa vào báo cáo giám sát nội bộ.	Ngay khi nhận được khiếu nại từ người khiếu nại (Trong suốt quá trình thực hiện dự án)
Giám sát và đánh giá			
14.	Giám sát nội bộ	- Giám sát nội bộ việc thực hiện KHTĐC sẽ thuộc trách nhiệm của Đơn vị tổ chức thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư của các địa phương với sự hỗ trợ của tư vấn và phối hợp với UBND xã/phường thường xuyên để đảm bảo tuân thủ RP. - Các kết quả giám sát sẽ được đưa vào báo cáo hàng quý nộp cho UBND tỉnh và NHTG.	Ngay khi bắt đầu thực hiện các hoạt động bồi thường. Gửi báo cáo giám sát hàng quý cho NHTG trong tuần đầu tiên của quý tiếp theo.
15.	Giám sát độc lập	- Huy động tư vấn giám sát độc lập giám sát việc thực hiện KHTĐC độc lập theo Điều khoản tham chiếu. - Giám sát độc lập sẽ được thực hiện 6 tháng một lần và đánh giá sau khi TĐC sẽ được thực hiện khi các hoạt động TĐC được hoàn thành từ 6-12 tháng. - Các báo cáo giám sát sẽ được Đơn vị tổ chức thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư của các địa phương xem xét trước khi được nộp cho NHTG. - Đơn vị tổ chức thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư của các địa phương và các cơ quan thực hiện bồi thường sẽ cung cấp thông tin liên quan và hỗ trợ tư vấn giám sát độc lập trong việc thực hiện các nhiệm vụ của họ.	Huy động đúng tiến độ và định kỳ 6 tháng/lần. Thời gian huy động là sau khi chi trả bồi thường, hỗ trợ cho người BAH là theo tiến độ thực tế.

13.2. Kế hoạch thực hiện

230. Kế hoạch thực hiện Kế hoạch Tái định cư (RP) cho từng tiểu dự án cụ thể được trình bày tại Bảng 20 dưới đây. Các hoạt động chi tiết và khung thời gian thực hiện cho từng tiểu dự án được trình bày tại Phụ lục 12

Bảng 20: Dự kiến tiến độ thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư

TT	TDA	THỜI GIAN (THÁNG)																							
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
1	Đầu tư xây dựng Cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão Bạch Long Vĩ																								
2	Nâng cấp, mở rộng cảng cá Lạch Hới																								
3	Nâng cấp, mở rộng cảng cá Lạch Bạng																								
4	Đầu tư xây dựng khu neo đậu tránh trú bão Tam Quan																								
5	Đầu tư xây dựng Trung tâm nghề cá lớn Khánh Hòa																								
6	Đầu tư xây dựng Trung tâm nghề cá lớn Kiên Giang																								

Thời gian bắt đầu: Tháng 6 năm 2025; Thời gian kết thúc: Tháng 6 năm 2027

XIV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

14.1. Mục tiêu giám sát

231. Để đảm bảo thực hiện đầy đủ và kịp thời các hoạt động và cam kết nêu trong KHTĐC đã được phê duyệt, Nhà thầu phải tiến hành giám sát và đánh giá thường xuyên việc thực hiện RP. Giám sát việc thực hiện KHTĐC là thu thập thông tin về việc thực hiện KHTĐC trong khi đánh giá việc thực hiện KHTĐC sẽ phân tích thông tin thu thập được để cân nhắc việc thực hiện, tuân thủ tiến độ và phương pháp đã thỏa thuận và đánh giá sự phù hợp với ESS5 của WB. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa KHTĐC và việc thực hiện thực tế, Đơn vị tổ chức thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư của các địa phương sẽ đề xuất các biện pháp giảm thiểu kịp thời. Giám sát bao gồm 2 mục tiêu sau:

- Kiểm tra xem các hoạt động của Dự án có được hoàn thành hiệu quả hay không, bao gồm số lượng, chất lượng và thời gian.
- Đánh giá xem các hoạt động này có đạt được các mục tiêu và mục đích của Dự án hay không và nếu không, chúng đạt được bao nhiêu.

14.2. Giám sát nội bộ

232. Giám sát nội bộ việc thực hiện KHTĐC là trách nhiệm chính của Đơn vị tổ chức thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư của các địa phương với sự hỗ trợ của tư vấn dự án và phối hợp với UBND xã/phường thông qua các báo cáo tiến độ do Đơn vị tổ chức thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư của các địa phương lập. Nhiệm vụ chính của giám sát nội bộ bao gồm:

- Phối hợp với các cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện RP,
- Thu thập dữ liệu cần thiết để xây dựng cơ sở dữ liệu TĐC của các báo cáo tiến độ thực hiện KHTĐC phục vụ giám sát nội bộ,
- Xác định các vấn đề còn tồn đọng hoặc sự không tuân thủ trong quá trình triển khai RP,
- Hợp tác chặt chẽ với tư vấn giám sát độc lập để giám sát việc thực hiện RP,
- Tiếp nhận và báo cáo khiếu nại của người BAH đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

233. Đơn vị tổ chức thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư của các địa phương sẽ đệ trình các báo cáo giám sát nội bộ về việc thực hiện KHTĐC cho NHTG riêng hoặc chung trong báo cáo tiến độ hàng quý của dự án. Các nội dung chính sau đây cần được đưa vào báo cáo:

- Số lượng hộ BAH dựa trên các loại tác động, điều kiện được chi trả bồi thường, di dời và phục hồi thu nhập của hộ BAH,
- Phân bổ ngân sách cho các hoạt động bồi thường và ngân sách chi trả cho từng hoạt động,
- Kết quả giải quyết khiếu nại và các vấn đề còn tồn đọng cần sự quan tâm của cơ quan các cấp,

- Các vấn đề đang chờ xử lý, sự không tuân thủ trong giai đoạn thực hiện dự án,
- Cập nhật tiến độ thực hiện TĐC thực tế.

14.3. Giám sát bên ngoài (Giám sát độc lập)

234. Tư vấn giám sát độc lập Môi trường và xã hội sẽ được Đơn vị tổ chức thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư của các địa phương huy động để giám sát việc thực hiện RP. Đơn vị tư vấn này phải có chuyên môn môi trường và xã hội và có nhiều kinh nghiệm trong việc giám sát độc lập việc thực hiện KHTĐC. Nhiệm vụ giám sát của tư vấn được thực hiện theo Điều khoản tham chiếu được NHTG phê duyệt. Tư vấn sẽ bắt đầu công việc ngay khi bắt đầu dự án hoặc muộn nhất là lúc hoàn thành việc chi trả bồi thường.

235. Giám sát độc lập nhằm mục đích cung cấp đánh giá độc lập định kỳ về kết quả thực hiện các mục tiêu TĐC, bao gồm những thay đổi về mức sống và việc làm, phục hồi thu nhập và nền tảng xã hội của những người BAH, hiệu quả, tác động và tính bền vững của các quyền lợi, nhu cầu thực hiện các biện pháp bổ sung để giảm thiểu tác động (nếu có) và xác định các bài học chiến lược cho việc hoạch định chính sách trong tương lai.

236. Ngoài việc đánh giá thông tin có trong các báo cáo giám sát nội bộ, Tư vấn giám sát độc lập sẽ tiến hành các nhiệm vụ giám sát mỗi 6 tháng. Tư vấn giám sát độc lập sẽ giám sát và đánh giá bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau đây:

- Giám sát tình hình thực hiện các Khu TĐC, bao gồm tình trạng so với kế hoạch, tiến độ và tác động đối với hộ di dời;
- Chi trả bồi thường như sau: a) thanh toán đầy đủ cho người BAH trước khi thu hồi đất; (b) thanh toán đủ để thay thế tài sản bị ảnh hưởng.
- Cung cấp hỗ trợ cho những hộ xây dựng lại nhà ở trên phần đất còn lại hoặc xây nhà mới theo sự sắp xếp của dự án, hoặc trên các lô đất được giao,
- Hỗ trợ phục hồi thu nhập và sinh kế.
- Tham vấn cộng đồng và phổ biến công khai về chính sách bồi thường: (a) Người BAH phải được thông báo và tham vấn đầy đủ về các hoạt động thu hồi đất, cho thuê và di dời; (b) nhận thức của cộng đồng về chính sách bồi thường và quyền lợi sẽ được đánh giá trong số những người BAH; và (c) đánh giá nhận thức về các lựa chọn khác nhau có sẵn cho những người BAH theo quy định trong RP.
- Phục hồi thu nhập và sinh kế của người BAH,
- Vận hành của cơ chế giải quyết khiếu nại và giải quyết khiếu nại của người BAH,
- Giám sát việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu rủi ro xã hội (nếu có) do dòng lao động của các nhà thầu đổ vào các cộng đồng xung quanh khu vực Dự án;
- Mức độ hài lòng của người BAH về các khía cạnh khác nhau của RP,

- Thông qua việc thực hiện, các xu hướng về mức sống sẽ được quan sát và khảo sát. Bất kỳ vấn đề tiềm ẩn nào trong việc phục hồi mức sống sẽ được báo cáo và đề xuất các biện pháp phù hợp nhằm đảm bảo các mục tiêu của Dự án.

237. Tư vấn giám sát độc lập phải nộp báo cáo định kỳ 6 tháng một lần, phản ánh những phát hiện trong quá trình giám sát. Mỗi báo cáo sẽ được Đơn vị tổ chức thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư của các địa phương xem xét trước khi được nộp lên NHTG và phải bao gồm (i) tiến độ thực hiện RP; (ii) sự khác biệt giữa thực hiện so với các quy định và nguyên tắc của KHTĐC nếu có; (iii) các vấn đề còn tồn đọng và các giải pháp được đề xuất để các cơ quan thực hiện nắm tình hình và quyết các kịp thời; và (iv) tiến độ theo dõi các vấn đề được xác định kỳ báo cáo trước.

238. Bên cạnh đó, Tư vấn giám sát độc lập sẽ đánh giá hậu TĐC trong vòng 6 đến 12 tháng khi hoàn thành tất cả các hoạt động TĐC. Báo cáo đánh giá hậu TĐC sẽ được đưa vào báo cáo hoàn thành dự án. TĐC chỉ được coi là hoàn thành khi đánh giá hậu TĐC và kiểm toán hoàn thành dự án xác nhận rằng tất cả người BAH đã nhận được đầy đủ bồi thường và hỗ trợ và sinh kế và cuộc sống của họ đã được khôi phục theo kế hoạch.

XV. DỰ TOÁN CHI PHÍ VÀ NGÂN SÁCH

15.1. Cơ sở lập dự toán

239. Các cơ sở dưới đây được sử dụng để dự toán chi phí thực hiện KHTĐC của dự án:

- Giá đất: KHTĐC Giá đất để tính toán chi phí bồi thường là giá đất do tư vấn thực hiện thông qua khảo sát nhanh (xem mục 16.2 và Phụ lục 1). Chênh lệch giá thay thế và giá đất do UBND các tỉnh ban hành được thể hiện bằng hệ số điều chỉnh trong các bảng tính toán bồi thường đất. Tư vấn sẽ tiếp tục cập nhật các tài liệu khảo sát giá đất thay thế khi UBND các tỉnh có quyết định bảng giá đất hàng năm theo Luật đất đai 2024 quy định. Giá đất áp dụng khi thực hiện KHTĐC là giá đất cụ thể do UBND cấp huyện ban hành tại thời điểm ra quyết định thu hồi đất.
- Giá nhà ở và vật kiến trúc khác trên đất: áp dụng đơn giá theo quyết định hiện hành của các tỉnh.
- Các khoản phụ cấp và hỗ trợ: áp dụng đơn giá theo quyết định hiện hành của UBND các tỉnh.
- Chi phí dự phòng cho việc tăng khối lượng bồi thường khoảng 10%, dự phòng trượt tính toán cho toàn dự án.
- Các văn bản pháp lý áp dụng để tính toán được nêu trong mục 4.1 và chi tiết trong các phụ lục 11-1 đến phụ lục 11-5 cho từng tiểu dự án.

15.2. Khảo sát nhanh chi phí thay thế

240. Mục tiêu chính của khảo sát giá thay thế là đảm bảo việc bồi thường cho tất cả tài sản bị ảnh hưởng sẽ theo giá thay thế. Chi phí thay thế sẽ được tính thông qua khảo sát thực địa do thẩm định viên độc lập thực hiện như sau:

- Giá đất được xác định tại thời điểm lập báo cáo tái định cư;
- Giá cây cối, hoa màu được xác định ở thời điểm hiện tại;
- Giá vật liệu, nhân công, nhà cửa, vật kiến trúc được quy định tại thời điểm hiện tại.

241. Trong quá trình chuẩn bị RP (Từ tháng 1 năm 2024 đến tháng 3 năm 2025), việc khảo sát nhanh chi phí thay thế đã được tư vấn KHTĐC thực hiện trong khu vực Dự án thông qua các phương pháp sau đây:

- Phỏng vấn trực tiếp các hộ gia đình trong khu vực bị ảnh hưởng và lân cận bằng bảng câu hỏi để thu thập thông tin về giá thị trường của các loại đất và tài sản gắn liền với đất trong Khu vực Dự án;
- Tham vấn với đại diện Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp Môi trường, các cơ quan trong Văn phòng UBND tỉnh và các xã/phường liên quan về giá đất, tài sản, thu hoạch, hoa màu, cây cối ;
- Tiến hành tham vấn với một số công ty xây dựng trong nước về giá xây dựng, giá vật liệu;
- Truy cập vào các trang môi giới đất đai tại địa phương, các trang web để tìm hiểu thông tin.

15.3. Nguồn vốn

242. Kinh phí bồi thường hỗ trợ tái định cư của dự án là nguồn vốn đối ứng của Chính phủ Việt Nam, cấp phát 100% thông qua Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

15.4. Dự toán chi phí

243. Tổng kinh phí dự kiến để thực hiện Kế hoạch Tái định cư (RP) là 237.032 triệu đồng (tương đương 9,1 triệu USD), xem chi tiết tại Bảng 21 và chi tiết về bồi thường, hỗ trợ cho từng tiểu dự án được trình bày tại Phụ lục 12.

Bảng 21: Dự kiến tổng kinh phí bồi thường hỗ trợ tái định cư

Đơn vị: triệu đồng

STT	Khoản mục chi phí	Toàn dự án PTTS	Cảng cá Lạch Hới (Thanh Hóa)	Cảng cá Lạch Bạng (Thanh Hóa)	Khu neo đậu TTB và Cảng cá Tam Quan (Bình Định)	TTNC lớn Kiên Giang
A	CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB	132.650	2.673	1.472	34.977	93.528
<i>I</i>	<i>Bồi thường đất</i>	54.432			17.077	37.355
1	Đất sản xuất nông nghiệp	20.526			11.029	9.497
2	Đất ở	27.081				27.081
3	Đất thương mại dịch vụ	6.826			6.048	778
<i>II</i>	<i>Bồi thường chi phí đầu tư còn lại vào đất</i>					
<i>III</i>	<i>Bồi thường cây trồng, rừng và ao đầm nuôi trồng thủy sản</i>	2.824			1.113	1.711
	Bồi thường cây trồng	1.711				1.711
	Bồi thường ao đầm nuôi trồng thủy sản	1.113			1.113	0

Kế hoạch tái định cư tái định cư (RP)

STT	Khoản mục chi phí	Toàn dự án PTTS	Cảng cá Lạch Hới (Thanh Hóa)	Cảng cá Lạch Bạng (Thanh Hóa)	Khu neo đậu TTB và Cảng cá Tam Quan (Bình Định)	TTNC lớn Kiên Giang
IV	Bồi thường nhà ở, VKT, tài sản nuôi trồng thủy sản	14.935	1.683	122		13.130
V	Bồi thường di chuyển mồ mã	1.040				1.040
VI	Bồi thường đầu tư hoàn trả công trình công cộng					
VII	Các hỗ trợ	59.419	990	1.350	16.787	40.292
1	Hỗ trợ đời sống	6.580	990	1.350	230	4.010
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm	44.964			16.472	28.492
3	Thưởng tiến độ	1.390			85	1.305
4	Hỗ trợ di chuyển chỗ ở	1.479				1.479
5	Hỗ trợ tái định cư (đối với hộ tự di chuyển)	1.560				1.560
6	Hỗ trợ khác	1.749				1.749
B	CHI PHÍ XÂY DỰNG TÁI ĐỊNH CƯ	80.175				80.175
I	Chi phí GPMB khu TĐC	9.743				9.743
II	Chi phí xây dựng khu TĐC	70.432				70.432
C	CHI PHÍ KHÁC	2.925	53	29	862	1.980
I	Chi phí trích đo bản đồ địa chính	492	0		492	
II	Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường TĐC (2%)	2.329	53	29	370	1.875
	TỔNG KINH PHÍ GPMB (CHƯA BAO GỒM DỰ PHÒNG)	215.750	2.726	1.502	35.839	175.683
E	DỰ PHÒNG PHÍ (TÍNH CHUNG CHO TOÀN DỰ ÁN)	21.282	267	147	3.498	17.370
	Dự phòng khối lượng	21.282	267	147	3.498	17.370
	TỔNG CỘNG	237.032	2.994	1.649	39.337	193.053

Ghi chú: Các tiểu dự án: Khu neo đậu tránh trú bão Bạch Long Vĩ; TTNC Khánh Hòa không có diện tích đất phải bồi thường; Không có tài sản trên đất phải bồi thường; Không có hộ phải di dời tái định cư nên không phải chi phí GPMB

XVI. PHỤ LỤC

16.1. Phụ lục 1: Chi phí thay thế đánh giá nhanh

KHẢO SÁT GIÁ ĐẤT NÔNG THÔN THEO GIÁ THỊ TRƯỜNG KHU VỰC XÃ TÂY YÊN TỈNH AN GIANG

I. THÔNG TIN TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG, CÁC THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG GIAO DỊCH CỦA LOẠI TÀI SẢN ĐƯỢC KHẢO SÁT

1. Hiện trạng sản xuất khu vực khảo sát

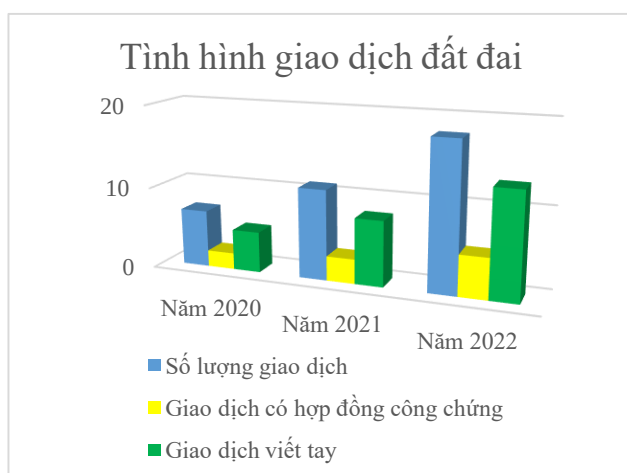
Thông qua khảo sát thực tế nhận thấy khu vực cần định giá đất chủ yếu là đất nông nghiệp (đất cây lâu năm và đất cây hàng năm) có trồng nhiều loại cây. Tuy nhiên, đối với nhóm đất trồng cây lâu năm thì chủ yếu trồng cây ăn quả, dừa trong vườn tạp với thời gian thu hoạch là trên 5 năm, một số khu vực năng suất thấp và chất lượng kém dẫn đến giá bán không cao. Đối với đất trồng cây hàng năm chủ yếu là đất lúa khác (một vụ lúa và một vụ tôm). Do vậy, lựa chọn hai loại cây trồng là cây ăn quả và lúa để làm cơ sở xác định giá trị của nhóm đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm cần định giá.

Khu vực cần định giá đất và vùng lân cận, nhân dân cũng chủ yếu trồng cây lâu năm (cây ăn quả), dừa, trồng lúa, nuôi tôm. Vì vậy, chúng tôi tư vấn xác định giá đất thông qua việc khảo sát, thu thập thông tin về thu nhập và chi phí từ việc sử dụng đất đối với đất trồng cây ăn quả, dừa, trồng lúa, nuôi tôm. Từ đó làm cơ sở xác định giá của các loại đất nông nghiệp cần định giá.

Đối với đất ở, đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp sẽ thu thập các thông tin về giá đất đã giao dịch thành công trên thị trường do người chuyển nhượng hoặc người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cung cấp thông qua phỏng vấn trực tiếp.

2. Tình hình giao dịch bất động sản khu vực khảo sát

	Giao dịch 11		Diện tích 2,5 ha		Số tiền 3,15 tỷ		Trung bình 1,25 tỷ/ha
---	------------------------	---	----------------------------	---	---------------------------	---	---------------------------------



- Do ảnh hưởng bởi dịch bệnh covid 19 nên trong những năm trước các giao dịch đất đai ở khu vực dự án không xảy ra nhiều, những năm gần đây thị trường và các giao dịch đất đai mới quay trở lại nhộn nhịp.

- Trong năm 2023 có tổng 11 giao dịch đất đai ở khu vực khảo sát, trong đó có 6 giao dịch có hợp đồng công chứng và 5 giao dịch viết tay, thỏa thuận miệng (chủ yếu những giao dịch này là mua bán đất nông nghiệp).

- Tổng số tiền giao dịch khoảng 3,15 tỷ đồng, trung bình 0,28 tỷ/giao dịch.

II. THÔNG TIN VỀ CÁC THỪA ĐẤT CẦN KHẢO SÁT GIÁ THỊ TRƯỜNG

- Diện tích:
 - Tổng diện tích đất dự kiến ảnh hưởng bởi dự án: 21,63 ha. Bao gồm các loại đất:
 - + Đất trồng cây hàng năm: 6,61 ha trong đó đất trồng lúa là 6,61 ha
 - + Đất trồng cây lâu năm: 9,96 ha
 - + Đất ở nông thôn: 1,69 ha
 - + Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp: 0,14 ha
 - + Đất có mục đích công cộng 1,36 ha trong đó đất giao thông: 0,36 ha (do UBND và cộng đồng dân cư quản lý nên không cần khảo sát giá đất thị trường)
 - + Đất tín ngưỡng: 0,08 ha (do cộng đồng dân cư và cơ sở tôn giáo sử dụng nên không cần khảo sát giá đất thị trường)
- Loại đất cần định giá:
 - Đất ở tại nông thôn
 - Đất sản xuất kinh doanh PNN
 - Đất trồng cây hàng năm (đất lúa khác)
 - Đất trồng cây lâu năm

Bảng 22. Giá đất quy định

TT	Tên loại đất	Giá đất theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang (vnd/m ²)			
		Vị trí 1	Vị trí 2	Vị trí 3	Vị trí 4
1	Đất ở tại nông thôn				
1.1	Khu vực 1	300.000	150.000	75.000	
1.2	Khu vực 2	260.000	130.000	65.000	
1.3	Khu vực 3	240.000	120.000	60.000	
2	Đất sản xuất kinh doanh	260.000	130.000	65.000	
3	Đất trồng lúa khác	32.000	30.000		
4	Đất trồng cây hàng năm	32.000	30.000		
5	Đất trồng cây lâu năm	36.000	34.000		

III. CƠ SỞ GIÁ TRỊ VÀ NGUYÊN TẮC ĐỊNH GIÁ ĐẤT

1. Cơ sở giá trị

Cơ sở giá trị là giá trị thị trường:

Giá trị thị trường: “Giá trị thị trường là mức giá ước tính của tài sản tại thời điểm, địa điểm thẩm định giá, giữa một bên là người mua sẵn sàng mua và một bên là người bán sẵn sàng bán, trong một giao dịch khách quan, độc lập, có đủ thông tin, các bên tham gia hành động một cách có hiểu biết, thận trọng và không bị ép buộc” (Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 02 – Ban hành kèm theo Thông tư số 158/TT-BTC ngày 27/10/2014 của Bộ tài chính).

2. Nguyên tắc định giá đất:

- Theo mục đích sử dụng đất hợp pháp tại thời điểm định giá

- Theo thời gian sử dụng đất
- Phù hợp với giá đất phổ biến trên thị trường của loại đất có cùng mục đích sử dụng đã chuyển nhượng, giá trúng đấu giá, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với những nơi có đấu giá quyền sử dụng đất hoặc thu nhập từ việc sử dụng đất.
- Cùng một thời điểm, các thửa đất liền kề nhau có cùng mục đích sử dụng, khả năng sinh lời, thu nhập từ việc sử dụng đất tương tự như nhau thì mức giá tương tự nhau.

3. Giả thiết và giả thiết đặc biệt

- Thu nhập và chi phí của thửa đất được xác định trong điều kiện giao dịch bình thường.
- Giá giao dịch đất ở tại nông thôn được xác định trong điều kiện giao dịch bình thường

IV. XÁC ĐỊNH GIÁ ĐẤT THỊ TRƯỜNG THEO KẾT QUẢ KHẢO SÁT

1. Giá đất trồng lúa (đất trồng cây hàng năm)

Các hộ có diện tích đất lúa khác được khảo sát đều sản xuất một vụ lúa, một vụ tôm sú. Năng suất bình quân lúa 5,65 tấn/ha (1 vụ), vụ tôm sú năng suất đạt 350-400 kg/ha.

a) Thông tin điều tra, khảo sát chủ sử dụng đất:

TT	Chủ sử dụng	Địa chỉ, vị trí thửa đất	Tình trạng pháp lý	Diện tích thực tế (m ²)
1	Võ Văn Giàu	Ấp Ngã Bát	Đã được cấp GCN	10.109
2	Huỳnh Văn Tèo Em	Ấp Ngã Bát	Đã được cấp GCN	4.758
3	Võ Văn Giá (hiện đã mất do vợ là Lê Thị Thanh đứng tên)	Ấp Ngã Bát	Đã được cấp GCN	8.964
4	Võ Văn Ngộ	Ấp Ngã Bát	Đã được cấp GCN	8.399
5	Phạm Văn Hon	Ấp Ngã Bát	Đã được cấp GCN	6.664
6	Võ Văn Lành	Ấp Ngã Bát	Đã được cấp GCN	5.210
7	Võ Văn Cửa	Ấp Ngã Bát	Đã được cấp GCN	6.332
8	Phạm Văn Nghĩa	Ấp Ngã Bát	Đã được cấp GCN	7.096
9	Võ Văn Chon	Ấp Ngã Bát	Đã được cấp GCN	22.485
10	Võ Văn Thiện	Ấp Ngã Bát	Đã được cấp GCN	6.329
11	Hồ Thị Tuyết	Ấp Ngã Bát	Đã được cấp GCN	7.975
12	Huỳnh Thị Mười	Ấp Ngã Bát	Đã được cấp GCN	699

b) Kết luận:

Giá đất trồng lúa khác tại vị trí 2 theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang tại huyện An Biên là: 30.000 vnđ/m².

Kết quả khảo sát cho thấy nguyện vọng của người dân sở tại mong muốn khi có giao dịch mua bán đất, giá đất từ 1.250-1.300 triệu vnd/1 ha)

TT	Chủ sử dụng	Giá đất theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND (vnd/m ²)	Hệ số điều chỉnh theo Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND	Giá đất tính toán (vnd/m ²)	Hệ số điều chỉnh giá đất tính toán	So sánh (%)
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5)/(3)
1	Võ Văn Giàu	30.000	1,2	115.500	3,85	321
2	Huỳnh Văn Tèo Em	30.000	1,2	112.800	3,76	313
3	Võ Văn Giá	30.000	1,2	106.800	3,56	297
4	Võ Văn Ngộ	30.000	1,2	119.700	3,99	333
5	Phạm Văn Hon	30.000	1,2	103.500	3,45	288
6	Võ Văn Lành	30.000	1,2	110.400	3,68	307
7	Võ Văn Cửa	30.000	1,2	113.400	3,78	315
8	Phạm Văn Nghĩa	30.000	1,2	116.400	3,88	323
9	Võ Văn Chơn	30.000	1,2	109.500	3,65	304
10	Võ Văn Thiện	30.000	1,2	117.900	3,93	328

TT	Chủ sử dụng	Giá đất theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND (vnd/m ²)	Hệ số điều chỉnh theo Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND	Giá đất tính toán (vnd/m ²)	Hệ số điều chỉnh giá đất tính toán	So sánh (%)
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5)/(3)
11	Hồ Thị Tuyết	30.000	1,2	116.100	3,87	323
12	Huỳnh Thị Mười	30.000	1,2	110.700	3,69	308
	Hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây hàng năm theo trung bình của các thửa đất tại xã Tây Yên A huyện An Biên (kết quả tính toán sau khảo sát thực tế)				3,76	

Ghi chú: Giá đất tính toán (4) là giá đất được tính toán sau khi khảo sát thực tế các hộ dân. Hệ số điều chỉnh giá đất tính toán (5) là hệ số điều chỉnh được tính toán sau khi khảo sát thực tế các hộ dân.

Giá đất thị trường đối với đất trồng lúa khác sau khi tính toán được xác định là: $3,76 \times 30.000 = 112.800$ (vnd/m²), tương đương 1.128.000.000 vnd/1 ha)

2. Giá đất trồng cây lâu năm

a) Thông tin điều tra, khảo sát chủ sử dụng đất:

Thông qua khảo sát thực tế nhận thấy khu vực cần định giá đất có trồng nhiều loại cây. Tuy nhiên, đối với nhóm đất trồng cây lâu năm thì chủ yếu trồng cây ăn quả và dừa với thời gian thu hoạch là từ 5 năm trở lên, các hộ dân trồng tự phát không theo quy chuẩn nên năng suất thấp và chất lượng kém dẫn đến giá bán không cao. Do vậy, lựa chọn khảo sát thu nhập, chi phí từ trồng cây ăn quả để làm cơ sở xác định giá trị của nhóm đất cần định giá.

TT	Chủ sử dụng	Địa chỉ, vị trí thửa đất	Tình trạng pháp lý	Diện tích thực tế (m ²)
1	Nguyễn Văn Em	Ấp Ngã Bát	Đã được cấp GCN	792
2	Huỳnh Văn Te	Ấp Ngã Bát	Đã được cấp GCN	1.452
3	Nguyễn Văn Mầm	Ấp Ngã Bát	Đã được cấp GCN	3.347
4	Lương Thị Lý	Ấp Ngã Bát	Đã được cấp GCN	953
5	Trần Văn Tèo	Ấp Ngã Bát	Đã được cấp GCN	742
6	Trương Ngọc Trước	Ấp Ngã Bát	Đã được cấp GCN	585
7	Trần Văn Hùng Em	Ấp Ngã Bát	Đã được cấp GCN	1.114

b) Kết luận:

Giá đất trồng cây lâu năm vị trí 2 theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang tại huyện An Biên là: 34.000 vnđ/m².

Kết quả khảo sát cho thấy nguyện vọng của người dân sở tại mong muốn khi có giao dịch mua bán đất cây lâu năm, giá đất từ 1.400 – 1.450 triệu vnđ/1 ha)

TT	Chủ sử dụng	Giá đất theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND (vnđ/m ²)	Hệ số điều chỉnh theo Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND	Giá đất tính toán (vnđ/m ²)	Hệ số điều chỉnh giá đất tính toán	So sánh (%)
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5)/(3)
1	Nguyễn Văn Em	34.000	1,2	129.880	3,82	318
2	Huỳnh Văn Te	34.000	1,2	123.760	3,64	303
3	Nguyễn Văn Mầm	34.000	1,2	128.520	3,78	315
4	Lương Thị Lý	34.000	1,2	132.260	3,89	324
5	Trần Văn Tèo	34.000	1,2	124.100	3,65	304
6	Trương Ngọc Trước	34.000	1,2	121.040	3,59	299
7	Trần Văn Hùng Em	34.000	1,2	129.540	3,81	318
	Hệ số điều chỉnh giá đất trồng cây lâu năm theo trung bình của các thửa đất tại xã Tây Yên A huyện An Biên (kết quả tính toán sau khảo sát thực tế)				3,74	

Ghi chú: Giá đất tính toán (4) là giá đất được tính toán sau khi khảo sát thực tế các hộ dân. Hệ số điều chỉnh giá đất tính toán (5) là hệ số điều chỉnh được tính toán sau khi khảo sát thực tế các hộ dân.

Giá đất thị trường đối với đất trồng cây lâu năm sau khi tính toán xác định là: $3,74 \times 34.000 = 134.640$ (vnđ/m²) tương đương 1.346.400.000 (vnđ/ha)

3. Giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp

a) Thông tin điều tra, khảo sát chủ sử dụng đất:

Thông qua khảo sát thực tế nhận thấy khu vực cần định giá đất có diện tích đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp. Diện tích này chủ yếu là các cửa hàng kinh doanh nhỏ chủ sử dụng của các diện tích đất này phần lớn là các hộ gia đình liền kề, diện tích này tuy không lớn nhưng bao gồm cả các nhà cửa trên đất. Việc xác định giá đất sẽ bao gồm các chi phí di dời, tháo dỡ, lấp đặt và cả các chi phí thiệt hại trong quá trình di chuyển.

TT	Chủ sử dụng	Địa chỉ, vị trí thửa đất	Tình trạng pháp lý	Diện tích thực tế (m2)
1	Nguyễn Văn Nhì	Áp Ngã Bát	Đã được cấp GCN	120
2	Nguyễn Văn Thành	Áp Ngã Bát	Đã được cấp GCN	58
3	Nguyễn Bé Hai	Áp Bốn Mươi	Đã được cấp GCN	115

b) Kết luận:

Giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp vị trí 2 các khu vực 1,2,3 theo Quyết định 03/2020/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang tại huyện An Biên là: 300.000; 260.000; 240.000 VNĐ/m².

Kết quả khảo sát cho thấy nguyện vọng của người dân sở tại mong muốn khi có giao dịch mua bán đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp, giá đất từ 800.000 – 850.000 VNĐ/m²)

TT	Chủ sử dụng	Giá đất theo Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND (VNĐ/m ²)	Hệ số điều chỉnh theo Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND	Giá đất tính toán (VNĐ/m ²)	Hệ số điều chỉnh giá đất tính toán	So sánh (%)
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = 5)/(3)
1	Nguyễn Văn Nhì	240.000	1,2	698.400	2,91	243
2	Nguyễn Văn Thành	260.000	1,2	800.800	3,08	257
3	Nguyễn Bé Hai	240.000	1,2	722.400	3,01	251
	Hệ số điều chỉnh giá đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp theo trung bình của các thửa đất tại xã Tây Yên A huyện An Biên (kết quả tính toán sau khảo sát thực tế)				3,00	

Ghi chú: Giá đất tính toán (4) là giá đất được tính toán sau khi khảo sát thực tế các hộ dân. Hệ số điều chỉnh giá đất tính toán (5) là hệ số điều chỉnh được tính toán sau khi khảo sát thực tế các hộ dân.

Giá đất thị trường đối với đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp sau khi tính toán xác định là: 3,00 x 260.000 = 780.000 (VNĐ/m²) tương đương 7.800.000.000 (VNĐ/ha)

4. Giá đất ở nông thôn

a) Thông tin điều tra, khảo sát chủ sử dụng đất:

TT	Chủ sử dụng	Địa chỉ, vị trí thửa đất	Tình trạng pháp lý	Diện tích thực tế (m ²)
1	Trần Tấn Phước	Ấp Ngã Bát	Đã được cấp GCN	680
2	Trương Anh Kiệt	Ấp 40	Đã được cấp GCN	580
3	Nguyễn Thanh Dũng	Ấp Ngã Bát	Đã được cấp GCN	458
4	Trang Thị Dề	Ấp 40	Đã được cấp GCN	758
5	Võ Văn Út	Ấp Ngã Bát	Đã được cấp GCN	628
6	Trần Văn Tám	Ấp 40	Đã được cấp GCN	862
7	Võ Văn Út Mót	Ấp Ngã Bát	Đã được cấp GCN	205
8	Lê Văn Hiếu	Ấp Ngã Bát	Đã được cấp GCN	321
9	Nguyễn Văn Nhi	Ấp Ngã Bát	Đã được cấp GCN	190
10	Ngô Thị Đẹt	Ấp 40	Đã được cấp GCN	96
11	Nguyễn Thị Mai	Ấp Ngã Bát	Đã được cấp GCN	593
12	Nguyễn Ngọc Hương	Ấp 40	Đã được cấp GCN	128
13	Trần Quốc Kiệt	Ấp Ngã Bát	Đã được cấp GCN	261
14	Cái Văn Hoàng	Ấp 40	Đã được cấp GCN	363
15	Huỳnh Văn Thề	Ấp Ngã Bát	Đã được cấp GCN	226

* Phân tích, so sánh để xác định các yếu tố giống nhau và khác biệt của thửa đất so sánh với thửa đất cần định giá.

- Tài sản định giá (TSDG) và tài sản so sánh (TSSS) có các đặc điểm tương đồng về:

- + Diện tích
- + Hình dạng thửa đất
- + Điều kiện giao thông
- + Khu vực, vị trí

Giá đất ở nông thôn tại theo Quyết định 03/2020/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 của UBND tỉnh Kiên Giang tại huyện An Biên như sau:

ĐVT: Nghìn đồng/m²

Vị trí	Khu vực 1	Khu vực 2	Khu vực 3
1	300	260	240
2	150	130	120
3	75	65	60

Kết quả khảo sát cho thấy nguyện vọng của người dân sở tại mong muốn khi có giao dịch mua bán ở nông thôn, giá đất từ 850.000 – 900.000 VNĐ/m²)

TT	Chủ sử dụng	Giá đất theo Quyết định số số 03/2020/QĐ-UBND (vnd/m ²)	Hệ số điều chỉnh theo Quyết định số 23/2023/QĐ-UBND	Giá đất tính toán (vnd/m ²)	Hệ số điều chỉnh giá đất tính toán	So sánh (%)
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = 5)/(3)
1	Trần Tấn Phước	260.000	1,2	889.200	3,42	285
2	Trương Anh Kiệt	260.000	1,2	860.600	3,31	276
3	Nguyễn Thanh Dũng	260.000	1,2	860.600	3,31	276
4	Trang Thị Dế	260.000	1,2	855.400	3,29	274
5	Võ Văn Út	260.000	1,2	878.800	3,38	282
6	Trần Văn Tám	260.000	1,2	933.400	3,59	299
7	Võ Văn Út Mót	260.000	1,2	845.000	3,25	271
8	Lê Văn Hiếu	260.000	1,2	889.200	3,42	285
9	Nguyễn Văn Nhì	260.000	1,2	886.600	3,41	284
10	Ngô Thị Đẹt	260.000	1,2	871.000	3,35	279
11	Nguyễn Thị Mai	260.000	1,2	868.400	3,34	278
12	Nguyễn Ngọc Hường	260.000	1,2	889.200	3,42	285
13	Trần Quốc Kiệt	260.000	1,2	897.000	3,45	288
14	Cái Văn Hoàng	260.000	1,2	889.200	3,42	285
15	Huỳnh Văn Thế	260.000	1,2	907.400	3,49	291
	Hệ số điều chỉnh giá đất ở nông thôn theo trung bình của các thửa đất tại xã Tây Yên A huyện An Biên (kết quả tính toán sau khảo sát thực tế)				3,39	

Giá đất thị trường đối với đất ở nông thôn sau khi tính toán được xác định là $3,39 \times 260.000 = 881.400$ (vnd/m²) tương đương 8.814.000.000 (vnd/ha).

Hệ số điều chỉnh giá đất ở được tính toán là: 3,39

V. KẾT QUẢ TÍNH TOÁN, PHÂN TÍCH

1. Giá đất thị trường theo tính toán

ĐVT: VNĐ/m²

TT	Loại đất	Mã đất	Giá đất theo Quyết định số số 03/2020/QĐ-UBND	Hệ số điều chỉnh theo tính toán	Giá đất thị trường theo tính toán	Dự báo giá đất thị trường năm 2025
			(1)	(2)	(3)=(1)x(2)	(4)
1	Đất ở tại nông thôn	ONT	260.000	3,39	881.400	925.000
2	Đất sản xuất kinh doanh phi NN	SKC	260.000	3,90	780.000	850.000
3	Đất trồng lúa khác	LUK	30.000	3,76	112.800	125.000
4	Đất trồng cây lâu năm	CLN	34.000	3,74	134.640	145.000

2. Những khó khăn vướng mắc khi thực hiện giao dịch đất đai

Khó khăn vướng mắc	Giải pháp xử lý
Đất của hộ gia đình chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	- Tìm hiểu nguyên nhân chưa được cấp sổ - Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm các thủ tục cấp sổ
Trường hợp khi cần thu hồi 1/3 mảnh đất mà vị trí cần thu hồi nằm giữa mảnh đất của chủ đất	- Phương án 1: thương lượng để đạt được thỏa thuận có được diện tích đất cần mua với mức giá hợp lý - Phương án 2: Mua tất cả mảnh đất với giá thỏa thuận. - Phương án 3: Nếu chủ đất có các nhu cầu như đổi sang 1 vị trí đất khác có điều kiện và giá trị tương đương thì tìm cách hỗ trợ họ nếu có thể
Trường hợp mảnh đất cần mua nhưng chủ đất không đồng ý bán với bất kỳ giá nào	- Tìm hiểu xem chủ đất mong muốn điều gì, có thể hỗ trợ cho họ không?
Đất của tổ chức, công ty có cơ sở pháp lý chưa rõ ràng	- Tìm hiểu về giấy tờ pháp lý của công ty đó đối với quyền sử dụng đất tại khu vực cần thu hồi (1) Trường hợp đất có pháp lý công ty rõ ràng: + Tìm đến người đại diện và có quyền quyết định tại công ty, sau đó đàm phán để đưa ra thỏa thuận cuối cùng. + Sau đó, tìm hiểu về quy mô công ty, các công nhân bị ảnh hưởng đến sinh kế để tiến hành lập phương án bồi thường + Nhận chuyển giao đất theo quy trình của nhà nước (2) Trường hợp đất được công ty sử dụng nhưng không thuộc quản lý của công ty + Tìm hiểu thông tin về mảnh đất, thực trạng sử dụng và khai thác + Đàm phán với người đại diện có quyền quyết định tại công ty. + Nếu có sự thống nhất với lãnh đạo công ty thì tiến hành làm việc với chính quyền về việc xin giao đất cho dự án. Tiến hành các bước theo quy trình của Nhà Nước + Nếu không có sự thống nhất với lãnh đạo công ty thì nhờ chính quyền hỗ trợ can thiệp nếu cần, vì đất này đang thuộc quyền quản lý và sử dụng của Nhà nước.

16.2. Phụ lục 2: Thông tin dự án

1.1. KHÁI QUÁT CHUNG

1.1.1. Tên dự án

Dự án Phát triển thủy sản bền vững tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường (vay vốn WB)

Tên tiếng Anh: Sustainable Fisheries Development Project (tên viết tắt: SFDP)

1.1.2. Cấp quyết định đầu tư, chủ đầu tư

Cấp quyết định đầu tư:

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: Số 10 Tôn Thất Thuyết – Quận Cầu Giấy – TP Hà Nội

Điện thoại: (0243) 7956868 - Fax: (0243) 8359221;

Chủ đầu tư dự án bước Nghiên cứu Tiền khả thi:

BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN NÔNG NGHIỆP

Địa chỉ : Tầng 9, tòa nhà liên cơ 2, số 16 Thụy Khuê, Hà Nội

Điện thoại : 04.37286163 Fax: 04.37286159 Email: apmb@apmb.gov.vn

1.2. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ DỰ ÁN

1.2.1. Mục tiêu và phạm vi của dự án

a) Mục tiêu tổng quát

Nhằm tăng cường quản lý ngành thủy sản và gia tăng giá trị sản phẩm thông qua nâng cấp cơ sở hạ tầng “thông minh”²³;

b) Mục tiêu cụ thể

(1) Đầu tư hạ tầng phục vụ khai thác hải sản bao gồm xây dựng nâng cấp các cảng cá động lực thuộc các trung tâm nghề cá lớn quy mô quốc gia, các cảng cá loại I, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cấp vùng theo hướng hiện đại, đồng bộ tạo động lực hỗ trợ khai thác hải sản đặc biệt là khai thác xa bờ, nâng cao hiệu quả khai thác hải sản, giảm tổn thất sau quy hoạch góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo và tháo gỡ thẻ vàng IUU của Ủy ban Châu Âu;

²³ Khái niệm "thông minh" có nghĩa là: Việc sử dụng công nghệ tiên tiến để hỗ trợ sử dụng hiệu quả cơ sở hạ tầng để thực hiện cải thiện quản trị thủy sản, giảm thiểu tác động / thích ứng khí hậu và các tiêu chuẩn thị trường cũng như nâng cao năng suất; Công nghệ tiên tiến có thể bao gồm các hệ thống tiết kiệm năng lượng, cảm biến, thiết bị giám sát, theo dõi và cảnh báo. Đối với khai thác hải sản, các khoản đầu tư cơ sở hạ tầng thông minh được đề xuất nhằm tăng cường kiểm tra, kiểm soát và giám sát, gia tăng giá trị của các sản phẩm thủy sản. Việc sử dụng công nghệ trong các cơ sở hạ tầng cảng được hiện đại hóa sẽ giúp giảm tổn thất sau thu hoạch, cải thiện giám sát và truy xuất nguồn gốc, tất cả đều quan trọng trong việc gia tăng giá trị thủy sản, thúc đẩy sử dụng bền vững tài nguyên thủy sản của Việt Nam. Đối với nuôi trồng thủy sản, các khoản đầu tư cơ sở hạ tầng giúp xây dựng các vùng sản xuất tập trung, tạo điều kiện cho việc cung cấp nguyên liệu đầu vào chất lượng hơn và cũng hỗ trợ tăng khả năng tiếp cận thị trường. Bổ sung cho các khoản đầu tư cơ sở hạ tầng này là các hoạt động được tài trợ bởi ngân sách đối ứng và các nhà tài trợ khác, tập trung vào việc xây dựng năng lực, tăng cường hoạt động của các hệ thống giám sát và thúc đẩy các phương pháp sản xuất nuôi trồng thủy sản thân thiện với môi trường.

(2) Tăng cường năng lực quản lý tổ chức sản xuất chống khai thác bất hợp pháp không khai báo, không theo quy định IUU, quản lý bền vững nguồn lợi thủy sản;

(3) Giảm tổn thất sau khai thác hải sản, giảm dịch bệnh, nâng cao năng suất chất lượng, giá trị sản phẩm tôm nuôi, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu;

(4) Nâng cao năng lực quản lý ngành thủy sản.

1.2.2. Địa điểm dự án

Xây dựng các Tiểu dự án cơ sở hạ tầng phát triển thủy sản tại các tỉnh do Bộ Nông nghiệp và PTNT dự kiến đầu tư bao gồm 5 tỉnh/ thành phố: Hải Phòng, Thanh Hóa, Gia Lai, Khánh Hòa và An Giang.

1.2.3. Hình thức đầu tư

- Đầu tư xây dựng mới: 02 trung tâm nghề cá lớn tại Khánh Hòa và An Giang : Thi công xây lắp các Tiểu dự án và thực hiện hợp phần phi công trình.

+ Năm 2029: Hoàn thành, nghiệm thu, bàn giao, xử lý quyết toán các dự án và toàn Dự án.

1.2.4. Quy mô của dự án

- Dự án sẽ đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng các cảng cá động lực thuộc **02 Trung tâm nghề cá lớn** tại Khánh Hòa và An Giang; nâng cấp, **sửa chữa 03 cảng cá loại I**: Cảng cá Lạch Hới (Thanh Hóa), cảng cá Lạch Bạng (Thanh Hóa) và xây dựng **02 khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng**: cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão Bạch Long Vĩ (Hải Phòng), khu neo đậu tàu cá Tam Quan (Bình Định);

- Dự án đầu tư một số nội dung phi công trình cần thiết phục vụ phát triển ngành thủy sản như: Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản, nâng cao năng lực quản lý khai thác hải sản tuân thủ IUU, ứng dụng chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến trong khai thác, bảo quản sau khai thác hải sản ...

Báo cáo đã rà soát đảm bảo các hạng mục đầu tư thuộc dự án Phát triển thủy sản bền vững không trùng lặp về đối tượng, mục tiêu, phạm vi, hạng mục đầu tư với các chương trình, dự án khác có liên quan.

Dự án được chia thành 03 hợp phần như sau:

Hợp phần 1 - Đầu tư cơ sở hạ tầng (07 Tiểu dự án)

Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng phục vụ khai thác hải sản, bao gồm: (i) xây dựng 02 cảng cá động lực tại các trung tâm nghề cá lớn tại Khánh Hòa (phường Cam Linh, tỉnh Khánh Hòa) và An Giang (Xã Tây Yên); (ii) nâng cấp, sửa chữa 03 cảng cá và cảng cá kết hợp khu neo đậu tránh trú bão: Cảng cá kết hợp khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đảo Bạch Long Vĩ (Hải Phòng); cảng cá Lạch Hới, Lạch Bạng (Thanh Hóa);

Hợp phần 2 – Các hoạt động phi công trình

Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong khai thác hải sản, sản xuất giống nuôi biển, tôm giống và nuôi tôm thương phẩm bao gồm:

- Ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ tiên tiến giảm tổn thất sau thu hoạch trong khai thác hải sản;

- Hỗ trợ các trại sản xuất tôm giống áp dụng quy trình, công nghệ sản xuất đạt yêu cầu trại sản xuất tôm giống an toàn sinh học, sản xuất tôm giống chất lượng, sạch bệnh;

- Ứng dụng công nghệ tiên tiến, nâng cao hiệu quả nuôi tôm nước lợ hạ giá thành sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo vệ môi trường, giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Nâng cao năng lực ngành thủy sản bao gồm:

- Nâng cao năng lực quản lý khai thác hải sản thực hiện tuân thủ chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU);

- Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản phục vụ quản lý ngành có hiệu quả bằng công nghệ thông tin.

- Hỗ trợ xây dựng chính sách và hoạt động thí điểm về quản lý, giảm rác thải nhựa trong khai thác, nuôi trồng thủy sản

Hợp phần 3 - Quản lý dự án

Đưa ra mô hình vận hành quản lý dự án sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng

1.2.5. Phân loại dự án, cấp công trình

Phân loại dự án: Dự án nhóm A

Cấp công trình:

Các công trình cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão, luồng tàu, công trình bảo vệ (đê, kè chắn cát, kè bảo vệ bờ): Công trình phục vụ NN& PTNT cấp III, IV.

1.2.6. Tổng vốn đầu tư được phê duyệt

Tổng mức đầu tư được phê duyệt gồm các nguồn vốn:

- Vốn vay IBRD của WB: 70,28 triệu USD, tương đương 1.629 tỷ đồng;

- Vốn đối ứng: 660 tỷ đồng.

- Vốn viện trợ không hoàn lại: 1,61 triệu USD, tương đương 37 tỷ đồng;

Tổng mức đầu tư dự án là: 2.326 tỷ VNĐ (Tỷ giá 1 Đô la Mỹ = 23.181 VNĐ lấy theo Công bố tỷ giá của báo cáo nghiên cứu tiền khả thi được phê duyệt).

16.3. Phụ lục 3: Biên bản tham vấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

Về khung chính sách bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư
dự án Phát triển thủy sản bền vững tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển
nông thôn (vay vốn WB).

Tổ dân phố Thiện Chánh 1, phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn,
tỉnh Bình Định

Hôm nay ngày 22 tháng 01 năm 2024 tại tổ dân phố Thiện Chánh 1, phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đã tổ chức cuộc họp để tham vấn ý kiến cộng đồng về khung chính sách bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư dự án Phát triển thủy sản bền vững tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (vay vốn WB).

I. THÀNH PHẦN THAM GIA

1. Đại diện UBND Phường Tam Quan Bắc:

- | | |
|--------------------------|-----------------------------------|
| - Bà: Huỳnh Thị Tường Vy | Chức vụ: Phó chủ tịch UBND phường |
| - Ông: Đỗ Tấn Lãm | Chức vụ: Cán bộ địa chính phường |
| - Ông: Nguyễn Văn Phiến | Chức vụ: Chủ tịch MTTQ |

3. Đại diện Tổ dân phố Thiện Chánh 1

- | | |
|------------------------|--------------------------------------|
| - Ông: Nguyễn Văn Minh | Chức vụ: Phó trưởng KP Thiện Trách 1 |
| - Ông (bà)..... | Chức vụ:..... |
| - Ông (bà)..... | Chức vụ:..... |
| - Ông (bà)..... | Chức vụ:..... |

II. NỘI DUNG THAM VẤN

1. Ý kiến của về chính sách bồi thường đất

☒ Hoàn toàn nhất trí với khung chính sách

☐ Đề nghị điều chỉnh, bổ sung như sau:

2. Chính sách bồi thường về tài sản

☒ Hoàn toàn nhất trí với khung chính sách

☐ Đề nghị điều chỉnh, bổ sung như sau:

3. Chính sách bồi thường di chuyển

☒ Hoàn toàn nhất trí với khung chính sách

☐ Đề nghị điều chỉnh, bổ sung như sau:

4. Chính sách về quy định xây dựng khu tái định cư

4.1. Đối với các hộ bị ảnh hưởng cả nhà và đất ở:

Khu TĐC Dĩnh Thạnh: Dự kiến bố trí cho 15 hộ dân thuộc khu neo đậu tránh trú bão Cồn Dớ (15 hộ), với tổng quỹ đất có thể bố trí là 2,0 ha.

4.2. Đối với các hộ chỉ bị ảnh hưởng đất ở:

Dự kiến bố trí đất ở tại khu TĐC Bờ Liên Doanh (nếu còn quỹ đất) cho 8 hộ chỉ bị ảnh hưởng đất ở nhưng hiện tại không có nhà tại khu neo đậu tránh trú bão Cồn Dớ. Hoặc áp dụng theo phương án bồi thường bằng tiền để các hộ tự di chuyển vì hiện tại các hộ này đã có nhà và đất ở tại các khu vực khác.

5. Chính sách hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất

☒ Hoàn toàn nhất trí với khung chính sách

☐ Đề nghị điều chỉnh, bổ sung như sau:

Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi việc làm, ...

6. Về việc tổ chức thực hiện

☒ Hoàn toàn nhất trí với khung chính sách

☐ Đề nghị điều chỉnh, bổ sung như sau:

7. Các kiến nghị khác:

- Chính quyền và các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án của phường Tam Quan Bắc hoàn toàn nhất trí với chủ trương Cải tạo, nâng cấp Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Tam Quan, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định của nhà nước và các bộ ngành.

- Đề nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu tập quán sinh sống nghề sông, biển (ngư nghiệp) của các hộ để lập phương án bố trí TĐC phù hợp với điều kiện sinh kế của người dân nhằm đảm bảo cuộc sống ổn định lâu dài cho người dân tại nơi ở mới.

- Cơ quan chức năng cần nghiên cứu kỹ đánh giá tác động môi trường tại các khu vực đổ thải để tránh làm ảnh hưởng ô nhiễm môi trường ra các khu vực sản xuất lân cận của các hộ dân xung quanh.

Cuộc họp kết thúc vào lúc giờ phút ngày 22 tháng 01.. năm 2024

ĐẠI DIỆN CÁC HỘ DÂN


Nguyễn Văn Hòa

ĐẠI DIỆN UBND PHƯỜNG


PHÓ CHỦ TỊCH
Huỳnh Thị Tường Vy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

Về khung chính sách bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư và đánh giá tác động môi trường
tiểu dự án Xây dựng khu neo đậu tránh trú bão kết hợp cảng cá Tam Quan, tỉnh Bình Định

Hôm nay, ...ngày 26 tháng 04 năm 2024 tại UBND Phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định đã tổ chức cuộc họp để tham vấn ý kiến cộng đồng về khung chính sách bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư và đánh giá tác động môi trường của tiểu dự án Khu neo đậu tránh trú bão kết hợp cảng cá Tam Quan thuộc Dự án Phát triển thủy sản bền vững tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (vay vốn WB).

I. THÀNH PHẦN THAM GIA

1. Đại diện UBND Phường Tam Quan Bắc

- | | |
|--------------------------|--|
| - Ông: Phạm Tiến Dũng | Chức vụ: Bí thư đảng ủy, CT. UBND phường |
| - Bà: Huỳnh Thị Tường Vy | Chức vụ: Phó chủ tịch UBND phường |
| - Ông: Đỗ Tấn Lâm | Chức vụ: Cán bộ địa chính phường |
| - Ông: Trần Anh Việt | Chức vụ: Phó chủ tịch MTTQ |
| - Ông: Đào Duy Trọng | Chức vụ: Chủ tịch Hội nông dân |
| - Bà: Phạm Thị Chung | Chức vụ: Chủ tịch Hội phụ nữ |
| - Ông: Nguyễn Văn Minh | Chức vụ: Trưởng KP Thiện Trách 1 |

2. Đại diện đơn vị tư vấn

- | | |
|-------------------------|-------------------------------|
| - Ông: Lê Vinh Tộ | Chức vụ: Trưởng đoàn công tác |
| - Ông: Nguyễn Quang Huy | Chức vụ: Thành viên |
| - Bà Lại Thị Mơ | Chức vụ: Thành viên |
- Và các thành viên khác

II. NỘI DUNG THAM VẤN

1. Khái quát về dự án

- Tên tiểu dự án Đầu tư xây dựng khu neo đậu tránh trú bão Tam Quan kết hợp cảng cá Tam Quan
- Địa điểm xây dựng: Phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

- Mục tiêu, nhiệm vụ của dự án: Đầu tư sửa chữa, nâng cấp khu neo đậu tránh trú bão Tam Quan thành khu neo đậu cấp vùng đáp ứng 1.200 chiếc/ 400CV

- Quy mô dự án:

+ Đầu tư sửa chữa, nâng cấp khu neo đậu tránh trú bão Tam Quan thành khu neo đậu cấp vùng Quy mô công trình dự kiến theo QĐ 1976/QĐ-TTg ngày 12/11/2015 “Phê duyệt Quy hoạch hệ thống cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”;

+ Quy mô cảng cá: đáp ứng 200 lượt chiếc/ ngày, với loại tàu lớn nhất có khả năng cập cảng là 400CV; lượng thủy sản hải sản qua cảng đạt 20.000 tấn/ năm. Kết hợp với khu neo đậu tránh trú bão.

+ Quy mô khu neo tránh trú bão: đảm bảo 1.200 tàu cá, cỡ tàu đến 400CV vào tránh trú bão.

Nguồn vốn: Kinh phí bồi thường hỗ trợ tái định cư của dự án là nguồn vốn đối ứng của Chính phủ Việt Nam, cấp phát 100% thông qua Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Sơ bộ mức độ ảnh hưởng của dự án

a. Ảnh hưởng về đất đai

Tổng diện tích cần phải thu hồi GPMB là 38,27ha trong đó:

Đất sản xuất nông nghiệp: 7,5ha, chủ yếu là đất nuôi trồng thủy sản 5,9ha và đất cây hàng năm (hiện đang trồng cói) là 1,1ha

Đất phi nông nghiệp là 28,36ha, trong đó chủ yếu là đất sông suối 24,59ha và đất có mục đích công cộng là đất giao thông nông thôn 1,03ha

Đất ở ảnh hưởng của 23 hộ dân đang sinh sống tại Cồn Rớ khoảng 1,42ha bao gồm đất ở và đất vườn liền kề. (trong đó có 15 hộ có đất và nhà, 08 hộ đang sinh sống cùng bố mẹ, ông bà). Các hộ dân này phải bố trí Tái định cư khi dự án triển khai

TỔNG HỢP DIỆN TÍCH ĐẤT BỊ ẢNH HƯỞNG THEO HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẢNG CÁ TAM QUAN - TỈNH BÌNH ĐỊNH

Đơn: ha

Thứ tự	Loại đất	Mã	Tổng DT GPMB	Khu Neo đậu	Khu D	Khu E	Khu TĐC Định Thạnh
I	Tổng diện tích GPMB		38,27	30,64	1,2	5,36	1,1
1	Đất nông nghiệp	NNP	7,50	4,78		1,62	1,1
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN	1,60	0,50			1,1
	Đất trồng cây hàng năm	CHN	1,10				1,1
	Đất trồng cây lâu năm	CLN	0,50	0,50			
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	5,90	4,28		1,62	

**TỔNG HỢP DIỆN TÍCH ĐẤT BỊ ẢNH HƯỞNG THEO HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CẢNG CÁ TAM QUAN - TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Thứ tự	Loại đất	Mã	Tổng DT GPMB	Khu Neo đậu	Khu D	Khu E	Đvt: ha
							Khu TĐC Đình Thạnh
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	28,36	25,85	1,2	1,34	
2.1	Đất ở	OTC	1,42	1,42			
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	2,35	1,50	0,5	0,36	
	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	0,12		0,1		
	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	1,20	0,94	0,2	0,06	
	Đất có mục đích công cộng	CCC	1,03	0,56	0,2	0,30	
2.3	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	24,59	22,93	0,7	0,98	
3	Đất chưa sử dụng	CSD	2,41	0,01		2,40	

b. Số tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất trong khu vực dự kiến thu hồi đất

Số hộ bị ảnh hưởng phải di chuyển: Ảnh hưởng khoảng 23 hộ dân phải di chuyển thuộc tổ dân phố Thiện Chánh 1 phải tái định cư trong đó: 15 hộ có nhà, 8 hộ không có nhà (đang ở chung với ông, bà, bố mẹ)

* Số hộ bị mất đất ở và đất sản xuất: Qua điều tra, khảo sát kết hợp sử dụng bản đồ hiện trạng, bản đồ địa chính phường Tam Quan Bắc số hộ mất đất sản xuất nông nghiệp 14 hộ tại khu TĐC. Tạm tính mất 30-70% đất sản xuất nông nghiệp

* Dự án xây dựng khu neo đậu tránh trú bão Tam Quan kết hợp cảng cá Tam Quan không gây ảnh hưởng đến tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội của nhà nước nào

3. Tham vấn ý kiến của địa phương và các hộ gia đình bị ảnh hưởng

a. . Bồi thường đất:

- Diện tích bồi thường: Bao gồm toàn bộ diện tích thu hồi đất của các hộ gia đình cá nhân và tổ chức có đủ điều kiện được bồi thường quy định tại Điều 75 của Luật Đất đai.

Đơn giá đất bồi thường thực hiện theo:

- Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc Ban hành quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định

- Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh Bình Định Ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định

- Quyết định số 88/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định Ban hành sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định

- Quyết định số 81/2021/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND tỉnh Bình Định Ban hành sửa đổi, bổ sung Bảng giá đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định

- Quyết định số 79/2023/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh Bình Định Quy định hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Đơn giá bồi thường đất tạm tính ở vị trí 1 hạng 1. Đơn giá cụ thể sẽ do Hội đồng bồi thường, hỗ trợ định giá từng vị trí cụ thể theo Quyết định 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh Bình Định Ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định và các Quyết định số 88/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 và Quyết định số 81/2021/QĐ-UBND ngày 17/12/2021. Tạm áp dụng:

- + Đất cây hàng năm: 148.000 đồng/m²
- + Đất cây lâu năm: 148.000 đồng/m²
- + Đất nuôi trồng thủy sản: 148.000 đồng/m²
- + Đất ở: 360.000 đồng/m²

Hệ số điều chỉnh giá đất (K):

Theo điều 3 Quyết định 79/2023/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh Bình Định Quy định hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định

- + Đối với đất trồng cây hàng năm là 1,1
- + Đối với đất cây lâu năm nằm trong khu vực Cồn Rớ, thôn Thiện Chánh 1, cùng thửa với đất có nhà ở áp dụng hệ số 2.

Ý kiến về chính sách bồi thường đất

☒ Hoàn toàn nhất trí với khung chính sách

b. Bồi thường cây trồng, vật nuôi thủy sản

- Diện tích bồi thường:

+ Cây hàng năm (chủ yếu là cói): 1,1ha đều thuộc quản lý của hộ gia đình và nằm ở khu bãi trữ thải số 03. Đơn giá 6.800 đồng/m²

+ Cây lâu năm 0,5ha chủ yếu trồng dừa nằm ở khu Cồn Rớ (thuộc hạng mục Neo đậu tránh trú bão). Đơn giá dừa tạm tính 1.470.000 đồng/cây với mật độ 300 cây/ha.

+ Khu nuôi trồng thủy sản: 5,9 ha thuộc quản lý của hộ gia đình hiện đang nuôi 1 số thủy sản chính như tôm, cá (chủ yếu là nuôi tôm)

- Mức bồi thường:

Thực hiện theo Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc Ban hành đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về cây cối, hoa màu khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc Ban hành quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định.

+ Đối với cây hàng năm, mức bồi thường được tính bằng giá trị sản lượng của vụ thu hoạch. Giá trị sản lượng của vụ thu hoạch được tính theo năng suất của vụ cao nhất trong 03 năm trước liền kề của cây trồng chính tại địa phương và giá trung bình tại thời điểm thu hồi đất.

+ Đối với cây lâu năm và cây trồng lâm nghiệp, mức bồi thường được tính bằng giá trị hiện có của vườn cây theo giá đơn giá bồi thường do UBND tỉnh quy định tại thời điểm thu hồi đất mà không bao gồm giá trị quyền sử dụng đất.

+ Đối với cây trồng chưa thu hoạch nhưng có thể di chuyển đến địa điểm khác thì được bồi thường chi phí di chuyển và thiệt hại thực tế do phải di chuyển, phải trồng lại.

+ Bồi thường vật nuôi thủy sản (theo điều 10 phụ lục 05 Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh Bình Định và điều 29 Quyết định 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc Ban hành quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định):

Đối với vật nuôi là thủy sản mà thời điểm thu hồi đất đã đến kỳ thu hoạch thì không bồi thường.

Đối với vật nuôi là thủy sản mà tại thời điểm thu hồi đất chưa đến thời kỳ thu hoạch thì được bồi thường thiệt hại thực tế do phải thu hoạch sớm; trường hợp có thể di chuyển được thì được bồi thường chi phí di chuyển và thiệt hại do di chuyển gây ra; mức bồi thường cụ thể do tổ chức lâm nghiệp vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên ngành đề lập dự toán gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định đề thông qua Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trình UBND cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng xem xét, quyết định.

Ý kiến về Bồi thường cây trồng, vật nuôi thủy sản

☒ Hoàn toàn nhất trí với khung chính sách.

c. Bồi thường công trình kiến trúc:

- Khối lượng bồi thường:

+ Nhà ở: 15 căn nhà cấp 4, mái tôn, tường xây, nền gạch (bê tông), bình quân khoảng 150-180 m²/nhà.

- Mức bồi thường: thực hiện theo Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 14 tháng 05 năm 2023 của UBND Tỉnh Bình Định Ban hành Đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mã trên địa bàn tỉnh Bình Định và điều 30 Quyết định 04/2019/QĐ-UBND ngày

14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc Ban hành quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Cụ thể mức hỗ trợ: Hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất ở mà bị giải tỏa trắng, phải di chuyển chỗ ở đến nơi ở mới trong phạm vi huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh được bồi thường về di chuyển tài sản như sau:

+ Công trình nhà thuộc mã hiệu từ N5 đến N20 hoặc có các công trình khác tương đương với mã hiệu từ N5 đến N20: 3.000.000 đồng /hộ.

- Dự án ảnh hưởng đến 15 mộ xây ở khu neo đậu, tạm tính Mộ xây kiên cố: theo mục 3 phần B Mộ xây phụ lục 02 QĐ số 21/2023/QĐ-UBND ngày 14/5/2023 của UBND tỉnh Bình Định. Đơn giá 11,29 triệu đồng/mộ

Theo điều 28 QĐ 04/2019/QĐ- UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định. Trường hợp đất có mồ mà nằm trên đất mồ mà của dòng họ, không nằm trong các nghĩa trang, nghĩa địa do Nhà nước quy hoạch, quản lý thì ngoài việc bồi thường để di chuyển mồ mà còn được hỗ trợ thêm đối với diện tích đất có mồ mà bị thu hồi (kể cả diện tích đất mồ mà của những người không cùng dòng họ được chôn cất trên đất mồ mà của dòng họ). Giá đất hỗ trợ tính bằng 50% giá đất ở trong bảng giá đất cho UBND tỉnh quy định tại khu dân cư liền kề gần nhất và diện tích hỗ trợ không quá 3,64m²/mộ chuẩn. Các mộ bị ảnh hưởng ở đây đều nằm trong đất ở và đất vườn liền kề của hộ gia đình và đã thực hiện công tác dời trù tại khu tái định cư, do đó không tính chi phí bồi thường, hỗ trợ.

Ý kiến về Bồi thường công trình kiến trúc

☒ **Hoàn toàn nhất trí với khung chính sách**

d. Bồi thường hoàn trả công trình công cộng:

Dự án có ảnh hưởng 01 cây cầu tạm, sẽ bồi thường theo hình thức xây dựng đường giao thông nội bộ khu vực dự án.

e. Hỗ trợ đời sống:

Khi thực hiện đầu tư Xây dựng khu neo đậu tránh trú bão Tam Quan kết hợp cảng cá Tam Quan sẽ ảnh hưởng đến 23 hộ phải tái định cư và 208 hộ bị ảnh hưởng đất sản xuất. Theo điều 34 QĐ số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định.

Tạm tính Thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 06 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong thời gian 12 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở; trường hợp phải di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ tối đa là 24 tháng.

Mức hỗ trợ cho một nhân khẩu quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản này được tính bằng tiền tương đương 30 kg gạo trong 01 tháng theo giá gạo do Sở Tài chính thông báo. Số nhân khẩu của hộ gia đình là các cá nhân có tên trong sổ hộ khẩu gia đình và thực tế đang

thường trú tại địa phương có cuộc sống nhờ vào nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó được xác định tại thời điểm kiểm đếm lập phương án bồi thường.

Ý kiến về Hỗ trợ đời sống

☒ Hoàn toàn nhất trí với khung chính sách

g. Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:

Đối tượng hỗ trợ: Là hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp bị mất đất sản xuất. Theo khoản 1 điều 36 Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định.

Khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm bằng 03 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất do UBND tỉnh quy định đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp

Ý kiến về Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm

☒ Hoàn toàn nhất trí với khung chính sách

h. Các hỗ trợ khác:

- Hỗ trợ tiền thuê nhà ở: mức hỗ trợ 2,5 triệu đồng/tháng/hộ trong 06 tháng (theo khoản 1 điều 33 QĐ số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định.)

- Khi nhà nước thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở thì mỗi hộ gia đình, cá nhân được hỗ trợ tiền trong thời gian xây dựng, sửa chữa nhà ở như sau: Trường hợp giải tỏa trắng nhà ở phải di chuyển đến nơi tái định cư hoặc tái định cư lùi phía sau thửa đất bị thu hồi thì được hỗ trợ 06 tháng. Mức hỗ trợ 1.500.000 đồng/tháng. (theo khoản 8 điều 40 QĐ số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh Bình Định.)

- Thương để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng

Để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, nếu người bị thu hồi đất có nhà ở (kể cả trường hợp nhà ở không được bồi thường, hỗ trợ) thực hiện bàn giao đất sớm cho dự án thì được thưởng thêm theo quy định sau:

+ Đối với nhà thuộc nhóm từ N5 đến N20 bàn giao đất trong vòng 20 ngày được thưởng 5.000.000 đồng.

- Hỗ trợ xây dựng nhà ở, công trình phụ, vật kiến trúc kèm theo nhà ở (đối với 2 hộ để bị tổn thương) và các hỗ trợ khác như hỗ trợ y tế, điện thắp sáng, chất đốt, thủ tục lên nhà mới.

Ý kiến về Hỗ trợ khác

☒ Hoàn toàn nhất trí với khung chính sách

4. Phương án bố trí tái định cư

TDA đầu tư Nâng cấp xây dựng khu neo đậu tránh trú bão Tam Quan kết hợp cảng cá Tam Quan phải di dời, tái định cư 23 hộ dân trong đó có 15 hộ dân mất nhà cửa, tài sản trên đất và 08 hộ đang sống chung cùng bố mẹ, ông bà là các hộ dân thuộc tổ dân phố Thiện Chánh 1, phường Tam Quan Bắc.

Các hộ dân sẽ được bố trí tái định cư tại khu đất dự kiến bố trí làm bãi trữ thải số 3 tại tổ dân phố Dĩnh Thạnh với quy mô khoảng 1,1ha. Theo Điều 1 Quyết định số 78/2020/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định, hạn mức giao đất ở không quá 200m².

Khu TĐC Dĩnh Thạnh sẽ được san nền và đầu tư hạ tầng như đường, điện, nước sinh hoạt. Các hộ dân sẽ tự xây nhà trên lô đất được bố trí của gia đình mình. Diện tích mỗi lô đất là 100m² các hộ có diện tích 200 m² đất ở được tái định cư 2 lô mỗi lô 100 m². Ngoài ra tùy vào diện tích đất ở và hộ khẩu do phát sinh cặp vợ chồng đang sống chung trong hộ căn cứ vào thực tế hội đồng bồi thường GPMB xem xét trình cơ quan cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

Nhà văn hóa, sân thể thao, trường mầm non, tiểu học và các công trình công cộng khác sẽ được dùng chung với các hộ dân sở tại của Tổ dân phố Dĩnh Thạnh. Các công trình công cộng nêu trên cách khu TĐC khoảng 20-100m đo đó rất thuận lợi cho các hoạt động sinh hoạt của người dân TĐC.

Ý kiến về Phương án TĐC

☒ Hoàn toàn nhất trí với khung chính sách

5. Dự kiến chi phí bồi thường, hỗ trợ TĐC

BẢNG DỰ KIẾN CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TĐC

STT	Khoản mục chi phí	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (tr. đ)	Hệ số điều chỉnh giá đất	Thành tiền (tr. đ)
A	CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB					61.401,6
I	Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại		8,92			16.332,0
1	Đất sản xuất nông nghiệp		7,50			12.876,0
	Đất cây hàng năm	ha	1,10	1.480,0	1,1	1.790,80
	Đất cây lâu năm	ha	0,50	1.480,0	2,0	1.480,00
	Đất nuôi trồng thủy sản	ha	5,90	1.480,0	1,1	9.605,20
2	Đất ở và thương mại dịch vụ		1,42			3.456,0
II	Bồi thường, hỗ trợ cây trồng, ao cá					826,3

STT	Khoản mục chi phí	Đơn vị	Khối	Đơn giá	Hệ số điều	Thành tiền
	Cây hàng năm	ha	1,10	68		74,80
	Đất cây lâu năm	ha	0,50	441		220,50
	Ao cá	ha	5,90	300		531,00
III	Bồi thường, hỗ trợ tái sản của tổ chức					8.518,7
I	Nhà ở					8.334,0
	Nhà cấp 4	(m ²)	2.250	3,70		8.334,00
2	Nhà bếp và các công trình phụ khác	(m ²)	150	1,23		184,65
IV	Bồi thường mồ mã	mộ	15,00	11,3		169
V	Bồi thường đầu tư hoàn trả công trình công cộng					0,0
VI	Các hỗ trợ					35.555,2
1	Hỗ trợ ổn định đời sống					556,2
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm					33.300,0
2.2	Đất cây hàng năm	ha	1,10	4.440		4.884,00
2.3	Đất cây lâu năm	ha	0,50	4.440		2.220,00
2.4	Đất nuôi trồng thủy sản	ha	5,90	4.440		26.196,00
3	Hỗ trợ khác	hộ				1.572,00
	Hỗ trợ di chuyển chỗ ở	hộ	23,00	9		207,00
	Hỗ trợ thuê nhà	hộ	23,00	15		345,00
	Hỗ trợ di chuyển tài sản	Hộ	15,00	3		45,00
	Thương bản giao mặt bằng	Hộ	15,00	5		75,00
	Hỗ trợ đất vườn (cây lâu năm) trong cùng thửa đất ở	ha	0,50	1.800		900,00
4	Hỗ trợ xây dựng nhà ở, công trình phụ, vật kiến trúc kèm theo nhà ở (đối với 2 hộ dễ bị tổn thương)					120,00
	Khấu đầu tiên	m ²	30	3		90,00
	Các khấu tiếp theo	m ²	10	3		30,00
5	Hỗ trợ khác để xuất đối với hộ dễ bị tổn thương					7,03
	- Hỗ trợ y tế	người	4	0,10		0,40
	- Hỗ trợ tiền sử dụng điện thấp sáng	hộ	2	1,08		2,17
	- Hỗ trợ chất đốt	hộ	2	1,23		2,46
	- Hỗ trợ kinh phí làm thủ tục rời nhà cũ lên nhà mới	hộ	2	1,00		2,00

STT	Khoản mục chi phí	Đơn vị	Khối	Đơn giá	Hệ số điều	Thành tiền
4	Hỗ trợ xây dựng nhà ở, công trình phụ, vật kiến trúc kèm theo nhà ở					120,00
	Khẩu đầu tiên	m ²	30	3		90,00
	Các khẩu tiếp theo	m ²	10	3		30,00
5	Hỗ trợ khác đề xuất					7,03
	- Hỗ trợ y tế	người	4	0,10		0,40
	- Hỗ trợ giáo dục	người	0	0,50		0,00
	- Hỗ trợ tiền sử dụng điện thấp sáng	hộ	2	1,08		2,17
	- Hỗ trợ chất đốt	hộ	2	1,23		2,46
	- Hỗ trợ kinh phí làm thủ tục rời nhà cũ lên nhà mới	hộ	2	1,00		2,00
B	CHI PHÍ XÂY DỰNG KHU TĐC					14.363,35
1	Chi phí bồi thường GPMB nơi đến					6.970,80
	Đất sản xuất nông nghiệp					1.790,80
	Đất cây hàng năm	ha	1,10	1.480,0	1,1	1.790,80
	Bồi thường, hỗ trợ cây trồng, ao cá					74,8
	Cây hàng năm	ha	1,10	68		74,80
	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm					4.884,00
	Đất cây hàng năm	ha	1,10	4.440,0		4.884,00
	Hỗ trợ ổn định đời sống					151,2
	Đối với các hộ bị mất đất sản xuất	người	56,00	2,70		151
	Hỗ trợ khác					70
	Thưởng bán giao mặt bằng	hộ	14,00	5,00		70
2	Chi phí xây dựng khu TĐC					7.393
C	CHI PHÍ KHÁC					1.520,53
1	Chi phí trích đo bản đồ địa chính	ha	38,27	4,000		153,1
2	Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường TĐC (2%)					1.367,4
D	DỰ PHÒNG PHÍ (15%)					11.364,7
	TỔNG KINH PHÍ HỢP PHẦN GPMB					88.650,2

Ý kiến về Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ TĐC



Hoàn toàn nhất trí với khung chính sách

6. Về việc tổ chức thực hiện

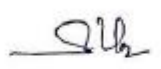
Sau khi có quyết định đầu tư dự án thủy sản bền vững, chủ đầu tư hợp phần GPMB (Dự kiến là UBND TX. Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định) sẽ tiến hành các thủ tục trình tự công việc để thu hồi đất theo luật định. Dự kiến thời gian thực hiện trong 18 tháng.



Hoàn toàn nhất trí với khung chính sách

Cuộc họp kết thúc vào lúc giờ phút ngày 26 tháng 01 năm 2024

Đại diện tư vấn


Lai Thi Mo



Đảng Ủy
Bí thư

Phạm Tiến Dũng

Đại diện UBND phường



CHỦ TỊCH

Phạm Tiến Dũng

Hội Nông dân




Cao Duy Giang

Mặt trận tổ quốc



Nguyễn Văn Phiến

Hội phụ nữ



phạm Thị Cường

16.4. Phụ lục 4: Văn bản phản hồi chính thức từ các tỉnh về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

16.4.1. Thành phố Hải Phòng

SAO Y; VĂN PHÒNG, ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG; 26/04/2024; 16:55:29 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>
--	--

Số: 956 /UBND-TL Hải Phòng, ngày 26 tháng 4 năm 2024

V/v góp ý báo cáo đánh giá tác động môi trường và khung chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư

Kính gửi: Ban Quản lý các dự án nông nghiệp

Phúc đáp Văn bản số 256/DANN-QLTV&XDDA ngày 22/03/2024 của Ban Quản lý các dự án nông nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) về việc đề nghị góp ý báo cáo đánh giá tác động môi trường và khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư TDA Xây dựng cảng cá kết hợp khu neo đậu tránh trú bão Bạch Long Vĩ (Hải Phòng) thuộc Dự án Phát triển thủy sản bền vững tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (gọi tắt là Dự án), Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã chỉ đạo các cơ quan liên quan rà soát, tham gia ý kiến như sau:

1. Đối với báo cáo đánh giá tác động môi trường:

1.1. Về vị trí thực hiện Dự án và căn cứ pháp lý lập báo cáo đánh giá tác động môi trường:

- Rà soát, cập nhật Văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực như: Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tài nguyên nước đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023, có hiệu lực từ ngày 20/3/2023.
- Bổ sung phần căn cứ pháp luật của việc thực hiện đánh giá tác động môi trường các Văn bản pháp luật: Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020; Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.
- Bổ sung, làm rõ sự phù hợp của Dự án với quy hoạch của thành phố Hải Phòng theo các Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; số 1516/QĐ-TTg ngày 02/12/2023 phê duyệt Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Thủ tướng Chính phủ; quy hoạch sử dụng đất của huyện Bạch Long Vĩ.

- Làm rõ thông tin về hiện trạng âu đậu tránh trú bão cho tàu cá, cụ thể: số phao, loại phao, độ sâu, hồ sơ công bố tuyến luồng vào âu.

- Rà soát, thống nhất lại trong toàn báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với diện tích thu hồi đất thuộc phân khu phát triển của Khu bảo tồn biển Bạch Long Vĩ là khoảng 25ha hay khoảng 28ha.

1.2. Về tác động môi trường của dự án đầu tư:

- Cần cụ thể nội dung với TDA Xây dựng cảng cá kết hợp khu neo đậu tránh trú bão Bạch Long Vĩ trong giai đoạn vận hành (trang 34).

- Bổ sung đánh giá tác động đến Khu bảo tồn biển Bạch Long Vĩ khi thu hồi đất để thực hiện Dự án.

- Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường (trang 304), lượng nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình thi công là $10 \text{ m}^3/\text{ngày}/\text{công trường}$, trong khi báo cáo chỉ đề xuất bố trí tại mỗi trường 02 nhà vệ sinh di động với dung tích bể chứa chất thải 1.000 lít là chưa phù hợp. Do đó, đề nghị rà soát lại số lượng, dung tích các nhà vệ sinh di động bố trí tại công trường trong quá trình thi công, đảm bảo thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh và chuyển giao cho đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Làm rõ lượng nước thải phát sinh từ quá trình vệ sinh phương tiện vận chuyển, thiết bị thi công và biện pháp thu gom, xử lý theo quy định.

- Làm rõ việc bố trí công trường, biện pháp thi công để không ảnh hưởng đến hoạt động của cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão hiện trạng.

- Làm rõ nguồn số liệu sử dụng về đa dạng sinh học trên cạn và dưới nước tại khu vực dự án và xung quanh dự án, lưu ý đến các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, các loài đặc hữu (nếu có): các loại rừng, danh mục các loài thực vật, động vật, tài nguyên sinh vật biển và đất ngập nước ven biển, danh mục các loài phiêu sinh, động vật đáy và tài nguyên thủy, hải sản khác.

- Làm rõ số liệu điều tra, khảo sát đa dạng sinh học trên cạn và dưới nước tại khu vực dự án, lưu ý đến các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, các loài đặc hữu, hệ sinh thái rừng tự nhiên, san hô, cỏ biển (nếu có).

- Làm rõ trong phạm vi thu hồi đất thực hiện Dự án có chiếm dụng công trình thủy lợi không, nếu có: đề nghị làm rõ phương án hoàn trả, cải nắn công trình thủy lợi bị chiếm dụng và việc tham vấn cơ quan nhà nước quản lý công trình thủy lợi đối với dự án có chiếm dụng công trình thủy lợi theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 26 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

1.3. Về biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường:

- Theo Bảng 3.37 trang 347 của báo cáo đánh giá tác động môi trường, Dự án có thu hồi đất trồng lúa là 6,63ha. Do đó, đề nghị làm rõ khối lượng lớp đất hữu cơ (tầng đất mặt) bóc tách từ đất trồng lúa và phương án tái sử dụng theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

- Làm rõ việc thu gom, phân loại tại nguồn đối với chất thải rắn sinh hoạt theo quy định tại Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường khi đi vào hoạt động chính thức.

- Việc xác định vị trí đổ chất nạo vét luồng tàu, khu quay trở và khu neo đậu của tiểu dự án Nâng cấp cảng cá kết hợp khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đảo Bạch Long Vĩ phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa. Hiện nay, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã có Văn bản số 335/UBND-MT ngày 20/02/2024 công bố các vị trí đổ chất nạo vét trên bờ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng năm 2024 nhưng không có vị trí đổ chất nạo vét trên đảo Bạch Long Vĩ. Do đó, đề nghị chủ đầu tư tiểu dự án Đầu tư xây dựng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Bạch Long Vĩ chủ động tìm kiếm vị trí đổ chất nạo vét và có Văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng để được chấp thuận, làm cơ sở triển khai thực hiện.

1.4. Về chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

- Bổ sung phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn dầu trong quá trình thi công và khi đi vào hoạt động chính thức của Dự án.

- Bổ sung đánh giá tác động của sự cố mất an toàn giao thông đường thủy trong quá trình thi công và biện pháp phòng ngừa, ứng phó.

- Chi tiết, cụ thể hơn biện pháp ứng phó sự cố, biện pháp quản lý bãi thải với TDA Xây dựng cảng cá kết hợp khu neo đậu tránh trú bão Bạch Long Vĩ trong giai đoạn thi công xây dựng (trang 36) do có thể ảnh hưởng lớn đến hệ sinh thái Khu Bảo tồn biển Bạch Long Vĩ.

1.5. Các nội dung khác:

- Làm rõ việc tham vấn cơ quan quản lý nhà nước được giao quản lý các khu vực có yếu tố nhạy cảm về môi trường (Khu bảo tồn biển Bạch Long Vĩ) ✓

theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 26 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Rà soát, đảm bảo báo cáo đánh giá tác động môi trường được thực hiện theo đúng mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Đối với khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

Đối với Tiểu dự án Xây dựng cảng cá kết hợp khu neo đậu tránh trú bão Bạch Long Vỹ (Hải Phòng) thuộc Dự án Phát triển thủy sản bền vững tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo Quyết định số 592/QĐ-TTg ngày 30/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ, với diện tích nghiên cứu khoảng 28,48 ha (Đất chuyên dùng 0,42ha; đất có mặt nước chuyên dùng 25,62 ha; đất chưa sử dụng 3,45 ha) do Ủy ban nhân dân huyện Bạch Long Vỹ đang quản lý. Theo kết quả điều tra, khảo sát, lập Khung chính sách của Ban Quản lý các Dự án nông nghiệp và Đơn vị tư vấn: không có hộ phải di dời tái định cư, không có hộ nào mất đất sản xuất, không có thiệt hại cây cối, hoa màu, ao đầm thủy sản do đó không cần thiết phải xây dựng phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng.

Sau khi xem xét dự thảo Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư TDA Xây dựng cảng cá kết hợp khu neo đậu tránh trú bão Bạch Long Vỹ (Hải Phòng) thuộc Dự án Phát triển thủy sản bền vững tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng thống nhất với nội dung của Dự thảo.

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng có ý kiến như trên, đề nghị Ban Quản lý các dự án nông nghiệp tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ NN&PTNT;
- CT, PCT N.Đ.Thọ;
- Các Sở: TNMT, NN&PTNT;
- UBND huyện BLV
- CVP, PCVP P.A.Tuấn;
- Các Phòng: NNTN&MT, NC&KTGS;
- Lưu: VT, TL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

16.4.2. Tỉnh Thái Bình

UBND TỈNH THÁI BÌNH
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 1459 /STNMT-QLĐĐ

Thái Bình, ngày 04 tháng 5 năm 2024

V/v góp ý Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư và Báo cáo đánh giá tác động môi trường tiểu dự án Xây dựng mới cảng cá Thụy Tân (Thái Bình) thuộc dự án phát triển thủy sản bền vững tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, vay vốn WB

Kính gửi: Ban Quản lý các dự án nông nghiệp,
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Ngày 12/4/2024, UBND tỉnh Thái Bình có Văn bản số 1320/UBND-NNTNMT về việc giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình chủ trì phối hợp với các sở, ngành góp ý Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư tiểu dự án Xây dựng mới cảng cá Thụy Tân (Thái Bình) thuộc dự án phát triển thủy sản bền vững tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, vay vốn WB.

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của các sở, ngành, UBND huyện Thái Thụy; Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình có ý kiến tham gia, cụ thể như sau:

1. Về Khung chính sách bồi thường giải phóng mặt bằng.

- Tại phần giải thích các thuật ngữ

+ Chính sửa từ “bồi thường (bằng tiền mặt hoặc hiện vật)” thành “Bồi thường về đất và tài sản gắn liền với đất”;

+ Bỏ thuật ngữ “hộ tái định cư nông nghiệp”, lý do: Theo quy định tại khoản 2 Điều 86 Luật Đất đai năm 2013, thuật ngữ “tái định cư” chỉ áp dụng đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân mà phải di chuyển chỗ ở.

+ Bỏ cụm từ “vùng sản xuất” ở thuật ngữ “Khu tái định cư”, lý do: Khu tái định cư không có vùng sản xuất.

- Tại mục 1.9, trang 8: Đề nghị bỏ cụm từ “Khu neo đậu tránh trú bão: quy mô 300 tàu cá, cỡ tàu lớn nhất đến 400CV”. Lý do: căn cứ Quyết định số 1735/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định 1976/QĐ-TTg ngày 12/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, vị trí trên chỉ quy hoạch xây dựng cảng cá, không xây dựng khu neo đậu tránh trú bão.

- Tại mục 2.1 trang 11:

+ Thay thế Luật Đất đai số 31/2024/QH15 bằng Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

+ Tại mục 2.1.1 trang 13, bỏ đoạn “Dự thảo Luật Đất đai năm 2024 đã được Quốc hội thông qua tại kỳ họp bất thường lần thứ 5 ngày 18/01/2024” và đoạn “Dự kiến trong năm 2024, Chính phủ sẽ thông qua các Nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai 2024”, lý do: Luật Đất đai năm 2024 chưa có hiệu lực thi hành;

+ Thay thế các quy định của Luật Đất đai năm 2024 (chưa có hiệu lực) bằng các quy định của Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 đang có hiệu lực tại trang 13, 14, 15, 16.

Dự án có thời gian thực hiện là 06 năm sau kể từ thời điểm dự án được cấp có thẩm quyền bố trí vốn. Theo quy định tại khoản 5 Điều 254 Luật Đất đai năm 2024 đã được Quốc hội thông qua tại kỳ họp ngày 18/01/2024: “5. Đối với dự án đầu tư đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành nhưng địa phương chưa phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì được áp dụng các chính sách có lợi hơn cho người có đất thu hồi theo Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các quy định của Luật này”. Đề nghị đưa vào điều khoản chuyển tiếp khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực.

- Tại mục 27. trang 17: Đề nghị bổ sung Quyết định 08/2014/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh Thái Bình ban hành quy định một số chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Bình; thay thế Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 của UBND tỉnh Thái Bình bằng Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh Thái Bình quy định về bồi thường cây trồng, vật nuôi là thủy sản khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Bình; thay thế Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thái Bình bằng Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của UBND tỉnh Thái Bình ban hành bộ đơn giá bồi thường nhà và công trình xây dựng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Bình; bỏ Quyết định số 23/2020/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 của tỉnh Thái Bình; bổ sung Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Thái Bình sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định về Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Thái Bình ban hành kèm theo Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày của UBND tỉnh Thái Bình, Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 22/4/2024 của UBND tỉnh Thái Bình bổ sung một số nội dung Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Thái Bình kèm theo Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 27/2023/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh Thái Bình, Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh Thái Bình ban hành Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Thái Bình, Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 22/4/2024 của UBND tỉnh Thái Bình sửa đổi, bổ sung Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 của UBND tỉnh Thái Bình ban hành Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Thái Bình, Quyết

định số 539/QĐ-UBND ngày 19/02/2020 của UBND tỉnh Thái Bình về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

- Đề nghị chỉnh sửa từ “ người BAH” thành từ “người bị thu hồi đất, thiệt hại về tài sản gắn liền với đất”, “đất BAH” thành “đất bị thu hồi”.

- Mục 49. trang 21:

+ Chỉnh sửa đoạn “Những người BHA thuộc loại (i) và (ii)...được bồi thường đất bị thu hồi và các hỗ trợ khác” thành “Những người người bị thu hồi đất, thiệt hại về tài sản gắn liền với đất thuộc loại (i) và (ii)... được bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định”;

+ Chỉnh sửa cụm từ “Những người BHA thuộc loại (iii)...thay vì bồi thường cho đất bị thu hồi và các hỗ trợ khác nếu cần” thành “Những người người bị thu hồi đất, thiệt hại về tài sản gắn liền với đất thuộc loại (iii)...thay vì bồi thường cho đất bị thu hồi và các hỗ trợ khác theo quy định”.

- Bảng 1 trang 22-29: Đề nghị chỉnh sửa chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư của Chính phủ Việt Nam theo quy định của Luật Đất đai 2013.

- Mục 59. trang 33: Đề nghị chỉnh sửa đoạn “..., trừ trường hợp tiền bồi thường thấp hơn giá bán lô đất tối thiểu tại khu tái định cư...” thành “... trừ trường hợp được bố trí tái định cư mà tiền bồi thường về đất thấp hơn giá trị suất tái định cư tối thiểu”

- Mục 60. trang 33:

+ Chỉnh sửa cụm từ “đất đổi đất” thành “bồi thường bằng đất”; chỉnh sửa đoạn “PAP sẽ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/căn hộ mà không phải trả bất kỳ khoản phí nào” thành “người bị thu hồi đất, thiệt hại về tài sản gắn liền với đất sẽ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/căn hộ mà không phải nộp tiền sử dụng đất”.

- Mục 62. trang 34:

+ Chỉnh sửa cụm từ “...được bồi thường 60% trở lên...” thành “...được hỗ trợ 60% trở lên...”;

+ Bỏ đoạn “Nếu khoản bồi thường không đủ để người bị thu hồi đất mua một mảnh đất....không phải trả bất kỳ khoản phí nào”, lý do: Không phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 86 Luật Đất đai năm 2013.

- Mục 63. và mục 64. trang 34: Đề nghị bỏ cụm từ “và phần thu nhập bị mất”, lý do: Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành không có quy định này

- Mục 3.3.2. trang 34: Đề nghị chỉnh sửa tiêu đề “Chính sách bồi thường cho đất phi nông nghiệp” thành “Chính sách bồi thường cho đất phi nông nghiệp không phải là đất ở”.

- Mục 65. trang 34:

+ Chính sửa tiêu đề đoạn “người bị thu hồi đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp được bồi thường như sau:” thành “người bị thu hồi đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường về đất được bồi thường như sau:”;

+ Tại điểm (i) chỉnh sửa cụm từ “đất đổi đất” thành “bồi thường bằng đất”;

+ Tại điểm (ii) bỏ đoạn “ Nếu khoản bồi thường không đủ để mua một mảnh đất khả thi, hợp pháp ...một mảnh đất đáp ứng tiêu chuẩn”, lý do: Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành không có quy định này;

+ Tại điểm (iii) chỉnh sửa từ “trộn gói” thành từ “trả tiền một lần cho cả thời gian thuê”.

- Mục 69. trang 35:

+ Bổ sung nội dung hướng dẫn việc xác định những người bị thu hồi đất mà đất bị thu hồi sử dụng sau ngày 01/7/2014 có sinh kế phụ thuộc chủ yếu vào mảnh đất đó; xác định khoản tiền hỗ trợ không đủ để tái lập nơi cư trú với quyền sở hữu đầy đủ hoặc sinh kế khả thi.

- Mục 71. trang 35: Chỉnh sửa “... theo quy định tại Điều 176 Luật Đất đai năm 2024” thành “... theo quy định tại Điều 129 Luật Đất đai năm 2013”.

- Mục 81. trang 36:

+ Tại điểm (ii) chỉnh sửa đoạn “.....nhưng không thấp hơn năm (5) triệu đồng” thành “.....nhưng không thấp hơn năm (5) triệu đồng cho 01 hộ trong 01 tháng”;

+ Tại điểm (iii) chỉnh sửa đoạn “...nhưng không thấp hơn ba (3) triệu đồng” thành “...nhưng không thấp hơn ba (3) triệu đồng cho 01 hộ trong 01 tháng”.

- Mục 93. đến mục 96. trang 38: Đề nghị chỉnh sửa cụm từ “người bị ảnh hưởng đất canh tác nông nghiệp” thành “người bị thu hồi đất nông nghiệp”.

- Mục 93. trang 38: Chính sách hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định tại khoản 1 Điều 84 Luật Đất đai năm 2013, Điều 20 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, trong đó người bị thu hồi đất nông nghiệp được hỗ trợ bằng tiền không quá 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương; Mức hỗ trợ cụ thể do UBND cấp tỉnh quy định căn cứ điều kiện thực tế của địa phương.

- Mục 3.4.3. trang 38: Đề nghị chỉnh sửa mức hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất khi nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 19 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và quy định của địa phương; Bỏ mục 97. Lý do, Luật Đất đai năm 2013 không có quy định đối với người bị ảnh hưởng toàn bộ đất ở.

- Mục 3.5. trang 39: Đề nghị chỉnh sửa cụm từ “người bị ảnh hưởng” thành “người bị thu hồi đất”.

- Mục 101. trang 39:

+ Chính sửa đoạn “Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi toàn bộ nhà, đất hợp pháp mà diện tích đất còn lại ít hơn hạn mức giao đất ở tại địa phương” thành “Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi toàn bộ nhà, đất hợp pháp phải di chuyển chỗ ở, không còn đất ở, nhà ở nào khác trên địa bàn xã, phường có đất thu hồi mà diện tích đất còn lại nhỏ hơn diện tích tối thiểu đủ điều kiện để ở theo quy định tại địa phương”;

+ Chính sửa đoạn “...trong trường hợp tiền bồi thường cho đất BAH thấp hơn chi phí đầu tư của một lô đất tại khu tái định cư...” thành “...trong trường hợp tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất bị thu hồi thấp hơn giá trị suất tái định cư tối thiểu...”.

- Mục 102. trang 39: chính sửa từ “trên địa bàn huyện” thành “trên địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi”.

- Mục 103. trang 39: bỏ đoạn “bằng diện tích định mức hỗ trợ nhân với suất đầu tư cơ sở hạ tầng tại khu tái định cư”, lý do: Không phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014.

- Mục 6.2 trang 64-67: Trình tự thủ tục thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư đề nghị theo quy định tại Điều 69, Điều 70, Điều 71 Luật Đất đai năm 2013.

- Mục 136. trang 63: Đề nghị căn cứ điều khoản theo quy định tại Luật Đất đai năm 2013 (khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai năm 2024 thành Điều 66 Luật Đất đai năm 2013, Điều 86 Luật Đất đai năm 2024 thành Điều 68, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013).

- Mục 6.2. trang 64: Trình tự thủ tục thu hồi đất đề nghị theo quy định tại Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

- Mục 6.2.4. trang 66: Theo quy định tại Khoản 2, khoản 3 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013: Cơ quan có thẩm quyền thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trước khi trình UBND cấp có thẩm quyền quyết định thu hồi đất; UBND cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 66 của Luật này quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cùng một ngày. Đề nghị chỉnh sửa lại.

- Bảng 4 trang 78 diện tích thu hồi: Đề nghị phối hợp với các sở, ngành đơn vị thuộc UBND tỉnh Thái Bình, UBND huyện Thái Thụy rà soát diện tích đất cần thu hồi, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án cảng cá Thụy Tân.

- Mục 213. trang 84: Theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, thẩm quyền thuê đất đối với tổ chức là UBND cấp tỉnh.

- Bảng 15, trang 93:

+ Chưa có chi phí bồi thường về đất đối với đất nông nghiệp (giá bồi thường đất trồng lúa, đất trồng cây hàng năm khác, đất nuôi trồng thủy sản: 42.000 đ/m²). Đối với phần diện tích đất thương mại dịch vụ của Công ty Phan Quỳnh được UBND tỉnh Thái Bình cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm không được bồi thường về đất.

+ Bổ sung mức bồi thường vật nuôi là thủy sản.

+ Đối với nội dung chi phí thực hiện giải phóng mặt bằng: Đề nghị nghiên cứu quy định thực hiện theo Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính.

- Biên bản tham vấn cộng đồng tại xã An Tân, huyện Thái Thụy (trang 101): Chưa có đối tượng cây trồng, vật nuôi là thủy sản cụ thể. Do đó chưa đủ căn cứ để tham gia ý kiến về mức bồi thường. Đề nghị áp dụng mức bồi thường theo Quyết định 09/2022/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh Thái Bình đối với cây trồng, vật nuôi là thủy sản bị ảnh hưởng (nếu có) khi thực hiện Tiểu dự án Xây dựng cảng cá Thụy Tân.

2. Về báo cáo đánh giá tác động môi trường

Dự án Phát triển thủy sản bền vững tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, vay vốn WB gồm 07 tiểu Dự án đầu tư xây dựng và các nội dung năng lực quản lý thủy sản; trong đó tiểu Dự án xây dựng cảng cá Thụy Tân (Thái Bình) thuộc hợp phần 1. Các hạng mục công trình của Dự án xây dựng cảng cá Thụy Tân: Xây dựng cảng chiều dài 500 m, chiều rộng 10 m, chiều rộng khu vực nước trước bến 21 m, gồm 02 khu bến neo đậu tàu cá > 150CV (mỗi bến dài 250m); luồng vào chiều rộng 40m; nhà tiếp nhận và phân loại (02 nhà 01 tầng, tổng diện tích sử dụng đất 3.700 m²; nhà điều hành tổng diện tích sử dụng đất 540 m²; nhà sửa chữa ngư cụ, tổng diện tích sử dụng đất 475 m²). Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đã cơ bản nhận dạng được các tác động tiêu cực, rủi ro sự cố khi thực hiện dự án đến môi trường; đồng thời đề xuất các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm và rủi ro sự cố; thực hiện tham vấn theo quy định. Tuy nhiên, đề nghị đơn vị xây dựng báo cáo đánh giá tác động môi trường nghiên cứu, bổ sung một số nội dung đối với tiểu Dự án xây dựng cảng cá Thụy Tân:

- Về vị trí, diện tích: Rà soát thống nhất diện tích thực hiện Dự án xây dựng cảng cá Thụy Tân trong toàn bộ nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Về đánh giá tác động và đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường:

+ Giai đoạn xây dựng: Bổ sung các chất thải phát sinh từ quá trình thi công kè, san lấp mặt bằng tại khu vực thực hiện dự án và từ hoạt động nạo vét luồng vào cảng cá Thụy Tân.

+ Giai đoạn vận hành: Bổ sung đánh giá đối với nước thải phát sinh từ hậu cần nghề cá, chất thải phát sinh từ hoạt động tiếp nhận, tập kết và phân loại thủy sản; chất thải nguy hại từ hoạt động sửa chữa tàu thuyền, ngư cụ...

- Về các hạng mục công trình bảo vệ môi trường

+ Bổ sung các hạng mục công trình bảo vệ môi trường của tiểu Dự án xây dựng cảng cá Thụy Tân vào Bảng 1.20; làm rõ trách nhiệm xây dựng các hạng mục công trình bảo vệ môi trường của các bên liên quan.

+ Căn cứ theo đánh giá về thành phần, nguồn phát sinh nước thải để lựa chọn quy trình công nghệ xử lý phù hợp bảo đảm theo quy chuẩn quy định.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Bình để Ban Quản lý các dự án nông nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp theo quy định ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, QLMT, QLDD.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Duy Chính

16.4.3. Tỉnh Thanh Hóa

UBND TỈNH THANH HOÁ
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 3163 /STNMT-BVMT

V/v Tham gia góp ý Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Tiểu dự án nâng cấp, sửa chữa Cảng cá Lạch Bạng và Cảng cá Lạch Hới.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 12 tháng 4 năm 2024

Kính gửi: BQL dự án các công trình nông nghiệp - Bộ NN và PTNT.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 4373/UBND-NN ngày 01/4/2024, trong đó, giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan có văn bản tham gia góp ý Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Tiểu dự án nâng cấp, sửa chữa Cảng cá Lạch Bạng, Cảng cá Lạch Hới theo đề nghị của Ban quản lý các dự án nông nghiệp - Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 258/DANN-QLTV&XDDA ngày 22/3/2024 và Văn bản số 259/DANN-QLTV&XDDA ngày 22/3/2024. Sau khi nghiên cứu, căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao và ý kiến tham gia góp ý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 1795/SNNPTNT-KHTC ngày 08/4/2024; UBND thành phố Sầm Sơn tại Văn bản số 1662/UBND - TNMT ngày 09/4/2024; UBND thị xã Nghi Sơn tại Văn bản số 1645/UBND-TNMT ngày 12/4/2024 (có các văn bản gửi kèm theo), Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

1. Về cơ bản, thống nhất với nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Tiểu dự án nâng cấp, sửa chữa Cảng cá Lạch Bạng, Cảng cá Lạch Hới nêu trên.

2. Một số nội dung đề nghị chỉnh sửa, bổ sung:

2.1. Về nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường

Mở đầu:

- Mục 1.3: Đề nghị bổ sung Quyết định số 1699/QĐ-TTg ngày 07/12/2018 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, mở rộng quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

- Mục 2.1.1: Bổ sung Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Chương 1:

- Phần vị trí địa lý của cảng Lạch Bạng: Do dự án nằm trên 02 phường, có vị trí tiếp giáp khác nhau, đề nghị ghi rõ ranh giới của từng khu vực.

- Bổ sung khoảng cách từ tiểu Dự án Nâng cấp, mở rộng cảng cá Lạch Bạng đến khu dân cư gần nhất vào Bảng 1.17.

- Bảng 1.18: Báo cáo nêu vị trí của cảng Lạch Hới cách khu dân cư gần nhất 0,5 km, đề nghị khảo sát lại, cập nhật cho đúng thực tế; thống nhất với nội dung khu dân cư tại bảng 1.17.

- Trang 48: Đề nghị chỉnh sửa nội dung “Tiểu dự án nâng cấp, sửa chữa cảng cá Lạch Bạng, có tổng diện tích bị ảnh hưởng là 2,62ha thuộc địa phận 02 phường: Phường Hải Bình và Hải Thanh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa” do khu vực thực hiện dự án phía Hải Bình đã thuộc diện tích Cảng cá hiện hữu không phải thực hiện thu hồi đất, phía Hải Thanh nằm phía ngoài mặt nước, không phải đất liền.

- Mục khối lượng và quy mô các hạng mục công trình:

+ Đối với cảng cá Lạch Hới: Đề nghị căn cứ quy mô dự án, bổ sung đầy đủ khối lượng và quy mô các hạng mục công trình, báo cáo thể hiện chưa đầy đủ so với quy mô dự án, thiếu khối lượng và quy mô hạng mục công trình bảo vệ môi trường, công trình

- Mục 1.2.5. Các hoạt động khác của dự án:

+ Mục a, hoạt động thu hồi đất giải phóng mặt bằng, đề nghị liệt kê cụ thể hoạt động giải phóng mặt bằng của từng tiểu dự án; báo cáo nêu chung chung, không rõ từng tiểu dự án sẽ thực hiện việc thu hồi, giải phóng mặt bằng những hạng mục nào.

+ Bổ sung hoạt động phá dỡ công trình hiện trạng của 02 bến cảng (cảng Lạch Hới: phá bỏ toàn bộ bến và cầu dẫn hiện trạng,...; cảng Lạch Bạng: phá bỏ bến cập tàu cũ bên phía cảng cá Hải Thanh,...); tính toán khối lượng chất thải rắn phát sinh; từ đó đề xuất biện pháp giảm thiểu; báo cáo nêu hoạt động này tại 02 bến cảng.

- Mục 1.3.1. Nguyên, nhiên vật liệu trong quá trình thi công xây dựng, đề nghị nêu rõ nguồn cung cấp, nêu rõ các tuyến đường vận chuyển nguyên nhiên vật liệu để từ đó căn cứ đánh giá tác động và đề xuất biện pháp giảm thiểu cho phù hợp.

- Trang 142, Mục san nền dự án: Đề nghị rà soát, xem lại dự án phải thực hiện san nền tại những tiểu dự án nào, bổ sung đầy đủ các hạng mục phải thực hiện san nền tại tất cả các tiểu dự án.

Chương 2:

- Phần điều kiện khí tượng thủy văn: Đề nghị xem lại nguồn trích dẫn “Trạm khí tượng quốc gia Tĩnh Gia”.

- Mục 2.2.2. Hiện trạng tài nguyên sinh học, đề nghị nêu rõ hệ sinh thái ven biển đối với từng tiểu dự án; báo cáo nêu lý thuyết chung chung.

- Mục 2.3.2. Yếu tố nhạy cảm về môi trường, đề nghị bổ sung yếu tố thu hồi đất chuyên trồng lúa phục vụ dự án.

- Mục 2.4.1. Sự phù hợp của địa điểm lựa chọn địa điểm thực hiện dự án với các quy hoạch phát triển có liên quan, đề nghị đánh giá sự phù hợp của địa điểm thực hiện 02 tiểu dự án theo Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 thành phố Sầm Sơn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2763/QĐ-UBND ngày 02/8/2023 (Cảng cá Lạch Hới giữ nguyên hiện trạng, gồm: đất giao thông, đất thương mại dịch vụ; đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp...); Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 thị xã Nghi Sơn được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2392/QĐ-UBND ngày 05/7/2023 (Cảng cá Lạch Bạng giữ nguyên hiện trạng, gồm: đất mặt nước, đất giao thông, đất trụ sở ban quản lý, đất chưa sử dụng...).

- Phần hiện trạng đa dạng sinh học: Thiếu đánh giá tác động đến hệ sinh thái biển, biển ven bờ tại 02 khu vực biển.

Chương 3:

*** Giai đoạn thi công xây dựng:**

- Bổ sung đánh giá đầy đủ tác động do hoạt động thi công xây dựng, vận chuyển nguyên nhiên vật liệu phục vụ thi công, vận chuyển, đổ thải,... tác động đến hoạt động giao thông và cuộc sống của người dân khu vực xung quanh 02 cảng (khu vực cảng cá Lạch Hới, có mật độ dân cư lớn khu vực phía Nam của cảng, phía Đông khu neo đậu; khu vực cảng cá Lạch Bạng có mật độ dân cư lớn nằm dọc tuyến luồng vào cảng, tuyến đường giao thông nhỏ, chật hẹp).

- Tác động do nước thải, đề nghị xem lại số người ở lại công trường, số người không ở lại để tính toán lượng nước thải phát sinh tại mỗi công trường cho phù hợp, báo cáo đang tính toán toàn bộ công nhân không ở lại công trường không hợp lý.

- Trang 307: Việc áp dụng QCVN 02:2014/BTNMT (Cột B) quy chuẩn kỹ thuật về nước thải công nghiệp trên địa bàn thủ đô Hà Nội để so sánh nồng độ nước thải thi công xây dựng không phù hợp với các địa phương, đề nghị xem lại.

- Trang 308: Ô nhiễm nguồn nước từ quá trình thi công kè, san lấp mặt bằng, đề nghị đánh giá cụ thể cho từng tiểu dự án, báo cáo đánh giá chung như “khu vực phía Bắc, Tây, Tây Nam Dự án có hoạt động nuôi trồng thủy sản trên sông nên chất lượng nước bị ô nhiễm sẽ ảnh hưởng đến sinh trưởng, năng suất nuôi trồng, tác động trực tiếp đến đời sống của người dân” không phù hợp với vị trí địa lý của 02 tiểu dự án tại Thanh Hóa.

- Trang 314: Đánh giá tác động do bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động của động phương tiện vận chuyển phục vụ đất đào, đắp và nạo vét chưa có căn cứ, tại chương 1, báo cáo chưa đưa ra được nguồn cung cấp, tuyến đường vận chuyển nguyên nhiên vật liệu phục vụ dự án, do đó, chưa xác định được khoảng cách vận chuyển, trút đổ, vận chuyển đổ thải; báo cáo đang đưa ra khoảng cách

di chuyển trung bình của 1 xe tại tất cả các tiểu dự án là 13 km không thuyết phục, đề nghị xem lại.

- Trang 336: Tác động do chất thải rắn từ hoạt động phá dỡ công trình kiến trúc, hạ tầng trên đất, đề nghị tính toán khối lượng phát sinh từ 02 cảng cá Lạch Hới và Lạch Bạng; từ đó, bổ sung biện pháp giảm thiểu tác động.

- Đối với chất thải rắn xây dựng: Đề nghị tính toán cụ thể khối lượng đất phong hóa, đất màu từ diện tích đất chuyên trồng lúa bị thu hồi thực hiện dự án; thiếu tính toán khối lượng chất thải xây dựng phát sinh, khối lượng nạo vét chất thải,... đề nghị bổ sung; từ đó, đề xuất các biện pháp xử lý cho phù hợp.

- Trang 338: Tác động từ nước mưa chảy tràn, đề nghị tính toán cụ thể lưu lượng nước mưa chảy tràn cho từng tiểu dự án, báo cáo nêu chung chung, chưa tính toán cụ thể lưu lượng này.

- Trang 339: Đề nghị bổ sung đánh giá tác động do tiếng ồn phát sinh từ các máy móc phục vụ hoạt động nạo vét.

- Bổ sung đánh giá tác động do hoạt động nạo vét; đánh giá tác động do hoạt động vận chuyển đồ thải, khu vực bãi thải.

- Mục 3.1.1.2. Đánh giá tác động không liên quan đến chất thải:

- + Tác động từ hoạt động thu hồi đất giải phóng mặt bằng: Đề nghị nêu rõ các giải pháp chuyển đổi nghề, phục hồi sinh kế cho lao động sản xuất nông nghiệp bị thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất.

- + Đề nghị bổ sung đánh giá tác động qua lại giữa hoạt động thi công 02 cảng cá với hoạt động của các nhà máy sản xuất, chế biến thủy hải sản hiện hữu cạnh khu vực dự án và trên địa bàn do nguồn cung cấp nguyên liệu phục vụ cho các hoạt động của các nhà máy sản xuất, chế biến thủy hải sản trên địa bàn đều phục thuộc vào hoạt động của 02 cảng cá này.

- + Bổ sung sự cố và giải pháp giảm thiểu sự cố tràn dầu.

- * **Biện pháp giảm thiểu tác động do thi công xây dựng:**

- Biện pháp xử lý nước thải sinh hoạt bằng 02 nhà vệ sinh di động (cho 200 người) chưa phù hợp, do số lượng nhà vệ sinh quá ít so với lượng công nhân, đề nghị xem lại.

- Bổ sung biện pháp giảm thiểu các tác động do hoạt động nạo vét; hoạt động vận chuyển đồ thải, khu vực bãi thải.

- Bổ sung đánh giá tác động và biện pháp giảm thiểu tác động khi tập trung đông công nhân/công trường, ảnh hưởng đến an ninh khu vực.

- * **Đánh giá tác động/đề xuất biện pháp giảm thiểu trong giai đoạn vận hành:**

- Đánh giá tác động môi trường do nước thải, chất thải rắn, chất thải rắn nguy hại,... trong giai đoạn vận hành, báo cáo mới mang tính định tính, chung chung; các biện pháp giảm thiểu tác động đang nêu chung chung, chưa thuyết phục; đề nghị ước tính cụ thể khối lượng, lưu lượng chất thải phát sinh trong giai

đoạn vận hành của các tiểu dự án này; từ đó, có biện pháp thu gom, xử lý phù hợp với từng tiểu dự án.

- Bổ sung đánh giá tác động và đề xuất biện pháp giảm thiểu tác động do bụi, khí thải từ hoạt động giao thông đường bộ và tàu thuyền cập cảng; mùi hôi, tanh tại khu vực tập kết, phân loại hải sản tại 02 khu vực cảng Lạch Hới, Lạch Bạng, từ đó đề xuất biện pháp giảm thiểu tác động cho phù hợp.

- Biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải từ tàu thuyền cập cảng, nước thải dân tàu đang nêu chung chung, chưa nêu cụ thể biện pháp thu gom, xử lý.

- **Phụ lục:**

- + Vị trí đổ thải của khu vực cảng cá Lạch Hới được đổ tại khu đất trống nuôi trồng thủy sản theo hình thức quảng canh, đề nghị có văn bản chấp thuận đổ thải tại vị trí này.

- + Báo cáo thiếu toàn bộ các bản vẽ (tổng mặt bằng, bố trí lán trại, thu gom, thoát nước mưa, nước thải, xử lý nước thải, chất thải rắn,...), đề nghị bổ sung.

- **Một số lưu ý khác:**

- + Đề nghị chỉnh sửa tên địa danh Tỉnh Gia tại một số vị trí xuyên suốt báo cáo thành “thị xã Nghi Sơn”.

- + Bảng 5.1: Chỉnh sửa chức danh của ông Hoàng Văn Tuấn - Phó Chủ tịch UBND phường Hải Bình và ông Đỗ Xuân Chung - Chủ tịch UBND phường Hải Thanh cho đúng.

2.2. Về Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

- Tại mục 2.1.1:

- + Đề nghị rà soát, bổ sung các nghị định, thông tư về thu hồi đất, bồi thường và tái định cư, như: Thông tư số 11/2022/TT-BTNMT ngày 20/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của một số thông tư liên quan; Thông tư số 10/2018/TT-BTC ngày 30/01/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất...; lược bỏ Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 do bị trùng.

- + Bổ sung đầy đủ ngày tháng năm ban hành của một số nghị định, thông tư, như: Nghị định số 01/2017/NĐ-CP; Nghị định số 62/2019/NĐ-CP; Nghị định số 06/2020/NĐ-CP; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP;

- + Bổ sung Quyết định số 45/2022/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Bảng giá các loại đất thời kỳ 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về sửa đổi tên gọi và một số điều của Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của

UBND tỉnh và quy định việc xác định giá trị bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi ban hành kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh.

- Mục 3.4.3. Về trợ cấp ổn định sản xuất và đời sống, theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 24 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa, thì người bị thu hồi đất được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất trong thời gian 03 tháng trong trường hợp thu hồi dưới 30% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng. Tuy nhiên, tại khung chính sách mới quy định hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất trong trường hợp thu hồi từ 20% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng trở lên; chưa quy định hỗ trợ ổn định sản xuất và đời sống đối với người bị thu hồi dưới 20% đất nông nghiệp (*dự thảo khung chính sách quy định ngưỡng tác động nghiêm trọng đến nguồn thu nhập do thu hồi đất nông nghiệp là mất từ 20% trở lên (10% trở lên đối với những người dễ bị tổn thương) đất nông nghiệp*), đề nghị xem xét sửa đổi cho phù hợp đối với các dự án trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Đề nghị xem xét thay thế cụm từ “*điều kiện để được hợp pháp hóa*” thành “*điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*” tại các mục 61, 62, 65,...

Trên đây là ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa, đề nghị BQL dự án các công trình nông nghiệp - Bộ NN và PTNT bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của các Tiểu dự án nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/cáo);
- Giám đốc Sở (để b/cáo);
- Lưu: VT, BVMT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Toàn

16.4.4. Tỉnh Bình Định

**UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

Số: 1817/SNN-TS

V/v góp ý Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Dự thảo khung chính sách bồi thường tài hỗ trợ tái định cư Đầu tư xây dựng khu neo đậu tránh trú bão Tam Quan

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 05 tháng 6 năm 2024

Kính gửi: Ban quản lý các Dự án nông nghiệp – Bộ
Nông nghiệp và PTNT.

Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định nhận được Văn bản số 413/DANN-TSBV, ngày 09/5/2024 của Ban quản lý các Dự án nông nghiệp về việc lấy ý kiến tham vấn trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường của Dự án Phát triển thủy sản bền vững tại Bộ Nông nghiệp và PTNT, vay vốn WB; sau khi nghiên cứu nội dung các dự thảo nêu trên và ý kiến góp ý của UBND thị xã Hoài Nhơn tại văn bản số 1688/UBND-TNMT, ngày 31/5/2024, Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định có ý kiến, cụ thể như sau:

1. Về dự thảo Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư

- Cơ bản thống nhất theo các nội dung của dự thảo.
- Tuy nhiên, đề nghị Ban soạn thảo rà soát, điều chỉnh và làm rõ một số nội dung, cụ thể như sau:

- Tại mục 3.2. Nguyên tắc và mục tiêu (trang 29): (ix) Đất nông nghiệp bị mất sẽ được bồi thường thông qua hình thức “đất đổi đất” hoặc bằng tiền tùy theo sự lựa chọn của các PAP và sự sẵn có của quỹ đất tại địa phương. Việc lựa chọn đất đổi đất phải dành cho những người bị mất từ 20% diện tích đất sản xuất trở lên (10% đất sản xuất trở lên đối với những người dễ bị tổn thương).

Theo quy định của Chính phủ Việt Nam, việc bồi thường về đất được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi. Do đó, đề nghị Ban soạn thảo sửa cụm từ “đất đổi đất” vì điều này dễ gây hiểu lầm cho người có đất bị thu hồi. Mặt khác, theo chính sách của tỉnh thì không hạn chế việc lựa chọn đối tượng được bồi thường bằng đất.

- Tại điểm 61 mục 3.3.3.2 (trang 35): Các hộ BAH bị thu hồi đất không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo luật Đất đai, sẽ được cấp một khoản hỗ trợ tài chính được xác định bởi các UBND tỉnh để khôi phục những khoản đầu tư của họ trên đất bị thu hồi.

(i) Trong trường hợp các PAP có nhà và đất BAH toàn bộ, hoặc một phần nhưng phần còn lại không có giá trị sử dụng, và họ không còn nơi nào khác đi dời đến, những người này sẽ được hỗ trợ bằng 60% trở lên giá đất theo giá thay thế cho đất ở khu đã xây dựng, cộng với phần bồi thường cho các khoản đầu tư vào đất và các khoản phụ cấp khác được xác định bởi UBND tỉnh.

Đề nghị Ban soạn thảo ghi rõ các khoản đầu tư vào đất được xác định theo khoản mục nào trong phương án bồi thường, hỗ trợ và các khoản phụ cấp khác bao gồm khoản phụ cấp nào và cách xác định.

2. Về dự thảo Báo cáo đánh giá tác động môi trường

- Cơ bản thống nhất theo các nội dung của dự thảo.

- Tuy nhiên, đề xuất Ban soạn thảo điều chỉnh và thống nhất số liệu liên quan đến diện tích 02 bãi đổ thải, cụ thể: Tại trang 36 với nội dung “Bãi chứa tạm số 3 có diện tích 2,47ha; Bãi chứa tạm số 4 có diện tích 2,4ha” trong khi tại trang 146 có nội dung “Bãi đổ số 3 có diện tích khoảng 2,5ha; Bãi đổ số 4 có diện tích khoảng 2,37ha”. Ban soạn thảo cần thống nhất và điều chỉnh các số liệu này cho phù hợp theo Văn bản số 1264/UBND-XD ngày 26/4/2024 của UBND thị xã Hoài Nhơn.

- Ngoài ra, đề nghị Ban soạn thảo không thể hiện các vị trí bãi thải không được sử dụng vào hồ sơ. Điều chỉnh tục danh “Hòn Ró” thành “Còn Ró”.

- Đối với các nội dung khác liên quan, đề nghị Ban soạn thảo rà soát, tiếp thu ý kiến của UBND thị xã Hoài Nhơn tại Văn bản số 1064/UBND-TNMT ngày 11/4/2024 về tham gia góp ý Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Tiểu dự án Xây dựng khu neo đậu tàu cá Tam Quan thuộc Dự án Phát triển thủy sản bền vững giai Sở Tài nguyên và Môi trường.

(Kèm theo các Văn bản số 1064/UBND-TNMT, ngày 11/4/2024 và văn bản số 1264/UBND-XD ngày 26/4/2024 của UBND thị xã Hoài Nhơn).

Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị Ban quản lý các Dự án nông nghiệp xem xét, tổng hợp/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (b/c);
- PGĐ Hồ Đắc Chương;
- Phòng QLXD công trình Sở;
- Lưu: VT, CCTS.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hồ Đắc Chương

16.4.5. Tỉnh Khánh Hòa

**UBND TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Số: 2590 /STNMT-CCBVMT

V/v góp ý Báo cáo đánh giá tác động môi trường
và Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định
cư thuộc dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm nghề
cá lớn Khánh Hòa

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 6 năm 2024

Kính gửi: Ban Quản lý các dự án Nông nghiệp – Bộ Nông nghiệp và
Phát triển Nông thôn.

Ngày 20/5/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường nhận được Công văn số 3442/UBND-KT ngày 02/4/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc góp ý Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm nghề cá lớn Khánh Hòa (Dự thảo lần 2). Trong đó, UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan nghiên cứu, có ý kiến góp ý theo đề nghị của Ban Quản lý các dự án Nông nghiệp – Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, đồng thời báo cáo UBND tỉnh Khánh Hòa. Sau khi nhận được văn bản phối hợp góp ý của các đơn vị liên quan, Sở Tài nguyên và Môi trường (TNMT) có ý kiến góp ý như sau:

1. Về quy mô đầu tư dự án: UBND tỉnh đã có văn bản số 5034/UBND-KT ngày 14/5/2024 về việc góp ý, quy mô các hạng mục đầu tư Tiểu dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm nghề cá lớn Khánh Hòa thuộc Dự án Phát triển Thủy sản bền vững tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (vay vốn WB) gửi Ban Quản lý các dự án Nông nghiệp, trong đó có đề nghị chủ đầu tư rà soát một số nội dung liên quan đến quy mô đầu tư của dự án tại Khánh Hòa; do đó, đề nghị chủ đầu tư yêu cầu đơn vị tư vấn rà soát, cập nhật các nội dung về quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư của tiểu dự án đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất.

2. Đối với (Dự thảo lần 2) Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm nghề cá lớn Khánh Hòa: Sở TNMT cơ bản thống với dự thảo báo cáo, tuy nhiên có một số ý kiến đề nghị xem xét chỉnh sửa như sau:

- Tại Bảng 1.9 - Tọa độ các điểm khép góc khu đất thực hiện tiểu dự án đầu tư xây dựng cảng cá động lực tại Trung tâm nghề cá lớn tại Khánh Hòa (trang 52) không thống nhất với Hình 1.5 - Vị trí thực hiện tiểu dự án đầu tư xây dựng cảng cá động lực tại Trung tâm nghề cá lớn tại Khánh Hòa và các đối tượng xung quanh (trang 61): đề nghị chủ đầu tư kiểm tra xem xét lại.

- Tại Hình 1.5 - Vị trí thực hiện tiểu dự án đầu tư xây dựng cảng cá động lực tại Trung tâm nghề cá lớn tại Khánh Hòa và các đối tượng xung quanh (trang 61) thể hiện có phần diện tích khu vực biển: đề nghị chủ đầu tư căn cứ Bản đồ thể hiện đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm của tỉnh Khánh

Hòa và đường ranh giới ngoài của vùng biển 03 hải lý, vùng biển 06 hải lý của đất liền do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành, công bố tại Quyết định số 1790/QĐ-BTNMT ngày 06/6/2018 và quyết định số 835/QĐ- BTNMT ngày 24/4/2022 xác định khu vực cảng có sử dụng diện tích khu vực biển hay không? Nếu trường hợp khu vực cảng có sử dụng phần diện tích khu vực biển tính từ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm trở ra phía biển thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ quy định về việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển, có hiệu lực thi hành từ ngày 30/3/2021.

- Tại Chương III - Đánh giá, dự báo tác động môi trường của dự án về đề xuất các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường, ứng phó sự cố môi trường, đề nghị rà soát một số nội dung sau:

+ Bổ sung đánh giá mức độ ảnh hưởng của hoạt động thi công nạo vét đến hiện trạng hoạt động nuôi trồng thủy sản tại khu vực và hoạt động neo đậu tàu cá trong quá trình thi công xây dựng hạng mục bến cập tàu, nạo vét; trên cơ sở nhận định các tác động của dự án, đề nghị đơn vị tư vấn đề xuất giải pháp giảm thiểu cho phù hợp.

+ Đề nghị rà soát, bổ sung giải pháp sự cố tràn dầu của các phương tiện thi công trong giai đoạn thi công xây dựng công trình và phương án ứng phó sự cố khi xảy ra.

+ Về vị trí bãi chứa sản phẩm nạo vét của Tiểu dự án Đầu tư xây dựng Trung tâm nghề cá lớn Khánh Hòa: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có Công văn số 869/SNN-KHĐT ngày 23/02/2024 gửi Ban Quản lý các dự án Nông nghiệp, đề nghị đơn vị tư vấn rà soát, cập nhật đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất.

+ Bổ sung đánh giá tổng thể hiện trạng tiêu thoát nước tại khu vực và có giải pháp đầu nối cho phù hợp (lưu ý khu vực tại khu vực chứa sản phẩm nạo vét), khu vực giáp ranh khu dân cư hiện hữu.

- Tại Chương IV Chương trình quản lý và giám sát môi trường: Đề nghị rà soát, bổ sung nội dung liên quan đến hoạt động quản lý, giám sát, biện pháp bảo vệ môi trường và giám sát môi trường của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng công trình để xử lý và đưa ra các cảnh báo kịp thời.

3. Đối với (Dự thảo lần 2) Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Dự án thi địa bàn tỉnh Khánh Hòa thuộc Tiểu dự án (i) Xây dựng mới 2 cảng cá động lực thuộc Trung tâm nghề cá lớn tại Khánh Hòa và Kiên Giang:

- Về căn cứ văn bản pháp luật: đề nghị kiểm tra điều chỉnh số Quyết định số 7/2021/QĐ-UBND (thành số 17/2021/QĐ-UBND) ngày 25/11/2021 về bảng giá xây dựng nhà cửa, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và chi phí bồi

thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hòa; kiểm tra bổ sung Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định bảng giá đất định kỳ 05 năm giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa (nếu cần thiết vì theo Khung chính sách thì tại địa bàn tỉnh Khánh Hòa không phải thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư).

- Về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: theo Khung chính sách, diện tích đất thu hồi tại địa bàn tỉnh Khánh Hòa là 9,66 ha (đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp 0,02 ha, đất có mục đích công cộng 9,64 ha). Toàn bộ nhu cầu sử dụng đất của Tiểu dự án (bao gồm 6,52 ha đất xây dựng công trình và 3,14 ha đất bãi thải) đã được bồi thường, giải phóng mặt bằng, hiện do Cảng Đá Bạc, Cam Ranh quản lý. Tỉnh Khánh Hòa không có diện tích đất phải bồi thường; không có tài sản trên đất phải bồi thường; không có trường hợp phải di dời tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Do đó, Sở TNMT thống nhất với dự thảo Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Dự án

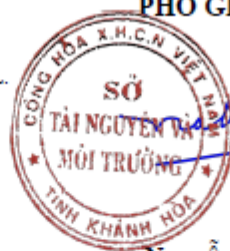
Sở Tài nguyên và Môi trường Khánh Hòa gửi Ban Quản lý các dự án Nông nghiệp – Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Trân trọng./.

Nơi nhận (UBND):

- Như trên;
- UBND tỉnh (thay b/c);
- Bộ NN&PTNN;
- Lưu: VT, các Chi cục: QLĐĐ, BVMT, BHĐ, T.L.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Lan

16.4.6. Tỉnh Kiên Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1215 /UBND-KT

Kiên Giang, ngày 10 tháng 06 năm 2024

V/v Báo cáo đánh giá tác động
môi trường và Khung chính sách
bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tiểu
dự án Xây dựng Trung tâm nghề
cá Lớn Kiên Giang

Kính gửi: Ban Quản lý các dự án nông nghiệp

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang nhận được Công văn số 262/DANN-QLTV&XDDA ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Ban Quản lý các dự án nông nghiệp về việc góp ý Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tiểu dự án Xây dựng Trung tâm nghề cá Lớn Kiên Giang thuộc dự án Phát triển thủy sản bền vững của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn, vay vốn WB.

Trên cơ sở tham mưu, đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 419/TTr-STNMT ngày 30/5/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang có ý kiến như sau:

1. Đối với Báo cáo đánh giá tác động môi trường

- Trong Dự án Phát triển thủy sản bền vững tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tỉnh Kiên Giang sẽ có một tiểu dự án đầu tư xây dựng cảng cá động lực tại Trung tâm nghề cá lớn Kiên Giang, diện tích thu hồi đất là 16,03 ha tại xã Tây Yên A, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang (trong đó có sử dụng diện tích đất lúa là 1,48 ha). Dự án dự kiến sử dụng nước với quy mô tối đa là 3.275m³/ngày đêm, do đó tác giả đã đề xuất phải xây mới hoặc nâng cấp nhà máy nước An Biên lên khoảng 20.000m³/ngày đêm. Tuy nhiên, để dự án khả thi, cần có phương án dự phòng khác để đảm bảo việc cấp nước khi chưa nâng cấp được nhà máy nước hiện hữu.

- Đối với các yếu tố nhạy cảm về môi trường tại mục 1.2.4, cần bổ sung việc sử dụng đất lúa.

- Cần rà soát và thống nhất lại diện tích đất trồng lúa đối với tiểu dự án tại Kiên Giang.

- Tại tỉnh Kiên Giang, khối lượng nạo vét là 8.819,4 m³, tuy nhiên báo cáo chưa đề cập đến hoạt động đổ thải, đánh giá các tác động cũng như giải pháp đối với khối lượng nạo vét này. Đề nghị bổ sung.

- Đối với điều kiện kinh tế xã hội, cần bổ sung đánh giá tình hình phát triển nông nghiệp (đặc biệt là ngành trồng lúa và nuôi trồng thủy sản) tại huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang vì dự án có chuyển đổi đất lúa tại khu vực này.

- Về hiện trạng môi trường: việc phân tích môi trường nước thải cần chọn lựa các thông số có trong QCVN 14:2008/BTNMT. Tác giả cần xem xét kết quả phân tích môi trường nước thải được lấy tại cống thoát nước thải dân cư xã Tây Yên A, kết quả cho thấy các thông số đều đạt QCVN 14:2008/BTNMT – mức A trong khi khu vực này không có hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Đối với tiêu dự án tại Kiên Giang, hệ thống xử lý nước thải công suất 1.200m³/ngày đêm, thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải tự động. Do đó, cần bố trí nhà trạm vận hành và thực hiện quan trắc theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

2. Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư kèm theo Công văn số 262/DANN-QLTV&XDDA ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Ban Quản lý các dự án nông nghiệp. Tuy nhiên, còn một số nội dung đề nghị cập nhật, bổ sung và bãi bỏ một số nội dung như sau:

(i) Căn cứ pháp lý:

- Bổ sung Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định chính sách hỗ trợ khác đối với người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

- Bổ sung Quyết định số 3377/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc sửa đổi, bổ sung khoản 11 Điều 1 Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Bổ sung Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2024 của UBND tỉnh Kiên Giang sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang ban hành kèm theo Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang.

(ii) Nội dung đề nghị chỉnh sửa:

- Cuối trang 23 cột các biện pháp của dự án thuộc Bảng 1: Tóm tắt những điểm khác biệt giữa chính sách của Chính phủ và của NHTG có ghi: “Các hộ đến khu tái định cư được hỗ trợ theo Luật Đất đai năm 2024” kiến nghị sửa lại theo Luật Đất đai năm 2013 do đang căn cứ thực hiện theo Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản dưới luật này.

- Số thứ tự 67, điểm 3.3.3.2 Tại trang 32: “*Những người BAH mà đất BAH được sử dụng trước ngày 01 tháng 07 năm 2014 mà không thuộc quy hoạch lâm nghiệp đối với đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, xây dựng công trình hạ tầng công cộng sẽ được hỗ trợ bằng tiền với 80% giá trị quyền sử dụng đất theo bảng giá do UBND tỉnh quy định*”. Tương tự, đề nghị Ban Quản lý các dự án nông nghiệp rà soát đối với các trường hợp hỗ trợ về đất thì giá hỗ trợ áp dụng theo đơn giá đất trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

- Số thứ tự 95 điểm 3.4.3 Trợ cấp ổn định sản xuất và đời sống trang 35:

“*Đối với trường hợp thu hồi trên 70% diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng thì được hỗ trợ trong thời gian 12 tháng nếu không phải di chuyển chỗ ở và trong thời gian 24 tháng nếu phải di chuyển chỗ ở; trường hợp phải di chuyển đến các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thời gian hỗ trợ tối đa là 36 tháng*”.

Đồng thời kiến nghị bổ sung thêm số thứ tự 95.1: “*Mức hỗ trợ cho một nhân khẩu được tính bằng tiền tương đương với 30kg gạo cho một nhân khẩu/tháng; giá gạo được tính theo giá trung bình tại thời điểm hỗ trợ; kinh phí hỗ trợ được đưa vào phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để chi trả*”.

(iii) Văn bản hết hiệu lực thi hành:

Bỏ căn cứ Quyết định số 2737/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc quy định chính sách hỗ trợ khác đối với người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Trên đây là ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tiêu dự án Xây dựng Trung tâm nghề cá Lớn Kiên Giang.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở TN&MT;
- Sở NN&PTNT;
- LĐVP, P. KT; P.TH;
- Lưu VT, hđtn.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Nhân

16.5. Phụ lục 5: Danh sách người tham gia thảo luận nhóm và tham vấn

5-1. Kết quả tham vấn người dân và cộng đồng.

TT	Chủ đề tham vấn	Ngày tham vấn	Số người tham dự	Thành phần tham dự	Tổng hợp ý kiến đại biểu tham dự	Phản hồi của Chủ đầu tư/Tư vấn và các hành động tiếp theo
1. Tiểu dự án Lạch Hới (Thanh Hóa)						
	Tham vấn các bên liên quan về: - Vị trí và quy mô các hạng mục công trình của dự án - Yêu cầu môi trường và xã hội của Ngân hàng Thế giới và Việt Nam - Các rủi ro và tác động môi trường và xã hội của dự án - Các biện pháp giảm thiểu rủi ro và tác động môi trường và xã hội xấu của dự án	21/2/2024	16	Phó Chủ tịch UBND xã Cán bộ địa chính xã Đại diện 13 hộ dân đang kinh doanh trong khu vực cảng cá	Trong khu vực cảng cá hiện hữu có 11 hộ thuê kiot kinh doanh và khu vực bãi đỗ chất nạo vét có 02 hộ đang thuê đất nuôi trồng thủy sản bị ảnh hưởng:	Tư vấn giải trình: Đối với tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thuộc đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (được bổ sung tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017) thì được hỗ trợ ổn định sản xuất bằng tiền với mức bằng 30% một năm thu nhập sau thuế, theo mức thu nhập bình quân của 03 năm liền kề trước đó. Đối với đất 02 hộ đang thuê của UBND phường trả tiền hàng năm sẽ được tính toán hỗ trợ đời sống và bồi thường vật nuôi là thủy sản theo quy định của tỉnh.
2. Tiểu dự án Lạch Bạng (Thanh Hóa)						
	Tham vấn các bên liên quan về: - Vị trí và quy mô các hạng mục công trình của dự án	22/2/2024	15	- Bí thư đảng ủy Phường Hải Bình, phường Hải Thanh.	Theo phạm vi của tư vấn cung cấp, dự án không phải thu hồi đất của các hộ dân mà chỉ xây dựng trên phạm vi hiện hữu của cảng Lạch Bạng, do vậy không phải bồi thường. Tuy nhiên tại khu vực phường Hải Bình có một số kiot đã được đầu tư trên đất	Tư vấn giải trình: Đối với tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thuộc đối tượng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-

TT	Chủ đề tham vấn	Ngày tham vấn	Số người tham dự	Thành phần tham dự	Tổng hợp ý kiến đại biểu tham dự	Phản hồi của Chủ đầu tư/Tư vấn và các hành động tiếp theo
	- Yêu cầu môi trường và xã hội của Ngân hàng Thế giới và Việt Nam - Các rủi ro và tác động môi trường và xã hội của dự án - Các biện pháp giảm thiểu rủi ro và tác động môi trường và xã hội xấu của dự án			- Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân 2 phường - Chủ tịch (Phó chủ tịch UBND) phường - UBMặt trận tổ quốc - Công chức địa chính phường - Tổ trưởng (Tổ phó dân phố)	nhưng các hộ kinh doanh đã thỏa thuận sẽ tự di chuyển khi giải phóng mặt bằng nên không cần phải bồi thường, Đề nghị dự án có các chi phí hỗ trợ ổn định đời sống của các hộ kinh doanh trong thời gian phải di dời tạm ngừng kinh doanh khi thực hiện cải tạo nâng cấp cảng cá	CP ngày 15/5/2014 (được bổ sung tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017) thì được hỗ trợ ổn định sản xuất bằng tiền với mức bằng 30% một năm thu nhập sau thuế, theo mức thu nhập bình quân của 03 năm liền kề trước đó.
3. Tiểu dự án Tam Quan (Bình Định)						
	Tham vấn các bên liên quan về: - Vị trí và quy mô các hạng mục công trình của dự án. - Nguyên vọng tái định cư, vị trí quy mô khu tái định cư - Chế độ chính sách bồi thường hỗ trợ tái định cư - Các biện pháp giảm thiểu rủi ro và tác động môi trường và xã hội xấu của dự án	22/1/2024	27	Phó Chủ tịch UBND phương Tam Quan Bắc Công chức địa chính phường Tam Quan Bắc 23 hộ dân bị ảnh hưởng phải di chuyển	Chính quyền và người dân bị ảnh hưởng nhất trí với chủ trương đầu tư xây dựng cảng cá và khu tránh trú bão. Đề nghị chủ đầu tư quan tâm đến tập quán sinh sống (đi biển, đánh bắt cá ngừ) của bà con khu vực Cồn Rỏ để bố trí khu tái định cư gần nơi ở cũ, không làm thay đổi nhiều tập quán sinh sống và sinh kế của người dân Cơ quan chức năng cần đánh giá kỹ tác động môi trường khi đổ các chất nạo vét để giảm thiểu ảnh hưởng đến các khu vực lân cận	- Tư vấn và chủ dự án sẽ cùng người dân và chính quyền địa phương khảo sát thực tế, chọn địa điểm tái định cư phù hợp với nguyện vọng của người dân. - Khi xây dựng khu tái định cư sẽ tính toán xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng kỹ thuật và phúc lợi, kết nối liên vùng để đảm bảo đi lại, sinh hoạt thuận lợi cho người dân tái định cư. - Sẽ khuyến cáo với tư vấn thiết kế, tư vấn lập báo cáo ĐTM để giảm thiểu nhất ảnh hưởng của việc đổ các chất nạo vét.
4. Tiểu dự án Trung tâm nghề cá Khánh Hòa						

TT	Chủ đề tham vấn	Ngày tham vấn	Số người tham dự	Thành phần tham dự	Tổng hợp ý kiến đại biểu tham dự	Phản hồi của Chủ đầu tư/Tư vấn và các hành động tiếp theo
	Tham vấn các bên liên quan về: - Vị trí và quy mô các hạng mục công trình của dự án - Yêu cầu môi trường và xã hội của Ngân hàng Thế giới và Việt Nam - Các rủi ro và tác động môi trường và xã hội của dự án - Các biện pháp giảm thiểu rủi ro và tác động môi trường và xã hội xấu của dự án	29/1/2024	7	UBND các phường Cam Linh, Cam Lợi, Thành phố Cam Ranh Công chức địa chính các phường Cam Linh, Cam Lợi.	Sau khi cùng tư vấn khảo sát thực địa, căn cứ bản vẽ tổng mặt bằng dự án đối chiếu với bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ địa chính của 2 phường cho thấy: Toàn bộ nhu cầu sử dụng đất của dự án nằm trong phạm vi Cảng Đá Bạc, đã được giải phóng mặt bằng ở giai đoạn trước, do đó không cần thiết phải xây dựng kế hoạch tái định cư.	
5. Tiểu dự án Trung tâm nghề cá Kiên Giang						
	Tham vấn các bên liên quan về: - Vị trí và quy mô các hạng mục công trình của dự án. - Nguyên vọng tái định cư, vị trí quy mô khu tái định cư - Chế độ chính sách bồi thường hỗ trợ tái định cư - Các biện pháp giảm thiểu rủi ro và tác động môi trường và xã hội xấu của dự án	25/1/2024	132	Chủ tịch UBND xã Công chức địa chính xã Bí thư, trưởng ấp Ngã Bát Phó trưởng ấp Các hộ dân bị ảnh hưởng của ấp Ngã Bát	Chính quyền và người dân bị ảnh hưởng nhất trí với chủ trương đầu tư xây dựng Trung tâm nghề cá. Trước đây Nhà nước có dự kiến bố trí các hộ bị ảnh hưởng nhà cửa tái định cư tại Thị trấn Ngã Ba (Thị trấn huyện An Biên). Nhưng người dân không đồng thuận vì lý do: Người dân ấp Ngã Bát chủ yếu sinh sống bằng nghề biển (đánh bắt thủy sản) và trồng lúa, nuôi tôm. Nếu bố trí tại khu tái định cư đô thị sẽ không quen, không đảm bảo sinh kế. Đề nghị chủ đầu tư quan tâm đến tập quán sinh sống của bà con để bố trí khu tái định cư gần nơi ở cũ, không làm thay đổi nhiều tập quán sinh sống và sinh kế của người dân Khu vực xây dựng dự án có miếu thờ Bà Chúa Xứ, là khu tâm linh của cả khu vực, đề nghị bảo tồn.	- Tư vấn và chủ dự án sẽ cùng người dân và chính quyền địa phương khảo sát thực tế, chọn địa điểm tái định cư phù hợp với nguyện vọng của người dân. - Khi xây dựng khu tái định cư sẽ tính toán xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng kỹ thuật và phúc lợi, kết nối liên vùng để đảm bảo đi lại, sinh hoạt thuận lợi cho người dân tái định cư. - Sẽ báo cáo cấp có thẩm quyền có chính sách bồi thường hỗ trợ tái định cư phù hợp, đảm bảo người dân sớm khôi phục sinh kế sau tái định cư

TT	Chủ đề tham vấn	Ngày tham vấn	Số người tham dự	Thành phần tham dự	Tổng hợp ý kiến đại biểu tham dự	Phản hồi của Chủ đầu tư/Tư vấn và các hành động tiếp theo
						- Tư vấn sẽ kiến nghị việc bảo tồn khu vực miễu thờ theo nguyện vọng của người dân.
6. Tiểu dự án khu neo đậu tránh trú bão Bạch long Vĩ						
	Tham vấn các bên liên quan về: - Vị trí và quy mô các hạng mục công trình của dự án - Yêu cầu môi trường và xã hội của Ngân hàng Thế giới và Việt Nam - Các rủi ro và tác động môi trường và xã hội của dự án - Các biện pháp giảm thiểu rủi ro và tác động môi trường và xã hội xấu của dự án	27/2/2024	7	Phó Chủ tịch UBND huyện Bạch Long Vĩ Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc huyện Phòng Kinh tế Hạ tầng huyện Phó Giám đốc Ban QL khu bảo tồn biển Đơn vị tư vấn	Sau khi cùng tư vấn khảo sát thực địa, căn cứ bản vẽ tổng mặt bằng dự án đối chiếu với bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ địa chính của huyện cho thấy: Toàn bộ nhu cầu sử dụng đất của dự án nằm trong phạm vi khu âu tàu hiện có, không có hộ bị ảnh hưởng, không có tài sản phải bồi thường, do đó không cần thiết phải xây dựng kế hoạch tái định cư.	

5-2. Kết quả thảo luận nhóm tập trung

TT	Ngày tham vấn	Đơn vị tham vấn	Nội dung tham vấn	Kết quả tham vấn
1	22/2/2024	Ban Quản lý Cảng cá Thanh Hóa	Về phạm vi thu hồi để thực hiện dự án SFDP cảng cá Lạch Hới; Tính hợp pháp của việc bồi thường cho các hộ bị ảnh hưởng do nguồn sản	Diện tích Cảng cá Lạch Hới là 45,51ha bao gồm: 1. Khu neo đậu tránh trú bão và cửa luồng: 39,29ha 2. Khu vực quy hoạch cảng cá: 6,22ha. Hiện tại Ban QL cảng cá Lạch Hới đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (trong đó diện tích đất là 25.304,6 m ² ; Diện tích mặt nước 9.515 m ²). Để giảm kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng nên chia đầu tư thành 2 giai đoạn: Giai đoạn 1 đầu tư xây

TT	Ngày tham vấn	Đơn vị tham vấn	Nội dung tham vấn	Kết quả tham vấn
			xuất kinh doanh trong phạm vi cảng cá.	dựng nâng cấp cảng cá là 4,04 ha (trong đó diện tích xây dựng 3,48ha), Diện tích khu dịch vụ, hậu cần...(2,18 ha) sẽ đầu tư ở giai đoạn sau. Hiện có 11 hộ thuê kiot kinh doanh trong khu vực cảng cá Lạch Hới, chủ yếu buôn bán thủy sản và hàng tạp hóa. Hình thức thuê đất trả tiền hàng năm. Thu nhập khoảng 300 triệu đồng/hộ/năm. Việc hỗ trợ ảnh hưởng do ngừng kinh doanh của các hộ đề nghị tư vấn tính toán theo quy định hiện hành.
2	28/2/2024	UBND Thị xã Hoài Nhơn, phòng Tài nguyên Môi trường Hòa Nhơn	Về phạm vi bãi đỗ vật liệu nạo vét, vị trí, quy mô khu tái định cư và giá đất bồi thường	- Theo văn bản thống nhất về vị trí, quy mô bãi chứa vật liệu nạo vét giữa Ban Quản lý các dự án nông nghiệp và UBND Thị xã Hoài Nhơn ngày 1/12/2023, quy mô bãi chứa vật liệu nạo vét khoảng 63,3 ha; Ảnh hưởng tới nhà ở, vật kiến trúc và phải di dời khoảng 27 hộ; Ngoài ra còn phải di dời 575 ngôi mộ. Trên cơ sở kết quả rà soát điều chỉnh nhiều lần, hiện tại khu vực chứa chất nạo vét của tiểu dự án này có quy mô khoảng 4,87 ha, không ảnh hưởng đến nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả. - Về vị trí quy mô khu tái định cư: nhất trí với đề xuất của tư vấn. Khu tái định cư đã có trong quy hoạch quy hoạch sử dụng đất Thị xã Hoài Nhơn; Quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết đô thị Thị xã Hoài Nhơn. Khu tái định cư gần với nơi đi, có thể giảm thiểu cư li di chuyển và không ảnh hưởng nhiều đến tập quán sinh sống và sản xuất của người dân. - Về giá đất bồi thường: Tư vấn đã khảo sát giá thay thế, bao gồm giá các loại đất nông nghiệp, đất ở. Tuy nhiên trên địa bàn hiện đang có nhiều dự án đang thực hiện phải giải phóng mặt bằng. Để tránh những vướng mắc khi thực hiện nhiều dự án khác nhau, đề nghị thực hiện đúng theo quy định hiện hành: “Giá đất bồi thường là giá đất cụ thể do UBND cấp huyện phê duyệt tại thời điểm quyết định thu hồi đất”.
3	28/2/2024	UBND Thị xã Hoài Nhơn, phòng Tài nguyên Môi trường Hòa Nhơn	Về phạm vi bãi đỗ vật liệu nạo vét, vị trí, quy mô khu tái định cư và giá đất bồi thường	- Theo văn bản thống nhất về vị trí, quy mô bãi chứa vật liệu nạo vét giữa Ban Quản lý các dự án nông nghiệp và UBND Thị xã Hoài Nhơn ngày 1/12/2023, quy mô bãi chứa vật liệu nạo vét khoảng 63,3 ha; Ảnh hưởng tới nhà ở, vật kiến trúc và phải di dời khoảng 27 hộ; Ngoài ra còn phải di dời 575 ngôi mộ. Trên cơ sở kết quả rà soát điều chỉnh nhiều lần, hiện tại khu vực chứa chất nạo vét của tiểu dự án này có quy mô khoảng 4,87 ha, không ảnh hưởng đến nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả. - Về vị trí quy mô khu tái định cư: nhất trí với đề xuất của tư vấn. Khu tái định cư đã có trong quy hoạch quy hoạch sử dụng đất Thị xã Hoài Nhơn; Quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết đô thị Thị xã Hoài Nhơn. Khu tái định cư gần với nơi đi, có thể giảm

TT	Ngày tham vấn	Đơn vị tham vấn	Nội dung tham vấn	Kết quả tham vấn
				thiếu cư li di chuyển và không ảnh hưởng nhiều đến tập quán sinh sông và sản xuất của người dân. - Về giá đất bồi thường: Tư vấn đã khảo sát giá thay thế, bao gồm giá các loại đất nông nghiệp, đất ở. Tuy nhiên trên địa bàn hiện đang có nhiều dự án đang thực hiện phải giải phóng mặt bằng. Để tránh những vướng mắc khi thực hiện nhiều dự án khác nhau, đề nghị thực hiện đúng theo quy định hiện hành: “Giá đất bồi thường là giá đất cụ thể do UBND cấp huyện phê duyệt tại thời điểm quyết định thu hồi đất”.
4	26/1/2024	UBND huyện An Biên, phòng Tài nguyên Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai huyện An Biên	Về vị trí, quy mô khu tái định cư và giá đất bồi thường	- Về vị trí quy mô khu tái định cư: nhất trí với đề xuất của tư vấn. Khu tái định cư đã có trong quy hoạch vùng huyện và quy hoạch chung xã Tây Yên A. Khu tái định cư gần với nơi đi, có thể giảm thiểu cư li di chuyển và không ảnh hưởng nhiều đến tập quán sinh sông và sản xuất của người dân. Khu tái định cư kết nối thuận lợi với tuyến đường ven biển và đường quốc phòng. - Về giá đất bồi thường: Nên tham khảo giá đất cụ thể bồi thường cho các dự án tương tự trên địa bàn gần đây (Dự án mở rộng thao trường huấn luyện tại xã Hưng Yên; dự án xây dựng cầu tại xã Nam Yên; dự án đường kết nối đê bao ven biển tại xã Nam Yên...)

16.6. Phụ lục 6: Mẫu khảo sát kinh tế - xã hội cho các hộ bị ảnh hưởng trong khu vực dự án

Phiếu số:.....

MẪU 1: PHIẾU ĐIỀU TRA THIẾT HẠI CỦA HỘ CÁ THỂ

Họ tên chủ hộ:.....Năm sinh:.....

Dân tộc:..... Nghề
nghiệp:.....

Hộ thuộc diện:

Hộ nghèo	Hộ gia đình chính sách	hộ người già neo đơn không nơi nương tựa	hộ phụ nữ làm chủ hộ có người sống phụ thuộc	hộ dân tộc thiểu số	Đối tượng khác (ghi rõ đối tượng gì ví dụ tàn tật ...)	Không thuộc các đối tượng các cột bên

(*) Thuộc đối gì đánh dấu X vào đối tượng đó

Địa chỉ: Thôn (bản):.....Phường, xã :..... TP, TX.

huyện: Tỉnh:

I. CÁC THÀNH VIÊN CỦA HỘ GIA ĐÌNH

TT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Nghề nghiệp	Trình độ học vấn	Quan hệ với chủ hộ	Tình trạng hôn nhân
1								
2								
3								
4								
5								
6								
7								

II. ĐIỀU KIỆN SỐNG HỘ GIA ĐÌNH

- Nguồn nước nấu ăn, tắm giặt ☐ Nước máy ☐ Giếng khoan ☐
nước mưa...

- Nhà vệ sinh ☐ Có ☐ Không
- Nguồn năng lượng thắp sáng và đun nấu: ☐ Điện ☐ Ga ☐ Nguyên liệu khác
- Loại tài sản/đồ đạc tiện nghi gia đình đang sở hữu
☐ ô tô ☐ Xe máy ☐ Các thiết bị điện tử điện lạnh gia dụng ☐ Loại khác
- Các loại bệnh thường gặp tại địa phương (nếu có)
.....
.....

III. THU NHẬP

Tổng thu nhập (tr. Đồng/năm)	Trong đó (Tr. Đồng/năm)			
	Trồng trọt ¹	Chăn nuôi ¹	Nuôi trồng, đánh bắt thủy sản	Ngành nghề khác ²

- ¹ Ước tính giúp chủ hộ các khoản thu nhập trên cơ sở diện tích cánh tác, số gia súc gia cầm hiện có, phương tiện khai thác/Số người tham gia ...
- ² Ghi rõ từ ngành nghề gì ví dụ: buôn bán nhỏ, Sửa chữa nhỏ. Dệt may ...; Tiền gửi từ nước ngoài (đối với các hộ có người đi xuất khẩu lao động/người thân ở nước ngoài) ...

IV. CHI TIÊU HỘ GIA ĐÌNH

Tổng chi tiêu (tr. Đồng/năm)	Trong đó (Tr. Đồng/năm)			
	Chi phí sinh hoạt gia đình	Học hành của con cái	Đầu tư sản xuất	Các khoản chi tiêu khác

V. THIẾT HẠI TÀI SẢN

5.1. Nhà cửa, vật kiến trúc các loại (Đối chiếu với Bộ đơn giá xây dựng nhà ở, vật kiến trúc của địa phương)

TT	Hạng mục	ĐVT	Khối lượng	Ghi chú
1.1	Nhà ở			
	Biệt thự	m ²		
	Nhà loại II	m ²		
	Nhà loại III	m ²		
	Nhà loại IV	m ²		
	Nhà tạm	m ²		
b	Công trình khác			
	Nhà lắp ghép	m ²		
	Nhà tắm, nhà WC			
	Các loại lò đốt			
	Mái che tạm	m ²		
	Chuồng trại chăn nuôi	m ²		
	Hàng rào các loại	Cái		
	Mương thoát nước	Châu		
	Các loại mộ và nhà mồ xây			
	Bồn chứa các loại			
	Giếng khoan, giếng đào			
	Các loại nhà ở, công trình và vật kiến trúc có đặc thù riêng			

5.2. Ao nuôi trồng thủy sản

TT	Hạng mục	ĐVT	Khối lượng	Ghi chú
1	Mặt nước nuôi trồng thủy sản	M ²		Ghi loại thủy sản nuôi trồng
2	Khối lượng đào ao, đắp bằng thủ công	m ³		
3	Khối lượng đào ao, đắp bằng máy	m ³		
4	Xây tráp bờ ao, bờ mương bằng gạch	m ³		

5.3. Diện tích đất bị ảnh hưởng

TT	Hạng mục	ĐVT	Khối lượng	Ghi chú
1	Đất ở	m ²		
2	Đất vườn	m ²		
3	Đất cây hàng năm	m ²		
4	Đất cây lâu năm	m ²		
5	Đất lâm nghiệp	m ²		
6	Đất nuôi trồng thủy sản	m ²		
7	Đất khác (ghi rõ)	m ²		
				

5.4. Cây trồng trên đất vườn của hộ gia đình

TT	Hạng mục	ĐVT	Khối lượng	Ghi chú
I	Nhóm cây ăn trái			
1	Sầu riêng các loại	cây		
2	Vú sữa	cây		
3	Xoài các loại	cây		
4	Mãng cụt	cây		
5	Bòn bon, Dâu, Chôm chôm, Vải, Bơ	cây		
6	Nhãn các loại	cây		
7	Dừa, Thốt nốt	cây		
8	Cam, Quýt, Bưởi, Hồng, Mận, Điều, Sa bô, Lòng mứt	cây		
9	Tiêu, Thanh Long	cây		
10	Mít, Me, Cóc các loại	cây		
11	Mãng cầu các loại	cây		
12	Khế, Sa ri, Cau, Sa kê, Lê ki ma, Sơn trà	cây		
13	Hạnh (Tắc), Chanh, Cà na, Đào tiên	cây		
14	Ổi, Lý, Lựu, Táo, Tầm ruột, Bò quân, Cà phê, Ca cao, Ô môi	cây		
15	Đu đủ	cây		
16	Chuối, Chanh dây, Gấc, Sim, Trứng cá	cây		
17	Loại cây khác (ghi rõ)			
II	Nhóm cây lấy gỗ			
1	Nhóm cây gỗ lớn	cây		
2	Nhóm cây ưa sáng mọc nhanh	cây		

TT	Hạng mục	ĐVT	Khối lượng	Ghi chú
3	Nhóm cây tạp khác	cây		
4	Nhóm cây Tràm Bông vàng, cây Bạch đàn, cây Keo lai, cây Cừ tràm, cây Đước trồng riêng lẻ	m ²		
5	Nhóm 5: cây Tre, cây Trúc, cây Dừa nước	cây		
-	Dừa nước	m ²		
-	Tràm Bông vàng, cây Bạch đàn, cây Keo lai, cây Cừ tràm, cây Đước trồng tập trung.	cây		
III	Nhóm cây cây hoa kiểng			
	Loại cây	cây		
IV	Nhóm cây hàng năm			
1	Thơm, Khóm	m ²		
2	Các loại Khoai, Bắp, Đậu phộng, Ớt, Chè xanh, Sâm dây.	m ²		
3	Mía	m ²		
4	Rau muống, Bông sen, Bông súng, Rau màu các loại	m ²		
5	Thuốc lá, Cây thuốc nam, Lá dứa, dây Trầu	m ²		
6	Lúa	m ²		
7	Hoa các loại trồng thành vườn	m ²		

5.5. Ảnh hưởng cơ sở kinh doanh và thu nhập khác (nếu có)

.....

Ý KIẾN CỦA CHỦ HỘ VỀ BỒI THƯỜNG TÁI ĐỊNH CƯ (Chủ hộ trả lời các câu hỏi sau bằng cách ghi ý kiến đồng ý hay không đồng ý)

1. Thiệt hại về tài sản

Gia đình có nguyện vọng gì về vấn đề bồi thường do bị mất mát tài sản:

+ Bồi thường bằng giá trị quy đổi thành tiền? ☐ Đồng ý ☐ Không đồng ý

+ Bồi thường bằng tài sản tương

ứng?.....

☐ 1 mảnh đất thay thế, cùng loại, cùng diện tích hoặc sản lượng nếu có

☐ Chưa quyết định

2. Về tái định cư

Nếu buộc phải di chuyển, nguyện vọng của gia đình:

+ Đi theo kế hoạch do nhà nước bố trí (ở khu TĐC nào)

.....

+ Tự di chuyển theo sở thích ở đâu?

☐ Tự di dời đến mảnh đất khác của hộ gia đình. Địa điểm:

.....

☐ Tự mua đất nơi khác. Địa điểm dự kiến:

.....

3. Về nhu cầu tham gia vào chương trình phục hồi thu nhập:

+ Tham gia các khóa đào tạo nghề ☐ Số người tham gia đào tạo nghề:
người

+ Giới thiệu việc làm ☐ Số người tham gia giới thiệu việc làm: người

+ Hỗ trợ vay vốn ☐ Vay theo hình thức:.....Tên ngân hàng muốn
vay.....

+ Nhu cầu khác: ☐(ghi rõ
nhu cầu gì)

4. Các vấn đề khác có liên quan và cam đoan của chủ hộ gia đình:

.....

NGƯỜI ĐIỀU TRA

Ngày tháng năm 20....

CHỦ HỘ KÝ TÊN

16.7. Phụ lục 7: Một số hình ảnh khảo sát, tham vấn



Khảo sát TDA Bạch Long Vĩ



Họp tham vấn TDA Bạch Long Vĩ



Khảo sát cảng cá Lạch Bạng



Họp tham vấn cảng cá Lạch Bạng



Khảo sát cảng cá Lạch Hới



Họp tham vấn cảng cá Lạch Hới



Khảo sát Khu neo đậu tránh trú bão Tam Quan (Bình Định)



Làm việc tại UBND phường Tam Quan Bắc



Họp tham vấn Khu neo đậu tránh trú bão Tam Quan (Bình Định)



Khảo sát TTNC lớn Khánh Hòa



Khảo sát TTNC lớn Kiên Giang



Khảo sát khu tái định cư TTNC lớn Kiên Giang



Họp tham vấn TTNC lớn Kiên Giang

16.8. Phụ lục 8: Hướng dẫn chuẩn bị IRP trong quá trình thực hiện dự án

1. Mục tiêu và nguyên tắc thực hiện Chương trình phục hồi thu nhập

1.1. Mục tiêu của Chương trình phục hồi thu nhập là giúp các hộ BAH, đặc biệt là các hộ BAH nặng, có thể khôi phục được thu nhập, phục hồi cuộc sống ít nhất là bằng hoặc cao hơn so với trước khi có dự án. Mục tiêu này sẽ đạt được thông qua một số chương trình và hoạt động:

- Nâng cao năng suất của diện tích đất còn lại thông qua việc cung cấp khóa đào tạo nông nghiệp/chăn nuôi cho các hộ bị ảnh hưởng.
- Nâng cao kỹ năng và cơ hội việc làm thông qua việc cung cấp khóa đào tạo nghề và hỗ trợ việc làm.
- Tạo điều kiện thuận lợi để các hộ BAH có thể tiếp cận với các nguồn vốn vay đang được thực hiện tại địa phương.

1.2. Nguyên tắc chung của việc thực hiện IRP như sau:

- Tính minh bạch: các thông tin có liên quan đến việc lập kế hoạch và thực hiện IRP (điều kiện, quyền lợi, mức hỗ trợ, đóng góp của các hộ gia đình...) sẽ được phổ biến tới những người tham gia IRP.
- Lập kế hoạch và thực hiện có sự tham gia: Các hộ gia đình đủ tư cách tham gia vào IRP sẽ được hỗ trợ để tham gia vào tất cả các quy trình của IRP (lập kế hoạch, thực hiện, giám sát).
- Sự nhạy cảm về giới: Các hoạt động lập kế hoạch, thực hiện và giám sát IRP sẽ có sự tham gia của phụ nữ.
- Kết hợp với các chương trình/dự án hiện có và đã lên kế hoạch tại địa phương: IRP sẽ kết hợp với nhưng không trùng lặp với các chương trình/dự án tài trợ hiện có, đã lên kế hoạch của chính phủ và phi chính phủ.
- Hoạt động phục hồi thu nhập phù hợp: hoạt động phục hồi thu nhập có thể thực hiện được, có khả năng chi trả và phù hợp với nhu cầu của các hộ gia đình đủ điều kiện, đặc biệt là các hộ dễ bị tổn thương.
- Tuân thủ các quy định của Chính phủ về quản lý tài chính: Dự toán, giải ngân và việc thanh toán phải tuân thủ theo các quy định của Chính phủ về quản lý tài chính.
- Tính linh hoạt: chương trình phục hồi thu nhập sẽ có một số linh hoạt do có thể có nhiều thay đổi ảnh hưởng đến chương trình IRP trong quá trình thiết kế và thực hiện. Sự linh hoạt như vậy sẽ đảm bảo các rủi ro, nguồn lực cần thiết và các cải thiện được xác định đồng thời các điều chỉnh được thực hiện để đáp ứng các phản hồi từ các nhóm khác nhau và do các điều kiện thay đổi.

1.3. Các đặc điểm khác của chương trình phục hồi thu nhập được trình bày dưới đây:

- Không hỗ trợ tiền mặt cho các hộ BAH: Hỗ trợ IRP là thông qua việc cung cấp đầu vào cho nông nghiệp (động vật, vật liệu nếu có), đào tạo và không cung cấp tiền mặt cho các hộ BAH.

- Không thể chuyển nhượng quyền tham gia IRP: Các hộ bị ảnh hưởng không thể chuyển nhượng quyền tham gia cho các hộ khác.

- Tham vấn cộng đồng: Các cuộc tham vấn sẽ được tiến hành trong suốt quá trình thực hiện dự án để xem xét các hoạt động phục hồi thu nhập nhằm đảm bảo tuân thủ các yêu cầu, điều kiện và điều kiện hiện tại của người dân

2. Phạm vi thực hiện Chương trình phục hồi thu nhập

Phạm vi xây dựng Chương trình phục hồi thu nhập cho các hộ BAH của SFPD. Bao gồm các hộ có đất bị thu hồi do thực hiện dự án thuộc 02 tiểu dự án đầu tư xây dựng cảng cá kết hợp khu neo đậu tránh trú bão Tam Quan và tiểu dự án Trung tâm nghề cá lớn Kiên Giang.

3. Đối tượng được tham gia vào Chương trình phục hồi thu nhập

Đối tượng tham gia chương trình phục hồi thu nhập gồm (i) Những hộ gia đình ảnh hưởng nặng về đất ở phải tái định cư; BAH về cửa hàng/cơ sở sản xuất kinh doanh; (ii) Những hộ BAH về đất nông nghiệp và (iii) Những hộ thuộc nhóm dễ BTT.

4. Các căn cứ pháp lý thực hiện IRP

4.1 Các chính sách của chính phủ Việt Nam

- Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27/09/2007 của Chính phủ về tín dụng đối với học sinh, sinh viên

- Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng chính phủ duyệt đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020;

- Thông tư liên tịch số 112/2010/TTLT-BTC-BLĐTBXH, ngày 30/7/2010 của liên Bộ: Tài chính - Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn quản lý sử dụng, kinh phí thực hiện Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” ban hành theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ;

- Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp;

- Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng;

- Nghị định số 61/2015/QĐ-TTg ngày 09/07/2015 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và quỹ quốc gia về việc làm

- Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất; lao động nữ bị mất việc làm.

- Thông tư số 152/2016/TT- BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài Chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng.

- Thông tư số 40/2019/TT- BTC ngày 28/06/2019 của Bộ Tài Chính về việc Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng.

- Nghị định số 74/2019/QĐ-TTg ngày 23/09/2019 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

2.2. Chính sách an toàn của WB

Chương trình phục hồi thu nhập được thiết kế đặc biệt cho những người BAH nặng bởi việc mất 20% diện tích đất sản xuất (10% cho các nhóm DBTT) và các hộ DBTT của dự án. Như đã trình bày ở trên, chương trình phục hồi thu nhập sẽ tập trung cho các hộ phải di dời đến nơi ở mới, trong đó tiểu dự án khu neo đậu tránh trú bão Tam Quan có 23 hộ (trong đó có 2 hộ DBTT là người già cả neo đơn); Tiểu dự án Trung tâm nghề cá lớn Kiên Giang có 128 hộ (trong đó có 32 hộ DBTT gồm 15 hộ gia đình chính sách 17 hộ nghèo, cận nghèo). Mục tiêu của Chương trình là ổn định sinh kế và phục hồi thu nhập cho người tham gia bằng cách tập trung vào các hoạt động tạo ra đa dạng thu nhập ngay lập tức để họ có thể sản xuất phục vụ cho các nhu cầu cơ bản và năng lực quản lý sinh kế lâu dài của họ.

5. Khảo sát về nhu cầu tham gia vào IRP các hộ bị ảnh hưởng:

Đơn vị tổ chức thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư giai đoạn thực hiện đầu tư tiến hành tham vấn và khảo sát nhu cầu tham gia vào chương trình phục hồi thu nhập của các hộ gia đình bị ảnh hưởng, quan điểm và ý kiến của họ về khôi phục sinh kế như sau:

Nhu cầu của các hộ tham gia vào IRP

STT	Xã, phường	Thuộc dự án	Tham gia tập huấn về nông nghiệp	Tham gia các lớp đào tạo nghề	Vay vốn	Không có nhu cầu tham gia
1	Nguyễn văn A					
2						

❖ Tham gia tập huấn về nông nghiệp:

- Thống kê số người/hộ đăng ký tham gia vào các khóa đào tạo về phát triển chương trình nông nghiệp với các hoạt động tập huấn như: Kỹ thuật trồng rau an toàn kỹ thuật trồng lúa; Trồng cây ăn trái; Kỹ thuật nuôi tôm...

❖ Tham gia các lớp đào tạo nghề:

- Thống kê số người/hộ đăng ký các khóa đào tạo nghề và hỗ trợ tạo việc làm: học nghề Nấu ăn; nghề may mặc; nghề điện lạnh hoặc cơ khí; lái xe, kinh doanh...

❖ Tham gia vào chương trình vay vốn

Dựa trên kết quả đánh giá nhu cầu khảo sát của các hộ gia đình và tham vấn với các bộ phận liên quan, IRP được thành lập với 3 hoạt động chính: (i) Đào tạo, tập huấn về phát triển nông nghiệp; (ii) Chương trình đào tạo nghề; (iii) Hỗ trợ vay vốn để phát triển kinh tế hộ gia đình.

Các chương trình IRP cho các hộ BAH sẽ được kết hợp với các chương trình tập huấn về nông nghiệp, chương trình đào tạo nghề địa phương cho lao động nông thôn... đang được tổ chức tại địa phương.

6. Vai trò của các bên có liên quan

Trách nhiệm của các tổ chức trong việc thực hiện IRP bao gồm:

6.1. Cấp tỉnh

- UBND tỉnh: chịu trách nhiệm (i) Phê duyệt báo cáo IRP cho các hộ BAH; (ii) Chỉ đạo các Sở/ngành có liên quan như Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở tài chính Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn... thực hiện chương trình phục hồi thu nhập.

- Sở Kế hoạch và đầu tư: chịu trách nhiệm (i) Thẩm định đề xuất Báo cáo IRP của Tiểu dự án trước khi trình UBND tỉnh phê duyệt; (ii) Phối hợp với Sở tài chính, các phòng ban có liên quan, Ban QLDA, tổng hợp, đề xuất bổ sung nguồn vốn cho Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh để cho vay vốn đào tạo nghề, vay vốn giải quyết việc làm, vay vốn để phát triển kinh tế hộ gia đình cho các hộ BAH theo Chương trình được đề xuất.

- Sở Tài chính: chịu trách nhiệm Phối hợp với các phòng ban có liên quan, Ban QLDA, tổng hợp, đề xuất bổ sung nguồn vốn cho Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh để cho vay vốn đào tạo nghề, vay vốn giải quyết việc làm, vay vốn để phát triển kinh tế hộ gia đình cho các hộ BAH theo Chương trình được đề xuất.

- Sở Lao động – thương binh và xã hội: chịu trách nhiệm (i) Chủ trì, phối hợp với Sở tài chính, các sở ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh ban hành hướng dẫn về trình tự, thủ tục và thực hiện phương án đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người BAH thu hồi đất; (ii) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tham gia đào tạo nghề cho người lao động bị thu hồi đất của Tiểu dự án; (iii) Phối hợp với

các phòng ban có liên quan, các cơ quan, tổ chức, Ban QLDA thực hiện IRP của Tiểu dự án.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: chịu trách nhiệm (i) Trực tiếp chỉ đạo Trung tâm khuyến nông các huyện/thành phố hỗ trợ thực hiện, đào tạo, tập huấn về các chương trình khuyến nông cho các hộ BAH; (ii) Phối hợp với các phòng ban có liên quan, các cơ quan, tổ chức, Ban QLDA thực hiện IRP của Tiểu dự án.

- Sở Tài nguyên và môi trường/Phòng tài nguyên môi trường: (i) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn UBND xã, phường giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho người bị thu hồi đất.

- Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội của tỉnh: có trách nhiệm chỉ đạo phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội cấp huyện phối hợp với các phòng ban có liên quan, các cơ quan, tổ chức tiến hành hướng dẫn hồ sơ, thủ tục và tổ chức cho các hộ BAH thu hồi đất có nhu cầu vay vốn trong IRP của Tiểu dự án;

- Các trung tâm dạy nghề, trung tâm giới thiệu việc làm của Tỉnh: phối hợp chặt chẽ với Đội Phục hồi thu nhập để thiết kế và tổ chức các khoá tập huấn theo lộ trình chương trình đã được phê duyệt.

6.2. Cấp huyện

- UBND huyện, Thị xã: Chịu trách nhiệm: (i) Rà soát và đệ trình lên UBND tỉnh phê duyệt chương trình phục hồi thu nhập; (ii) Chỉ đạo các phòng/ban có liên quan trực tiếp và các xã/phường thực hiện chương trình phục hồi thu nhập.

- Đơn vị được giao tổ chức thực hiện bồi thường hỗ trợ tái định cư có trách nhiệm: (i) Rà soát và đệ trình báo cáo IRP lên UBND cấp huyện; (ii) Thành lập một đội cán bộ Phụ trách IRP để phối hợp với các sở, ngành và UBND các xã/phường thực hiện chương trình khôi phục thu nhập; (iii) Theo dõi và báo cáo kết quả thực hiện cho UBND huyện và WB (iv) Tổ chức Hội thảo cùng với các ngân hàng và có trách nhiệm hỗ trợ thông tin cho người bị ảnh hưởng có nhu cầu tiếp cận vốn vay (v) Giám sát IRP và giải quyết các vấn đề có thể phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch: chịu trách nhiệm phân bổ nguồn tài chính về các phòng ban có liên quan để thực hiện IRP của Tiểu dự án.

- Phòng lao động- thương binh và xã hội: có trách nhiệm: (i) Tham gia góp ý về các Chương trình IRP được đề xuất; (ii) Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính – Kế hoạch, các phòng, ban ngành liên quan tham mưu UBND cấp huyện tổ chức thực hiện phương án đào tạo, chuyển đổi nghề, hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho người lao động bị thu hồi đất theo hướng dẫn của Sở LĐ-TB và XH tỉnh; (iii) Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tham gia đào tạo nghề cho người lao động bị thu hồi đất được hỗ trợ theo chính sách này; (iv) Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm hỗ trợ tư vấn học nghề, tư vấn giới thiệu việc làm miễn phí cho người lao động bị thu hồi đất; (v) Phối

hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn kịp thời đối với địa phương những khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Phương án đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm cho người bị thu hồi đất; (vi) Cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất cho Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Truyền thanh cấp huyện để công tác tuyên truyền đạt hiệu quả, tạo sự đồng thuận cao; (vii) Tổng hợp, báo cáo UBND cấp huyện và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về tình hình đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất.

- Phòng Kinh tế: có trách nhiệm: (i) Tham gia góp ý về các Chương trình IRP được đề xuất; (ii) Tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát và đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động nông thôn bị thu hồi đất nông nghiệp trên địa bàn thành phố.

- Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội cấp huyện: chịu trách nhiệm: (i) hướng dẫn về hồ sơ, thủ tục và tổ chức cho các hộ BAH vay vốn theo nhu cầu và nguyện vọng của các hộ dân được đính kèm tại Phụ lục 4; (ii) Báo cáo định kỳ kết quả thực hiện cho vay đào tạo nghề, vay vốn giải quyết việc làm và vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

6.3. Cấp xã/phường

- Ủy ban nhân dân phường/xã bị ảnh hưởng: chịu trách nhiệm (i) Giới thiệu thành viên hộ gia đình của các nhóm bị ảnh hưởng nặng, dễ bị tổn thương, muốn tìm việc làm trong các doanh nghiệp trong tỉnh với điều kiện là họ đáp ứng các yêu cầu tuyển dụng; (ii) Hợp tác với Ban QLDA và Đội Phục hồi thu nhập để thiết kế và thực hiện Chương trình Phục hồi thu nhập; (iii) Chỉ đạo công chức Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu và tổ chức thực hiện công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm theo quy định; (iv) Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn.

- Các tổ chức đoàn/hội: Hội nông dân, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Đoàn thanh niên tham gia vào việc phổ biến thông tin và có trách nhiệm như các tổ chức đoàn thể liên kết những người bị ảnh hưởng với chương trình phục hồi thu nhập.

6.4. Các đơn vị có liên quan khác

- Cơ quan giám sát độc lập: chịu trách nhiệm giám sát và đánh giá việc thực hiện Chương trình Phục hồi thu nhập, phản ánh tất cả các phát hiện liên quan đến khôi phục sinh kế của hộ bị ảnh hưởng trong các báo cáo giám sát định kỳ và các khuyến nghị và điều chỉnh, nếu cần, cho chương trình.

7. Kinh phí thực hiện:

Kinh phí đào tạo nghề (sơ cấp, trung cấp được tính toán trong kinh phí bồi thường hỗ trợ tái định cư của dự án và Nguồn kinh phí thực hiện được trích từ các dự án "Hỗ

trợ việc làm bền vững" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, hiện đang triển khai tại 2 tỉnh Bình Định và Kiên Giang.

8. Kế hoạch thực hiện:

- Kế hoạch đào tạo nghề và tập huấn về các chương trình nông nghiệp cho các hộ có nhu cầu sẽ được lồng ghép trong các chương trình đào tạo nghề và chương trình tập huấn về khuyến nông của địa phương. Kế hoạch tập huấn cho các hộ này sẽ được thực hiện ngay sau khi người dân đến nơi ở mới.

- Kế hoạch cho vay vốn đối với các hộ BAH có nhu cầu vay vốn sẽ bắt được triển khai ngay sau khi Báo cáo IRP được phê duyệt. Nguồn vốn vay cho các hộ sẽ được UBND tỉnh bố trí và cho vay thông qua Ngân hàng chính sách xã hội cấp huyện.

- Các hoạt động của Chương trình phục hồi thu nhập sẽ được triển khai thực hiện trong suốt quá trình triển khai thực hiện Tiểu dự án cho đến khi đạt được mục tiêu của chương trình.

16.9. Phụ lục 9: Điều khoản tham chiếu được đề xuất cho Giám sát độc lập RP

Giám sát độc lập sẽ được tiến hành bởi một tổ chức tư vấn đơn vị /nghiên cứu phi chính phủ (NGO) có kinh nghiệm trong giám sát và đánh giá việc thực hiện các điều tra kinh tế - xã hội. APMB sẽ ký hợp đồng với các tổ chức giám sát độc lập. Việc thực hiện giám sát độc lập dự án sẽ được tài trợ từ nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho dự án. Tổ chức giám sát độc lập sẽ báo cáo định kỳ 6 tháng/lần về tiến độ thực hiện và đưa ra các khuyến nghị liên quan để giải quyết bất kỳ vấn đề nảy sinh trong quá trình giám sát.

Mục tiêu: mục tiêu chung của giám sát độc lập là để cung cấp định kỳ kết quả đánh giá và xem xét độc lập về kết quả thực hiện các mục tiêu tái định cư, những thay đổi về mức sống và việc làm, việc khôi phục nguồn thu nhập và cơ sở xã hội của những người bị ảnh hưởng, hiệu quả, tác động và tính bền vững của quyền được hưởng của người dân, sự cần thiết có thêm các biện pháp giảm thiểu thiệt hại nếu có, và để rút ra những bài học chiến lược cho việc lập chính sách và kế hoạch sau này.

Cơ quan chịu trách nhiệm:

Theo các yêu cầu của NHTG về thuê tư vấn, sẽ thuê một tổ chức để giám sát và đánh giá độc lập việc thực hiện Kế hoạch tái định cư. Tổ chức này, được gọi là Tư vấn giám sát độc lập (TVGSĐL), có chuyên môn về khoa học xã hội và có kinh nghiệm về giám sát độc lập Tái định cư. TVGSĐL cần bắt đầu công việc của mình ngay khi Dự án bắt đầu thực hiện.

Các chỉ số giám sát chính là: (i) Thanh toán bồi thường và hỗ trợ cho các hộ bị ảnh hưởng theo chính sách bồi thường được mô tả trong Kế hoạch tái định cư; (ii) Thực hiện hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ tái định cư, phụ cấp và tái định cư; (iii) Thực hiện phục hồi thu nhập và được hưởng hỗ trợ phục hồi; (iv) Phổ biến thông tin và tham vấn cộng đồng; (v) Thủ tục khiếu nại và giải quyết, vấn đề chú trọng là yêu cầu được giải quyết; (vi) Giám sát tiến độ thu hồi đất

Phương pháp giám sát độc lập và cách tiếp cận

Mẫu khảo sát

Tiến hành khảo sát tình hình kinh tế-xã hội trước, trong và sau khi thực hiện tái định cư để có thể so sánh rõ ràng những thành công/thất bại của việc thực hiện quá trình tái định cư. Giám sát những mẫu điều tra cơ bản. Số lượng mẫu điều tra bao gồm 50% những hộ phải di dời và những hộ bị ảnh hưởng nặng, và ít nhất 10% những hộ khác. Thực hiện khảo sát mẫu 02 lần/ năm.

Khảo sát mẫu bao gồm phụ nữ, người già, và các nhóm dễ bị ảnh hưởng khác. Cân bằng giữa số lượng nam và nữ trong các mẫu khảo sát. Thực hiện đánh giá sau quá trình tái định cư 6 tháng/ lần, sau khi kết thúc hoạt động tái định cư. Đơn vị giám sát độc lập sẽ chịu trách nhiệm thực hiện: (i) kiểm tra các tài liệu về bồi thường, hỗ trợ và (ii) làm

việc với Ban bồi thường, hỗ trợ và chính quyền địa phương để thu thập thông tin và số liệu cần thiết, (iii) phỏng vấn người dân và (iv) thảo luận nhóm.

Thu thập số liệu:

Tổ chức giám sát sẽ lưu trữ những thông tin về giám sát tái định cư, bao gồm kết quả giám sát độc lập, thu thập và cập nhật những thông tin cơ bản về những hộ bị ảnh hưởng. Tất cả những số liệu thu thập và được cập nhật này sẽ được trình lên APMB, Cơ quan Chủ quản và Ngân hàng. Báo cáo giám sát

Báo cáo giám sát sẽ được trình bày trong các buổi họp giữa Đơn vị giám sát độc lập và APMB ngay sau khi nộp báo cáo. Những phương án giải quyết sẽ được thực hiện dựa trên những vấn đề phát sinh được nêu trong báo cáo và các buổi thảo luận.

Báo cáo giám sát độc lập được thực hiện trước, trong và sau khi tái định cư. Báo cáo này cần phản ánh được các nội dung:

- Xác minh các kết quả giám sát nội bộ.
- Đánh giá các mục tiêu của TĐC đã đạt được chưa; các nguồn thu nhập và mức sống của những hộ bị ảnh hưởng bởi dự án đã được phục hồi và cải thiện như thế nào.
- Xem xét các quyền lợi TĐC có phù hợp với điều kiện của những hộ bị ảnh hưởng bởi dự án và đáp ứng các mục tiêu TĐC không
- Đánh giá hiệu quả, tác động và mức độ bền vững của công tác TĐC; bài học cho việc lập kế hoạch và xây dựng chính sách TĐC trong tương lai.

Đánh giá sau dự án:

Trên thực tế, đây là đánh giá tại một thời điểm cụ thể về tác động của tái định cư và các mục tiêu đã đạt được. Cơ quan giám sát độc lập sẽ tiến hành đánh giá quá trình tái định cư và các tác động trong vòng 6 đến 12 tháng sau khi hoàn thành tất cả các hoạt động tái định cư.

Bảng hỏi khảo sát dùng cho việc đánh giá sẽ được sử dụng dựa trên cơ sở dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu dự án và các câu hỏi sử dụng trong các hoạt động giám sát.

Nếu đánh giá này cho thấy sinh kế của các hộ bị ảnh hưởng nặng vẫn chưa được phục hồi một cách phù hợp theo đúng mục tiêu của dự án, cần bổ sung một nguồn vốn phù hợp để tiếp tục tiến hành các hỗ trợ cho các hộ dân nói trên. Báo cáo Giám sát Độc lập này, ngoài việc gửi đến APMB, cần phải gửi trực tiếp đến NHTG để theo dõi/giám sát tiến độ và hiệu quả của việc thực hiện bồi thường.

16.10. Phụ lục 10: Diện tích đất phải thu hồi các tiểu dự án

Phụ lục 10-1: Diện tích đất phải thu hồi TDA khu neo đậu tránh trú bão Bạch Long Vĩ (Hải Phòng)

ĐV: ha

Thứ tự	Loại đất	Mã	Tổng diện tích GPMB	Diện tích đất theo đối tượng quản lý		
				Tổng số	UBND cấp xã (UBQ)	Cộng đồng dân cư và Tổ chức khác (TKQ)
I	Tổng diện tích GPMB (1+2+3)		33,484	29,484	4	33,484
1	Đất nông nghiệp	NNP				
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN				
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN				
1.1.1.1	Đất trồng lúa	LUA				
1.1.1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK				
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN				
1.2	Đất lâm nghiệp	LNP				
1.2.1	Đất rừng sản xuất	RSX				
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	RPH				
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	RDD				
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS				
1.4	Đất làm muối	LMU				
1.5	Đất nông nghiệp khác	NKH				
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	26,352	26,037	0,315	26,352
2.1	Đất ở	OTC				
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT				
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT				
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	0,417	0,417		0,417
2.2.1	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC				
2.2.2	Đất quốc phòng	CQP				
2.2.3	Đất an ninh	CAN				
2.2.4	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN				
2.2.5	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK				
2.2.6	Đất có mục đích công cộng	CCC	0,417	0,417		0,417
2.3	Đất cơ sở tôn giáo	TON				
2.4	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN				
2.5	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, NHT	NTD				
2.6	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON				
2.7	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	25,935	25,62	0,315	25,935
2.8	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0		0	0
3	Đất chưa sử dụng	CSD	7,132	3,447	3,685	7,132

Phụ lục 10-2: Diện tích đất phải thu hồi TDA cảng cá Lạch Hới (Thanh Hóa)

Đơn vị: ha

Thứ tự	Loại đất	Mã	Tổng DT GPMB	Diện tích đất theo đối tượng quản lý			
				Tổng số	UBND cấp xã (UBQ)	Tổ chức phát triển quỹ đất (TPQ)	Cộng đồng dân cư và Tổ chức khác (TKQ)
I	Tổng diện tích GPMB		4,04	4,04			4,04
1	Đất nông nghiệp	NNP					
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN					
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN					
1.1.1.1	Đất trồng lúa	LUA					
1.1.1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK					
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN					
1.2	Đất lâm nghiệp	LNP					
1.2.1	Đất rừng sản xuất	RSX					
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	RPH					
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	RDD					
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS					
1.4	Đất làm muối	LMU					
1.5	Đất nông nghiệp khác	NKH					
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	4,04	4,04			4,04
2.1	Đất ở	OTC					
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT					
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT					
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	2,51	2,51			2,51
2.2.1	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC					
2.2.2	Đất quốc phòng	CQP					
2.2.3	Đất an ninh	CAN					
2.2.4	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN					
2.2.5	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	0,33	0,33			0,33
2.2.6	Đất có mục đích công cộng	CCC	2,18	2,18			2,18
2.3	Đất cơ sở tôn giáo	TON					
2.4	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN					
2.5	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, NHT	NTD					
2.6	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	1,52	1,52			1,52
2.7	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC					
2.8	Đất phi nông nghiệp khác	PNK					
3	Đất chưa sử dụng	CSD					

Phụ lục 10-3: Diện tích đất phải thu hồi TDA cảng cá Lạch Bạng (Thanh Hóa)

Đơn vị: ha

Thứ tự	Loại đất	Mã	Tổng DT GPMB	Tổ chức sự nghiệp công lập (TSN)	UBND cấp xã (UBQ)
I	Tổng diện tích GPMB		2,62	2,16	0,46
1	Đất nông nghiệp	NNP			
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN			
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN			
1.1.1.1	Đất trồng lúa	LUA			
1.1.1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK			
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN			
1.2	Đất lâm nghiệp	LNP			
1.2.1	Đất rừng sản xuất	RSX			
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	RPH			
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	RDD			
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS			
1.4	Đất làm muối	LMU			
1.5	Đất nông nghiệp khác	NKH			
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	2,57	2,16	0,41
2.1	Đất ở	OTC			
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT			
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT			
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	2,34	2,16	0,18
2.2.1	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC			
2.2.2	Đất quốc phòng	CQP			
2.2.3	Đất an ninh	CAN			
2.2.4	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN			
2.2.5	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	2,06	2,06	
2.2.6	Đất có mục đích công cộng	CCC	0,28	0,10	0,18
2.3	Đất cơ sở tôn giáo	TON			
2.4	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN			
2.5	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, NHT	NTD			
2.6	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON			
2.7	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	0,23		0,23
2.8	Đất phi nông nghiệp khác	PNK			
3	Đất chưa sử dụng	CSD	0,05		0,05
3.1	Đất bằng chưa sử dụng	BCS	0,05		0,05

Phụ lục 10-4: Diện tích đất phải thu hồi TDA khu neo đậu, cảng cá Tam Quan (Bình Định)

Đơn vị: ha

Thứ tự	Loại đất	Tổng DT GPMB	Hộ gia đình, cá nhân trong nước (GDC)	Tổ chức kinh tế (TKT)	Cơ quan, đơn vị của Nhà nước (TCN)	UBND cấp xã (UBQ)
I	Tổng diện tích GPMB	109,13	3,79	0,84	0,12	104,38
1	Đất nông nghiệp	3,71	3,71			
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp					
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm					
1.1.1.1	Đất trồng lúa					
1.1.1.2	Đất trồng cây hàng năm khác					
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm					
1.2	Đất lâm nghiệp					
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	3,71	3,71			
2	Đất phi nông nghiệp	100,28	0,08	0,84	0,12	99,23
2.1	Đất ở					
2.1.1	Đất ở tại nông thôn					
2.1.2	Đất ở tại đô thị					
2.2	Đất chuyên dùng	2,64	0,08	0,84	0,12	1,59
2.2.5	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	0,93	0,08	0,84		
2.2.6	Đất có mục đích công cộng	1,59				1,59
2.6	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	97,64				97,64
2.7	Đất có mặt nước chuyên dùng					
3	Đất chưa sử dụng	5,14				5,14

Phụ lục 10-5: Diện tích đất phải thu hồi TDA TTNC lớn Khánh Hòa

Đơn vị: ha

TT	Loại đất	Mã	Tổng DT GPMB	Hộ gia đình, cá nhân trong nước (GDC)	Tổ chức kinh tế (TKT)	Tổ chức sự nghiệp công lập (TSN)	Cộng đồng dân cư và Tổ chức khác (TKQ)
I	Tổng diện tích GPMB		9,66		0,02		6,5
1	Đất nông nghiệp	NNP					
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN					
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN					
1.1.1.1	Đất trồng lúa	LUA					
1.1.1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK					
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN					
1.2	Đất lâm nghiệp	LNP					
1.2.1	Đất rừng sản xuất	RSX					
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	RPH					
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	RDD					
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS					
1.4	Đất làm muối	LMU					
1.5	Đất nông nghiệp khác	NKH					
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	9,66		0,02		6,5
2.1	Đất ở	OTC					
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT					
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT					
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	9,66		0,02		6,5
2.2.1	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC					
2.2.2	Đất quốc phòng	CQP					
2.2.3	Đất an ninh	CAN					
2.2.4	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN					
2.2.5	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	0,02		0,02		
-	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	6,5				6,5
2.2.6	Đất có mục đích công cộng	CCC	3,14				
-	Đất giao thông	DGT	3,14				
2.3	Đất cơ sở tôn giáo	TON	9,66		0,02		6,5
2.4	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN					
2.5	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, NHT	NTD					
2.6	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON					
2.7	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC					
2.8	Đất phi nông nghiệp khác	PNK					
3	Đất chưa sử dụng	CSD					

Phụ lục 10-5: Diện tích đất phải thu hồi TDA TTNC lớn Kiên Giang

Đơn vị: ha

TT	Loại đất	Mã	Tổng DT GPMB	Diện tích đất theo đối tượng sử dụng			Diện tích đất theo đối tượng quản lý	
				Hộ gia đình, cá nhân trong nước (GDC)	Tổ chức kinh tế (TKT)	Cộng đồng dân cư và Cơ sở tôn giáo (CDS)	UBND cấp xã (UBQ)	Cộng đồng dân cư và Tổ chức khác (TKQ)
I	Tổng diện tích GPMB		15,78	13,49	0,14	0,00	2,15	
1	Đất nông nghiệp	NNP	11,80	11,80				
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN	11,80	11,80				
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN	6,29	6,29				
1.1.1.1	Đất trồng lúa	LUA	6,29	6,29				
1.1.1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK						
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	5,52	5,52				
1.2	Đất lâm nghiệp	LNP						
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	3,98	1,68	0,14	0,00	2,15	
2.1	Đất ở	OTC	1,68	1,68				
2.1.1	Đất ở tại nông thôn	ONT	1,68	1,68				
2.1.2	Đất ở tại đô thị	ODT						
2.2	Đất chuyên dùng	CDG	2,29	0,00	0,14	0,00	2,15	
+	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	0,14		0,14			
+	Đất có mục đích công cộng	CCC	2,15				2,15	
2.6	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON						

16.11. Phụ lục 11: Danh sách các hộ phải di dời tái định cư

TDA TTNC lớn Kiên Giang

TT	Họ và tên	Số khẩu	Số hộ phải thu hồi đất ⁽²⁾				Ghi chú
			Đất ở	Đất lúa	Đất cây lâu năm	Đất khác	
	Hộ thu hồi đất khu vực XDCT (nơi đi)	266					
1	Nguyễn Văn Ấn	5	509,8				
2	Nguyễn Tấn Bình	5					con Ấn
3	Nguyễn Tấn Ngọc	2					con Ấn
4	Trương Tấn Cường	5					Mua đất nhà Ấn
5	Huỳnh Văn Te	4	610		1451,7		
6	Trần Văn Dũng Em	3	996,8				sổ đất Trần Văn Tèo
7	Trần Văn Tùng	7	3309,8				
8	Lê Văn Em	2	2753,1	1425,7			
9	Trần Quốc Vinh	8	1667,3	275,8			
10	Nguyễn Thị Vui	6	732,2	707			
11	Đặng Trung Hóa	2					Con Nguyễn Thị Vui
12	Đặng Thị Mực	2					Con Nguyễn Thị Vui
13	Nguyễn Quang Tuấn	4					Con Lương thị Lý
14	Trần Thị Hai	3	3954,5				
15	Trần Ngọc Điệp	2					Cháu Trần Thị Hai
16	Trần Văn Tèo	5	1480,3		741,5		
17	Trần Thị Kim Chung	3					Con Trần Văn Tèo
18	Võ Thị Thứ	7	1029,3				Số Châu Văn Sen
19	Nguyễn Văn Danh	4	2455,2	2178,3			
20	Nguyễn Văn Đực	4	2455,2				Bố Nguyễn Văn Danh
21	Nguyễn Văn Lon	4					Anh Nguyễn Văn Danh
22	Nguyễn Thị Ba	5					Chị Nguyễn Văn Danh
23	Lê Văn Hiếu	5	320,6				
24	Lương Ngọc Trước	6	1610,8		585,3		
25	Lương Thị Kim Lý	4					Con Trương Ngọc Trước
26	Lương Ngọc Tuyền	4					Con Trương Ngọc Trước
27	Lương Ngọc Hoài Ngân	5					Con Trương Ngọc Trước
28	Lương Ngọc Thùy	5					Con Trương Ngọc Trước
29	Châu Phi Tướng	1	863,4		9,4		
30	Huỳnh Văn Tuól	4	1453,8				
31	Huỳnh Văn Thê	5	225,6				
32	Huỳnh Văn Huól	4	419,5				
33	Nguyễn Thị Lệ	1	1276,2				
34	Nguyễn Thị Mừng	3	1747				
35	Trần Văn Bé Hùng	4					Con Nguyễn Thị Mừng
36	Đoàn Hồng Vân	2	4748,8				
37	Trà Văn Tám	8					Anh rể Đoàn Hồng Vân
38	Trần Văn Hà	8					Anh rể Đoàn Hồng Vân
39	Nguyễn Thị Tuyền	5	2937,2				Số Nguyễn Thị Tiên
40	Lê Văn Hùng						Con Nguyễn Thị Tiên
41	Huỳnh Văn Phiên	4	3252,9				
42	Lê Văn Bảo	3					Con rể Huỳnh Văn Phiên

TT	Họ và tên	Số khẩu	Số hộ phải thu hồi đất ⁽²⁾				Ghi chú
			Đất ở	Đất lúa	Đất cây lâu năm	Đất khác	
43	Nguyễn Văn Hiếu	7	2161,9				Số Nguyễn Thị Cam
44	Huỳnh Thị Năm		1224				
45	Nguyễn Văn Đức	6	2465,2				
46	Nguyễn Văn Ân	2					Con Nguyễn Văn Đức
47	Nguyễn Thị Thảo	4	476,8				
48	Nguyễn Văn Đức Em	4	5565,4	173,3			
49	Hồ Văn Hiện	3					Em Nguyễn Văn Đức Em
50	Nguyễn Trường Giang	5					Em Nguyễn Văn Đức Em
51	Nguyễn Văn Hiệp	1					Con Nguyễn Văn Đức Em
52	Phan Văn Khâu	7	3507,6				
53	Nguyễn Văn Vũ	4					Con rể Phan Văn Khâu
54	Phan Kim Minh	5					Con Phan Văn Khâu
55	Phan Chí Hùng	4	2047,4				Số Phan Văn Mười
56	Phan Văn Thanh	4					Anh Phan Chí Hùng
57	Phan Văn Đáng	6					Anh Phan Chí Hùng
58	Phan Thị Thủy	1					Chị Phan Chí Hùng
59	Nguyễn Văn Đức	2	1240,2				
60	Nguyễn Văn Rớt	4					Con Nguyễn Văn Đức
61	Nguyễn Văn Châu	4					Con Nguyễn Văn Đức
62	Nguyễn Văn Hồ	4	1168,7				
63	Nguyễn Văn Gấu	2					Con Nguyễn Văn Hồ
64	Trần Văn Tuấn	3					Cháu Nguyễn Văn Hồ
65	Trần Văn Sinh	2					Cháu Nguyễn Văn Hồ
66	Trần Quốc Kiệt	1	261,1	681,6			
67	Nguyễn Thị Được	6	412,3				
68	Nguyễn Văn Đức	2	1225				Con Nguyễn Thị Được

16.12. Phụ lục 12: Tiến độ thực hiện chi tiết Kế hoạch Tái định cư cho từng tiểu dự án

Phụ lục 12-1: Tiểu dự án Nâng cấp khu tránh trú bão Bạch Long Vĩ

STT	Nội dung công việc	Kế hoạch thực hiện chi tiết	Tháng 6 năm 2025
1	Boundary and Scope of the Project Area	Chủ đầu tư hợp phần xây dựng bàn giao mốc, phạm vi công trình cho Chủ đầu tư hợp phần BT, HT-TĐC hoặc đơn vị thực hiện công tác BT, HT-TĐC	
2	Giao ranh giới, phạm vi mặt bằng công trình	UBND huyện ban hành quyết định thu hồi đất và bàn giao mặt bằng	

Phụ lục 12-2: Tiểu dự án Lạch Hới

STT	Nội dung công việc	Kế hoạch thực hiện chi tiết	Tháng 6.25	Tháng 7.25	Tháng 8.25	Tháng 9.25	Tháng 10.25	Tháng 11.25	Tháng 12.25	Tháng 1.26	Tháng 2.26	Tháng 3.26	Tháng 4.26	Tháng 5.26
1	Giao ranh giới, phạm vi mặt bằng công trình	Chủ đầu tư hợp phần xây dựng bàn giao mốc, phạm vi công trình cho Chủ đầu tư hợp phần BT, HT-TĐC hoặc đơn vị thực hiện công tác BT, HT-TĐC												
2	Xây dựng và thực hiện kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm	Rà soát, xác định nguồn chi phí để thực hiện các HĐ đo đạc, chi phí lập giá đất												
		Xây dựng, phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm												

STT	Nội dung công việc	Kế hoạch thực hiện chi tiết	Tháng 6.25	Tháng 7.25	Tháng 8.25	Tháng 9.25	Tháng 10.25	Tháng 11.25	Tháng 12.25	Tháng 1.26	Tháng 2.26	Tháng 3.26	Tháng 4.26	Tháng 5.26
		Tổ chức lựa chọn, thương thảo, ký hợp đồng với đơn vị thực hiện công tác BT, HT-TĐC												
		Lập, thẩm định phê duyệt phương án thi công trích đo, chỉnh lý bản đồ địa chính												
		Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, cắm mốc phục vụ lập các loại hồ sơ công tác BT, HT-TĐC												
		Ban hành thông báo thu hồi đất, niêm yết công khai chủ trương thu hồi đất												
		Thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, tổ công tác giúp việc												
		Tổ chức điều tra, đo đạc, kiểm kê nhà cửa, tài sản, vật nuôi, cây trồng bị ảnh hưởng												
		Tổng hợp kết quả kiểm kê, xác định tình trạng tài sản, đất đai, chính sách áp dụng												

STT	Nội dung công việc	Kế hoạch thực hiện chi tiết	Tháng 6.25	Tháng 7.25	Tháng 8.25	Tháng 9.25	Tháng 10.25	Tháng 11.25	Tháng 12.25	Tháng 1.26	Tháng 2.26	Tháng 3.26	Tháng 4.26	Tháng 5.26
		gửi Hội đồng bồi thường												
		Hợp xét các trường hợp được hoặc không được bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; hoàn thiện biên bản họp												
3	Thủ tục phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án	Lập hồ sơ phương án xác định giá đất cụ thể (Điều tra, tổng hợp, phân tích thông tin về thửa đất, giá đất thị trường, áp dụng các phương pháp định giá đất phù hợp, đúng luật)												
		Chủ đầu tư trình UBND địa phương (huyện, thị xã) thực hiện dự án												
		Hội đồng thẩm định tổ chức lấy ý kiến thành viên, họp thẩm định (nếu cần)... để ban hành văn bản thẩm định phương án giá đất												
		Tiếp thu ý kiến của hội đồng, hoàn thiện phương án giá đất												

STT	Nội dung công việc	Kế hoạch thực hiện chi tiết	Tháng 6.25	Tháng 7.25	Tháng 8.25	Tháng 9.25	Tháng 10.25	Tháng 11.25	Tháng 12.25	Tháng 1.26	Tháng 2.26	Tháng 3.26	Tháng 4.26	Tháng 5.26
4	Lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	trình UBND địa phương (huyện, thị xã)												
		UBND Huyện, Thị xã ban hành Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án												
		Lập phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư												
		Niêm yết công khai phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Tham vấn ý kiến các hộ bị ảnh hưởng												
		Tiếp thu ý kiến, hoàn chỉnh phương án bồi thường, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định												
		Thẩm định hoàn thành phương án bồi thường hoàn chỉnh, trình UBND và phê duyệt												
		Chỉnh sửa phương án bồi thường theo ý kiến thẩm định												

STT	Nội dung công việc	Kế hoạch thực hiện chi tiết	Tháng 6.25	Tháng 7.25	Tháng 8.25	Tháng 9.25	Tháng 10.25	Tháng 11.25	Tháng 12.25	Tháng 1.26	Tháng 2.26	Tháng 3.26	Tháng 4.26	Tháng 5.26
		Hoàn thiện hồ sơ thu hồi đất và kiểm tra hồ sơ thu hồi đất												
		Chỉnh sửa hồ sơ thu hồi đất theo kết quả kiểm tra												
		Kiểm tra, phê duyệt bản đồ thu hồi												
5	Quyết định thu hồi đất, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	UBND huyện ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cùng một ngày												
		Phổ biến và niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; gửi quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến từng người có đất thu hồi,												
		Chi trả bồi thường												
		Thu hồi và bàn giao mặt bằng												

Phụ lục 12-2: Tiêu dự án cảng cá Lạch Bạng

STT	Nội dung công việc	Kế hoạch thực hiện chi tiết	Tháng 6.25	Tháng 7.25	Tháng 8.25	Tháng 9.25	Tháng 10.25	Tháng 11.25	Tháng 12.25
1	Giao ranh giới, phạm vi mặt bằng công trình	Chủ đầu tư hợp phần xây dựng bàn giao mốc, phạm vi công trình cho Chủ đầu tư hợp phần BT, HT-TĐC hoặc đơn vị thực hiện công tác BT, HT-TĐC							
2	Xây dựng và thực hiện kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm	Rà soát, xác định nguồn chi phí để thực hiện các HĐ đo đạc, chi phí lập giá đất							
		Xây dựng, phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm							
		Tổ chức lựa chọn, thương thảo, ký hợp đồng với đơn vị thực hiện công tác BT, HT-TĐC							
		Lập, thẩm định phê duyệt phương án thi công trích đo, chỉnh lý bản đồ địa chính							
		Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, cắm mốc phục vụ lập các loại hồ sơ công tác BT, HT-TĐC							
		Ban hành thông báo thu hồi đất, niêm yết công khai chủ trương thu hồi đất							
		Thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, tổ công tác giúp việc							
		Tổ chức điều tra, đo đạc, kiểm kê nhà cửa, tài sản, vật nuôi, cây trồng bị ảnh hưởng							
		Tổng hợp kết quả kiểm kê, xác định tình trạng tài sản, đất đai, chính sách áp dụng gửi Hội đồng bồi thường							
		Hợp xét các trường hợp được hoặc không được bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; hoàn thiện biên bản họp							
3	Thủ tục phê duyệt giá đất cụ thể để tính	Lập hồ sơ phương án xác định giá đất cụ thể (Điều tra, tổng hợp, phân tích thông tin về thửa đất, giá đất thị							

STT	Nội dung công việc	Kế hoạch thực hiện chi tiết	Tháng 6.25	Tháng 7.25	Tháng 8.25	Tháng 9.25	Tháng 10.25	Tháng 11.25	Tháng 12.25
	bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án	trường, áp dụng các phương pháp định giá đất phù hợp, đúng luật)							
		Chủ đầu tư trình UBND địa phương (huyện, thị xã) thực hiện dự án							
		Hội đồng thẩm định tổ chức lấy ý kiến thành viên, họp thẩm định (nếu cần)... để ban hành văn bản thẩm định phương án giá đất							
		Tiếp thu ý kiến của hội đồng, hoàn thiện phương án giá đất trình UBND địa phương (huyện, thị xã)							
		UBND Huyện, Thị xã ban hành Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án							
4	Lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Lập phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư							
		Niêm yết công khai phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Tham vấn ý kiến các hộ bị ảnh hưởng							
		Tiếp thu ý kiến, hoàn chỉnh phương án bồi thường, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định							
		Thẩm định hoàn thành phương án bồi thường hoàn chỉnh, trình UBND và phê duyệt							
		Chỉnh sửa phương án bồi thường theo ý kiến thẩm định							
		Hoàn thiện hồ sơ thu hồi đất và kiểm tra hồ sơ thu hồi đất							
		Chỉnh sửa hồ sơ thu hồi đất theo kết quả kiểm tra							
		Kiểm tra, phê duyệt bản đồ thu hồi							
5	Quyết định thu hồi đất, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi	UBND huyện ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cùng một ngày							
		Phổ biến và niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; gửi quyết định							

STT	Nội dung công việc	Kế hoạch thực hiện chi tiết	Tháng 6.25	Tháng 7.25	Tháng 8.25	Tháng 9.25	Tháng 10.25	Tháng 11.25	Tháng 12.25
	thường, hỗ trợ, tái định cư	bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến từng người có đất thu hồi,							
		Chi trả bồi thường							
		Thu hồi và bàn giao mặt bằng							

Phụ lục 12-4.1: Tiểu dự án khu neo đầu tránh trú bão Tam Quan

STT	Nội dung công việc	Kế hoạch thực hiện chi tiết	Tháng 6.25	Tháng 7.25	Tháng 8.25	Tháng 9.25	Tháng 10.25	Tháng 11.25	Tháng 12.25	Tháng 1.26	Tháng 2.26
1	Giao ranh giới, phạm vi mặt bằng công trình	Chủ đầu tư hợp phần xây dựng bàn giao mốc, phạm vi công trình cho Chủ đầu tư hợp phần BT, HT-TĐC hoặc đơn vị thực hiện công tác BT, HT-TĐC									
2	Xây dựng và thực hiện kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm	Rà soát, xác định nguồn chi phí để thực hiện các HĐ đo đạc, chi phí lập giá đất									
		Xây dựng, phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm									
		Tổ chức lựa chọn, thương thảo, ký hợp đồng với đơn vị thực hiện công tác BT, HT-TĐC									
		Lập, thẩm định phê duyệt phương án thi công trích đo, chỉnh lý bản đồ địa chính									
		Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, cắm mốc phục vụ lập các loại hồ sơ công tác BT, HT-TĐC									
		Ban hành thông báo thu hồi đất, niêm yết công khai chủ trương thu hồi đất									
		Thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, tổ công tác giúp việc									
		Tổ chức điều tra, đo đạc, kiểm kê nhà cửa, tài sản, vật nuôi, cây trồng bị ảnh hưởng									

STT	Nội dung công việc	Kế hoạch thực hiện chi tiết	Tháng 6.25	Tháng 7.25	Tháng 8.25	Tháng 9.25	Tháng 10.25	Tháng 11.25	Tháng 12.25	Tháng 1.26	Tháng 2.26
		Tổng hợp kết quả kiểm kê, xác định tình trạng tài sản, đất đai, chính sách áp dụng gửi Hội đồng bồi thường									
		Hợp xét các trường hợp được hoặc không được bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; hoàn thiện biên bản họp									
3	Thủ tục phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án	Lập hồ sơ phương án xác định giá đất cụ thể (Điều tra, tổng hợp, phân tích thông tin về thửa đất, giá đất thị trường, áp dụng các phương pháp định giá đất phù hợp, đúng luật)									
		Chủ đầu tư trình UBND địa phương (huyện, thị xã) thực hiện dự án									
		Hội đồng thẩm định tổ chức lấy ý kiến thành viên, họp thẩm định (nếu cần)... để ban hành văn bản thẩm định phương án giá đất									
		Tiếp thu ý kiến của hội đồng, hoàn thiện phương án giá đất trình UBND địa phương (huyện, thị xã)									
		UBND Huyện, Thị xã ban hành Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án									
4	Lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Lập phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư									
		Niên yết công khai phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Tham vấn ý kiến các hộ bị ảnh hưởng									

STT	Nội dung công việc	Kế hoạch thực hiện chi tiết	Tháng 6.25	Tháng 7.25	Tháng 8.25	Tháng 9.25	Tháng 10.25	Tháng 11.25	Tháng 12.25	Tháng 1.26	Tháng 2.26
		Tiếp thu ý kiến, hoàn chỉnh phương án bồi thường, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định									
		Thẩm định hoàn thành phương án bồi thường hoàn chỉnh, trình UBND và phê duyệt									
		Chỉnh sửa phương án bồi thường theo ý kiến thẩm định									
		Hoàn thiện hồ sơ thu hồi đất và kiểm tra hồ sơ thu hồi đất									
		Chỉnh sửa hồ sơ thu hồi đất theo kết quả kiểm tra									
		Kiểm tra, phê duyệt bản đồ thu hồi									
5	Quyết định thu hồi đất, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	UBND huyện ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cùng một ngày									
		Phổ biến và niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; gửi quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến từng người có đất thu hồi,									
		Chi trả bồi thường									
		Thu hồi và bàn giao mặt bằng									

Phụ lục 12-4.2: Tiểu dự án khu neo đậu tránh trú bão Tam Quan

STT	Nội dung công việc	Kế hoạch thực hiện chi tiết	Tháng 3.26	Tháng 4.26	Tháng 4.26	Tháng 5.26	Tháng 6.26	Tháng 7.26	Tháng 8.26	Tháng 9.26	Tháng 10.26
1	Giao ranh giới, phạm vi mặt bằng công trình	Chủ đầu tư hợp phần xây dựng bàn giao mốc, phạm vi công trình cho Chủ đầu tư hợp phần BT, HT-TĐC hoặc đơn vị thực hiện công tác BT, HT-TĐC									
2	Xây dựng và thực hiện kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm	Rà soát, xác định nguồn chi phí để thực hiện các HĐ đo đạc, chi phí lập giá đất									
		Xây dựng, phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm									
		Tổ chức lựa chọn, thương thảo, ký hợp đồng với đơn vị thực hiện công tác BT, HT-TĐC									
		Lập, thẩm định phê duyệt phương án thi công trích đo, chỉnh lý bản đồ địa chính									
		Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, cắm mốc phục vụ lập các loại hồ sơ công tác BT, HT-TĐC									
		Ban hành thông báo thu hồi đất, niêm yết công khai chủ trương thu hồi đất									
		Thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, tổ công tác giúp việc									
		Tổ chức điều tra, đo đạc, kiểm kê nhà cửa, tài sản, vật nuôi, cây trồng bị ảnh hưởng									
		Tổng hợp kết quả kiểm kê, xác định tình trạng tài sản, đất đai, chính sách áp dụng gửi Hội đồng bồi thường									
		Hợp xét các trường hợp được hoặc không được bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; hoàn thiện biên bản họp									
3	Thủ tục phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi	Lập hồ sơ phương án xác định giá đất cụ thể (Điều tra, tổng hợp, phân tích thông tin về thửa									

STT	Nội dung công việc	Kế hoạch thực hiện chi tiết	Tháng 3.26	Tháng 4.26	Tháng 4.26	Tháng 5.26	Tháng 6.26	Tháng 7.26	Tháng 8.26	Tháng 9.26	Tháng 10.26
	thường khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án	đất, giá đất thị trường, áp dụng các phương pháp định giá đất phù hợp, đúng luật)									
		Chủ đầu tư trình UBND địa phương (huyện, thị xã) thực hiện dự án									
		Hội đồng thẩm định tổ chức lấy ý kiến thành viên, họp thẩm định (nếu cần)... để ban hành văn bản thẩm định phương án giá đất									
		Tiếp thu ý kiến của hội đồng, hoàn thiện phương án giá đất trình UBND địa phương (huyện, thị xã)									
		UBND Huyện, Thị xã ban hành Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án									
4	Lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Lập phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư									
		Niên yết công khai phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Tham vấn ý kiến các hộ bị ảnh hưởng									
		Tiếp thu ý kiến, hoàn chỉnh phương án bồi thường, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định									
		Thẩm định hoàn thành phương án bồi thường hoàn chỉnh, trình UBND và phê duyệt									
		Chỉnh sửa phương án bồi thường theo ý kiến thẩm định									
		Hoàn thiện hồ sơ thu hồi đất và kiểm tra hồ sơ thu hồi đất									
		Chỉnh sửa hồ sơ thu hồi đất theo kết quả kiểm tra									
		Kiểm tra, phê duyệt bản đồ thu hồi									

Kế hoạch tái định cư tái định cư (RP)

STT	Nội dung công việc	Kế hoạch thực hiện chi tiết	Tháng 3.26	Tháng 4.26	Tháng 4.26	Tháng 5.26	Tháng 6.26	Tháng 7.26	Tháng 8.26	Tháng 9.26	Tháng 10.26
5	Quyết định thu hồi đất, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	UBND huyện ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cùng một ngày									
		Phổ biến và niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; gửi quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến từng người có đất thu hồi,									
		Chi trả bồi thường									
		Thu hồi và bàn giao mặt bằng									

Phụ lục 12-6: Tiểu dự án trung tâm nghề cá lớn Khánh Hòa

STT	Nội dung công việc	Kế hoạch thực hiện chi tiết	Tháng 6 năm 2025
1	Giao ranh giới, phạm vi mặt bằng công trình	Chủ đầu tư hợp phần xây dựng bàn giao mốc, phạm vi công trình cho Chủ đầu tư hợp phần BT, HT-TĐC hoặc đơn vị thực hiện công tác BT, HT-TĐC	
2	Quyết định thu hồi đất, bàn giao mặt bằng	UBND huyện ban hành quyết định thu hồi đất và bàn giao mặt bằng	

Phụ lục 12-5: Tiểu dự án trung tâm nghề cá lớn Kiên Giang

T	Nội dung công việc	Kế hoạch thực hiện chi tiết	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
I	Xây dựng khu tái định cư													
1	Giao ranh giới, phạm vi mặt bằng khu tái định cư	Chủ đầu tư bàn giao mốc, phạm vi khu tái định cư cho đơn vị thực hiện công tác BT, HT-TĐC												
2	Lập và phê duyệt quy hoạch chi tiết tái định cư	Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt đề cương, nhiệm vụ quy hoạch, lập quy hoạch chi tiết khu tái định cư. Lựa chọn, thương thảo, ký hợp đồng với đơn vị thực hiện lập quy hoạch chi tiết tái định cư.												
		Thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết khu tái định cư												

T T	Nội dung công việc	Kế hoạch thực hiện chi tiết	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
3	Lập và phê duyệt BVTC khu tái định cư	Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt đề cương, lập quy hoạch BVTC khu tái định cư. Lựa chọn, thương thảo, ký hợp đồng với đơn vị thực hiện lập BVTC khu tái định cư.												
		Thẩm định và phê duyệt BVTC khu tái định cư												
4	Xây dựng và thực hiện kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm khu vực thu hồi đất để xây dựng tái định cư	Rà soát, xác định nguồn chi phí để thực hiện các HĐ đo đạc, chi phí lập giá đất												
		Xây dựng, phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm												
		Tổ chức lựa chọn, thương thảo, ký hợp đồng với đơn vị thực hiện công tác BT, HT-TĐC												
		Lập, thẩm định phê duyệt phương án thi công trích đo, chỉnh lý bản đồ địa chính												
		Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, cắm mốc phục vụ lập các loại hồ sơ công tác BT, HT-TĐC												
		Ban hành thông báo thu hồi đất, niêm yết công khai chủ trương thu hồi đất												
		Thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, tổ công tác giúp việc												
		Tổ chức điều tra, đo đạc, kiểm kê nhà cửa, tài sản, vật nuôi, cây trồng bị ảnh hưởng												
		Tổng hợp kết quả kiểm kê, xác định tình trạng tài sản, đất đai, chính sách áp dụng gửi Hội đồng bồi thường												

T T	Nội dung công việc	Kế hoạch thực hiện chi tiết	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
		Hợp xét các trường hợp được hoặc không được bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; hoàn thiện biên bản họp												
5	Thủ tục phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án	Lập hồ sơ phương án xác định giá đất cụ thể (Điều tra, tổng hợp, phân tích thông tin về thửa đất, giá đất thị trường, áp dụng các phương pháp định giá đất phù hợp, đúng luật)												
		Chủ đầu tư trình UBND địa phương (huyện, thị xã) thực hiện dự án												
		Hội đồng thẩm định tổ chức lấy ý kiến thành viên, họp thẩm định (nếu cần)... để ban hành văn bản thẩm định phương án giá đất												
		Tiếp thu ý kiến của hội đồng, hoàn thiện phương án giá đất trình UBND địa phương (huyện, thị xã)												
		UBND Huyện, Thị xã ban hành Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án												
6	Lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Lập phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư												
		Niên yết công khai phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Tham vấn ý kiến các hộ bị ảnh hưởng												
		Tiếp thu ý kiến, hoàn chỉnh phương án bồi thường, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định												
		Thẩm định hoàn thành phương án bồi thường hoàn chỉnh, trình UBND và phê duyệt												

T T	Nội dung công việc	Kế hoạch thực hiện chi tiết	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
		Chỉnh sửa phương án bồi thường theo ý kiến thẩm định												
		Hoàn thiện hồ sơ thu hồi đất và kiểm tra hồ sơ thu hồi đất												
		Chỉnh sửa hồ sơ thu hồi đất theo kết quả kiểm tra												
		Kiểm tra, phê duyệt bản đồ thu hồi												
7	Quyết định thu hồi đất, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	UBND huyện ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cùng một ngày												
		Phổ biến và niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; gửi quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến từng người có đất thu hồi,												
		Chi trả bồi thường												
		Thu hồi và bàn giao mặt bằng												
8	Xây dựng khu tái định cư													
II	Công tác GPMB khu xây dựng công trình													
1	Giao ranh giới, phạm vi mặt bằng công trình khu neo đậu, cảng cá	Chủ đầu tư bàn giao mốc, phạm vi khu tái định cư cho đơn vị thực hiện công tác BT, HT-TĐC												
2	Xây dựng và thực hiện kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm khu	Rà soát, xác định nguồn chi phí để thực hiện các HĐ đo đạc, chi phí lập giá đất												

T T	Nội dung công việc	Kế hoạch thực hiện chi tiết	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
	vực thu hồi đất để xây dựng khu neo đậu, cảng cá													
		Xây dựng, phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm												
		Tổ chức lựa chọn, thương thảo, ký hợp đồng với đơn vị thực hiện công tác BT, HT-TĐC												
		Lập, thẩm định phê duyệt phương án thi công trích đo, chỉnh lý bản đồ địa chính												
		Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, cắm mốc phục vụ lập các loại hồ sơ công tác BT, HT-TĐC												
		Ban hành thông báo thu hồi đất, niêm yết công khai chủ trương thu hồi đất												
		Thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, tổ công tác giúp việc												
		Tổ chức điều tra, đo đạc, kiểm kê nhà cửa, tài sản, vật nuôi, cây trồng bị ảnh hưởng												
		Tổng hợp kết quả kiểm kê, xác định tình trạng tài sản, đất đai, chính sách áp dụng gửi Hội đồng bồi thường												
		Hợp xét các trường hợp được hoặc không được bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; hoàn thiện biên bản họp												
3	Thủ tục phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án	Lập hồ sơ phương án xác định giá đất cụ thể (Điều tra, tổng hợp, phân tích thông tin về thửa đất, giá đất thị trường, áp dụng các phương pháp định giá đất phù hợp, đúng luật)												

T T	Nội dung công việc	Kế hoạch thực hiện chi tiết	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
		Chủ đầu tư trình UBND địa phương (huyện, thị xã) thực hiện dự án												
		Hội đồng thẩm định tổ chức lấy ý kiến thành viên, họp thẩm định (nếu cần)... để ban hành văn bản thẩm định phương án giá đất												
		Tiếp thu ý kiến của hội đồng, hoàn thiện phương án giá đất trình UBND địa phương (huyện, thị xã)												
		UBND Huyện, Thị xã ban hành Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án												
4	Lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Lập phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư												
		Niêm yết công khai phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Tham vấn ý kiến các hộ bị ảnh hưởng												
		Tiếp thu ý kiến, hoàn chỉnh phương án bồi thường, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định												
		Thẩm định hoàn thành phương án bồi thường hoàn chỉnh, trình UBND và phê duyệt												
		Chỉnh sửa phương án bồi thường theo ý kiến thẩm định												
		Hoàn thiện hồ sơ thu hồi đất và kiểm tra hồ sơ thu hồi đất												
		Chỉnh sửa hồ sơ thu hồi đất theo kết quả kiểm tra												
		Kiểm tra, phê duyệt bản đồ thu hồi												

Kế hoạch tái định cư tái định cư (RP)

T T	Nội dung công việc	Kế hoạch thực hiện chi tiết	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
5	Quyết định thu hồi đất, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	UBND huyện ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cùng một ngày												
		Phổ biến và niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; gửi quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến từng người có đất thu hồi,												
		Chi trả bồi thường												

Phụ lục 12-7.2: Tiểu dự án trung tâm nghề cá lớn Kiên Giang

TT	Nội dung công việc	Kế hoạch thực hiện chi tiết	T13	T14	T15	T16	T17	T18	T19	T20	T21	T22	T23	T24
I	Xây dựng khu tái định cư		18 tháng											
1	Giao ranh giới, phạm vi mặt bằng khu tái định cư	Chủ đầu tư bàn giao mốc, phạm vi khu tái định cư cho đơn vị thực hiện công tác BT, HT-TĐC												
2	Lập và phê duyệt quy hoạch chi tiết tái định cư	Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt đề cương, nhiệm vụ quy hoạch, lập quy hoạch chi tiết khu tái định cư. Lựa chọn, thương thảo, ký hợp đồng với đơn vị thực hiện lập quy hoạch chi tiết tái định cư.												
		Thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết khu tái định cư												
3	Lập và phê duyệt BVTC khu tái định cư	Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt đề cương, lập quy hoạch BVTC khu tái định cư. Lựa chọn, thương thảo, ký hợp đồng với đơn vị thực hiện lập BVTC khu tái định cư.												

TT	Nội dung công việc	Kế hoạch thực hiện chi tiết	T13	T14	T15	T16	T17	T18	T19	T20	T21	T22	T23	T24
		Thẩm định và phê duyệt BVTC khu tái định cư												
4	Xây dựng và thực hiện kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm khu vực thu hồi đất để xây dựng tái định cư	Rà soát, xác định nguồn chi phí để thực hiện các HĐ đo đạc, chi phí lập giá đất												
		Xây dựng, phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm												
		Tổ chức lựa chọn, thương thảo, ký hợp đồng với đơn vị thực hiện công tác BT, HT-TĐC												
		Lập, thẩm định phê duyệt phương án thi công trích đo, chỉnh lý bản đồ địa chính												
		Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, cắm mốc phục vụ lập các loại hồ sơ công tác BT, HT-TĐC												
		Ban hành thông báo thu hồi đất, niêm yết công khai chủ trương thu hồi đất												
		Thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, tổ công tác giúp việc												
		Tổ chức điều tra, đo đạc, kiểm kê nhà cửa, tài sản, vật nuôi, cây trồng bị ảnh hưởng												
		Tổng hợp kết quả kiểm kê, xác định tình trạng tài sản, đất đai, chính sách áp dụng gửi Hội đồng bồi thường												
		Hợp xét các trường hợp được hoặc không được bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; hoàn thiện biên bản hợp												

TT	Nội dung công việc	Kế hoạch thực hiện chi tiết	T13	T14	T15	T16	T17	T18	T19	T20	T21	T22	T23	T24
5	Thủ tục phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án	Lập hồ sơ phương án xác định giá đất cụ thể (Điều tra, tổng hợp, phân tích thông tin về thửa đất, giá đất thị trường, áp dụng các phương pháp định giá đất phù hợp, đúng luật)												
		Chủ đầu tư trình UBND địa phương (huyện, thị xã) thực hiện dự án												
		Hội đồng thẩm định tổ chức lấy ý kiến thành viên, họp thẩm định (nếu cần)... để ban hành văn bản thẩm định phương án giá đất												
		Tiếp thu ý kiến của hội đồng, hoàn thiện phương án giá đất trình UBND địa phương (huyện, thị xã)												
		UBND Huyện, Thị xã ban hành Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án												
6	Lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Lập phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư												
		Niên yết công khai phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Tham vấn ý kiến các hộ bị ảnh hưởng												
		Tiếp thu ý kiến, hoàn chỉnh phương án bồi thường, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định												
		Thẩm định hoàn thành phương án bồi thường hoàn chỉnh, trình UBND và phê duyệt												
		Chỉnh sửa phương án bồi thường theo ý kiến thẩm định												

TT	Nội dung công việc	Kế hoạch thực hiện chi tiết	T13	T14	T15	T16	T17	T18	T19	T20	T21	T22	T23	T24
		Hoàn thiện hồ sơ thu hồi đất và kiểm tra hồ sơ thu hồi đất												
		Chỉnh sửa hồ sơ thu hồi đất theo kết quả kiểm tra												
		Kiểm tra, phê duyệt bản đồ thu hồi												
7	Quyết định thu hồi đất, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	UBND huyện ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cùng một ngày												
		Phổ biến và niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; gửi quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến từng người có đất thu hồi,												
		Chi trả bồi thường												
		Thu hồi và bàn giao mặt bằng												
8	Xây dựng khu tái định cư													
II	Công tác GPMB khu xây dựng công trình		24 tháng											
1	Giao ranh giới, phạm vi mặt bằng công trình khu neo đậu, cảng cá	Chủ đầu tư bàn giao mốc, phạm vi khu tái định cư cho đơn vị thực hiện công tác BT, HT-TĐC												

TT	Nội dung công việc	Kế hoạch thực hiện chi tiết	T13	T14	T15	T16	T17	T18	T19	T20	T21	T22	T23	T24
2	Xây dựng và thực hiện kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm khu vực thu hồi đất để xây dựng khu neo đậu, cảng cá	Rà soát, xác định nguồn chi phí để thực hiện các HĐ đo đạc, chi phí lập giá đất												
		Xây dựng, phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm												
		Tổ chức lựa chọn, thương thảo, ký hợp đồng với đơn vị thực hiện công tác BT, HT-TĐC												
		Lập, thẩm định phê duyệt phương án thi công trích đo, chỉnh lý bản đồ địa chính												
		Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, cắm mốc phục vụ lập các loại hồ sơ công tác BT, HT-TĐC												
		Ban hành thông báo thu hồi đất, niêm yết công khai chủ trương thu hồi đất												
		Thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, tổ công tác giúp việc												
		Tổ chức điều tra, đo đạc, kiểm kê nhà cửa, tài sản, vật nuôi, cây trồng bị ảnh hưởng												
		Tổng hợp kết quả kiểm kê, xác định tình trạng tài sản, đất đai, chính sách áp dụng gửi Hội đồng bồi thường												
		Hợp xét các trường hợp được hoặc không được bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; hoàn thiện biên bản hợp												

TT	Nội dung công việc	Kế hoạch thực hiện chi tiết	T13	T14	T15	T16	T17	T18	T19	T20	T21	T22	T23	T24
3	Thủ tục phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án	Lập hồ sơ phương án xác định giá đất cụ thể (Điều tra, tổng hợp, phân tích thông tin về thửa đất, giá đất thị trường, áp dụng các phương pháp định giá đất phù hợp, đúng luật)												
		Chủ đầu tư trình UBND địa phương (huyện, thị xã) thực hiện dự án												
		Hội đồng thẩm định tổ chức lấy ý kiến thành viên, họp thẩm định (nếu cần)... để ban hành văn bản thẩm định phương án giá đất												
		Tiếp thu ý kiến của hội đồng, hoàn thiện phương án giá đất trình UBND địa phương (huyện, thị xã)												
		UBND Huyện, Thị xã ban hành Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án												
4	Lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	Lập phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư												
		Niên yết công khai phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Tham vấn ý kiến các hộ bị ảnh hưởng												
		Tiếp thu ý kiến, hoàn chỉnh phương án bồi thường, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định												
		Thẩm định hoàn thành phương án bồi thường hoàn chỉnh, trình UBND và phê duyệt												
		Chỉnh sửa phương án bồi thường theo ý kiến thẩm định												

TT	Nội dung công việc	Kế hoạch thực hiện chi tiết	T13	T14	T15	T16	T17	T18	T19	T20	T21	T22	T23	T24
		Hoàn thiện hồ sơ thu hồi đất và kiểm tra hồ sơ thu hồi đất												
		Chỉnh sửa hồ sơ thu hồi đất theo kết quả kiểm tra												
		Kiểm tra, phê duyệt bản đồ thu hồi												
5	Quyết định thu hồi đất, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	UBND huyện ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cùng một ngày												
		Phổ biến và niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; gửi quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến từng người có đất thu hồi,												
		Chi trả bồi thường												
		Thu hồi đất và bàn giao mặt bằng												

16.13. Phụ lục 13: Thông tin chi tiết về khu tái định cư (tiểu dự án Kiên Giang)

1. Nhu cầu tái định cư

Tổng số hộ dân phải di dời, tái định cư trong Tiểu dự án Trung tâm nghề cá lớn Kiên Giang là 68 hộ. Theo thông tin do chính quyền địa phương tỉnh Kiên Giang cũ cung cấp, số lượng lô đất dự kiến sẽ bố trí tại khu tái định cư là 152 lô đất, trong đó:

- Số hộ đủ điều kiện được nhận 2 suất tái định cư (theo Điều 19 của Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 19/10/2024 của UBND tỉnh Kiên Giang, các hộ bị thu hồi từ 150 m² đất ở trở lên và phải di dời sẽ được bố trí 2 suất tái định cư): 54 hộ;
- Số hộ đủ điều kiện được nhận 1 suất tái định cư: 14 hộ;
- Dự phòng: dành cho các hộ bị thu hồi đất nông nghiệp có nhu cầu nhận bồi thường bằng đất ở tại khu tái định cư: 30 hộ;
- Tổng số lô đất tái định cư dự kiến bố trí: 152 lô đất.

2. Quy mô đầu tư khu tái định cư

2.1. Địa điểm khu TĐC:

Vị trí khu TĐC theo Tờ trình số 03/TTr-UBND ngày 16/1/2024 của UBND huyện An Biên, theo đó: Khu TĐC nằm tại thửa đất số 648, tờ bản đồ số 5, ấp Ngã Bát, xã Tây Yên A, đối diện với khu vực trung tâm nghề cá qua tuyến đê quốc phòng, cách trung tâm xã Tây yên A khoảng 3,5 km, Cách nơi ở cũ của 68 hộ dân phải di chuyển khoảng 500m. 198. Tổng diện tích thu hồi để xây dựng TĐC khoảng 4,511 ha

2.2. Hiện trạng khu đất:

Tổng diện tích thu hồi để xây dựng TĐC khoảng 4,511 ha, trong đó có 4,452 ha đất lúa + tôm của 12 hộ dân; 0,058 ha đất giao thông do UBND xã Tây Yên A quản lý. Cây trồng chủ yếu là cây lúa, một số cây dừa nước và 2 chòi canh tôm. Các chính sách bồi thường hỗ trợ tái định cư áp dụng cho việc thu hồi 4,511 ha để xây dựng khu tái định cư của 12 hộ dân này tương tự như đối với các hộ dân bị ảnh hưởng vĩnh viễn của tiểu dự án TTNC Kiên Giang.

2.3. Quy hoạch sử dụng đất:

Bảng 22: Dự kiến quy hoạch sử dụng đất khu TĐC

STT	KÍ HIỆU	CHỨC NĂNG ĐẤT	DIỆN TÍCH	MẬT ĐỘ XD TỐI ĐA	TẦNG CAO	HỆ SỐ SD ĐẤT	DIỆN TÍCH SÀN	SỐ HỘ	DÂN SỐ
			(m2)	(%)	(tầng)	(lần)	(m2)	(hộ)	(người)
I	Đất ở TĐC		22848,2				50266,04	152	608
1	TĐC-01	Tái định cư	4629,5	55	4	2,2	10184,9	30	120
2	TĐC-02	Tái định cư	4575,5	55	4	2,2	10066,1	30	120
3	TĐC-03	Tái định cư	2207,5	55	4	2,2	4856,5	15	60
4	TĐC-04	Tái định cư	3151	55	4	2,2	6932,2	21	84
5	TĐC-05	Tái định cư	3914,1	55	4	2,2	8611,0	26	104
9	DP-01	Tái định cư dự phòng	518,5	55	4	2,2	1140,7	4	16
10	DP-02	Tái định cư dự phòng	3852,1	55	4	2,2	8474,6	26	104
II	Đất công cộng		1064,8						

STT	KÍ HIỆU	CHỨC NĂNG ĐẤT	DIỆN TÍCH	MẬT ĐỘ XD TỐI ĐA	TẦNG CAO	HỆ SỐ SD ĐẤT	DIỆN TÍCH SÀN	SỐ HỘ	DÂN SỐ
			(m2)	(%)	(tầng)	(lần)	(m2)	(hộ)	(người)
11	CCVH	Đất văn hóa	1064,8	30	1	0,3	319,44		
III	Đất thể thao, cây xanh		5798,5						
13	CCTT	Đất thể thao	2238,4						
14	CX-01	Đất cây xanh	3560,1						
IV	Đất hạ tầng kỹ thuật		15394,3						
24		Đất giao thông	15394,3						
		Tổng	45105,8						

Dự kiến mức giao đất bình quân/hộ:

diện tích không quá 150 m2/hộ (theo quy định của UBND tỉnh Kiên Giang từ 45 – 120 m2/hộ).

2.4. Đầu tư xây dựng khu TĐC:

Bao gồm các công việc san nền và đầu tư hạ tầng như đường, điện, nước sinh hoạt theo tiêu chuẩn nông thôn mới.

(i) San nền:

Bảng 23: Dự kiến khối lượng san nền khu TĐC

TT	Hạng mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Khối lượng đào bóc hữu cơ, cỏ rác	M3	13.532	20.000	270.634.200
2	Khối lượng mua đất về đắp	M3	90.211	81.000	7.307.123.400
	TỔNG				7.577.757.600

(ii) Đầu tư hệ thống giao thông:

244. Do khu TĐC đã có quy hoạch các tuyến đường kết nối với đường ven biển, đường kết nối với QL 63 (dự án đang triển khai) nên chỉ đầu tư hệ thống giao thông nội bộ khu TĐC

Bảng 24: Dự kiến khối lượng đầu tư hệ thống giao thông nội bộ khu TĐC

Mặt cắt	Chiều rộng nền đường	Chiều rộng vỉa hè	Chiều dài	Diện tích nền đường	Diện tích mặt đường
2-2	12	3	1.046	12.552	7.322

(iii) Đầu tư xây dựng hệ thống điện:

245. Dự kiến điểm đầu nối từ trạm biến áp công Xẻo Rô, cách khu TĐC khoảng 2 km

Bảng 25: Dự kiến khối lượng đầu tư hệ thống điện khu TĐC

TT	Danh mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá (triệu đồng)	Thành tiền (triệu đồng)
1	Cột điện trung thế	m	40	30	1.200
2	Tuyến đường dây trung thế	m	2.000	2	4.000
3	Tuyến đường dây hạ thế	m	1.259	2	1.889
4	Cột hạ thế + chiều sng	cột	35	15	525
5	Trạm biến p 250 kva	ci	1	400	400
	TỔNG				8.014

(iv) Đầu tư hệ thống cấp nước sinh hoạt:

Nguồn cấp: Lấy từ trạm cấp nước sạch tại Trung tâm xã Tây Yên A, cách khu TĐC khoảng 3,5 km (dự án đang triển khai).

Bảng 23: Dự kiến khối lượng đầu tư hệ thống cấp nước khu TĐC

TT	Tên vật tư	Quy cách	Số lượng	Đơn vị	Đơn giá	Thành tiền
1	Ống nhựa cấp nước HPDE	D110	3500	M	1.500.000	5.250.000.000
2	Ống nhựa cấp nước HPDE	D63	150	M	200.000	30.000.000
3	Ống nhựa cấp nước HPDE	D50	839	M	160.000	134.240.000
4	Trụ cứu hỏa	D100	2	CÁI	30.000.000	60.000.000
TỔNG						5.474.240.000

(v) Đầu tư hệ thống thoát nước:

Bảng 24: Dự kiến khối lượng đầu tư hệ thống thoát nước khu TĐC

TT	Danh mục	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Cống tròn D300	M	1172	900.000	1.054.800.000
2	Cống tròn D600	M	1060	1.800.000	1.908.000.000
3	Hố ga + thu thăm	M	30	2.600.000	78.000.000
4	Cửa xả nước	Điểm	1	10.000.000	10.000.000
TỔNG					3.050.800.000

(vi) Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng xã hội khu TĐC:

+ Cơ sở giáo dục: Khu TĐC cách trung tâm xã khoảng 3,5 km. Dự kiến con em người dân TĐC sẽ về học các cơ sở giáo dục tọa lạc trung tâm xã nên không cần thiết phải xây dựng cơ sở giáo dục tại khu TĐC.

+ Các cơ sở dịch vụ y tế, chợ, thương mại, dịch vụ: người dân TĐC tiếp cận với các dịch vụ trên tại khu vực trung tâm xã theo quy hoạch chung xã Tây Yên A đã được phê duyệt (bao gồm trạm y tế xã, Trung tâm văn hóa, bưu điện...). Cũng theo quy hoạch chung xã Tây Yên A đã được phê duyệt, khu vực quy hoạch nghĩa trang cách khu TĐC khoảng 1,5 km; Cách bãi trung chuyển rác tập trung của xã khoảng 4 km.

+ Đầu tư xây dựng nhà văn hóa ấp: Dự kiến đầu tư xây dựng 01 nhà văn hóa ấp tại khu TĐC. Khuôn viên 1064,8 m², diện tích xây dựng 300 m². Các hạng mục (cổng, hàng rào, nhà để xe, nhà vệ sinh, trang thiết bị đồng bộ kèm theo).

+ Đầu tư xây dựng sân thể thao tại khu TĐC: diện tích san ủi, cải tạo mặt bằng: 2.238 m².

3. Kế hoạch xây dựng tái định cư:

Dự kiến thực hiện xây dựng khu tái định cư ấp Ngã Bát trong thời gian 18 tháng, từ tháng 6 năm 2025 đến tháng 12 năm 2026.

3.1. Lập và phê duyệt quy hoạch chi tiết khu tái định cư, lập dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư:

Theo quy định Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức lập, phê duyệt dự án tái định cư. Thời gian dự kiến trong 2 tháng (từ tháng 6 đến tháng 7 năm 2025)

3.2. Giao ranh giới, phạm vi mặt bằng khu tái định cư:

Chủ đầu tư bàn giao mốc, phạm vi khu tái định cư cho đơn vị thực hiện công tác BT, HT-TĐC (Trung tâm phát triển quỹ đất, hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng huyện...). Dự kiến tháng 6 năm 2025.

3.3. Xây dựng và thực hiện kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm khu vực thu hồi đất để xây dựng tái định cư:

Dự kiến công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư, thu hồi đất để xây dựng khu tái định cư trong thời gian 12 tháng, từ tháng 6 năm 2025 đến tháng 6 năm 2026.

Đơn vị thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư thực hiện các nội dung sau:

- (i) Rà soát, xác định nguồn chi phí để thực hiện các công tác đo đạc, chi phí lập giá đất.
- (ii) Xây dựng, phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm.
- (iii) Lập, thẩm định phê duyệt phương án thi công trích đo, chỉnh lý bản đồ địa chính.
- (iv) Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính, cắm mốc phục vụ lập các loại hồ sơ công tác BT, HT-TĐC.
- (v) Ban hành thông báo thu hồi đất, niêm yết công khai chủ trương thu hồi đất để xây dựng khu tái định cư
- (vi) Thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, tổ công tác giúp việc
- (vii) Tổ chức điều tra, đo đạc, kiểm kê nhà cửa, tài sản, vật nuôi, cây trồng bị ảnh hưởng
- (viii) Tổng hợp kết quả kiểm kê, xác định tình trạng tài sản, đất đai, chính sách áp dụng gửi Hội đồng bồi thường. Các chính sách bồi thường hỗ trợ áp dụng thu hồi đất để xây dựng khu tái định cư bao gồm toàn bộ các khoản bồi thường hỗ trợ như đối với nơi đi đã nêu trong chương VI.
- (ix) Hợp xét các trường hợp được hoặc không được bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; hoàn thiện biên bản họp.

3.4. Xây dựng, phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án

Đơn vị thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư thực hiện các nội dung sau:

- (i) Lập hồ sơ phương án xác định giá đất cụ thể (Điều tra, tổng hợp, phân tích thông tin về thửa đất, giá đất thị trường, áp dụng các phương pháp định giá đất phù hợp, đúng quy định theo Nghị định 71/2024/NĐ-CP).
- (ii) Chủ đầu tư trình UBND địa phương (UBND xã) thực hiện dự án về phương án giá đất cụ thể.
- (iii) Hội đồng thẩm định tổ chức lấy ý kiến thành viên, họp thẩm định (nếu cần)... để ban hành văn bản thẩm định phương án giá đất.
- (iv) Tiếp thu ý kiến của hội đồng, hoàn thiện phương án giá đất trình UBND xã.
- (v) UBND xã ban hành Quyết định phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án.

3.5. Lập, thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khu vực thu hồi đất để xây dựng tái định cư

Đơn vị thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư thực hiện các nội dung sau:

- (i) Lập phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư
- (ii) Niêm yết công khai phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Tham vấn ý kiến các hộ bị ảnh hưởng
- (iii) Tiếp thu ý kiến, hoàn chỉnh phương án bồi thường, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định
- (iv) Thẩm định hoàn thành phương án bồi thường hoàn chỉnh, trình UBND xã và phê duyệt

3.6. Quyết định thu hồi đất, phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

- UBND xã ban hành quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong cùng một ngày.

- Đơn vị thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư phổ biến và niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; gửi quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đến từng người có đất thu hồi

- Đơn vị thực hiện công tác bồi thường hỗ trợ tái định cư tổ chức chi trả bồi thường, thu hồi đất và bàn giao mặt bằng xây dựng khu tái định cư cho chủ đầu tư.

3.7. Xây dựng khu tái định cư

- Dự kiến việc xây dựng khu tái định cư thực hiện trong thời gian 06 tháng, từ tháng 6 năm 2026 đến tháng 12 năm 2026.

- Chủ đầu tư tổ chức xây dựng khu tái định cư theo quy hoạch chi tiết, dự án xây dựng tái định cư đã phê duyệt

- Chủ đầu tư tổ chức thực hiện giao đất khu tái định cư, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khu tái định cư theo quy định.

- Việc thu hồi đất để xây dựng công trình tại nơi đi chỉ thực hiện sau khi đã giao đất cho các hộ phải di dời.

16.14. Phụ lục 14: Kinh phí bồi thường hỗ trợ tái định cư dự kiến

Phụ lục 14-2: Kinh phí BTHT TĐC TDA Lạch Hới

STT	Khoản mục chi phí	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (tr. đ)	Hệ số		Ghi chú
A	CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB					2.673,0	
I	Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại						
1	Đất sản xuất nông nghiệp						
2	Đất ở						
II	Bồi thường, hỗ trợ cây trồng, ao cá						
III	Bồi thường, hỗ trợ tài sản của tổ chức					1.683	
1	Nhà ở					1.683	Quyết định 46/2024/QĐ-UBND 5 tháng 9 năm 2024 của UBND Tỉnh Thanh Hoá Ban hành Đơn giá xây dựng nhà, công trình làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá
	Nhà tạm	(m ²)		2,90			
	Nhà cấp 4	(m ²)	550	3,06		1.683	
2	Nhà bếp và các công trình phụ khác	CT					
IV	Bồi thường mồ mả	mộ					
V	Bồi thường đầu tư hoàn trả công trình công cộng						
1	Giao thông						Đã tính kinh phí trong hạng mục đầu tư xây dựng công trình
VI	Các hỗ trợ					990	
1	Hỗ trợ ổn định đời sống					990	
	Đối với các hộ bị mất đất sản xuất	người		2,70		0	

STT	Khoản mục chi phí	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (tr. đ)	Hệ số		Ghi chú
	Đối với các hộ bị ảnh hưởng phải di chuyển	hộ	11,00	300,00	0,30	990	Quyết định 63/2024/QĐ-UBND ngày 3/10/2024 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, tạm tính thu nhập bình quân 300 triệu đồng/hộ/năm theo điều 19 QĐ 16/2023/QĐ-UBND mức hỗ trợ ổn định đời sống 30%
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm						
C	CHI PHÍ KHÁC					53	
2	Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường TĐC (2%)					53	
D	DỰ PHÒNG PHÍ					267	
	Dự phòng khối lượng					267	
	TỔNG KINH PHÍ HỢP PHẦN GPMB					2.673	

Phụ lục 14-2: Kinh phí BTHT TĐC TDA Lạch Bạng

STT	Khoản mục chi phí	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (tr. đ)	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (tr.đ)	Ghi chú
A	CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB NƠI ĐI					1.472	
I	Bồi thường đất						
III	Bồi thường, hỗ trợ tài sản					122	
VI	Các hỗ trợ					1.350	
1	Hỗ trợ ổn định đời sống					1.350	
	Đối với các hộ kinh doanh	Hộ	15	300,00	0,30	1.350	Quyết định 63/2024/QĐ-UBND ngày 3/10/2024 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá, tạm tính thu nhập bình quân 300 triệu đồng/hộ/năm theo điều 19 QĐ 16/2023/QĐ-UBND mức hỗ trợ ổn định đời sống 30%
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm						
E	CHI PHÍ KHÁC					29	
	Trích đo bản đồ địa chính	ha					
	Tổ chức thực hiện TĐC	%	2,00			29	
F	DỰ PHÒNG	%	10			147	
	+ Dự phòng khối lượng phát sinh	%	10			147	
	TỔNG CHI PHÍ					1.649	

Phụ lục 14-3: Kinh phí BTHT TĐC TDA Tam Quan

STT	Khoản mục chi phí	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (tr. đ)	Hệ số	Thành tiền (tr đ)	Ghi chú
A	CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB					34.977	
I	Bồi thường đất					17.077	
1	Đất sản xuất nông nghiệp		3,71			11.029	
d	Đất nuôi trồng thủy sản	ha	3,71	1.480	2,01	11.029	QĐ 65/2019/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 Ban hành Bảng giá đất giai đoạn 2020 -2024 trên địa bàn tỉnh Bình Định, QĐ 88/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 và QĐ số 79/2023/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 Quy định hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Định. Tạm tính hạng 1 vị trí 1
	Đất nằm trong khu dân cư cùng thửa đất ở	ha	3,71	1.480	2,01	11.029	
	Đất không cùng thửa đất ở	ha					
2	Đất thương mại dịch vụ	ha	1,05	3.600	1,60	6.048	QĐ 88/QĐ-UBND ngày 18/12/2020
II	Bồi thường, hỗ trợ cây trồng, ao cá						
	Ao cá	ha	3,71	300,00		1.113	tạm tính
III	Bồi thường, hỗ trợ tài sản của tổ chức, cá nhân						
VI	Các hỗ trợ					16.786	
1	Hỗ trợ ổn định đời sống					230	
	Đối với các hộ bị mất đất sản xuất	người	85,00	2,70		230	tạm tính bị ảnh hưởng 30-70% diện tích đất nông nghiệp, mức hỗ

STT	Khoản mục chi phí	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (tr. đ)	Hệ số	Thành tiền (tr. đ)	Ghi chú
	Đối với các hộ bị ảnh hưởng phải di chuyển	người					trợ theo Quyết định số 66/2024/QĐ-UBND
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm	ha	3,71	1.480,00	3,00	16.472	
3	Hỗ trợ khác					85	
	Thưởng bàn giao mặt bằng	Hộ	17,00	5,00	0,00	85	
	Hỗ trợ đất vườn (cây lâu năm) trong cùng thửa đất ở	ha					
	Hỗ trợ các hộ bị hạn chế khả năng sử dụng đất trong thời gian thi công	ha	0,00	600,00		0,00	Hỗ trợ bằng 2 năm thu nhập bình quân
B	CHI PHÍ KHÁC					862	
1	Chi phí trích đo bản đồ địa chính	ha	122,96	4,00	0,00	492	Tạm tính theo QĐ 52/2018/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của UBND tỉnh Bình Định và QĐ 2709/QĐ-UBND ngày 07/7/2020 Về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật và dự toán kinh phí trích đo đặc lập bản đồ địa chính (trích đo) Công trình: Khu TĐC phục vụ dự án đường Ngô Mây nối dài thành phố Quy Nhơn
2	Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường TĐC (2%)					717	Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính
	KP GPMB Chưa bao gồm dự phòng					35.839	

STT	Khoản mục chi phí	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (tr. đ)	Hệ số	Thành tiền (tr.đ)	Ghi chú
C	DỰ PHÒNG PHÍ					3.498	
	Dự phòng khối lượng phát sinh (10%*(A+B))					3.498	
	TỔNG KINH PHÍ HỢP PHẦN GPMB					39.337	

Phụ lục 14-3: Kinh phí BTHT TĐC TDA Kiên Giang

STT	Khoản mục chi phí	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (tr. đ)	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (tr.đ)	Ghi chú
A	CHI PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB NƠI ĐI					93.528	
I	Bồi thường đất					37.355	
1	Đất sản xuất nông nghiệp					9.497	
1.1	Đất của hộ gia đình					9.497	
a	Đất lúa	ha				2.069	QĐ 03/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2020 phê duyệt Bảng giá đất giai đoạn 2020 -2024 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và Quyết định số 3093/2023/QĐ-UBND 5 tháng 13 năm 2023 về giá đất cụ thể làm căn cứ thu hồi đất để thực hiện dự án đường kết nối đê bao ven biển với cầu thứ ba tại Thị trấn Thứ Ba và xã Nam Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang
-	2 vụ lúa	ha				0	
-	1 vụ lúa	ha	1,83	300	3,76	2.069	
b	Đất cây hàng năm	ha				0	
c	Đất cây lâu năm	ha	5,52	360	3,74	7.429	
d	Đất nuôi trồng thủy sản	ha				0	
2	Đất ở					27.081	
a	Bồi thường giá trị chênh lệch đất ở nông thôn	ha				27.081	

STT	Khoản mục chi phí	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (tr. đ)	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (tr.đ)	Ghi chú
	Giá trị đất ở, đất vườn nơi đi	ha	5,61	2.400	3,39	45.670	
	Giá trị đất ở khu TĐC	ha	2,28	2.400	3,39	18.589	
b	Đất ở đô thị	ha					
3	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	ha	0,07	3.600	3,0	778	
II	Bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên đất					1.711	
	Lúa	ha	1,83	50		92	QĐ số 38/2024/QĐ-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh Kiên Giang
	Cây hàng năm	ha	0,00				
	Cây ăn trái	ha	5,52			1.619	
	Ao cá	ha	0,00			0	
III	Bồi thường, hỗ trợ tài sản					13.130	
1	Nhà ở					9.576	Đơn giá theo QĐ số 27/2024/QĐ-UBND ngày 9 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Kiên Giang
	Nhà tạm	(m2)	1.350			1.967	
	Nhà cấp 4	(m2)	2.460			7.609	
2	Nhà bếp và các công trình phụ khác					3.553	
IV	Bồi thường mồ mả	mộ	80,00			1.040	
V	Bồi thường đầu tư hoàn trả công trình công cộng					2.021	
VI	Các hỗ trợ					40.292	
1	Hỗ trợ ổn định đời sống					4.010	
	Đối với các hộ bị mất đất sản xuất, không phải di chuyển	người	50	3,60		180	

STT	Khoản mục chi phí	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (tr. đ)	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (tr.đ)	Ghi chú
	Đối với các hộ bị ảnh hưởng phải di chuyển	người	266	14,40		3.830	Đơn giá theo QĐ số 27/2024/QĐ-UBND ngày 9 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Kiên Giang
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm					28.492	
2.1	Đất lúa	ha	1,83	1.128,00	3,00	6.206	Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 9 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Kiên Giang
2.2	Đất cây hàng năm	ha					
2.3	Đất cây lâu năm	ha	5,52	1.346,40	3,00	22.286	
2.4	Đất nuôi trồng thủy sản	ha				0	
3	Thưởng tiến độ	hộ	87	15	1	1.305	Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 9 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Kiên Giang
4	Hỗ trợ di chuyển tài sản	hộ	87	17	1	1.479	Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 9 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Kiên Giang
5	Hỗ trợ tái định cư (đối với hộ tự di chuyển)	hộ	15	104	1	1.560	Nt
6	Hỗ trợ tiền thuê nhà	hộ	87	19,5		1.697	
7	Hỗ trợ đào tạo nghề					1.333	Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 9 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Kiên Giang

STT	Khoản mục chi phí	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (tr. đ)	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (tr.đ)	Ghi chú
8	Hỗ trợ khác					416	
	- Hỗ trợ hộ gia đình chính sách	hộ	13	10,00		130	Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 9 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Kiên Giang
	- Hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo	hộ	15			286	
B	CHI PHÍ XÂY DỰNG TÁI ĐỊNH CƯ					80.175	
I	CHI PHÍ GPMB KHU TĐC	ha				9.743	
1	Bồi thường đất	ha				5.022	QĐ 03/2020/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2020 phê duyệt Bảng giá đất giai đoạn 2020 -2024 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang và Quyết định số 3093/2023/QĐ-UBND 5 tháng 13 năm 2023 về giá đất cụ thể làm căn cứ thu hồi đất để thực hiện dự án đường kết nối đê bao ven biển với cầu thứ ba tại Thị trấn Thứ Ba và xã Nam Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang
2	Bồi thường, hỗ trợ cây trồng trên đất					235	Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 9 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Kiên Giang

STT	Khoản mục chi phí	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (tr. đ)	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (tr.đ)	Ghi chú
3	Bồi thường, hỗ trợ tài sản			1,910		29	Đơn giá theo QĐ số 940/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh Kiên Giang; Quyết định ố 1398/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2023 của UBND tỉnh Kiên Giang
4	Các hỗ trợ					4.457	Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 9 tháng 10 năm 2024 của UBND tỉnh Kiên Giang
II	CHI PHÍ XÂY DỰNG TÁI ĐỊNH CƯ					70.432	Quyết định số 2969/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang, Các Quyết định 265/QĐ-SXD ngày 30/12/2024; Quyết định 233/QĐ-SXD ngày 11/4/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Kiên Giang
III	CHI PHÍ XÂY DỰNG MÔ HÌNH NNCNC (*)						
C	CHI PHÍ KHÁC					1.980	
	Trích đo bản đồ địa chính	Thửa	146	0,71935		105	Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 3/3/2023 của UBND tỉnh Kiên Giang quy định đơn giá dịch vụ đo đạc lập bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh Kiên Giang
	Tổ chức thực hiện TĐC	% (A+B)	2,00			1.875	Thông tư 61/TT-BTC
D	DỰ PHÒNG					17.370	

STT	Khoản mục chi phí	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (tr. đ)	Hệ số điều chỉnh	Thành tiền (tr.đ)	Ghi chú
	+ Dự phòng khối lượng phát sinh	%	10,00			17.370	
		%	18,80				
	TỔNG CHI PHÍ					193.053	

16.15. Phụ lục 15: Quyết định phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư và Phê duyệt Dự án đầu tư “Phát triển thủy sản bền vững tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường” vay vốn WB. Giai đoạn 1

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư và Phê duyệt Dự án đầu tư
“Phát triển thủy sản bền vững tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường”, vay vốn WB,
Giai đoạn 1**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ các Luật: Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21/11/2017; Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; số 20/2023/NĐ-CP ngày 04/05/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP; Số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/07/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; Số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019; Số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 về một số chính sách phát triển thủy sản; Số 17/2018/NĐ-CP ngày

02/02/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 582/QĐ-TTg ngày 03/7/2024 quy hoạch hệ thống cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 339/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 phê duyệt chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ các Quyết định phê duyệt và điều chỉnh Chủ trương đầu tư Dự án Phát triển thủy sản bền vững tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường, vay vốn WB: Số 592/QĐ-TTg ngày 30/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Số 754/QĐ-BNN-HTQT ngày 18/02/2025 và 731/QĐ-BNNMT-HTQT ngày 11/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ các Công thư của Ngân hàng thế giới (WB) ngày 18/6/2025 gửi Thủ tướng Chính phủ Việt Nam về các Dự án đề nghị thực hiện trong 2026 (trong đó có Dự án Phát triển thủy sản bền vững) và của Nhà tài trợ IDH ngày 12/11/2024 gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tài trợ một số hạng mục phi công trình thuộc Dự án Phát triển thủy sản bền vững tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

Căn cứ các Văn bản của địa phương về Báo cáo nghiên cứu khả thi (NCKT) các tiểu Dự án Đầu tư xây dựng: số 467/UBND-TL ngày 10/3/2025 của UBND thành phố Hải Phòng; số 1823/UBND-KT ngày 10/3/2025 của UBND tỉnh Bình Định; số 146/SNNMT-QLXDCT ngày 09/3/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Thanh Hóa (được ủy quyền tại Văn bản số 2743/UBND ngày 05/3/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa); Số 3038/UBND-KT ngày 17/3/2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa và số 622/UBND-KT ngày 20/3/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang;

Xét các Tờ trình, Văn bản của Ban Quản lý các Dự án Nông nghiệp: Số 155/TTr-DANN-QLTV&XDDA ngày 18/4/2025; Số 280/DANN-QLTV ngày 18/6/2025 về tổng hợp kết quả thẩm định và ý kiến giải trình Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Phát triển thủy sản bền vững tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường, vay vốn WB; Số 288/TTr-DANN-QLTV ngày 25/6/2025 về việc thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án;

Xét các ý kiến thẩm định của các Đơn vị: Cục quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi (các Báo cáo và Văn bản số: 154/BC-XD-TĐ ngày 31/3/2025; Số 536/TL-TĐ ngày 09/5/2025 về Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Hợp phần 1 (Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển thủy sản bền vững; Số 1017/BC-TL-TĐ ngày 25/6/2025 thẩm định lần 2 Dự án); Vụ Kế hoạch - Tài chính (Công văn số 856/KHTC ngày 30/5/2025 về việc trả lời Công văn số 309-HTQT cho ý kiến về Hồ sơ Phê duyệt NCKT Dự án Phát triển thủy sản bền

vững, vay vốn Ngân hàng Thế giới); Cục Thủy sản và Kiểm ngư (các Văn bản số 360/TS-KHTC ngày 25/4/2025, số 554/TSKN-KHTC ngày 16/5/2025 về việc góp ý Báo cáo NCKT hợp phần 2, các hoạt động phi công trình thuộc Dự án Phát triển thủy sản bền vững, vay vốn WB);

Xét Báo cáo Tổng hợp các kết quả thẩm định số 99/BC-BNNMT ngày 27/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Cục trưởng Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi và Cục trưởng Cục Thủy sản và Kiểm ngư.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Phát triển thủy sản bền vững tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường, vay vốn WB với các nội dung như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung khoản 3 Điều 1 Quyết định số 754/QĐ-BNN-HTQT ngày 18/02/2025 với nội dung:

“3. Quy mô và nội dung đầu tư Dự án:

- Bổ sung 03 tiểu Dự án trong Hợp phần 1 - Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển thủy sản bền vững gồm: (i) Trung tâm nghề cá lớn Hải Phòng; (ii) Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động của Chi cục Kiểm ngư Vùng I tại Hải Phòng và (iii) Đầu tư xây dựng cảng cá Kỳ Ninh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Phân kỳ đầu tư Dự án thành 02 giai đoạn, cụ thể như sau:

+ Giai đoạn 1 bao gồm 06 Tiểu Dự án: (i) Tiểu Dự án Nâng cấp khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá phía Tây Nam đảo Bạch Long Vĩ - thành phố Hải Phòng; (ii) Tiểu Dự án Nâng cấp, sửa chữa cảng cá Lạch Hới - tỉnh Thanh Hóa; (iii) Tiểu Dự án Nâng cấp, sửa chữa cảng cá Lạch Bạng - tỉnh Thanh Hóa; (iv) Tiểu Dự án Nâng cấp, mở rộng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cấp vùng Tam Quan - tỉnh Bình Định; (v) Tiểu Dự án Mở rộng, nâng cấp cảng cá Đá Bạc tại Trung tâm nghề cá lớn Khánh Hòa; (vi) Tiểu Dự án Mở rộng cảng cá Tắc Cậu tại Trung tâm nghề cá lớn Kiên Giang.

+ Giai đoạn 02 bao gồm 03 Tiểu Dự án. (i) Trung tâm nghề cá lớn Hải Phòng; (ii) Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động của Chi cục Kiểm ngư Vùng I tại Hải Phòng; (iii) Đầu tư xây dựng cảng cá Kỳ Ninh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Chưa đầu tư xây dựng Tiểu Dự án cảng cá loại I Thụy Tân, tỉnh Thái Bình.”

Điều 2. Phê duyệt Dự án đầu tư Dự án Phát triển thủy sản bền vững tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường - giai đoạn 1, vay vốn WB, với các nội dung như sau:

1. Tên Dự án

- Tên Dự án tiếng Việt: Phát triển thủy sản bền vững tại Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Tên Dự án tiếng Anh: Sustainable Fisheries Development Project (SFDP) at Ministry of Agriculture and Environment (MAE).

2. Địa điểm xây dựng: Tại 05 tỉnh/thành phố: Hải Phòng, Thanh Hóa, Bình Định, Khánh Hòa và Kiên Giang.

3. Người Quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý các Dự án Nông nghiệp.

5. Nhà tài trợ: Ngân hàng Thế giới (WB), Tổ chức Sáng kiến Thương mại Bền vững (IDH) và Tổ chức Quốc tế về Bảo tồn thiên nhiên (WWF).

6. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Liên danh Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng Cảng - Đường thủy, Công ty trách nhiệm hữu hạn sở hữu Minh Khai và Viện thủy công.

7. Loại, nhóm Dự án; loại, cấp công trình chính

- Phân loại Dự án: Dự án nhóm A.

- Loại và cấp công trình chính:

+ Loại công trình: Công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn.

+ Cấp công trình:

(i) Tiểu Dự án Nâng cấp khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá phía Tây Nam đảo Bạch Long Vĩ - thành phố Hải Phòng: Cấp II

(ii) Tiểu Dự án Nâng cấp, sửa chữa cảng cá Lạch Hới - tỉnh Thanh Hóa: Cấp III

(iii) Tiểu Dự án Nâng cấp, sửa chữa cảng cá Lạch Bạng - tỉnh Thanh Hóa: Cấp III

(iv) Tiểu Dự án Nâng cấp, mở rộng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cấp vùng Tam Quan - tỉnh Bình Định: Cấp III

(v) Tiểu Dự án Mở rộng, nâng cấp cảng cá Đá Bạc tại Trung tâm nghề cá lớn Khánh Hòa: Cấp III

(vi) Tiểu Dự án Mở rộng cảng cá Tắc Cậy tại Trung tâm nghề cá lớn Kiên Giang: Cấp III

8. Mục tiêu của Dự án giai đoạn 1 (Theo mục tiêu chung của toàn Dự án):

a) *Mục tiêu tổng quát:* Nhằm tăng cường năng lực quản lý ngành thủy sản và gia tăng giá trị sản phẩm thông qua nâng cấp cơ sở hạ tầng thông minh.

b) *Mục tiêu cụ thể:*

- Đầu tư hạ tầng phục vụ khai thác hải sản bao gồm xây dựng nâng cấp, mở rộng các cảng cá động lực thuộc các Trung tâm nghề cá lớn, các cảng cá loại I, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cấp vùng theo hướng hiện đại, đồng bộ, tạo động lực hỗ trợ khai thác hải sản xa bờ, nâng cao hiệu quả khai thác hải sản, giảm tổn thất sau thu hoạch, góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo và tháo gỡ thế vàng của Ủy ban Châu Âu;

- Xây dựng cơ sở hạ tầng cho ngành kiểm ngư phục vụ khai thác, bảo vệ nguồn lợi hải sản hiệu quả, bền vững;

- Tăng cường năng lực quản lý, tổ chức sản xuất, chống khai thác bất hợp pháp, không khai báo, không theo quy định (IUU), quản lý bền vững nguồn lợi thủy sản;

- Giảm tổn thất sau khai thác hải sản, giảm dịch bệnh, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Nâng cao năng lực quản lý ngành thủy sản.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

a) Quy mô công suất

- Hợp phần 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng (06 tiểu Dự án) phục vụ phát triển thủy sản bền vững, gồm các tiểu Dự án có quy mô công suất như sau:

(i) Tiểu Dự án Nâng cấp khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá phía Tây Nam đảo Bạch Long Vĩ - thành phố Hải Phòng đáp ứng cho số lượng tàu neo đậu tránh trú bão là 400 tàu với chiều dài tàu tối đa 35m.

(ii) Tiểu Dự án Nâng cấp, sửa chữa cảng cá Lạch Hới - tỉnh Thanh Hóa đáp ứng số lượng tàu cập cảng 120 lượt/ngày với chiều dài tàu lớn nhất 40m và sản lượng hải sản qua cảng đạt 25.000 tấn/năm.

(iii) Tiểu Dự án Nâng cấp, sửa chữa cảng cá Lạch Bạng - tỉnh Thanh Hóa đáp ứng số lượng tàu cập cảng 150 lượt/ngày với chiều dài tàu lớn nhất 40m và sản lượng hải sản qua cảng đạt 45.000 tấn/năm.

(iv) Tiểu Dự án Nâng cấp, mở rộng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cấp vùng Tam Quan - tỉnh Bình Định đáp ứng neo đậu tránh trú bão an toàn cho 1.200 tàu với chiều dài tàu lớn nhất 35m.

(v) Tiểu Dự án Mở rộng, nâng cấp cảng cá Đá Bạc tại Trung tâm nghề cá lớn Khánh Hòa đáp ứng số lượng tàu cập cảng 250 lượt/ngày với chiều dài tàu lớn nhất 40m và sản lượng hải sản qua cảng đạt 100.000 tấn/năm.

(vi) Tiểu Dự án Mở rộng cảng cá Tắc Cậu tại Trung tâm nghề cá lớn Kiên Giang đáp ứng số lượng tàu cập cảng 180 lượt/ngày với chiều dài tàu lớn nhất 40m và sản lượng hải sản qua cảng đạt 100.000 tấn/năm (*kết hợp với cảng cá Tắc Cậu phía huyện Châu Thành đã được đầu tư đảm bảo tổng lượng tàu cập cảng 450 lượt tàu/ngày và sản lượng hải sản qua cảng đạt 250.000 tấn/năm*)

- Hợp phần 2: Các hạng mục phi công trình: (i) Nâng cao năng lực quản lý khai thác hải sản thực hiện chống đánh bắt bất hợp pháp IUU; (ii) Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất giống nuôi biển, tôm giống; (iii) Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong nuôi tôm thương phẩm; (iv) Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về thủy sản; (v) Hỗ trợ quản lý, giám rác thải nhựa trong khai thác, nuôi trồng thủy sản.

- Hợp phần 3: Quản lý Dự án.

b) Cấp công trình và chi tiêu thiết kế: *Chi tiết phụ lục I kèm theo.*

c) Quy mô xây dựng, giải pháp kỹ thuật: *Chi tiết phụ lục II kèm theo.*

10. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: Thiết kế 02 bước gồm bước thiết kế cơ sở và bước thiết kế bản vẽ thi công.

- Danh mục tiêu chuẩn áp dụng: *Chi tiết phụ lục III kèm theo.*

11. Tổng mức đầu tư giai đoạn 1:

a) Tổng mức đầu tư giai đoạn 1 là **2.448.290.937.000** đồng (tương đương **105.616.278 USD**).

b) Giá trị các khoản mục chi phí trong Tổng mức đầu tư: Chi tiết tại phụ lục IV kèm theo.

12. Thời gian thực hiện Dự án: 06 năm (sau khi Hiệp định vay có hiệu lực).

13. Nguồn vốn đầu tư, cơ chế tài chính trong nước và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện Dự án.

a) Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách nhà nước.

b) Cơ chế tài chính trong nước

- Vốn vay WB: Ngân sách nhà nước cấp phát 100%.

- Vốn đối ứng: Ngân sách nhà nước cấp phát 100%.

c) Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện Dự án:

- Vốn đối ứng 649,23 tỷ đồng, trong đó: giai đoạn 2021-2025 đã giao là 58,2 tỷ đồng, vốn còn lại được bố trí theo tiến độ Dự án.
- Vốn vay WB và vốn viện trợ không hoàn lại theo tiến độ thực hiện Dự án.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

a) Phạm vi ảnh hưởng

- Tổng diện tích sử dụng đất khoảng 175 ha, trong đó có đất nông nghiệp và đất phi nông nghiệp.

- Phạm vi thu hồi đất tại 06 tiểu Dự án thuộc Hợp phần 1, gồm: (i) Thu hồi đất để xây dựng công trình; (ii) Thu hồi đất cho việc tập kết, đổ các chất nạo vét và (iii) Thu hồi đất để xây dựng các khu tái định cư. Các loại đất bị thu hồi bao gồm: đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản, đất phi nông nghiệp và đất chưa sử dụng.

- Số hộ, số tổ chức bị ảnh hưởng: Tổng số có khoảng 147 hộ bị ảnh hưởng, trong đó có khoảng 68 hộ thuộc tiểu Dự án Mở rộng cảng cá Tắc Cậu tại Trung tâm nghề cá lớn Kiên Giang phải di dời tái định cư.

b) Phương án tái định cư: Các hộ phải di dời chỗ ở thuộc tiểu Dự án Mở rộng cảng cá Tắc Cậu tại Trung tâm nghề cá lớn Kiên Giang được bố trí tại khu tái định cư tập trung ấp Ngã Bát, xã Tây Yên A, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

c) Cơ chế chính sách: Việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trong thực hiện Dự án theo quy định pháp Luật hiện hành của Việt Nam và Điều ước quốc tế về vốn ODA, vốn vay ưu đãi mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa quy định của pháp Luật trong nước với Điều ước quốc tế đã ký kết, thì áp dụng quy định của Điều ước quốc tế đó.

15. Các hoạt động thực hiện trước: (i) Tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; (ii) Kiểm định đánh giá về khả năng chịu lực của công trình đối với các hạng mục công trình sửa chữa, nâng cấp; (iii) Rà phá bom mìn, vật nổ.

16. Chủ đầu tư lưu ý các nhiệm vụ dưới đây trong giai đoạn thực hiện Dự án:

a) Tiểu Dự án Nâng cấp khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá phía Tây Nam đảo Bạch Long Vĩ - thành phố Hải Phòng:

- Tổ chức kiểm định đánh giá về khả năng chịu lực của công trình đối với các hạng mục công trình sửa chữa, nâng cấp.

- Ý kiến của cơ quan quân sự thành phố Hải Phòng về biện pháp thi công nổ mìn phá đá phục vụ nạo vét khu neo đậu tránh trú bão (nếu có).

b) Tiểu Dự án Nâng cấp, sửa chữa cảng cá Lạch Hới - tỉnh Thanh Hóa:

- Phối hợp với các đơn vị liên quan trình UBND tỉnh Thanh Hóa xem xét, chấp thuận bãi đổ thải vật liệu nạo vét.

- Tổ chức kiểm định đánh giá về khả năng chịu lực của công trình đối với các hạng mục công trình sửa chữa, nâng cấp.

c) Tiểu Dự án Nâng cấp, mở rộng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cấp vùng Tam Quan - tỉnh Bình Định:

- Phối hợp với các đơn vị liên quan trình UBND tỉnh Bình Định: Bố trí diện tích bãi chứa vật liệu nạo vét phù hợp với khối lượng nạo vét; Tiếp tục nghiên cứu các hình thức khai thác, sử dụng vật liệu nạo vét của Tiểu Dự án phục vụ hoạt động xây dựng khác theo đúng quy định pháp luật hiện hành để đảm bảo tiến độ thực hiện Dự án, tiết kiệm chi phí, tránh lãng phí nguồn vốn đầu tư của Nhà nước.

d) Tiểu Dự án Mở rộng, nâng cấp cảng cá Đá Bạc tại Trung tâm nghề cá lớn Khánh Hòa:

- Tổ chức kiểm định đánh giá về khả năng chịu lực của công trình đối với các hạng mục công trình sửa chữa, nâng cấp;

- Phối hợp với các đơn vị liên quan đề nghị UBND tỉnh Khánh Hòa cập nhật điều chỉnh quy hoạch xây dựng để phù hợp với Quy hoạch cấp trên (Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 03/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hệ thống cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050);

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Nông nghiệp và Môi trường là Cơ quan Chủ quản Dự án, chịu trách nhiệm trước Chính phủ về việc tổ chức thực hiện Dự án có hiệu quả theo đúng cam kết với Nhà tài trợ và các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý vốn ODA; Thành lập Ban chỉ đạo Dự án để quản lý và chỉ đạo chung việc thực hiện,

kết thúc hoàn thành Dự án, bao gồm thành viên Ban chỉ đạo là Lãnh đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Lãnh đạo các tỉnh trong vùng Dự án.

2. Vụ Hợp tác quốc tế là Cơ quan đầu mối: (i) Làm việc với nhà tài trợ trong quá trình đàm phán, điều chỉnh và gia hạn Hiệp định vay; (ii) Giám sát việc thực hiện và kết thúc hoàn thành Dự án: Đối với Dự án hỗ trợ không hoàn lại của Nhà tài trợ cho các nhiệm vụ phi công trình của Dự án; Theo các cam kết với Nhà tài trợ tại Hiệp định vay và các yêu cầu phát sinh khác của Nhà tài trợ phù hợp với các quy định hiện hành; (iii) Truyền thông các mục tiêu và kết quả của Dự án, kết nối các Đối tác quốc tế và Bên liên quan, hỗ trợ huy động các nguồn lực và tri thức cho Dự án trong quá trình thực hiện và sau khi kết thúc Dự án; (iv) Tham gia thẩm định các nội dung liên quan tới chức năng và thẩm quyền được giao;

3. Vụ Kế hoạch- Tài chính chịu trách nhiệm về: (i) Công tác kế hoạch tổng thể, kế hoạch vốn hàng năm, công tác báo cáo, theo dõi, giám sát đánh giá việc giải ngân, kết thúc hoàn thành Dự án theo đúng tiến độ, chất lượng và mục tiêu của Dự án; (ii) Tham gia thẩm định các nội dung liên quan tới chức năng và thẩm quyền được giao;

4. Cục Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi: (i) Là cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư và cơ quan chuyên môn về xây dựng hợp phần I của Dự án, hướng dẫn Chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện hợp phần này theo đúng quy định hiện hành; (ii) Chủ trì, phối hợp với các Cơ quan liên quan tổ chức thẩm định và điều chỉnh (Hợp phần xây dựng) Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án và tổng hợp trình Bộ xem xét, phê duyệt; (iii) Thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở Hợp phần xây dựng công trình Dự án.

5. Cục Thủy sản và Kiểm ngư: (i) Phối hợp với Cục quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi trong quá trình thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án; (ii) Chủ trì thẩm định các nội dung kỹ thuật Hợp phần II của Dự án; (iii) Chủ trì tổ chức đánh giá, nghiệm thu, hướng dẫn Chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện hợp phần Hợp phần II theo đúng quy định hiện hành; (iv) Hướng dẫn và tham gia các nội dung về kỹ thuật trong quá trình thực hiện Dự án phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Cục.

6. Ban Quản lý các Dự án Nông nghiệp:

- Là Chủ đầu tư Dự án chịu trách nhiệm toàn bộ trước Pháp luật, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các Cơ quan có liên quan từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư về: (i) Tính hiệu quả và bền vững của Dự án; việc đảm bảo sử dụng vốn tiết kiệm, thiết thực, đúng quy định; (ii) Triển khai Dự án đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ thực hiện; (iii) Thông tin báo

cáo và nội dung tờ trình đảm bảo tính chính xác, trung thực và phù hợp các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

- Chủ trì và phối hợp với các Cơ quan trung ương và địa phương và các Cơ quan liên quan khác tổ chức, triển khai, quản lý, thực hiện, kết thúc hoàn thành Dự án theo cam kết tại Hiệp định vay theo quy định pháp luật có liên quan.

- Về quản lý chi phí, đấu thầu, hợp đồng:

- + Báo cáo Bộ xem xét, chấp thuận việc sử dụng dự phòng chung của Dự án hoặc bổ sung hạng mục công việc mới chưa có trong tổng mức đầu tư. Xác định, cập nhật tổng dự toán của Dự án làm cơ sở quản lý chi phí của Dự án.

- + Tổ chức lựa chọn nhà thầu, quản lý chặt chẽ việc ký kết, thực hiện hợp đồng theo đúng thẩm quyền, trách nhiệm theo quy định.

- Đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kết quả thẩm định tại Quyết định số 685/QĐ-BNNMT ngày 08/4/2025;

- Đảm bảo sử dụng vốn tiết kiệm, thiết thực, đúng quy định, không để thất thoát lãng phí;

- Thông tin, số liệu báo cáo và nội dung giải trình, kiến nghị đảm bảo tính chính xác, trung thực và phù hợp các quy định pháp Luật hiện hành có liên quan;

- Chịu trách nhiệm tổ chức lập Báo cáo nghiên cứu khả thi cho các tiểu Dự án tại Điều 1 của Quyết định này theo các quy định hiện hành, báo cáo Bộ để xem xét và phê duyệt đầu tư cho giai đoạn 2.

7. Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố: Hải Phòng, Thanh Hóa, Bình Định, Khánh Hòa và Kiên Giang chỉ đạo các ban ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan:

- Tổ chức thẩm định, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định hiện hành và chỉ đạo các đơn vị liên quan trong tỉnh phối hợp chặt chẽ với Chủ đầu tư Dự án trong quá trình thực hiện Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư nhằm đảm bảo mặt bằng theo tiến độ thi công xây dựng công trình;

- Chỉ đạo các ban ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan trong tỉnh phối hợp với Ban Quản lý các Dự án Nông nghiệp trong quá trình thi công xây dựng công trình để đảm bảo tiến độ, an toàn phòng chống cháy nổ, thiên tai.

- Quyết định giao đơn vị quản lý, khai thác để phối hợp với Chủ Đầu tư trong quá trình thực hiện Dự án và nhận bàn giao công trình hoàn thành để quản lý, khai thác theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Hợp tác quốc tế, Kế hoạch - Tài chính, Tổ chức cán bộ, Cục trưởng các Cục: Thủy sản và Kiểm ngư, Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi; Chủ tịch UBND các tỉnh/thành phố: Hải Phòng, Thanh Hóa, Bình Định, Khánh Hòa và Kiên Giang, Trưởng ban Quản lý các Dự án Nông nghiệp và các Thủ trưởng các Cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng Đỗ Đức Duy (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- HĐND; UBND; Sở NN&MT các tỉnh/TP: Hải Phòng, Thái Bình, Thanh Hóa, Bình Định, Khánh Hòa, Kiên Giang;
- Lưu: VT, HTQT (VT.Phượng).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phùng Đức Tiến

